

HSK 3.0 NEW STANDARD • CẤP ĐỘ 6 (TRUNG CẤP)

TẬP 2 (2/2) • TỪ #562 – #1123

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 6 (3.0)

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 2: Gồm 562 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #562 đến #1123 trên tổng số 1123 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=3.0&level=6> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 6 (3.0)

Liên từ

#0562

免得

miǎn de

đỡ phải, tránh khỏi, để khỏi phải

在开展高风险野外外科考与高空作业之前，必须逐项严格复核安全防护装备，免得发生意外人身伤害事故。

Zài kāi zhān gāo fēng wài kē kǎo yǔ gāo kōng zuò yè zhī qián, bì xū zhǔ xiàng gāo kōng zuò yè zhī qián, bì xū zhǔ xiàng yán gé fù hé ān quán fáng hù hù zhuāng bèi, miǎn de fā shēng yì wài rén shēn shāng hài shì gù.

Trước khi triển khai thao tác trên cao và khảo sát khoa học dã ngoại có độ rủi ro cao, bắt buộc phải rà soát kiểm tra nghiêm ngặt từng trang thiết bị bảo hộ an toàn, để tránh khỏi xảy ra các sự cố tai nạn thương tích ngoài ý muốn về người.

24 nét

HÁN VIỆT MIỄN ĐẮC

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đồ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 6 (3.0) • TẬP 2

Tập này: 562 từ vựng

364

Danh từ

124

Động từ

43

Tính từ

2

Đại từ

2

Số & Lượng từ

27

Từ loại khác


HSK 6 (3.0)

Liên từ

#0562

免得

miǎn de

đỡ phải, tránh khỏi, để khỏi phải

在开展高风险野外科考与高空作业之前，必须逐项严格复核安全防护装备，免得发生意外人身伤害事故。

Zài kāi zhān gāo fēng xiǎn yě wài kē kǎo yǔ gāo kōng zuò yè zhī qián, bì xū zhù xiàng yán gé fù hé ān quán fáng hù hù zhuāng bèi, miǎn de fā shēng yì wài rén shēn shāng hài shì gù.

Trước khi triển khai thao tác trên cao và khảo sát khoa học dã ngoại có độ rủi ro cao, bắt buộc phải rà soát kiểm tra nghiêm ngặt từng trang thiết bị bảo hộ an toàn, để tránh khỏi xảy ra các sự cố tai nạn thương tích ngoài ý muốn về người.

24 nét

HÁN VIỆT MIỄN ĐẮC

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0563

面对面

miànduìmiàn

mặt đối mặt, trực tiếp diện đối diện

在全国科技周期间，著名两院院士与多位优秀青年学子面对面亲切交流、促膝探讨科学强国崇高理想。

Zài quán guó kē jì zhōu qī jiān, zhù míng liǎng yuàn yuán shì yǔ duō wèi yōu xiù qīng nián xué zǐ miàn duì miàn qīn qiè jiāo liú, cù xī tàn tǎo kē xué qiáng guó chóng gāo lǐ xiǎng.

Trong Tuần lễ Khoa học Công nghệ Toàn quốc, các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm danh tiếng đã trực tiếp mặt đối mặt giao lưu thân mật cùng nhiều bạn sinh viên học sinh trẻ tuổi xuất sắc, tâm tình trao đổi về lý tưởng cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học.

32 nét

HÁN VIỆT DIỆN ĐỐI DIỆN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Giới từ

#0564

面向

miànxiàng

hướng tới, hướng về, nhằm vào

我们要坚持面向世界科技前沿、面向经济主战场、面向国家重大需求、面向人民生命健康，加快建设科技强国。

Wǒ men yào jiān chí miàn xiàng shì jiè kē jì qián yán, miàn xiàng jīng jì zhǔ zhàn chǎng, miàn xiàng guó jiā zhòng dà xū qiú, miàn xiàng rén mín shēng mìng jiàn kāng, jiā kuài jiàn shè kē jì qiáng guó.

Chúng ta phải kiên trì hướng tới hướng về ranh giới tiên phong khoa học công nghệ thế giới, hướng tới chiến trường chính kinh tế, hướng tới nhu cầu trọng đại quốc gia, hướng tới sinh mệnh sức khỏe nhân dân, đẩy nhanh xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

21 nét

HÁN VIỆT DIỆN HƯỚNG

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0565

妙

miào

kỳ diệu, tuyệt diệu, khéo léo tuyệt vời

青年数学家提出了一个构思极其巧妙的拓扑代数证明结构，成功攻克了困扰国际学界多年的经典难题。

Qīng nián shù xué jiā tí chū le yí gè jí gòu sī jī qí qiǎo miào de tuō pǔ dà shù zhèng míng jié gòu, chéng gōng gōng kè le kùn rǎo guó jì xué jiè duō nián de jīng diǎn nán tí.

Nhà toán học trẻ tuổi đã đưa ra một cấu trúc chứng minh đại số tô-pô có ý tưởng cực kỳ khéo léo tuyệt diệu kỳ diệu, chinh phục thành công bài toán kinh điển khó khăn từng làm đau đầu giới học thuật quốc tế suốt nhiều năm.

13 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0566

灭

miè

tắt, dập tắt; tiêu diệt diệt trừ

大科学装置消防安全中控系统配备了毫秒级高灵敏气体灭火系统，能在极早阶段自动精准扑灭任何微小电气火情。

Dà kē xué zhuāng zhì xiǎo fáng ān quán zhōng kòng xì tǒng pèi bèi le háo miǎo jí gāo lǐn mǐn qì tǐ miè huǒ xì tǒng, néng zài jí zǎo jiē duàn zì dòng jīng zhǔn pǔ miè rēn hé wēi xiǎo diàn qì huǒ qíng.

Hệ thống điều khiển trung tâm an toàn phòng cháy chữa cháy của thiết bị khoa học lớn trang bị hệ thống dập lửa bằng khí độ nhạy cảm cao cấp độ mili-giây, có thể tự động dập tắt dập tắt chuẩn xác mọi đám cháy điện nhỏ ở giai đoạn cực sớm.

12 nét

HÁN VIỆT DIỆT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0567

民歌

míngē

dân ca, bài hát dân gian truyền thống

在全国少数民族文化艺术汇演中，青年歌手以清脆高亢的嗓音深情演唱了悠扬动听的中华传统民歌。

Zài quán guó shǎo shù mín zú chuán tǒng wén huà yǎn chūn zhōng, qīng nián gē shǒu yǐ qīng cuī gāo kàng de sǎng yīn shēn qīng yǎn chàng le yōu yáng dòng tīng de zhōng huá chuán tǒng mīn gē.

Tại Hội diễn Nghệ thuật Văn hóa Truyền thống Các Dân tộc Thiểu số Toàn quốc, người ca sĩ trẻ bằng chất giọng cao vút trong trẻo đã hát đầy truyền cảm những làn điệu dân ca bài hát dân gian truyền thống Trung Hoa du dương êm ái.

17 nét

HÁN VIỆT DÂN CA

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0568

民工

míngōng

công nhân xây dựng nông thôn, lao động nhập cư

国家全面保障进城务工人员合法权益，大批技能型建筑产业民工通过技能培训转型为高素质现代大国工匠。

Guó jiā quán miàn bǎo zhàng jìn chéng wù gōng rén yuán hé fǎ quán yì, dà pī jì néng xíng jiàn zhù chǎn yè mǐn gōng tóng guó jì néng péi xùn zhuǎn xíng wéi gāo sù zhì xiàn dài dà guó gōng jiàng.

Nhà nước bảo đảm toàn diện quyền lợi ích hợp pháp của người lao động nông thôn vào thành phố làm việc, đồng đảo công nhân xây dựng lao động nhập cư ngành xây dựng kỹ năng thông qua đào tạo kỹ năng đã chuyển mình trở thành những nghệ nhân đại thụ nước lớn hiện đại tổ chức cao.

23 nét

HÁN VIỆT DÂN CÔNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0569

民警

mínjīng

cảnh sát nhân dân, công an nhân dân

社区民警依托数字化智慧警务平台，全天候守护着辖区居民平安祥和的生活环境与社会治安秩序。

Shè qū mǐn jīng yǐ tuō shù zì huà zhì huì jǐng wù píng tái, quán tiān hòu shǒu hù zhè xiá qū jū mǐn píng ān xiáng hé de shēng huó huán jīng yǔ shè huì zhì ān zhì xù.

Chiến sĩ cảnh sát nhân dân công an nhân dân khu dân cư dựa vào nền tảng cảnh vụ thông minh số hóa đã bảo vệ sự bình yên và trật tự an ninh xã hội cùng môi trường sống an lành của cư dân trên địa bàn suốt 24/7.

17 nét

HÁN VIỆT DÂN CẢNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0570

民意

mín yì

ý dân, lòng dân, nguyện vọng của nhân dân

国家科技立法与重大公共政策出台前广泛征求社会各界意见，切实做到顺应民意、汇聚民智、造福人民。

Guó jiā kē jì fǎ yǐ fà yǔ zhòng dà gōng gòng zhèng cè chū tái qián guǎng fàn zhēng qiú shè huì gē jiè yì jiàn, qiè shí zuò dào shùn yīng mǐn yì, huì jù mǐn zhì, zào fú rén mǐn.

Trước khi ban hành các chính sách công cộng trọng đại và lập pháp khoa học công nghệ quốc gia đã lấy ý kiến rộng rãi của các giới trong xã hội, làm thật thực chất việc thuận theo ý dân lòng dân, quy tụ trí tuệ của dân và mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

21 nét

HÁN VIỆT DÂN Ý



HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0571

民主

mín zhǔ

dân chủ

践行全过程人民民主，能够充分保障广大人民群众依法享有广泛而真实的民主权利与参与渠道。

Jiàn xíng quán guò chéng rén mín mín zhǔ, néng gòu chōng fèn bǎo zhàng guāng dà rén mín qún zhòng yī fǎ xiāng yǒu guāng fàn ér zhēn shí de mín zhǔ quán lì yǔ yǔ cān yǔ qú dào.

Việc thực hành nền dân chủ nhân dân toàn quy trình có thể bảo đảm đầy đủ cho đông đảo quần chúng nhân dân được hưởng các quyền dân chủ và kênh tham gia rộng rãi, chân thực theo quy định pháp luật.

17 nét

HÁN VIỆT : DÂN CHỦ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0572

名额

míng é

chỉ tiêu, suất danh ngạch, định mức số lượng

国家扩大了国家公派出国留学研究生创新人才培养专项名额，重点资助基础前沿科学领域拔尖创新人才。

Guó jiā kuò dà le guó jiā gōng pài chū guó liú xué yán jiū shēng chuāng xīn rén cái péi yǎng zhuān xiàng míng é, zhòng diǎn zī zhù jī chū qián yán kē xué lǐng yù bá jiā chuāng xīn rén cái.

Nhà nước đã mở rộng chỉ tiêu suất du học thuộc đề án đào tạo nhân tài đổi mới sáng tạo nghiên cứu sinh do nhà nước cử đi du học, tập trung tài trợ cho các nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT : DANH NGẠCH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0573

名胜

míng shèng

danh lam thắng cảnh, di tích nổi tiếng

中国幅员辽阔，拥有万里长城、兵马俑、九寨沟等数不胜数享誉海内外的风景名胜与历史遗存。

Zhōng guó fú yuán liáo kuò, yōng yǒu wàn lǐ cháng chéng, bīng mǎ yǒng, jiǔ zhài gǒu děng shù bù shèng shù xiǎng yù hǎi nèi wài de fēng jǐng míng shèng yǔ lì shǐ yí cún.

Đất nước Trung Quốc rộng lớn bao la sở hữu vô số danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử lừng danh trong và ngoài nước như Vạn Lý Trường Thành, Đội quân Đất nung, Cửu Trại Câu...

26 nét

HÁN VIỆT : DANH THẮNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0574

名义

míng yì

danh nghĩa, tư cách danh nghĩa

在世界科学联合会全体代表大会上，我国杰出学者以国际科学理事会轮值主席名义签署多边合作联合声明。

Zài shì jiè kē xué lián hé huì quán tǐ dài biǎo dà huì shàng, wǒ guó jié chū xué zhě yǐ guó jì kē xué lǐ shì huì lún zhí zhǔ xǐ míng yì qiān shǔ duō biān hé zuò lián hé shèng míng.

Tại Đại hội Toàn thể Đại biểu Hội đồng Khoa học Thế giới, nhà học giả kiệt xuất của nước ta với tư cách danh nghĩa Chủ tịch luân phiên Hội đồng Khoa học Quốc tế đã ký kết tuyên bố chung hợp tác đa phương.

22 nét

HÁN VIỆT : DANH NGHĨA

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0575

名誉

míng yù

danh dự, uy tín thanh danh; danh dự (chức danh)

学者视学术声誉为自己的第二生命，坚决恪守严谨求实学风，绝不容许任何学术不端行为玷污科学的崇高名誉。

Xué zhě shì xué shù shēng yù wéi zì jǐ de dì èr shēng mìng, jiǎn jué kè shǒu yán jìn qín shí xué fēng, jué bù róng xǔ rén hé xué shù bù duān xíng wéi diǎn wū kē xué de chóng gāo míng yù.

Người làm học thuật coi uy tín học thuật như sinh mệnh thứ hai của mình, kiên quyết giữ trọn tác phong học thuật nghiêm cần cầu thị, tuyệt đối không cho phép bất kỳ hành vi học thuật sai trái nào làm vấy bẩn danh dự thanh danh cao quý của khoa học.

25 nét

HÁN VIỆT : DANH DỰ

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0576

明日

míng rì

ngày mai, tương lai ngày mai

今日埋头苦干攻克核心技术瓶颈，明日必将迎来高水平科技自立自强与中华民族伟大复兴兴的辉煌曙光。

Jīn rì mái tóu kǔ gàn gōng kè hé xīn jī shù píng jǐng, míng rì bì jiāng yíng lái gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ zhōng huá huà mín zú wēi dà fù xīng de huī huáng shǔ guāng.

Hôm nay vùi đầu nỗ lực dốc sức chinh phục nút thắt công nghệ cốt lõi, ngày mai tương lai ngày mai ắt sẽ đón chào ánh rạng đồng huy hoàng của phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa và tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT : MINH NHẬT

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0577

命

mìng

sinh mệnh, tính mạng; số mệnh; mệnh lệnh

人民至上、生命至上；在应对突发重大公共卫生危机中，广大科技与医务工作者把人民生命安全放在第一位。

Rén mín zhì shàng, shēng mìng zhì shàng; zài yìng duì tū fā zhòng dà gōng gòng wēi shēng wēi jī zhōng, guāng dà kē jì yǔ yī wù gōng zuò zhě bǎ rén mín shēng mìng ān quán fàng zài dì yī wèi.

Nhân dân là trên hết, sinh mệnh tính mạng là trên hết; trong ứng phó với khủng hoảng y tế công cộng trọng đại đột xuất, đông đảo các cán bộ y tế và khoa học công nghệ đã đặt an toàn tính mạng sinh mệnh của nhân dân lên vị trí hàng đầu.

14 nét

HÁN VIỆT : MỆNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0578

膜

mó

màng, lớp màng mỏng (màng sinh học, màng lọc RO)

新型聚酰胺复合反渗透高分子膜元件能够在超低压运行压力下高效截留海水盐分，大幅降低了海水淡化能耗。

Xīn xíng jù xiān àn fù hé fǎn shèn tòu gāo fēn zǐ mó yuán jiàn néng gòu zài chāo dī yùn xíng yǎn xià xià gāo xiào jié liú hǎi shuǐ yán fèn, dà fú jiàng dī le hǎi shuǐ dàn huà néng hào.

Màng composite polymer thẩm thấu ngược polyamide kiểu mới có thể lọc và giữ lại muối nước biển với hiệu suất cao dưới áp suất vận hành siêu thấp, giảm thiểu vượt bậc mức tiêu hao năng lượng khử mặn nước biển.

8 nét

HÁN VIỆT : MẠC

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0579

磨

mó

mài giũa, tôi luyện; xay xát (mò: cối xay)

做前沿科学研究要甘坐十年冷板凳，耐得住寂寞、下苦功夫打磨每一个物理模型与核心算法参数。

Zuò qián yán kē xué yán jiū yào gān zuò shí nián lěng bǎn dēng, nài dé zhù jì mò, xià kǔ gōng fu dǎ mò měi yí gè wù lǐ mó xíng yǔ hé xīn suàn fǎ cān shù.

Làm nghiên cứu khoa học tiên phong cần tinh nguyên ngồi vững mười năm trên ghế băng lạnh, chịu được sự cô đơn quanh quẩn, dày công khổ luyện mài giũa trau chuốt từng tham số thuật toán cốt lõi và mô hình vật lý.

13 nét

HÁN VIỆT : MA



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0580

墨水

mòshuǐ

mực viết, mực in; học thức chữ
nghĩa (nghĩa bóng)

科研团队完全自主研发出新型高导电石墨烯
纳米电子导电墨水, 实现了柔性微电路的直接
高精度喷印制造。

Kē yán tuán duì wán quán zì zhǔ yán zhì chǔ xīn
xíng gāo dǎo diàn shì mò xī nà mí diàn zì dǎo
diàn mò shuǐ, shí xiàn le róu xìng wēi diàn lù de
zhí jiē gāo jīng dù pēn yìn zhì zào.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đã tự chủ
nghiên cứu chế tạo thành công loại mực in
mực viết dẫn điện nano graphene tính dẫn
điện cao kiểu mới, thực hiện việc chế tạo in
phun độ chính xác cao trực tiếp các vi mạch
điện tử mềm dẻo.

19 nét

HÁN VIỆT: MẶC THUỖ

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0581

母

mǔ

mẹ, người mẹ; giống cái (động
vật); gốc mẹ (cơ sở)

高端工业母机是现代制造业的核心基石, 我
国在五轴联动超精密数控机床研发上取得了
重大历史性突破。

Gāo duān gōng yè mǔ jī shì xiàn dài zhì zào de
hé xīn jī shí, wǒ guó zài wǔ zhóu lián dòng chāo
jīng mì shù kòng jì chuáng yán fā shàng qǔ dé le
zhòng dà lì shǐ xìng tú pò.

Máy công cụ mẹ gốc mẹ công nghiệp cao
cấp là nền tảng cốt lõi của ngành chế tạo
hiện đại, nước ta đã đạt được đột phá lịch sử
trọng đại trong nghiên cứu phát triển máy
công cụ điều khiển số (CNC) siêu chính xác
liên động năm trục.

11 nét

HÁN VIỆT: MẪU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0582

母鸡

mǔjī

con gà mái

在国家现代智慧生态禽类育种示范基地内,
培育出的优质蛋用母鸡产蛋率与抗病能力显
著优于传统品种。

Zài guó jiā xiàn dài zhì huì shēng tài qín lèi yù
zhòng shí fàn jī dì nèi, péi yù chū de yōu zhì dàn
yòng mǔ jī chǎn dàn lǜ yǔ kàng bìng néng lì xiǎn
zhù yōu yú chuán tǒng pín zhǒng.

Bên trong khu căn cứ trình diễn nhân giống
gia cầm sinh thái thông minh hiện đại quốc
gia, giống gà mái con gà mái hướng trứng
chất lượng cao được nuôi dưỡng có tỷ lệ đẻ
trứng và khả năng kháng bệnh vượt trội rõ rệt
so với các giống truyền thống.

19 nét

HÁN VIỆT: MẪU KÊ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0583

母女

mǔnǚ

mẹ và con gái, hai mẹ con

两代医学科学家母女接续深耕传染病微观免
疫学研究数十载, 共同为守护人民生命健康
筑牢科学防线。

Liǎng dài yī xué kē xué jiā mǔ nǚ jiē xù shēn
gēng chuán rǎn bìng wēi guān miǎn yì xué yán jiū shù
shí zài, gòng tóng wéi shǒu hù rén mǐn shēng
míng jiàn kāng zhù lǎo kē xué fáng xiàn.

Hai thế hệ nhà khoa học y học hai mẹ con mẹ
và con gái đã liên tục miệt mài nghiên cứu
miễn dịch học vì mô bệnh truyền nhiễm suốt
mấy mươi năm qua, cùng nhau bồi đắp
phòng tuyến khoa học vững chắc bảo vệ sức
khỏe tính mạng nhân dân.

21 nét

HÁN VIỆT: MẪU NỮ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0584

母子

mǔzǐ

mẹ và con trai, hai mẹ con

在国家妇幼保健院高危重症救治中心, 医护
团队凭借精湛医术成功保障了高危早产母子
平安康复出院。

Zài guó jiā fù yòu bào jiàn gāo wēi zhòng
zhèng jiù zhì zhòng xīn, yī hù tuán duì píng jiē jīng
zhàn yī shù chéng gōng bǎo zhàng le gāo wēi
zǎo chǎn mǔ zǐ píng ān kāng fù chū yuàn.

Tại Trung tâm Cứu chữa Trọng bệnh Nguy
kịch Bệnh viện Bảo vệ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ
em Quốc gia, tập thể y bác sĩ nhờ vào y thuật
tuyệt đỉnh đã bảo vệ thành công cho hai mẹ
con mẹ và con trai sinh non nguy cơ cao bình
phục an toàn xuất viện.

22 nét

HÁN VIỆT: MẪU TRƯ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0585

墓

mù

mộ, ngôi mộ, lăng mộ cổ

考古科研团队利用超敏缪子宇宙射线透视成
像技术, 对千年古帝陵古墓开展了完全无损
的高精度数字化探测。

Kǎo gǔ kē yán tuán duì lì yòng chāo mǐn móu zǐ
yǔ zhòu shè xiàn tòu shì chéng xiàng jì shù, duì
qiān nián gǔ dì líng gǔ mù kǎi zhǎn le wán quán
wú sǔn de gāo jīng dù dù shù zì huà tàn cè.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học khảo cổ sử
dụng công nghệ chụp ảnh thấu thị tia vũ trụ
hạt muon siêu nhạy cảm đã triển khai thám
trắc kỹ thuật số độ chính xác cao hoàn toàn
không xâm lấn đối với lăng mộ cổ ngôi mộ
lăng tẩm đế vương cổ ngàn năm.

10 nét

HÁN VIỆT: MỘ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0586

拿走

nǎizǒu

lấy đi, mang đi, cầm đi

微电子超净车间实行严格的物品物料全生命
周期追溯管理, 严禁任何人私自拿走任何高
纯度实验半导体晶圆晶片。

Wēi diàn zǐ chāo jìng chē jiān xíng yán gē de
wù pīn wù liào quán shēng mìng zhōu qī zhī huī sù
guǎn lǐ, yán jìn rén hé rén sī zì ná zǒu rèn hé gāo
chún dù shí yán bàn dǎo tǐ jīng yuán jīng piàn.

Phân xưởng siêu sạch vi điện tử thực thi quản
lý truy xuất toàn bộ vòng đời vật tư vật phẩm
nghiêm ngặt, nghiêm cấm bất kỳ ai tự ý
mang đi lấy đi cầm đi bất kỳ tấm wafer phiến
bán dẫn thực nghiệm độ tinh khiết cao nào.

23 nét

HÁN VIỆT: NÃ TẮU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0587

奶粉

nǎifěn

sữa bột, bột sữa dinh dưỡng

国家对婴幼儿配方奶粉实行从源头牧场到生
产全链条最严谨的质量安全监管体系, 确保
每一罐产品绝对达标。

Guó jiā duì yīng yòu ér pèi fāng nǎi fēn shí xíng
cóng yuán tóu mù chǎng dào shēng chǎn quán
liàn tiáo zù yán jìn de zhì liàng ān quán jiǎn guǎn
tǐ xì, què bǎo měi yī guǎn chǎn pǐn jué duì dá
biāo.

Nhà nước thực thi hệ thống giám sát quản lý
an toàn chất lượng nghiêm ngặt nhất trên
toàn bộ chuỗi từ đồng cỏ nguồn cho tới sản
xuất đối với sữa bột sữa bột công thức trẻ sơ
sinh và trẻ nhỏ, bảo đảm từng hộp lon sản
phẩm tuyệt đối đạt chuẩn.

24 nét

HÁN VIỆT: NÃI PHẤN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0588

奶牛

nǎiniú

bò sữa, con bò sữa

现代生态智慧牧场全面部署了智能耳标与全
自动挤奶机器人, 实现了对万头高产优质荷
斯坦奶牛的精细化健康管理。

Xiàn dài shēng tài zhì huì mǔ chǎng quán miàn
bù shǔ le zhì néng ěr biāo yǔ quán zì dòng jǐ nǎi jī
qì rén, shí xiàn le duì wàn tóu gāo chǎn yōu zhì hé
sī tǎn nǎi niú de jīng xì huà jiàn kāng guǎn lǐ.

Trang trại đồng cỏ sinh thái thông minh hiện
đại triển khai toàn diện robot vắt sữa tự động
hoàn toàn và thẻ đeo tai thông minh, thực
hiện quản lý sức khỏe tinh tế hóa đối với
hàng vạn con bò sữa bò sữa giống Holstein
chất lượng cao năng suất cao.

22 nét

HÁN VIỆT: NÃI NGU



HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0589

难忘

nánwàng

khó quên, không thể nào quên,
đáng nhớ

大国重器成功实现首次试验飞行胜利降落的那一刻，成为了全体参研参试科研人员一生中最难忘的荣耀记忆。

Dà guó zhòng qì chéng gōng shí xiàn shǒu cì shì yàn fēi xíng shèng lì jiàng luò de nà yí kè, chéng wéi le quán tǐ cān yán cān shì kē yán rén yuán yì shēng zhōng zuì nán wàng de róng yào jì yì.

Khoảnh khắc đại khí quốc gia thực hiện thành công chuyến bay thử nghiệm đầu tiên hạ cánh thẳng lợi đã trở thành kỷ ức vinh quang không thể nào quên nhất trong trọn vẹn cuộc đời của toàn thể cán bộ nghiên cứu tham gia thử nghiệm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NAN VONG

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#0590

内地

nèidì

đại lục, nội địa, phần đất liền

国家全面深化内地与港澳科技创新合作，支持港澳顶尖科研团队深度参与国家重大前沿科技基础设施建设。

Guó jiā quán miàn shēn huà nèi dì yǔ gāng ào kē jì chuāng xīn hé zuò, zhī chí gāng ào dīng jiān kē yán tuán duì shēn dù cān yǔ guó jiā zhòng dà qián yán kē jì jī chǔ shè shī jiàn shè.

Nhà nước đi sâu toàn diện hợp tác đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ giữa đại lục nội địa với Hồng Kông và Ma-cao, hỗ trợ các đội ngũ nghiên cứu khoa học hàng đầu của Hồng Kông và Ma-cao tham gia sâu sắc vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ tiên phong trọng đại quốc gia.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: NỘI ĐỊA

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0591

内外

nèiwài

trong và ngoài, nội ngoại, trong ngoài

国家实验室统筹利用海内外优质科研创新资源，加快构建起开放协同、高效融合的全球创新网络体系。

Guó jiā shí yǎn shì tǒng chóu lì yòng hǎi nèi wài yōu zhì kē yán chuāng xīn zī yuán, jiā kuài gòu jiàn qǐ kāi fàng xié tóng, gāo xiào róng hé de quán qiú chuāng xīn wǎng luò tǐ xì.

Phòng thí nghiệm quốc gia quy hoạch sử dụng tổng hợp các nguồn lực đổi mới sáng tạo nghiên cứu khoa học chất lượng cao trong và ngoài nội ngoại, đẩy nhanh kiến tạo hệ thống mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu dung hợp hiệu quả cao, hiệp đồng cội mồi.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: NỘI NGOẠI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0592

内衣

nèiyī

đồ lót, quần áo lót, đồ mặc trong

新型航天专用智能生理监测内衣嵌入了纳米柔性传感器网络，能够高精度实时采集航天员在轨生理指标。

Xīn xíng háng tiān zhuān yòng zhì néng shēng lí jiān cè nèi yī qiān rù le nà mí róu xìng chuān gān qì wǎng luò, néng gāo gāo jīng dù shí shí cái jí háng tiān yuán zài guǐ shēng lí zhǐ biāo.

Bộ đồ lót quần áo lót quan trắc sinh lý thông minh chuyên dụng cho hàng không vũ trụ kiểu mới được gắn mạng lưới cảm biến mềm dẻo nano bên trong, có thể thu thập chuẩn xác các chỉ số sinh lý trên quỹ đạo của phi hành gia theo thời gian thực.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NỘI Y

HSK 6 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#0593

能否

néngfǒu

liệu có thể... hay không, có thể hay không

能否突破关键核心技术瓶颈、实现高水平科技自立自强，直接关系到国家高质量发展与民族伟大复兴全局。

Néng fǒu tú pò guān jiàn hé xīn jì shù píng jīng, shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, zhí jiē guān xi dào guó jiā gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ mín zú wèi dà fù xīng quán jú.

Liệu có thể... hay không có thể hay không đột phá được nút thắt công nghệ lõi then chốt, thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, có quan hệ trực tiếp tới toàn cục sự phát triển chất lượng cao của đất nước và phục hưng vĩ đại của dân tộc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: NĂNG PHỦ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0594

泥

ní

bùn, bùn đất; bột nghiền nhuyễn (nì: bám chặt)

深海地质科钻探系统在马里亚纳海沟万米海底，成功获取了珍贵深海沉积物深层沉积泥心样品。

Shēn hǎi dì zhì kē zuān tàn xì tǒng zài mǎ lǐ yà nà hǎi gǒu wàn mí hǎi dǐ, chéng gōng huò qǔ le zhēn guì shēn hǎi chén jī wù shēn céng chén jī ní xīn yàng pín.

Hệ thống khoan thăm dò khảo sát khoa học địa chất biển sâu tại rãnh biển Mariana vạm mét dưới đáy biển đã thu thập thành công mẫu lõi bùn bùn đất trầm tích tầng sâu chất lắng đọng biển sâu quý giá.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: NÊ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0595

扭

niǔ

vặn, xoay, xoắn; trật khớp bong gân

我们要发扬钉钉子精神，扭住关键核心技术攻关不放松，以顽强毅力攻克一道道前沿技术难关。

Wǒ men yào fā yáng dīng dīng zǐ jīng shén, niǔ zhù guān jiàn hé xīn jì shù gōng guān bù fàng sōng, yǐ wán qiáng yì lì gōng kè yī dào dào qián yán jì shù nán guān.

Chúng ta phải phát huy tinh thần đóng đinh, xoay vặn bám chặt xoay chuyển không buông lơi trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt, dùng nghị lực kiên cường chinh phục từng ải khó công nghệ tiên phong.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: NIỮ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0596

排行榜

páihángbǎng

bảng xếp hạng, danh sách thứ hạng

在最新一期全球超级计算机算力性能排行榜上，我国完全自主研发的新一代超级计算系统再度位居全球前列。

Zài zuì xīn yī qī quán qiú chāo jí jì suàn lì xīng néng pái háng bǎng shàng, wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yī dài chāo jí jì suàn xì tǒng zài dù wèi quán qiú qián liè.

Trên bảng xếp hạng danh sách thứ hạng tính năng sức mạnh tính toán siêu máy tính toàn cầu kỷ mới nhất, hệ thống siêu tính toán thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo lại một lần nữa đứng ở hàng đầu thế giới.

📖 33 nét

HÁN VIỆT: BÀI HÀNG BẢNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0597

派出

pàichū

phái đi, cử đi, điều động cử đi

国家科技部派出多支由两院院士领衔的高水平科技专家帮扶团队，深入中西部地区赋能特色产业高质量发展。

Guó jiā kē jì bù pài chū duō zhī yóu liǎng yuàn yuán shì lǐng xián de gāo shuǐ píng kē jì zhuan jiā bǎng fú tuán duì, shēn rù zhōng xī bù dì qū fù néng tè sè chǎn yè gāo zhì liàng fā zhǎn.

Bộ Khoa học và Công nghệ Quốc gia đã phái đi cử đi điều động nhiều đội ngũ hỗ trợ chuyên gia khoa học công nghệ trình độ cao do các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm dẫn đầu, đi sâu vào khu vực miền Trung và Tây tiếp sức cho các ngành nghề đặc sắc phát triển chất lượng cao.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: PHÁI XUẤT



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0598

判

pàn

phán quyết, định tội; phân biệt, nhận định

深空自主探测飞控系统能够基于多传感器融合数据，在毫秒级时间内精准判明探测器运行姿态与轨道偏差。

Shēn kōng zì zhǔ tàn cè fēi kòng xì tǒng néng gāo jī yú duō gǎn shù qì róng hé shù jù, zài háo miǎo jí shí jiān nèi jīng zhǔn pàn míng tàn cè qì yùn xíng zī tài yǔ guǐ dào piān chā.

Hệ thống điều khiển bay thám trắc tự chủ không gian sâu có thể dựa trên số liệu dung hợp đa cảm biến, nhận định phán đoán phân định chuẩn xác độ sai lệch quỹ đạo và tư thế vận hành của tàu thám trắc trong thời gian cấp độ mili-giây.

8 nét

HÁN VIỆT: PHÁN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0599

盼望

pàn wàng

trông mong, ngóng trông, mong mỏi

久旱逢甘霖，持续干旱的农田终于迎来了期盼已久的一场透雨，乡亲们脸上乐开了花。

Jiǔ hàn féng gān lín, chí xù gān hàn de nóng tián zhōng yú yǐng lái le qī pàn yǐ jiǔ de yī chǎng tòu yǔ, xiāng qīn men liǎn shàng lè kāi le huā.

Nắng hạn gặp mưa rào, những cánh đồng khô hạn kéo dài cuối cùng cũng đón nhận một trận mưa rào mát rượi mong mỏi bấy lâu, nụ cười rạng rỡ nở bung trên khuôn mặt bà con dân làng.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁN VỌNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0600

泡

pāo

bong bóng

老师鼓励大家积极泡，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pào, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bong bóng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: PHAO

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0601

炮

pào

khẩu pháo, đại pháo; tiếng pháo

在庆祝重大科技攻关取得历史性突破的胜利庆典上，绚丽璀璨的礼炮礼花在夜空中绚丽绽放、气势磅礴。

Zài qīng zhù zhòng dà kē jì jī gōng guān qǔ dé lì shǐ xìng tǔ pò de shèng lì qīng diǎn shàng, xuàn lì cuǐ càn de lǐ pào lǐ huā zài yè kōng zhōng xuàn lì zhàn fàng, qì shì páng bó.

Tại đại lễ ăn mừng thắng lợi của công tác vượt khó khoa học công nghệ trọng đại đạt được đột phá mang tính lịch sử, những chùm pháo hoa và khẩu pháo phát pháo hoa rực rỡ lấp lánh nở rộ trắng lệt trên bầu trời đêm, khí thế dồi non lấp biển.

14 nét

HÁN VIỆT: BÀO

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0602

陪同

péitóng

tháp tùng, đi cùng, đồng hành bồi đồng

在大科学装置总设计师的陪同讲解下，国际物理学专家实地考察了超导直线加速器试验大厅。

Zài dà kē xué zhuāng zhì zǒng shè jì shī de péi tóng jiǎng jiě xià, guó jì wù lǐ xué huì zhuān jiā zú shí dì kǎo chá le chāo dǎo zhí xiàn jiǎ sù qì shì yàn dà tīng.

Dưới sự giải thích và tháp tùng đi cùng của vị tổng công trình sư thiết bị khoa học lớn, đoàn chuyên gia Hiệp hội Vật lý Quốc tế đã khảo sát thực địa đại sảnh thử nghiệm máy gia tốc đường thẳng siêu dẫn.

27 nét

HÁN VIỆT: BỐI ĐỒNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0603

配置

pèizhì

bố trí phân bổ, cấu hình trang bị

我们要优化科技资源高效配置机制，打破部门壁垒，推动重大科研基础设施与科学数据全面开放共享。

Wǒ men yào yōu huà kē jì zī yuán gāo xiào pèi zhì jī zhì, dǎ pò bù mén bì lěi, tuī dòng zhòng dà kē yán jī chǔ shī shè shì yǔ kē xué shù jù quán miàn kāi fàng gòng xiǎng.

Chúng ta phải tối ưu hóa cơ chế bố trí phân bổ cấu hình hiệu quả cao nguồn lực khoa học công nghệ, phá vỡ rào cản giữa các bộ ngành, thúc đẩy dữ liệu khoa học và cơ sở hạ tầng nghiên cứu khoa học trọng đại mở cửa chia sẻ toàn diện.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỐI TRÍ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0604

皮球

píqiú

quả bóng da, quả bóng cao su

做科学研究容不得半点推诿扯皮踢皮球，广大科研人员要勇于担当作为，直面技术难关敢打硬仗。

Zuò kē xué yán jiū róng bù dé bàn diǎn tuī wéi chē pí tī pí qiú, guāng dà kē yán rén yuán yào yǒng yú dān dāng zuò wéi, zhí miàn jì shù nán guān gān dǎ yìng zhàng.

Làm nghiên cứu khoa học không thể dung thứ cho nửa điểm dùn đẩy trách nhiệm đá bóng quả bóng da, đông đảo cán bộ nghiên cứu khoa học cần dũng cảm gánh vác hành động, trực diện đối mặt ải khó công nghệ dám đánh trận khó.

23 nét

HÁN VIỆT: BÌ CẦU

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ / Động từ

#0605

偏

piān

lệch, nghiêng lệch; thiên lệch; hẻo lánh (hẻo lánh); cứ khăng khăng

大科学装置纳米级超精密光刻透镜加工要求极高，表面几何曲率不能出现任何极微小偏离误差。

Dà kē xué zhuāng zhì nà mǐ jí chāo jīng mì guāng kè tòu jīng jiǎ gōng yào qù jí gāo, biǎo miàn jī hé qū lǜ bù néng chū xiàn rè hé jī wēi xiǎo piān lí wù chā.

Gia công thấu kính quang khắc siêu chính xác cấp độ nanomet của thiết bị khoa học lớn có yêu cầu cực kỳ cao, độ cong hình học bề mặt không được xuất hiện bất kỳ sai số nghiêng lệch thiên lệch nhỏ bé nào.

8 nét

HÁN VIỆT: THIÊN

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0606

贫困

pín kùn

nghèo khó, nghèo đói, đói nghèo

经过全党全国各族人民共同努力，我国脱贫攻坚战取得了全面胜利，消除了绝对贫困，创造了彪炳史册的人类奇迹。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín gòng tóng nǚ lì, wǒ guó tuō pín gōng jiàn zhàn qǔ dé le quán miàn shèng lì, xiāo chú le jué duì pín kùn, chuàng zào le biāo bǐng shǐ cè de rén lèi qí jì.

Trải qua sự nỗ lực chung của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước, cuộc chiến xóa đói giảm nghèo vượt khó của nước ta đã giành được thắng lợi toàn diện, xóa bỏ tình trạng nghèo đói tuyệt đối, kiến tạo nên kỳ tích nhân loại lưu danh sử sách.

24 nét

HÁN VIỆT: BẦN KỶN



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#607

品牌

pǐnpái

thương hiệu, nhãn hiệu uy tín

我国完全自主研发的高铁动车组与新能源智能汽车已成为闪耀全球的中国高端高科技制造亮丽品牌。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de gāo tiě dòng chē zǔ yǔ xīn néng yuán zhì néng qì chē yì chéng wéi shǎn yào quán qiú de zhōng guó gāo duān gāo jiāo gāo kē jì zhì zào liàng lì pǐn pái.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới cùng các đoàn tàu động lực cao tốc do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã trở thành những nhãn hiệu thương hiệu sáng giá của nền chế tạo công nghệ cao cấp Trung Quốc tỏa sáng khắp toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: PHẨM BÀI

HSK 6 (3.0)

Động từ

#608

聘请

pìnqǐng

mời làm, thuê mướn, trân trọng mời chuyên gia

国家前沿重点实验室聘请了多位国际顶尖物理学家担任学术委员会高级战略顾问，深度参与科研指导。

Guó jiā qián yán zhòng yào shí yàn shì pìn qǐng le duō wèi guó jì dīng jiān wù lǐ xué jiā dān rèn xué shù wéi yuán huì gāo jí zhàn lüè gù wèn, shēn dù cān yù kē yán zhǐ dǎo.

Phòng thí nghiệm trọng điểm tiên phong quốc gia đã trân trọng mời mời làm thuê mướn nhiều nhà vật lý hàng đầu quốc tế đảm nhận chức vụ cố vấn chiến lược cao cấp của Hội đồng Học thuật, tham gia sâu sắc vào việc chỉ đạo nghiên cứu khoa học.

26 nét

HÁN VIỆT: SÍNH THỈNH

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#609

平凡

píngfán

bình dị, bình thường; sự giản dị

无数劳动者在平凡的岗位上默默奉献、精益求精，用勤劳双手铸就了不平凡的伟大时代成就。

Wú shù láo dòng zhě zài píng fán de gǎng wèi shàng mò mò fèng xiàn, jīng yì qiú jīng, yòng qín láo shuāng shǒu zhù jiù le bù píng fán de wēi dà shí dài chéng jiù.

Hàng vạn người lao động nơi vị trí công tác bình dị đã âm thầm cống hiến, tinh ích cầu tinh, dùng đôi bàn tay cần cù để xây nên những thành tựu thời đại vĩ đại phi thường.

20 nét

HÁN VIỆT: BÌNH PHẠM

HSK 6 (3.0)

Lượng từ / Danh từ

#610

平方米

píngfāngmǐ

mét vuông, mét vuông diện tích

国家大科学装置中心占地数万平方米，建成了国际一流的超导射频与微纳制造超净科研综合实验大厅。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì zhōng xīn zhàn dì shù wàn píng fāng mǐ, jiàn chéng le guó jì yì liú de chāo dǎo shāo pín yǔ wēi nà zhì zào chāo jìng kē yán zōng hé shí yàn dà tīng.

Trung tâm Thiết bị Khoa học Lớn Quốc gia có diện tích chiếm đất hàng vạn mét vuông mét vuông, đã xây dựng hoàn chỉnh đại sảnh thực nghiệm tổng hợp nghiên cứu khoa học siêu sạch chế tạo vi nano và tấn số vô tuyến siêu dẫn hàng đầu quốc tế.

28 nét

HÁN VIỆT: BÌNH PHƯƠNG MỄ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ / Danh từ

#611

平衡

píng héng

cân bằng, thăng bằng; sự cân bằng

在推进经济高速增长的同时，必须统筹好经济发展与生态环境保护之间的动态平衡关系。

Zài tuī jìn jīng jì gāo sù zēng zhǎng de tóng shí, bì xū tǒng chóu hǎo jīng jì fā zhǎn yǔ shēng tài huán jīng bǎo hù zhī jiān de dòng tài píng héng guān xì.

Trong khi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, nhất thiết phải điều phối hài hòa mối quan hệ cân bằng động lực giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

21 nét

HÁN VIỆT: BÌNH HÀNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#612

平台

píngtái

nền tảng, diễn đàn phẳng, bề phóng nền tảng

国家加快构建多学科交叉融合的大科学创新共享平台，为全球科学家开展原创前沿探索提供坚实支撑。

Guó jiā jiā kuài gòu jiàn duō xué jiāo hué de dà kē xué chuāng xīn gòng xiǎng píng tái, wéi quán qiú kē xué jiā kāi zhān yuán chuāng qián yán tàn suǒ tí gòng jiān shí zhī chēng.

Nhà nước đẩy nhanh kiến tạo nền tảng nền tảng chia sẻ đổi mới sáng tạo khoa học lớn dung hợp liên ngành đa học thuật, mang lại điểm tựa vững chắc cho các nhà khoa học toàn cầu triển khai các khám phá tiên phong nguyên tác.

22 nét

HÁN VIỆT: BÌNH ĐÀI

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#613

评

píng

đánh giá, bình phẩm, xét duyệt; lời bình

我们要深化科技人才评价改革，坚决破除“唯论文、唯帽子、唯职称、唯学历、唯奖项”，科学评定创新实绩。

Wǒ men yào shēn huà kē jì rén cái píng jià gǎi gé, jiǎn jué pò chú "wéi lùn wén, wéi mào zi, wéi zhī chēng, wéi xué lì, wéi jiǎng xiàng", kē xué píng dìng chuàng xīn shí jì.

Chúng ta phải đi sâu cải cách đánh giá nhân tài khoa học công nghệ, kiên quyết bài trừ 'duy luận văn, duy danh hiệu, duy học hàm học vị, duy bằng cấp, duy giải thưởng', xét duyệt đánh giá bình phẩm thành tích đổi mới sáng tạo thực tế một cách khoa học.

11 nét

HÁN VIỆT: BÌNH

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#614

评选

píngxuǎn

bình chọn, bầu chọn, tuyển chọn đánh giá

在全国年度十大科技重大进展评选中，多项由青年科学家领衔的颠覆性原创基础研究成果高票入选。

Zài quán guó nián dù shí dà kē jì zhòng dà jìn zhǎn píng xuǎn zhōng, duō xiàng yóu qīng nián kē xué jiā lǐng xián de diān fù xīng yuán chuàng jī chǔ yán jiū chéng guó gāo piào rù xuǎn.

Trong cuộc tuyển chọn bình chọn bầu chọn Mười tiến triển khoa học công nghệ trọng đại của năm trên toàn quốc, nhiều thành quả nghiên cứu cơ bản nguyên tác mang tính cách mạng do các nhà khoa học trẻ tuổi dẫn dắt đã trúng tuyển với số phiếu cao.

23 nét

HÁN VIỆT: BÌNH TUYỂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#615

屏幕

píngmù

màn hình, màn ảnh hiển thị

在浩瀚深空探测飞行控制大厅的主屏幕上，实时清晰显示着深空着陆器传回的月球背面高清全景图像。

Zài hào hàn shēn kōng tàn cè fēi xíng kòng zhì dà tīng de zhǔ píng mù shàng, shí shí qīng xī xiǎn shì zhe shēn kōng zhuó lù qì chuán huí de yuè qiú bèi miàn gāo qīng quán jǐng tú xiàng.

Trên màn hình màn ảnh chính của Đại sảnh Điều khiển Bay Thám trắc Không gian Sâu bao la, hình ảnh toàn cảnh độ nét cao ở mặt sau Mặt Trăng do thiết bị hạ cánh không gian sâu truyền về đang hiển thị sắc nét rõ ràng theo thời gian thực.

28 nét

HÁN VIỆT: BÌNH MÀN



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0616

坡
pō

dốc, sườn dốc, bờ dốc sườn đồi

智能重载爬坡无人巡检车在大型水电站大坝陡峭的高边坡上平稳作业，精准监测坝体细微形变。

Zhì néng zhòng zài pá pō wú rén xún jiǎn chē zài dà xíng shuǐ diǎn zhàn dà bà dǒu qiào de gāo biān pō shàng píng wěn zuò yè, jīng zhǔn jiān cè bà tǐ xì wēi xíng biàn.

Xe tuần tra thông minh không người lái leo dốc tải trọng nặng tác nghiệp êm ái trên sườn dốc triển dốc bờ dốc cao dựng đứng của đập trạm thủy điện quy mô lớn, quan trắc chuẩn xác từng biến dạng nhỏ của thân đập.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : PHA

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0617

扑
pū

rung chuyển

老师鼓励大家积极扑，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pū, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực rung chuyển, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : PHÁC

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0618

铺
pū

trải ra, lát đường, rải thảm lát sàn; giường đệm (pù)

大型自动化铺轨机在荒漠戈壁上日夜不停高效铺设无缝重载铁轨，为大西北交通干线筑牢坚实基石。

Dà xíng zì dòng huà pū guǐ jī zài huāng mò gē bì shàng rì yè bù tíng gāo xiào pū shè wú fèng zhòng zài tiě guǐ, wèi dà xī běi jiāo tōng gàn xiàn zhù láo jiān shí jī shí.

Máy đặt đường ray rải ray tự động hóa cỡ lớn ngày đêm không ngừng rải đường ray lát trải đường ray tải trọng nặng không nổi hiệu quả cao trên sa mạc Gobi hoang mạc, đắp nền nền móng vững chắc cho trục giao thông chính miền Đại Tây Bắc.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : PHỒ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0619

欺负
qī fu

bắt nạt, ức hiếp, lăng mạ

中国人民绝不允许任何外来势力欺负、压迫、奴役我们，谁妄想这样干，必将在十四亿多中国人民用血肉筑成的钢铁长城面前碰得头破血流。

Zhōng guó rén mǐn jué bù yǔn xǔ rèn hé wài lái lì shì qī fu, yā pò, nú yì wǒ men, shuí wǎng xiǎng zhè yàng gàn, bì jiāng zài shí sì yì duō zhōng guó rén mǐn yòng xuè ròu zhù chéng de gāng tiě cháng qián miàn pèng dé tóu pò xuè liú.

Nhân dân Trung Quốc tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực ngoại bang nào bắt nạt, áp bức, nô dịch chúng ta; kẻ nào mưu toan làm điều đó nhất định sẽ đập đầu chảy máu trước bức tường thành thép xây bằng xương máu của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : KHI PHỤ

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0620

奇妙
qí miào

kỳ diệu, kỳ ảo tuyệt vời

天宫课堂上，航天员通过水膜张力与微重力燃烧实验，向全国亿万中小学生生动揭示了物理学奇妙的微观规律。

Tiān gōng kè táng shàng, háng tiān yuán tōng guò shuǐ mó zhāng lì yǔ wēi zhòng lì rán shāo shí yàn, xiàng quán guó yì wàn zhōng xiǎo xué shēng shēng dòng jiē shì le wù lǐ xué qí miào de wēi guān guī lǜ.

Trong Giờ học Thiên Cung, các phi hành gia thông qua các thực nghiệm sức căng màng nước và sự cháy trong điều kiện vi trọng lực đã hé lộ sinh động các quy luật vi mô kỳ diệu của vật lý học tối hàng trăm triệu em học sinh phổ thông trên cả nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : CƠ DIỆU

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0621

企图
qǐ tú

mưu toan, toan tính, mưu đồ (xấu)

任何企图通过不正当技术壁垒阻碍全球科技共享与开放合作的阴谋，都注定是徒劳无功的。

Rèn hé qǐ tú tōng guò bù zhèng dāng jì shù bì lěi zǔ ài quán qiú kē jì gòng xiǎng yǔ kāi fàng hé zuò de yīn móu, dōu zhù dìng shì tú láo wú gōng de.

Bất kỳ mưu toan nào hòng dùng các rào cản kỹ thuật phi pháp để cản trở sự chia sẻ khoa học công nghệ và hợp tác cởi mở toàn cầu đều chắc chắn sẽ là công dã tràng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : XÍ ĐỒ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0622

起点
qǐ diǎn

điểm xuất phát, khởi điểm, vạch xuất phát

我们要站在科技强国建设的崭新历史起点上，坚定不移推进高水平科技自立自强。

Wǒ men yào zhàn zài kē jì qiáng guó jiàn shè de zhǎn xīn lì shǐ qǐ diǎn shàng, jiǎn dìng bù yí tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Chúng ta phải đứng trên khởi điểm điểm xuất phát lịch sử hoàn toàn mới của công cuộc xây dựng cường quốc khoa học công nghệ, kiên định không ngừng thúc đẩy tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : KHỞI ĐIỂM

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0623

起诉
qǐ sù

khởi kiện, khởi tố ra tòa án

国家检察机关对涉嫌严重侵犯国家重大前沿科技商业秘密的违法人员依法提起公诉。

Guó jiā jiǎn chá jī guān duì shè xián yán zhòng qian kē jì shāng mì de wéi fǎ rén yuán yī fǎ tí qǐ gōng sù.

Cơ quan kiểm sát quốc gia theo đúng quy định của pháp luật đã khởi tố khởi kiện công khai đối với những cá nhân vi phạm pháp luật bị tình nghi xâm phạm nghiêm trọng bí mật thương mại khoa học công nghệ tiên phong trọng đại quốc gia.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : KHỞI TỐ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0624

气氛
qì fēn

bầu không khí, không khí (buổi lễ, cuộc họp)

除夕夜全家老小欢聚一堂包饺子、看春晚，整个屋子里洋溢着浓厚温馨、其乐融融的节日喜庆气氛。

Chú xī yè quán jiā lǎo xiǎo huān jù yì táng bāo shuǐ jiǎo, kàn chūn wǎn, zhèng gè wū zǐ lǐ yáng yì zhe nóng hòu wēn xīn, qí lè róng róng de jié rì xǐ qīng qì fēn.

Đêm Giao thừa cả gia đình già trẻ lớn bé quây quần gói sủi cào, xem Gala đón xuân, khắp căn nhà ngập tràn bầu không khí lễ hội vui tươi ấm áp và rộn rã tiếng cười sum vầy.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KHÍ PHÂN



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0625

恰当

qià dàng

thích hợp

老师鼓励大家积极恰当，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí qià dàng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thích hợp, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT: KHÁP ĐƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#0626

恰好

qià hǎo

vừa đúng lúc, vừa khéo, vừa vặn

深空探测飞船在高速掠过小行星轨道的瞬间，高精度测绘光学相机恰好拍摄到了地表高清全景照片。

Shēn kōng tàn cè fēi chuán zài gāo sù lüè guò xiǎo xíng xīng guī dào de shùn jiān, gāo jīng dù cè huì guāng xué xiàng jī qià hào pāi shè dào le dì biǎo gāo qīng quán jīng zhào piān.

Vào khoảnh khắc phi thuyền thám trắc không gian sâu bay lướt qua quỹ đạo tiểu hành tinh ở tốc độ cao, máy ảnh quang học đo vẽ độ chính xác cao vừa vặn vừa đúng lúc vừa khéo chụp được bức ảnh toàn cảnh độ nét cao bề mặt thiên thể.

27 nét

HÁN VIỆT: KHÁP HẢO

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0627

恰恰

qià qià

chính là, vừa vặn đúng là, chính xác là

科学探索中最令人着迷的未知奥秘，恰恰隐藏在那些看似反常微小的实验物理偏差之中。

Kē xué tàn suǒ zhōng zuì lǐng rén zhāo mí de wèi zhī ào mì, qià qià yīn cáng zài nà xiē kàn shì fān cháng wēi xiǎo de shí yàn wù lǐ piān chā zhī zhōng.

Điều huyền bí chưa biết khiến người ta say mê nhất trong thám hiểm khoa học, chính là chính xác là vừa vặn nằm ẩn sâu bên trong những sai số vật lý thực nghiệm nhỏ bé xem chừng như bất thường kia.

28 nét

HÁN VIỆT: KHÁP KHÁP

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0628

牵

qiān

dắt, dắt tay, kéo theo; bận tâm

傍晚在细软的金黄色沙滩上漫步，父母微笑着牵着孩子稚嫩的小手，画面温馨而美好。

Bàng wǎn zài xì ruǎn de jīn huáng sè shā tān shàng màn bù, fù mǔ wēi xiào zhe qiān zhe hái zǐ shǒu nèn de xiǎo shǒu, huà miàn wēn xīn ér měi hǎo.

Buổi hoàng hôn dạo bước trên bờ cát vàng óng mịn màng, cha mẹ mỉm cười dắt đôi bàn tay nhỏ bé non nớt của con thơ, khung cảnh thật êm đềm và tươi đẹp.

14 nét

HÁN VIỆT: KHIÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0629

铅笔

qiān bǐ

bút chì

初学汉字书写时，老师建议使用2B木质铅笔以便于随时擦除和纠正笔画错误。

Chū xué Hànzì shū xiě shí, lǎo shī jiànyì shǐ yòng 2B mù zhì qiānbǐ yǐ biànyú suí shí cǎichú hé jiūzhèng bǐ huà cuò wù.

Khi mới bắt đầu tập viết chữ Hán, thầy cô khuyên nên dùng bút chì gỗ 2B để tiện tẩy xóa và sửa chữa sai sót từng nét.

22 nét

HÁN VIỆT: DUYÊN BÚT

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0630

谦虚

qiān xū

khiêm tốn, khiêm nhường

满招损，谦受益；无论取得多么骄人的学术成就，真正的学者始终保持着虚怀若谷的谦虚品格。

Mǎn zhāo sǔn, qiān shòu yì; wú lùn qǔ dé duō me jiāo rén de xué shù chéng jiù, zhēn zhèng de xué zhě shí zhōng bǎo chí zhe xū huái ruò gǔ de qiān xū pǐn gé.

Kiểu căng chướng lấy tổn hại, khiêm tốn nhận về lợi ích; dẫu cho có gặt hái được những thành tựu học thuật rực rỡ đến đâu, người làm nghiên cứu chân chính luôn giữ trọn phẩm hạnh khiêm tốn và rộng mở dung nạp.

22 nét

HÁN VIỆT: KHIÊM HƯ

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#0631

前方

qián fāng

phía trước, tiền tuyến, đằng trước

尽管攀登世界科技高峰的前方充满未知与险阻，广大青年学者依然义无反顾、勇往直前。

Jìn guǎn pān dēng shì jiè kē jì gāo fēng de qián fāng chōng mǎn wèi zhī yǔ xiǎn zǔ, guǎng dà qīng nián xué zhě yī rán yì wú fǎn gù, yǒng wǎng zhí qián.

Dẫu cho phía trước đằng trước con đường trèo lên đỉnh cao khoa học thế giới ngập tràn hiểm trở và những điều chưa biết, đông đảo các học giả trẻ tuổi vẫn không hề chùn bước, dũng cảm tiến lên phía trước.

23 nét

HÁN VIỆT: TIỀN PHƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0632

前来

qián lái

đến, tới, đến tham dự

在国际大科学装置落成启用典礼上，来自全球五十多个国家的顶尖科学家代表专程前来共同见证历史时刻。

Zài guó jì dà kē xué zhuāng zhì luò chéng qǐ yòng diǎn lǐ shàng, lái zì quán qiú wǔ shí duō gè guó jiā de dīng jiān kē xué jiā dài biǎo cháng chéng quán lái gòng tóng jiàn zhèng lì shǐ shí kè.

Tại đại lễ khánh thành đưa vào sử dụng thiết bị khoa học lớn quốc tế, đại biểu các nhà khoa học hàng đầu đến từ hơn 50 quốc gia trên toàn cầu đã cất công tới đến tham dự cùng chứng kiến thời khắc lịch sử.

24 nét

HÁN VIỆT: TIỀN LAI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0633

潜力

qián lì

tiềm năng, tiềm lực chưa khai phá hết

我国拥有世界上最大规模的高素质人才资源和超大规模国内市场，科技创新与产业发展潜力巨大、空间广阔。

Wǒ guó yǒng yǒu shì jiè shàng zuì dà guī mó de gāo sù zhì rén cái zī yuán hé chāo dà guǒ mó guó nèi shì chǎng, kē jì chuàng xīn yǔ chǎn yè qián lì jù dà, kōng jiān guǎng kuò.

Nước ta sở hữu nguồn tài nguyên nhân tài chất lượng cao có quy mô lớn nhất thế giới cùng thị trường nội địa siêu quy mô lớn, tiềm năng phát triển ngành nghề cũng đối mới sáng tạo khoa học công nghệ vô cùng to lớn, không gian phát triển thênh thang.

20 nét

HÁN VIỆT: TIỀM LỰC


HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0634

强盗

qiángdào

kẻ cướp, tên cướp giết, cường đạo

个别霸权国家妄图通过技术封锁与单边制裁掠夺他国发展成果的霸权行径，与强盗逻辑无异，注定会彻底破产。

Gè bié bà quán guó jiā wàng tú tōng guò jì shù fēng suǒ yǔ dān biān zhì cái lüè duō tā guó fā zhǎn chéng guǒ de bà quán xíng jīng, yǔ qiáng dào luó jí wú yì, zhù dìng huì chè dǐ pò chǎn.

Hành vi bá quyền của một vài quốc gia bá quyền mưu đồ thông qua phong tỏa công nghệ và trừng phạt đơn phương để cướp đoạt thành quả phát triển của nước khác chẳng khác gì logic của kẻ cướp cường đạo, chắc chắn sẽ phá sản hoàn toàn.

21 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG ĐẠO

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0635

强化

qiáng huà

tăng cường, củng cố đẩy mạnh, làm mạnh thêm

我们要全面强化国家战略科技力量建设，优化重大科技创新组织机制与资源配置模式。

Wǒ men yào quán miàn qiáng huà guó jiā zhàn lüè kē jì lì liàng jiàn shè, yōu huà zhòng dà kē jì chuàng xīn zǔ zhī jī zhì yǔ zī yuán pèi zhì mó shì.

Chúng ta phải tăng cường củng cố đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng lực lượng khoa học công nghệ chiến lược quốc gia, tối ưu hóa mô hình phân bổ nguồn lực và cơ chế tổ chức đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ trọng đại.

24 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG HOA

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0636

强势

qiángshì

mạnh mẽ, thể mạnh vượt trội, áp đảo

我国新能源汽车与高端光伏产业在国际市场上展现出强势的全球竞争力与持续领先的技术优势。

Wǒ guó xīn néng yuán qì chē yǔ gāo duān guāng fú chǎn yè zài guó jì shì chǎng shàng zhǎn xiàn chū qiáng shì de quán qiú jìng zhēng lì yǔ chí xù xù lǐng xiān de jì shù yōu shì.

Ngành công nghiệp quang điện cao cấp và xe ô tô năng lượng mới của nước ta trên thị trường quốc tế đã phô diễn sức cạnh tranh toàn cầu thể mạnh vượt trội mạnh mẽ cũng ưu thế công nghệ liên tục dẫn đầu.

21 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG THẾ

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0637

强壮

qiángzhuàng

cường tráng, khỏe mạnh, vạm vỡ dũng mãnh

航天员在地面开展高强度的耐缺氧与超重过载体能极限特训，锻造出了无比强壮的身体素质与钢铁意志。

Háng tiān yuán zài dì miàn kāi zhǎn gāo qiáng dù de nài quē yǎng yǔ chāo zhòng guò zài tǐ néng jí xiàn tè xùn, duàn zào chū wú bǐ qiáng zhuàng de shēn tǐ sù zhì yǔ gāng tiě yì zhì.

Các phi hành gia trên mặt đất đã triển khai đợt huấn luyện đặc biệt giới hạn thể lực chịu quá tải trọng lực và chịu thiếu oxy cường độ cao, rèn đúc nên tố chất cơ thể vô cùng khỏe mạnh cường tráng cùng ý chí thép.

22 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG TRÁNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0638

桥梁

qiáo liáng

cầu, công trình cầu đường; nhịp cầu kết nối

港珠澳大桥作为当今世界总体跨度最长、钢结构体量最大的跨海大桥，成为了连接粤港澳大湾区腾飞的黄金纽带。

Gǎng zhū ào dà qiáo zuò wéi dāng jīn shì jiè zǒng tǐ kuà dù zuì zhǎng, gāng jié tǐ liang zuì dà de kuà hǎi dà qiáo, chéng wéi le lián jiē yuè gāng ào dà wǎn qū téng fēi de huáng jīn niǔ dài.

Cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao với tư cách là cây cầu vượt biển có tổng nhịp khẩu độ dài nhất và khối lượng kết cấu thép lớn nhất thế giới hiện nay, đã trở thành nhịp cầu dải lụa vàng kết nối sự cất cánh của Vùng Vịnh Lớn (Đại Loan Khu) Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao.

28 nét

HÁN VIỆT: KIỂU LƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0639

巧妙

qiǎo miào

khéo léo, tinh xảo, tài tình

赵州桥采用了巧妙的“敞肩拱”结构设计，历经一千四百余年风雨洪水依然完好无损、巍然屹立。

Zhào zhōu qiáo cǎi yòng le qiǎo miào de "chǎng jiǎn gōng" jié gòu shè jì, lì jīng yì qiān sì bǎi yú nián fēng yǔ hóng shuǐ yī rán wán hǎo wú sǔn, wēi rán yǐ lì.

Cầu Triệu Châu áp dụng thiết kế kết cấu vòm mở "sáng vai" vô cùng tài tình, trải qua hơn 1.400 năm dầm mưa dãi nắng và lũ lụt lớn vẫn nguyên vẹn không sút mẻ, đứng sừng sững uy nghiêm.

22 nét

HÁN VIỆT: XẢO DIỆU

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0640

切实

qiè shí

thiết thực, sát sao thực tế, cụ thể vững chắc

各级政府部门紧扣人民群众急难愁盼问题，切实把各项就业创业支持、优质医疗扩容与基础教育普惠举措落到实处。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jǐn kòu rén qún zhòng rén qún qín zhòng jí nán chóu pàn wèn tí, qiè shí bǎ gè xiàng jiù yè zhuàng yè zhī chí, yōu zhì yì liáo kuò róng yǔ jī chǔ jiào yù pǔ huì jǔ cuò luò dào chù.

Các cơ quan chính quyền các cấp bám sát các vấn đề bức thiết, khó khăn của quần chúng nhân dân, cụ thể hóa thiết thực đưa các biện pháp phổ cập giáo dục cơ bản, mở rộng quy mô y tế chất lượng cao cùng hỗ trợ khởi nghiệp việc làm đi vào cuộc sống thực tế.

26 nét

HÁN VIỆT: TIẾP THỰC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0641

亲属

qīnshǔ

thân nhân, người thân trong gia đình, họ hàng

国家全面落实对为国奉献功勋科学家及其亲属的各项优抚关怀政策，在全社会大力弘扬崇敬英雄的良好风尚。

Guó jiā quán miàn luò shí duì wéi guó fèng xiàn gōng xūn kè xué jiā jí qí qīn shǔ de gè xiàng yōu fú guān huái zhèng cè, zài quán shè huì dà lì hóng yáng chóng jīng yīng jīng xióng de liáng hǎo fēng shàng.

Nhà nước thực thi toàn diện các chính sách quan tâm ưu đãi với thân nhân người thân trong gia đình và các nhà khoa học có công lao cống hiến cho Tổ quốc, ra sức xiển dương nếp sống tốt đẹp tôn kính anh hùng trong toàn xã hội.

16 nét

HÁN VIỆT: THÂN THUỘC

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0642

亲眼

qīnyǎn

tận mắt, đích thân chứng kiến bằng mắt

青年学子在航天发射现场亲眼目睹长征巨箭托举飞船呼啸升空，心中激荡起无限自豪与科技报国的壮志。

Qīng nián xué zǐ zài háng tiān fā shè xiǎn chǎng qīn yǎn mù dǔ cháng zhēng jù jiàn tuō jǔ fēi chuán hù xiào shēng kōng, xīn zhōng jī dàng qǐ wú xiàn zì háo yǔ kē jì bào guó de zhuàng zhì.

Các bạn học sinh sinh viên tại hiện trường phóng hàng không vũ trụ đã tận mắt chứng kiến quả tên lửa khổng lồ Trường Chinh nâng đỡ con tàu vũ trụ gầm vang bay vút lên trời cao, trong lòng dâng trào niềm tự hào vô bờ bến và chí lớn phụng sự Tổ quốc bằng khoa học.

20 nét

HÁN VIỆT: THÂN NHẪN



HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0643

侵犯

qīn fàn

xâm phạm, xâm phạm chủ quyền/bản quyền

国家司法机关依法严厉惩处任何侵犯商业秘密与侵犯关键技术知识产权的违法侵权行为。

Guójiā sīfǎ jīguān yīfǎ yánlǐ chéngchǔ rènhé qīnfàn shāngmì yē mì mǐ yǔ qīnfàn guānjī zhānhé xīn jì shù zhīshí chāncore de wéifǎ qīnquǎn fànzuì xíngwéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm bí mật kinh doanh cùng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ công nghệ lõi then chốt.

17 nét

HÁN VIỆT: XÂM PHẠM

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0644

倾向

qīng xiàng

khuynh hướng, xu hướng; nghiêng về

在推进科技评价体制改革中，必须坚决破除唯论文、唯学历、唯奖项的片面不良倾向，树立以实绩实效为核心的导向。

Zài tuījìn kējì píngjià tǐzhì gǎigé zhōng, bìxū jiǎnquá duàn wéi lúnwén, wéi xuélì, wéi jiǎng xiàng de piànmian bùliáng qīngxiàng, shùlì yǐ shíjì shíxiào wéi héxīn de dǎoxiàng.

Trong việc thúc đẩy cải cách thể chế đánh giá khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng phiến diện xấu xí chỉ chăm chăm nhìn vào bài báo, bằng cấp, giải thưởng, xây dựng định hướng lấy hiệu quả thành tích thực tế làm hạt nhân cốt lõi.

23 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH HƯỚNG

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0645

清

qīng

trong suốt, trong sạch; rõ ràng; dọn sạch

在生态湿地保护区内，清澈见底的湖水与茂密水草构成了一幅水清岸绿、万鸟齐飞的秀美生态画卷。

Zài shēngtài shīdì bǎohù qūnèi, qīngchè jiàndǐ de húshuǐ yǔ máomì shuǐcǎo gòuchéng le yí fú shuǐ qīng ànlǜ, wànniǎo qífēi de xiù měi shēngtài huàjuǎn.

Bên trong khu bảo tồn đất ngập nước sinh thái, làn nước hồ trong suốt trong vắt nhìn thấy tận đáy cùng thảm cỏ thủy sinh rậm rạp đã dệt nên bức tranh sinh thái tuyệt mỹ nước trong bờ xanh, muôn chim cùng bay.

12 nét

HÁN VIỆT: THANH

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0646

清洁

qīngjié

sạch sẽ

在面对复杂的挑战时，保持清洁的心态尤为重要。

Zàimiàn duìfùzá de tiǎozhànshí, bǎochí qīngjié de xīntài yóuwéi zhòngyào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sạch sẽ đặc biệt quan trọng.

23 nét

HÁN VIỆT: THANH KHIẾT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0647

清洁工

qīngjiégōng

nhân viên vệ sinh, lao công dọn dẹp

在现代化大科学装置超级净化厂房内，专业清洁工运用无尘吸尘设备一丝不苟维护着超净实验环境。

Zàixiàndàihuà dàkēxué zhuāngzhì chāojiē huàfǎng nòng, zhuānyè qīngjiégōng yùnyòng wúchén xīchén shèbèi bēiyī sībù gǒu wéi hù zhe chāojiē shíshí yàn huánjīng.

Bên trong phân xưởng siêu thanh lọc của thiết bị khoa học lớn hiện đại hóa, các nhân viên vệ sinh lao công dọn dẹp chuyên nghiệp sử dụng thiết bị hút bụi không bụi tí mì duy trì môi trường thực nghiệm siêu sạch.

35 nét

HÁN VIỆT: THANH KHIẾT CÔNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ riêng

#0648

清明节

Qīngmíngjié

Tết Thanh Minh (tiết Thanh Minh)

清明节期间，青年科研学子怀着无限崇敬之情，前往革命烈士陵园与功勋科学家纪念碑前庄重敬献花篮。

Qīngmíngjié qījiān, qīngnián kējì xué zǐ huái zhe wúxiàn chóngjìng zhīqíng, qiánwǎng gé míngliè shìlǐng yuán yǔ gōngxūn kēxué jiǎjì niǎn bēi qián zhuāngzhòngjìng xiàn huālán.

Trong dịp Tết Thanh Minh Tết Thanh Minh, các bạn sinh viên nghiên cứu khoa học trẻ tuổi mang trong tim niềm tôn kính vô bờ bến đã tới trước đài tưởng niệm các nhà khoa học có công lao và nghĩa trang liệt sĩ cách mạng để trang trọng dâng hoa.

35 nét

HÁN VIỆT: THANH MINH TIẾT

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0649

清洗

qīngxǐ

rửa sạch, tẩy rửa làm sạch (bằng hóa chất/sóng siêu âm)

大科学装置超导加速腔在高纯水超声波清洗车间经过数百道极致洁净工序清洗，确保表面零污染。

Dàkēxué zhuāngzhì dàoshǔ jiāosù qiāng zài gāopure shuǐ chāowēbō qīngxǐ chējiān jīngguò shùbǎi dào jízhì jìng gōngxù qīngxǐ, quèbǎo biǎomiàn líng wú rǎn.

Buồng gia tốc siêu dẫn của thiết bị khoa học lớn tại phân xưởng tẩy rửa siêu âm bằng nước siêu tinh khiết đã trải qua hàng trăm công đoạn làm sạch cực hạn rửa sạch tẩy rửa, bảo đảm bề mặt không một vết ô nhiễm.

24 nét

HÁN VIỆT: THANH TẨY

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0650

情绪

qíng xù

tâm trạng, cảm xúc, cảm xúc tiêu cực

学会在面临重大学业与职场压力时科学调节自我负面情绪，是保持心理健康的核心素养。

Xuéhuì zài miǎnlín zhòngdà xuéyè yǔ zhíchǎng yālì shí kējì xiáojié zìwǒ fùmiàn qíngxù, shì bǎochí xīnlǐ jiànkāng de héxīn sù yǎng.

Học cách tự điều chỉnh cảm xúc tiêu cực của bản thân một cách khoa học khi đứng trước những áp lực học tập và công việc lớn là năng lực cốt lõi để giữ gìn sức khỏe tinh thần.

19 nét

HÁN VIỆT: TÌNH TỰ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0651

求职

qiúzhí

tìm việc làm, xin việc, ứng tuyển

国家举办高层次海外留学归国科技人才大型求职专场对接会，搭建了精准高效的高端引智平台。

Guójiā jǔbàn gāocéng cì hǎi wàiliú xuéguó kējì rén cái dàxíng qiúzhí zhānchǎng duìjiē huì, dǎjiàn le jīngzhǔn gāoxiào de gāoduan yǐnzhì píngtái.

Nhà nước tổ chức hội nghị kết nối chuyên để ứng tuyển xin việc tìm việc làm quy mô lớn dành cho nhân tài khoa học công nghệ du học nước ngoài về nước trình độ cao, xây dựng nền tảng thu hút trí tuệ cao cấp chuẩn xác và hiệu quả cao.

17 nét

HÁN VIỆT: CẦU CHÚC



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0652

球拍

qiúpāi

vợt (cầu lông, bóng bàn, quần vợt)

新型高强度碳纤维石墨纳米复合材料成功应用于高端竞技体育球拍制造，极大提升了抗扭刚度与击球手感。

Xīn xíng gāo qiáng dù tàn xiān wéi shí mó xī nà mǐ fú hé cái liào chéng gōng yìng yòng yú gāo duān jìng jì tǐ yù qiú pāi zhì zào, jí dà tí shēng le kàng niǔ gāng dù yǔ jī qiú shòu gǎn.

Vật liệu nano composite graphene sợi carbon cường độ cao kiểu mới được ứng dụng thành công vào chế tạo vợt vợt bóng thể thao thì đấu đỉnh cao, nâng cao vượt bậc cảm giác đánh bóng và độ cứng chống xoắn.

23 nét

HÁN VIỆT : CẦU PHÁCH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0653

球星

qiúxīng

ngôi sao bóng đá/bóng rổ, danh thủ thể thao

在世界青年运动会开幕式上，著名体育球星与青年科技创新代表共同点燃了象征拼搏进取的主火炬。

Zài shì jiè qīng nián yùn dòng huì kāi mù shì shàng, zhù míng tǐ yù qīng xīng yǔ qīng nián kē jì chuàng xīn dài biǎo gòng tóng diǎn rán le xiàng zhēng pīn bó jìn qǔ de zhǔ huǒ jù.

Tại lễ khai mạc Đại hội Thể thao Thanh niên Thế giới, ngôi sao thể thao danh thủ bóng danh tiếng cùng đại biểu đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ thanh niên đã cùng nhau thấp sáng ngọn đuốc chính tượng trưng cho sự nỗ lực vươn lên.

26 nét

HÁN VIỆT : CẦU TINH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0654

球员

qiúyuán

cầu thủ, vận động viên bóng

在国际机器人智能足球大赛绿茵场上，完全自主算法控制的四足仿生机器人球员展开了精彩默契的战术配合。

Zài guó jī rén zhì néng zú qiú dà sài lǚ yīn chǎng shàng, wán quán zì zhǔ suàn fǎ kòng zhì de sì zú fǎng shēng jī rén qiú yuán zhān kāi le jīng cǎi mò qì de zhàn shù pèi hé.

Trên sân cỏ xanh của Cuộc thi Bóng đá Thông minh Robot Quốc tế, các cầu thủ cầu thủ robot phòng sinh học bốn chân do thuật toán tự chủ hoàn toàn điều khiển đã phối hợp những pha phối hợp chiến thuật ấn ý đặc sắc.

25 nét

HÁN VIỆT : CẦU VIÊN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0655

区分

qū fēn

phân biệt, phân tách rõ ràng, sự phân biệt

在推进法治化营商环境建设中，司法机关严格区分经济纠纷与经济犯罪的界限，坚决依法保护民营企业产权。

Zài tuī jìn fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng jiàn shè zhōng, sī fǎ jī guān yán gé qū fēn jīng jì jiū fēn yǔ jīng jì fàn zuì de jiè xiàn, jiǎn jué yī fǎ bǎo hù mǐn yíng qī yè chǎn quán.

Trong việc thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh pháp trị hóa, cơ quan tư pháp phân biệt rõ ràng nghiêm ngặt ranh giới giữa tranh chấp kinh tế và tội phạm kinh tế, kiên quyết bảo vệ quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp tư nhân theo quy định pháp luật.

26 nét

HÁN VIỆT : ÂU PHÂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0656

渠道

qú dào

kênh, kênh mương thủy lợi; kênh thông tin/phân phối

南水北调中线干线工程入渠渠道全长一千四百多公里，常年稳定清澈地将长江支流甘甜汉江水输送至京津冀地区。

Nán shuǐ běi tiáo zhōng xiàn gān xiàn gōng chéng rén gōng qú dào quán zhǎng yī qiān sì bǎi duō gōng lǐ, cháng nián wěn dìng qīng chè de jiāng cháng jiāng zhī liú gān tián hàn jiāng shuǐ shù sòng zhì jīng jī dì qū.

Kênh mương nhân tạo của công trình tuyến chính Dự án Chuyển nước Nam sang Bắc dài hơn 1.400 cây số, quanh năm ổn định và trong vắt dẫn dòng nước sông Hán ngọt ngào thuộc nhánh sông Trường Giang truyền tải tới khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc.

20 nét

HÁN VIỆT : CỬ ĐẠO

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0657

取款

qǔ kuǎn

rút tiền, rút tiền mặt từ tài khoản

现代化智慧银行网点全面推行刷脸无卡快速取款与智能掌上政务服务，极大方便了广大市民群众。

Xiàn dài huà zhì huì yínháng wǎng diǎn quán miàn tuī xíng shuā liǎn wú kǎ kuài sù qǔ kuǎn yǔ zhì néng zhǎng shàng zhèng wù fú wù, jí dà fāng biàn le guǎng dà shì mǐn qún zhòng.

Các điểm giao dịch ngân hàng thông minh hiện đại hóa đã triển khai toàn diện dịch vụ hành chính công trên điện thoại thông minh và rút tiền rút tiền mặt không dùng thẻ nhận diện khuôn mặt nhanh chóng, tạo thuận tiện tối đa cho đông đảo bà con nhân dân.

16 nét

HÁN VIỆT : THỦ KHOẢN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0658

取款机

qǔ kuǎn jī

cây ATM, máy rút tiền tự động

城市街头的新一代智能金融自动取款机全面支持数字人民币硬钱包离线无网无电应急支付兑换功能。

Chéng shì jiē tóu de xīn yí dài zhì néng jīn róng zì dòng qǔ kuǎn jī quán miàn zhī chí shù zì rén mǐn bì yíng qiǎn bǎo lí xiàn wú wǎng wú diàn yìng jī zhī fù duì huàn gōng néng.

Máy rút tiền tự động cây ATM tài chính thông minh thế hệ mới trên các góc phố thành phố hỗ trợ toàn diện tính thanh toán đổi tiền khẩn cấp không cần mạng không cần điện và ví cứng nhân dân tệ kỹ thuật số.

25 nét

HÁN VIỆT : THỦ KHOẢN CƠ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0659

去掉

qù diào

bỏ đi, loại bỏ, gạt bỏ

深化科技评价体制改革就是要坚决去掉一切繁文缛节与形式主义枷锁，为科研人员大胆创新松绑减负。

Shēn huà kē jì píng jià tǐ zhì gǎi gé jiù shì yào jiǎn jué qù diào yī qiè fán wén wén rù jié yǔ xíng shì zhǔ yì jiā suǒ, wèi kē yán rén yuǎn dà dǎn chuàng xīn sōng bǎng jiǎn fù.

Đi sâu cải cách thể chế đánh giá khoa học công nghệ chính là phải kiên quyết gạt bỏ bỏ đi loại bỏ mọi sự phiền toái rườm rà và xiềng xích của chủ nghĩa hình thức, cởi trói giảm tải cho cán bộ nghiên cứu mạnh dạn đổi mới sáng tạo.

18 nét

HÁN VIỆT : KHỬ ĐIỀU

HSK 6 (3.0)

Phó từ / Danh từ

#0660

全力

quán lì

đốc toàn lực, hết sức mình, toàn lực

攻关团队发扬敢打硬仗的作风，分秒必争，全力以赴推进大科学装置核心加速腔系统的最后联调攻坚。

Gōng guān tuán duì fā yáng gǎn dǎ yìng zhàng de zuò fēng, fēn miǎo bì zhēng, quán lì yǐ fú tuì jìn dà kē xué zhuāng zhì hē xīn jiǎ sù qiāng xì tǒng de zuì hòu lián diào gōng gōng jiān.

Đội ngũ vượt khó phát huy tác phong dám đánh trận khó, tranh thủ từng phút từng giây, đốc toàn lực toàn lực đốc sức đẩy mạnh trận đánh lớn hiệu chỉnh liên động cuối cùng của hệ thống buồng gia tốc cốt lõi thiết bị khoa học lớn.

17 nét

HÁN VIỆT : TOÀN LỰC



HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0661

全新

quánxīn

hoàn toàn mới, mới toanh tinh khôi

该项原创前沿重大成果打破了传统经典理论框架，为人类认识微观物质世界开辟了全新的科学研究范式。

Gāi xiàng yuán chuāng qián yán zhòng dà chéng guǒ dǎ pò le chuán tǒng jīng diǎn lǐ lùn kuāng jià, wéi rén lèi rèn shí wēi guān wù zhì shì jiè kāi pì le quán xīn de kē xué yán jiū fàn shì.

Thành quả trọng đại tiên phong nguyên tác này đã phá vỡ khung lý luận kinh điển truyền thống, mở ra mô thức nghiên cứu khoa học hoàn toàn mới mới toanh cho nhân loại nhận thức về thế giới vật chất vi mô.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : TOÀN TÂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0662

权

quán

quyền, quyền hạn, quyền lợi;
quyền uy

国家全面深化科技体制改革，切实下放科研项目技术路线自主决策权与科研经费自主调剂权。

Guó jiā quán miàn shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé, qiè shí xià fàng kē yán jī mù jì shù lù xiǎn zì zhǔ jué cè quán yǔ kē yán jīng fèi zì zhǔ diào jì quán.

Nhà nước đi sâu toàn diện cải cách thể chế khoa học công nghệ, phân cấp thực chất quyền tự chủ điều chuyển kinh phí nghiên cứu khoa học và quyền quyền hạn tự chủ quyết định lộ trình kỹ thuật của dự án nghiên cứu.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : QUYỀN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0663

权力

quán lì

quyền lực (cơ quan nhà nước,
quyền hành)

国家一切行政与执法权力都必须在阳光下运行，把公权力关进制度的笼子里，依法接受人民监督。

Guó jiā yī qiè xíng zhèng yǔ zhí fǎ quán lì dōu bì xū zài yáng guāng xià yùn xíng, bǎ gōng quán lì guān jìn zhì dù de lóng zǐ lǐ, yī fǎ jiē shòu rén mín jiān dū.

Mọi quyền lực hành chính và thực thi pháp luật của Nhà nước đều phải được vận hành công khai minh bạch, nhốt quyền lực công vào chiếc lồng thép chế, chịu sự giám sát của nhân dân theo quy định pháp luật.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : QUYỀN LỰC

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0664

券

quàn

phiếu giảm giá

老师鼓励大家积极券，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī quán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực phiếu giảm giá, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : KHOÁN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0665

缺陷

quē xiàn

khuyết tật, khiếm khuyết, nhược
điểm kỹ thuật

超精密半导体制造采用了先进的电子束无损检测设备，能够精准识别晶圆纳米层间任何细微晶格缺陷。

Chāo jīng mì bàn dǎo zhì zhì zài xiāo cǎi yòng le xiān jìn de diǎn zì shù wú sǔn jiǎn cè shè bèi, néng gòu jīng zhǔn shí bié jīng yuán nà mǐ céng jiān rèn hé xì wēi jīng gé quē xiàn.

Quy trình chế tạo bán dẫn siêu chính xác áp dụng thiết bị kiểm tra không phá hủy bằng chùm tia điện tử tiên tiến, có thể nhận diện chuẩn xác bất kỳ khuyết tật mạng tinh thể vi mô nào giữa các lớp nano của tấm wafer.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : KHUYẾT HÃM

HSK 6 (3.0)

Liên từ

#0666

却是

què shì

thế nhưng lại, nhưng thực ra lại là

这间看似极其平凡简陋的地下实验室，却是无数大国重器核心关键算法得以成功诞生的地方。

Zhè jiān kàn shì jí qí píng fán jiǎn lòu de dì xià shí yàn shì, què shì wú shù dà guó zhòng qì hé xīn guān jiàn suàn fǎ dé yǐ chéng gōng dàn shēng de dì fāng.

Căn phòng thí nghiệm dưới tầng hầm xem chừng vô cùng đơn sơ bình dị này, thế nhưng lại nhưng thực ra lại là nơi mà các thuật toán then chốt cốt lõi của vô số đại khí quốc gia được sinh ra thành công.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : KHƯỚC THỊ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0667

让座

ràng zuò

nhường chỗ ngồi, nhường ghế (trên
xe/nơi công cộng)

在现代高铁与城市轨道交通车厢里，主动为老幼病残孕等特殊乘客礼貌让座已成为全社会的自觉文明风尚。

Zài xiàn dài gāo tiě yǔ chéng guó jiāo tōng chéng chē xiāng lǐ, zhǔ dòng wéi lǎo yòu bìng cán yùn děng tè shū chéng kè lǐ mào ràng zuò yǐ chéng wéi quán shè huì de zì jué wén míng fēng shàng.

Bên trong các toa tàu đường sắt cao tốc và giao thông đường sắt đô thị hiện đại, việc chủ động lịch sự nhường chỗ ngồi nhường ghế cho các hành khách đặc biệt như người già trẻ nhỏ phụ nữ mang thai người tàn tật đã trở thành nét đẹp văn minh tự giác của toàn xã hội.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : NHƯỢNG TOA

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0668

热点

rè diǎn

Điểm phát sóng

老师鼓励大家积极热点，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī rè diǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Điểm phát sóng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : NHỊỆT ĐIỂM

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0669

热水

rè shuǐ

nước nóng, nước ấm đun sôi

空间站环控生保系统配备了全自动微重力即热式饮水机，确保航天员在太空中随时喝上温度适宜的纯净热水。

Kōng jiān zhàn huán kòng shēng bǎo xì tǒng pèi bèi le quán zì dòng wēi zhòng lì jí rè shì yǐn shuǐ jī, què bǎo háng tiān yuán zài tài kōng zhōng suí shí hē shàng wēn dù shì yí de chún jìng rè shuǐ.

Hệ thống bảo đảm sinh mạng kiểm soát môi trường trạm vũ trụ trang bị máy uống nước nóng nhanh không trọng lực tự động hoàn toàn, bảo đảm các phi hành gia ngoài không gian bất cứ lúc nào cũng được uống nước ấm nước nóng tinh khiết nhiệt độ thích hợp.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : NHỊỆT THUỶ



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0670

热水器

rèshuǐqì

bình nóng lạnh, máy nước nóng

新型高效太阳能光热储能热水器在我国北方广大农村地区全面普及推广，极大促进了冬季清洁低碳取暖。

Xīn xíng gāo néng tài yáng néng guāng rè chǔ néng rè shuǐ qì zài wú guó běi fāng guǎng dà nóng cūn dì qū quán miàn pǔ jí tuān diǎn, jí dà cù jìn le dōng jì qīng jié dī tàn qū nuǎn.

Máy nước nóng bình nóng lạnh tích trữ năng lượng quang nhiệt mặt trời hiệu năng cao kiểu mới được phổ cập nhân rộng toàn diện tại các vùng nông thôn bao la miền Bắc nước ta, thúc đẩy mạnh mẽ việc sưởi ấm ít phát thải carbon sạch sẽ vào mùa đông.

📖 31 nét

HÁN VIỆT · **NHIỆT THUỶ KHÍ**

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0671

热线

rèxiàn

đường dây nóng, hotline dịch vụ

国家政务服务便民热线全面开通了高层次科技人才创新创业诉求“接诉即办”快速响应绿色通道。

Guó jiā zhèng wù fú wù biān mín rè xiàn quán miàn kāi tōng le gāo céng cì kē jì rén cái chuàng xīn chuàng yè sù qiú "jiē sù jí bàn" kuài sù xiǎng yīng lù sè tōng dào.

Đường dây nóng hotline dịch vụ tiện dân hành chính công quốc gia đã mở toàn diện luồng xanh phản ứng nhanh 'nhận phản ánh là xử lý ngay' cho những tâm tư nguyện vọng đối mới sáng tạo khởi nghiệp của nhân tài khoa học công nghệ trình độ cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · **NHIỆT TUYẾN**

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0672

人权

rénquán

nhân quyền, quyền con người

中国坚持把生存权和发展权作为首要的基本人权，科技创新成果全面转化为保障和增进人民福祉的强大力量。

Zhōng guó jiān chí bǎ shēng quán cún quán hé fā zhǎn quán zuò wéi shǒu yào de jī běn rén quán, kē jì chuàng xīn chéng guǒ quán miàn zhuǎn huà wéi bǎo zhàng hé zēng jìn rén mín fú zhǐ de qiáng dà lì liàng.

Trung Quốc kiên trì lấy quyền sinh tồn và quyền phát triển làm quyền con người nhân quyền cơ bản hàng đầu, các thành quả đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ được chuyển hóa toàn diện thành sức mạnh hùng hậu bảo đảm và nâng cao phúc lợi cho nhân dân.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · **NHÂN QUYỀN**

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0673

认同

rèntóng

đồng tình ủng hộ, thừa nhận đồng thuận; sự công nhận

中国科学家提出的开放科学数据共享机制与伦理准则，赢得了国际顶级科学组织与同行学者的高度认同。

Zhōng guó kē jì xué jiā tí chū de kāi fàng kē xué shù jù gòng xiǎng jī zhì yǔ lún lý zhǔn zé, yíng dé le guó jì dīng jí kē xué zǔ zhī yǔ tóng xíng xué zhě de gāo dù rèn tóng.

Chuẩn mực đạo đức và cơ chế chia sẻ dữ liệu khoa học mở do các nhà khoa học Trung Quốc đề xuất đã giành được sự thừa nhận đồng thuận đồng tình ủng hộ đánh giá rất cao của các học giả đồng nghiệp và các tổ chức khoa học hàng đầu quốc tế.

📖 27 nét

HÁN VIỆT · **NHẬN ĐỒNG**

HSK 6 (3.0)

Phó từ / Danh từ chỉ thời gian

#0674

日夜

rìyè

ngày đêm, suốt ngày đêm không ngừng nghỉ

为了抢在重大窗口期前完成系统交付，大科学装置建设团队日夜奋战在超高真空试验第一线。

Wèi le qiǎng zài zhòng dà chuāng kǒu qī qián wán chéng xì tǒng jiāo fù, dà kē xué zhuāng zhì jiàn shè tuán dui rì yè fèn zhàn zài chāo gāo zhēn kōng shí yàn dì yī xiàn.

Để kịp hoàn thành bàn giao hệ thống trước giai đoạn cửa sổ trọng đại, đội ngũ xây dựng thiết bị khoa học lớn đã ngày đêm suốt ngày đêm chiến đấu nơi tuyến đầu thử nghiệm chân không siêu cao.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · **NHẬT ĐẠ**

HSK 6 (3.0)

Danh từ riêng

#0675

日语

Rìyǔ

tiếng Nhật, Nhật ngữ

新一代多模态神经网络同声传译大模型实现了中文、英语与日语等主要语种之间的低延迟高精度实时互译。

Xīn yì dài duō mó tài shēn jīng wǎng luò tóng shēng chuán yì dà mó xíng shí xiàn le zhōng wén, yīng yǔ yǔ rì yǔ děng zhǔ yào yǔ zhǒng zhī jiān de dī yǎn chí gāo jīng dù shí shí hù yì.

Mô hình lớn dịch cabin song song mạng nơ-ron đa phương thức thể hệ mới đã thực hiện việc dịch thuật qua lại chuẩn xác thời gian thực độ trễ thấp giữa các ngôn ngữ chủ yếu như tiếng Nhật, tiếng Anh và tiếng Trung.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · **NHẬT NGỮ**

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0676

融合

rónghé

dung hợp, kết hợp hòa quyện, tích hợp

我们要大力推进科技创新与产业创新深度融合，加快催生新产业、新模式、新动能，发展新质生产力。

Wǒ men yào dà lì tuī jìn kē jì chuàng xīn yǔ chǎn yè chuàng xīn shēn dù róng hé, jiā kuài cuī shēng xīn chǎn yè, xīn mó shì, xīn dòng néng, fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì.

Chúng ta phải ra sức thúc đẩy sự kết hợp hòa quyện dung hợp sâu sắc giữa đổi mới sáng tạo công nghiệp và đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ, đẩy nhanh sản sinh các động năng mới, mô hình mới và ngành nghề mới, phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · **DUNG CÁP**

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0677

融入

róngrù

hòa nhập vào, hòa quyện vào, tan vào

新时代广大青年科技英才把个人学术追求深深融入国家富强与民族复兴的伟大历史征程之中。

Xīn shí dài guǎng dà qīng nián kē jì yīng cái bǎ gè rén xué shù zhuī qiú shēn shēn róng rù guó jiā fù qiáng yǔ mín zú fù xīng de wēi dà lì shǐ zhēng chéng zhī zhōng.

Đồng đạo các anh tài khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới đã hòa quyện vào hòa nhập vào sâu sắc sự theo đuổi học thuật cá nhân vào trong hành trình lịch sử vĩ đại phục hưng dân tộc và đất nước giàu mạnh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · **DUNG NHẬP**

HSK 6 (3.0)

Động từ / Liên từ / Giới từ

#0678

如

rú

như, tựa như, giống như; ví như

如月冲霄、如鹰击空；我国完全自主研发的新一代大国重器在蔚蓝天际划出一道道壮美的中国航迹。

Rú yuè chōng xiāo, rú yīng jī kōng; wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yì dài dà guó zhòng qì zài wèi lán tiān jì huà chū yī dào dào zhuàng měi de zhōng guó háng jì.

Tựa như như vầng trăng vút lên chín tầng mây, như chim ưng sải cánh xé toạc không gian; thể hệ đại khí quốc gia mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã vạch nên những vết đường bay Trung Quốc tráng lệ trên nền trời xanh biếc.

📖 11 nét

HÁN VIỆT · **NHƯ**



HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0679

如一

rúyī

nhất quán như một, trước sau như một

老一辈功勋科学家数十年如一日坚求真务
实的严谨治学风，为全体科研工作者树立
了崇高光辉榜样。

Lǎo yī bèi gōnggōng xūn kē xué jiā shù shí nián rú yī rì
jiān shòu qín zhēn wù shí de yán jīn zhì xué xué
fēng, wèi quán tǐ kē yán gōng zuò zhě shù lì le
chóng gāo guāng huī bǎng yàng.

Các nhà khoa học có công lao tiền bối mấy
mươi năm như một nhất quán như một giữ
vững tác phong làm học vấn nghiêm cần cầu
thực chất, xác lập tấm gương sáng ngời
cao đẹp cho toàn thể cán bộ nghiên cứu
khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: NHƯ NHẤT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0680

乳制品

rǔzhìpǐn

sản phẩm từ sữa, chế phẩm từ sữa

国家对现代乳制品产业链推行全过程智慧冷
链与微量有害物超敏质谱检测，切实守护群
众舌尖安全。

Guó jiā duì xiàn dài rǔ zhì pǐn zhǎn yè lìan túi xīng
quán guó chéng zhì huì lìng liàn yǔ wēi liàng yǒu
hài wù chāo mǐn zhì pǔ jiān cè, qiè shí shǒu hù
qún zhòng shé jiǎn ān quán.

Nhà nước thực thi kiểm nghiệm quang phổ
khối siêu nhạy cảm chất độc hại vi lượng và
chuỗi lạnh thông minh toàn bộ quá trình đối
với chuỗi ngành sản phẩm từ sữa chế phẩm
từ sữa hiện đại, bảo vệ thực chất an toàn trên
đầu lưỡi của người dân.

32 nét

HÁN VIỆT: NHỮ CHẾ PHẨM

HSK 6 (3.0)

Động từ / Giới từ

#0681

入

rù

vào, bước vào, tiến nhập; nhập vào

随着运载火箭三级发动机精准关机，我国新
型大科学探测卫星成功进入预定太阳同步工
作轨道。

Suí zhe yùn zài huǒ jiàn sān jí fā dòng jī jīng zhǔn
guān jī, wǒ guó xīn xíng dà kē xué tàn cè wèi
xing chéng gōng jìn rù yù dìng tài yáng tóng bù
gōng zuò guī dào.

Cùng với việc động cơ tầng ba của tên lửa
đẩy tắt máy chuẩn xác, vệ tinh thám trắc
khoa học lớn kiểu mới của nước ta đã bước
vào tiến nhập thành công quỹ đạo làm việc
đồng bộ Mặt Trời định sẵn.

13 nét

HÁN VIỆT: NHẬP

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0682

入学

rùxué

nhập học, vào trường bắt đầu năm học

在全国重点大学本科新生开学典礼上，数万
名怀揣科技强国梦想的优秀学子迎来了庄重
光荣的入学时刻。

Zài quán guó zhòng diǎn dà xué běn kē xīn
shēng kāi xué diǎn lǐ shàng, shù wàn míng huái
chuái kē jì qiáng guó mèng xiǎng de yōu xiù xué
zǐ yíng lái le zhòng guāng róng de rù xué
shí kè.

Tại lễ khai giảng tân sinh viên đại học các
trường đại học trọng điểm toàn quốc, hàng
vạn bạn trẻ xuất sắc ấp ủ ước mơ dùng khoa
học xây dựng đất nước giàu mạnh đã đón
chào thời khắc nhập học vào trường vinh
quang trang nghiêm.

25 nét

HÁN VIỆT: NHẬP HỌC

HSK 6
(3.0)

Liên từ / Động từ /
Đại từ

#0683

若

ruò

nếu như, ví bằng; dường như, tựa như

若要实现高水平科技自立自强，就必须坚定
不移打赢关键核心技术攻坚战，把创新主动
权牢牢抓在手中。

Ruò yào shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng,
jiù bì xū jiān dìng bù yí dǎ yíng guān jiàn hé xīn jì
shù gōng jiàn zhàn, bǎ chuàng xīn zhǔ dòng
quán lǎo lǎo zhuā zài shǒu zhōng.

Nếu như ví bằng muốn thực hiện tự chủ tự
cường khoa học công nghệ trình độ cao, thì
bắt buộc phải kiên định không ngừng đánh
thắng trận đánh lớn vượt khó công nghệ lõi
then chốt, nắm chắc quyền chủ động đối
mới sáng tạo trong tay.

8 nét

HÁN VIỆT: NHƯỢC

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0684

塞

Sāi

cắm

老师鼓励大家积极塞，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí sāi, yǒng yú tàn suǒ xīn de
zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
cắm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: TẮC

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0685

赛

sài

thi đấu, tranh tài; cuộc thi giải đấu;
sánh ngang

在世界青年创客锦标赛上，我国高校代表队
自主研发的仿生四足机器人一举赛出了国际
领先水平。

Zài shì jiè qīng nián chuàng kè jīn biāo sài shàng,
wǒ guó gāo xiào dài biǎo duì zì zhù yán fā de
fǎng shēng sì zú qì rén yì jǔ sài chū le guó jì líng
xiān shuǐ píng.

Tại Giải Vô địch Sáng tạo Khởi nghiệp Thanh
niên Thế giới, robot phỏng sinh học bốn chân
do đội tuyển đại học nước ta tự chủ nghiên
cứu phát triển đã thi đấu tranh tài phổ diễn
trình độ dẫn đầu quốc tế.

12 nét

HÁN VIỆT: TÁI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0686

赛场

sàichǎng

sân thi đấu, đấu trường, sân đấu
tranh tài

在世界职业技能大赛赛场上，中国青年高技
能大工匠沉着应战，凭借精湛绝伦的微米级
数控加工技艺勇夺桂冠。

Zài shì jiè zhí yè jì néng dà sài sài chǎng shàng,
zhōng guó qīng nián gāo jì néng dà gōng jiàng
chén zhòng yíng zhàn, píng jiè jīng zhàn jué lún de
wēi mǐ jí shù kòng jiǎ gōng jì yì yǒng duó guī
guān.

Trên sân đấu sân thi đấu Cuộc thi Kỹ năng
Nghề nghiệp Thế giới, người thợ đại nghệ
nhân kỹ năng cao trẻ tuổi Trung Quốc đã bình
tĩnh thi đấu, nhờ vào kỹ nghệ gia công điều
 khiển số (CNC) cấp độ micromet tuyệt đỉnh
đã xuất sắc đoạt vòng nguyệt quế.

20 nét

HÁN VIỆT: TÁI TRƯỜNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0687

三明治

sānmíngzhì

bánh mì kẹp tam giác, bánh
sandwich

在空间站微重力食品加热舱内，航天员品尝
了经过特制太空锁鲜工艺加工的热腾腾营养
三明治。

Zài kōng jiān zhàn wēi zhòng lì shí pǐn jiā rè cāng
nèi, háng tiān yuán pǐn cháng le jīng guò tè zhì
tài kōng suǒ xiān gōng yì jiā gōng de rè téng
téng yíng yǎng sān míng zhì.

Bên trong khoang làm nóng thực phẩm
không trọng lực của trạm vũ trụ, các phi hành
gia đã thưởng thức chiếc bánh mì sandwich
bánh mì kẹp tam giác nóng hổi giàu dinh
dưỡng được chế biến theo công nghệ khóa
tươi không gian chuyên biệt.

35 nét

HÁN VIỆT: TAM MINH TRỊ



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0688

丧失

sàng shī

đánh mất, mất đi hoàn toàn (quyền lực, niềm tin)

在科技竞争风云变幻的国际大潮中，唯有坚定不移坚持自主创新，才能确保关键技术永远不丧失战略主导权。

Zài kē jì jìng zhēng fēng yún biàn huàn de guó jì dà cháo zhōng, wéi yǒu jiǎn dìng bù yí jiān chí zì zhǔ chuàng xīn, cái néng què bǎo guān jiàn hé xīn jì shù yǒng yuǎn bù sàng shī zhàn lǚ zhǔ dǎo quán.

Trong làn sóng quốc tế biến đổi khôn lường của cạnh tranh khoa học công nghệ, chỉ có kiên định không ngừng kiên trì đổi mới sáng tạo tự chủ thì mới có thể bảo đảm các công nghệ lõi then chốt vĩnh viễn không bao giờ đánh mất quyền chủ đạo chiến lược.

23 nét

HÁN VIỆT: TANG THẤT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0689

山峰

shānfēng

đỉnh núi, ngọn núi cao chót vót

在大科学工程深空射电望远镜周围，一座座巍峨挺拔的山峰天然构成了绝佳的电磁波天然屏蔽屏障。

Zài dà kē xué gōng chéng shēn kōng shè diàn wàng yuǎn jīng zhōu wéi, yí zuò zuò wēi é tíng bá de shān fēng tiān rán gòu chéng le jué jiā de diàn cí bō tiān rán píng bǐng zhàng.

Xung quanh kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu của công trình khoa học lớn, từng ngọn núi đỉnh núi sừng sững uy nghiêm đã tạo nên tấm rào chắn che chắn sóng điện từ tự nhiên tuyệt hảo một cách tự nhiên.

27 nét

HÁN VIỆT: SƠN PHONG

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#0690

山谷

shāngǔ

thung lũng, hẻm núi

在贵州喀斯特深幽寂静的山谷之中，举世瞩目的“中国天眼”大科学望远镜静静仰望浩瀚宇宙星空。

Zài guì zhōu kā sī tè shēn yōu jì jìng de shān gǔ zhī zhōng, jǔ shì zhǔ mù de "zhōng guó tiān yǎn" dà kē xué wàng yuǎn jīng jìng jìng yǎng wàng hào hàn yǔ zhòu xīng kōng.

Bên trong thung lũng hẻm núi tĩnh mịch sâu thẳm vùng Karst Quý Châu, chiếc kính viễn vọng khoa học lớn 'Mắt Thần Trung Quốc' (FAST) thu hút sự dõi theo của toàn thế giới đang lặng lẽ ngược nhìn bầu trời sao vũ trụ bao la.

27 nét

HÁN VIỆT: SƠN CỐC

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#0691

山坡

shānpō

sườn núi, sườn dốc núi

在生态农业示范区起伏连绵的山坡上，梯田式光伏电站与特色经济林果构成了壮丽的生态立体农业图景。

Zài shēng tài nóng yè shì fàn qū qǐ fú lián mián de shān pō shàng, tí tián shì guāng fú diǎn zhàn yú tè sè jīng jì lín guǒ gòu chéng le zhuàng lì de shēng tài tǐ lǐ nóng yè tú jǐng.

Trên những sườn dốc núi sườn núi nhấp nhô uốn lượn của Khu Trình diễn Nông nghiệp Sinh thái, trạm phát điện quang điện dạng ruộng bậc thang cùng rừng cây ăn quả kinh tế đặc sắc đã tạo nên bức tranh nông nghiệp lập thể sinh thái tráng lệ.

25 nét

HÁN VIỆT: SƠN PHA

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0692

伤口

shāngkǒu

vết thương, miệng vết thương

新型医用仿生光固化纳米水凝胶材料能够在 一秒内实现对组织大出血伤口的瞬时封闭与抗菌快速愈合。

Xīn xíng yī yòng fǎng shēng guāng gù huà nà mǐ shuǐ níng jiāo cái liào néng gòu zài yí miǎo nèi shí xiàn duì zǔ zhī dà chū xuè shāng kǒu de shùn shí fēng bì yǔ kàng jūn kuài sù yù hé.

Vật liệu hydrogel nano quang trùng hợp phòng sinh học y tế kiểu mới có thể trong vòng một giây thực hiện việc niêm phong tức thì và kháng khuẩn làm lành nhanh chóng đối với miệng vết thương vết thương xuất huyết ở tất cả mô cơ.

24 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG KHẨU

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0693

伤亡

shāngwáng

thương vong, số người chết và bị thương

依托高精度地质灾害智能监测预警系统与多部门高效联动，重大滑坡险情实现了零伤亡成功避险。

Yī tuō gāo jīng dù dì zhì zāi hài zhì néng jiān cè yǔ jīng xì tǒng yǔ duō bù mén gāo xiào lián dòng, zhòng dà huá pō xiǎn qíng shí xiàn le líng shāng wáng chéng gōng bì xiǎn.

Dựa vào hệ thống cảnh báo sớm quan trắc thông minh thiên tai địa chất độ chính xác cao và sự liên kết phối hợp hiệu quả cao của nhiều bộ ngành, sự cố sạt lở đất trọng đại đã thực hiện lánh nạn thành công với thương vong số người chết và bị thương bằng không.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG VONG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0694

伤员

shāngyuán

người bị thương, thương binh thương viên

在特大自然灾害紧急救援中，国家应急航空医疗救援队利用大型救援直升机争分夺秒转送危重重症伤员。

Zài tè dà zì rán zāi hài jǐn jí jiù yuán zhōng, guó jiā yíng jì háng kōng yī liáo jiù yuán dui lì yòng dà xíng jiù yuán zhì shēng jī zhēng fēn duó miǎo zhuǎn yùn wēi zhòng zhòng zhēng shāng yuán.

Trong công tác cứu nạn khẩn cấp thiên tai đặc biệt lớn, Đội Cứu nạn Y tế Hàng không Khẩn cấp Quốc gia sử dụng trực thăng cứu nạn cỡ lớn tranh thủ từng phút từng giây chuyển viện cứu chữa những người bị thương thương viên nguy kịch nặng nề.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG VIÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0695

商城

shāngchéng

trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử

国家级高新技术知识产权交易数字商城全面上线，实现了专利成果全流程在线秒级撮合转让与转化。

Guó jiā jí gāo xīn jì shù zhī shí chǎn quán jiāo yì shù zì shāng chéng quán miàn shàng xiàn, shí xiàn le zhuān lì chéng guǒ quán liú chéng zài xiàn miǎo jí cuō hé zhuǎn ràng yǔ zhuǎn huà.

Sàn thương mại điện tử trung tâm thương mại kỹ thuật số giao dịch quyền sở hữu trí tuệ công nghệ cao cấp quốc gia đã chính thức đi vào hoạt động toàn diện, thực hiện việc chuyển nhượng chuyển giao và mai mối khớp lệnh trực tuyến cấp độ giây toàn bộ quy trình các thành quả bằng sáng chế.

21 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG THÀNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0696

上班族

shàngbānzú

dân văn phòng, người đi làm công sở

城市全面建成了高效互联的绿色智能轨道交通网络，为数百万都市上班族提供了低碳准点的通勤保障。

Chéng shì quán miàn jiàn chéng le gāo xiào hù lián de lǜ sè zhì néng guī dào jiāo tōng wǎng lù, wéi shù bǎi wàn dū shì shàng bān zú tí gòng le dī tàn zhǔn diǎn de tōng qín bǎo zhàng.

Thành phố đã xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đường sắt thông minh xanh kết nối hiệu quả cao, mang lại sự bảo đảm đi lại đúng giờ ít phát thải carbon cho hàng triệu người đi làm công sở dân văn phòng đô thị.

30 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG BAN TỘC



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0697

上当

shàng dāng

mắc lừa, trúng kế, bị lừa

公安反诈中心提醒广大民众提高警惕，切勿轻信来历不明的所谓“高收益理财”短信以防上当受骗。

Gōng ān fǎn zhà zhōng xīn tí xǐng guāng dà mǐn zhòng tí gāo jìng tí, qiè wù qīng xìn lái lì bù míng de suǒ wèi "gāo shōu yì lǐ cái" duǎn xìn yǐ fáng shàng dāng shòu piàn.

Trung tâm Phòng chống Lừa đảo Công an cảnh báo đồng đảo người dân nâng cao cảnh giác, tuyệt đối không nhẹ dạ tin vào các tin nhắn mạo danh "đầu tư tài chính sinh lời khủng" không rõ nguồn gốc để tránh bị sập bẫy lừa đảo.

17 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG ĐƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ riêng

#0698

上帝

Shàngdì

Thượng Đế, Chúa Trời

爱因斯坦曾深刻指出：“大自然是极其优美和谐的，探索物理定律就像在探寻大自然最深邃的几何奥秘。”

Ài yīn sī tān céng shēn kè zhī chū: "dà zì rán shì jī qí yōu měi hé xié de, tàn suǒ wù lǐ dìng lǚ jiù xiàng zài tàn xún dà zì rán zuì shēn suǐ de jī hé ào mì."

Einstein từng chỉ ra một cách sâu sắc: 'Giới tự nhiên là vô cùng hài hòa tuyệt mỹ, thám hiểm định luật vật lý tựa như đang tìm tòi những điều huyền bí hình học sâu thẳm nhất của tạo hóa Thượng Đế.'

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG ĐẾ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0699

上市

shàngshì

ra mắt thị trường, lên sàn chứng khoán IPO

我国完全自主研发的新一代高集成度人工智能算力芯片与多款创新靶向药物获批正式上市应用。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài gāo jí chéng dù rén gōng zhì néng suàn lì xīn piàn yǐ duǒ kuǎn chuàng xīn bǎ xiàng yào wù huò pī zhèng shì shàng shì yìng yòng.

Dòng chip sức mạnh tính toán trí tuệ nhân tạo độ tích hợp cao thế hệ mới cùng nhiều loại thuốc trúng đích đối mới sáng tạo do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã được phê duyệt chính thức ra mắt thị trường mở bán ứng dụng.

16 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG THỊ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0700

上台

shàngtái

bước lên sân khấu/bức phát biểu;
lên nắm quyền

在大科学工程表彰大会上，青年科学家代表从容自信地走上讲台发表感言，赢得全场雷鸣般掌声。

Zài dà kē xué gōng chéng biǎo zhāng dà huì shàng, qīng nián kē xué jiǎ dài biǎo cóng róng zì xìn dì zǒu shàng jiǎng tái fā biǎo gǎn yán, yíng dé quán chǎng léi míng bān zhāng shēng.

Tại Đại hội Tuyên dương Công trình Khoa học Lớn, đại biểu nhà khoa học trẻ tuổi đã tự tin ung dung bước lên sân khấu bước lên bục phát biểu chia sẻ cảm tưởng vượt khó, nhận được những tràng pháo tay giòn giã như sấm dậy khắp toàn trường.

21 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG ĐÀI

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0701

上演

shàngyǎn

công chiếu, công diễn; diễn ra
(cảnh tượng)

在世界机器人锦标赛决赛场上，中外顶尖仿生人形机器人展开激烈角逐，上演了一场巅峰科技对决。

Zài shì jiè jī qì rén jīn biǎo sài jué sài chǎng shàng, zhōng wài dīng jiǎn fǎng shēng rén xíng jī qì rén zhǎn kāi jī lì jué zhù, shàng yǎn le yí chǎng diǎn fēng kē jì duì jué.

Trên sân chung kết Cuộc thi Vô địch Robot Thế giới, các robot hình người phỏng sinh học đỉnh cao trong và ngoài nước đã triển khai tranh tài kịch tính, công diễn diễn ra một trận đấu sức so tài khoa học công nghệ đỉnh cao.

18 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG DIỄN

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#0702

勺

sháo

cái thìa, muỗng; muỗng (lượng từ)

我国探月工程全自动采样机械臂精准挥动采样勺，成功在月球表面挖取并封装了极其珍贵的月壤样本。

Wǒ guó tàn yuè gōng chéng quán zì dòng cái yàng jī xié bì jīng zhǔn huī dòng cái yàng sháo, chéng gōng zài yuè qiú biǎo miàn wā qǔ bìng fēng zhǔng le jí qí zhēn guì de yuè rǎng yàng běn.

Cánh tay robot lấy mẫu tự động hoàn toàn của công trình thám trắc Mặt Trăng nước ta đã vung chiếc thìa cái muỗng lấy mẫu một cách chuẩn xác, đào lấy và niêm phong đóng gói thành công mẫu đất Mặt Trăng với cùng quý giá trên bề mặt Mặt Trăng.

12 nét

HÁN VIỆT: THỰC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0703

少儿

shào'ér

thiếu nhi, trẻ em thiếu niên nhi đồng

国家数字科技馆推出了一系列前沿科学沉浸式互动科普少儿精品课程，大力启迪孩子们的科学梦想。

Guó jiā shù zì kē jì guǎn tuī chū le yí xié qián yán kē xué chén shì jī dòng kē pǔ shào ér jīng pǐn kē xué mèng xiǎng.

Bảo tàng Khoa học Công nghệ Kỹ thuật số Quốc gia đã cho ra mắt một loạt các môn học chất lượng cao thiếu nhi thiếu niên nhi đồng phổ biến khoa học tương tác chìm đắm khoa học tiên phong, ra sức khai sáng ước mơ khoa học cho các em nhỏ.

18 nét

HÁN VIỆT: THIỂU NHÂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0704

舌头

shé tou

chiếc lưỡi, đầu lưỡi

在传统中医望闻问切四诊合参中，观察患者舌头的舌质颜色与舌苔厚薄是辨识脏腑病机的重要窗口。

Zài chuán tōng zhōng yī wàng wén wèn qiè sì zhēn hé cān zhōng, guān chá huàn zhě shé tou de shé zhī yán sè yǔ shé tái hòu bó shì biàn shí zàng fǔ bìng jī de zhòng yào chuāng kǒu.

Trong phương pháp chẩn đoán 'Vọng - Văn - Vấn - Thiết' của y học cổ truyền Đông y, việc quan sát màu sắc chất lưỡi và độ dày mỏng của rêu lưỡi người bệnh là cửa sổ quan trọng để nhận biết cơ chế bệnh sinh tạng phủ.

18 nét

HÁN VIỆT: THIẾT ĐẦU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0705

设计师

shèjìshī

nhà thiết kế, công trình sư thiết kế

大国重器总设计师带领上千名青年工程技术骨干，攻坚克难，实现了全系统百分之百国产化自主设计。

Dà guó zhòng qì zǒng shè jì shī dài lǐng shàng qiān míng qīng nián gōng chéng gǔ gàn, gōng jiàn kè nán, shí xiàn le quán xī tǒng bǎi fēn zhī bǎi guó chǎn huà zì zhǔ shè jì.

Vị tổng công trình sư thiết kế nhà thiết kế đại khí quốc gia đã dẫn dắt hơn ngàn cán bộ nòng cốt kỹ thuật công trình trẻ tuổi, vượt khó chinh phục thử thách, thực hiện thiết kế tự chủ nội địa hóa 100% toàn bộ hệ thống.

35 nét

HÁN VIỆT: THIẾT KẾ SƯ


HSK 6 (3.0)

Động từ

#0706

涉及

shè jí

liên quan tới, dính dáng tới, chạm đến (lĩnh vực)

重大国家空间科技专项涉及跨学科、跨部门与跨地域的数千家科研单位，展现了举国体制的强大协同优势。

Zhòng dà guó jiā kōng jiān jiǎn kē jì zhuān xiàng shè jí kuà xué kē, kuà bù mén yǔ kuà dì yù de shù qiān jiā kē yán dān wèi, zhān xiǎn le jǔ guó tǐ zhì de qiáng dà xié tóng yōu shì.

Đề án khoa học công nghệ không gian trọng đại quốc gia liên quan tới hàng ngàn đơn vị nghiên cứu khoa học liên ngành, liên bộ ngành và liên vùng địa lý, phô diễn ưu thế hiệp đồng mạnh mẽ của thể chế huy động sức mạnh toàn quốc.

24 nét

HÁN VIỆT: THIỆP CẬP

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0707

深化

shēnhuà

đi sâu vào, làm sâu sắc thêm, phát triển chuyên sâu

我们要深化科技体制改革，破除一切制约科技创新的体制机制障碍，最大限度激发全社会创新创造潜能。

Wǒ men yào shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé, pò chú yī qiè zhì yuē kē jì chuāng xīn de tǐ zhì jī zhì zhàng ài, zui dà xiàn dù jī fā quán shè huì chuāng xīn chuàng zào qián néng.

Chúng ta phải đi sâu vào làm sâu sắc thêm cải cách thể chế khoa học công nghệ, xóa bỏ mọi rào cản cơ chế thể chế trở buộc đối mới sáng tạo khoa học công nghệ, khơi dậy tối đa tiềm năng sáng tạo đối mới của toàn xã hội.

25 nét

HÁN VIỆT: THÂM HOA

HSK 6 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#0708

深深

shēnshēn

sâu sắc, sâu đậm, thấm thía

老一辈功勋科学家一生许党报国的赤子情怀，深深铭刻在中华民族自立自强的历史丰碑之上。

Lǎo yī bèi gōng gōng xūn kē xué jiā yī shēng xǔ dǎng bào guó de chì zǐ qīng huái, shēn shēn míng kè zài zhōng huá mín zú lì zì qiáng de lì shǐ fēng bēi zhī shàng.

Tâm lòng trong sáng cả đời phụng sự Tổ quốc của các nhà khoa học có công lao tiến bộ đã được khắc ghi sâu sắc sâu đậm trên tấm bia đá lịch sử tự chủ tự cường của dân tộc Trung Hoa.

26 nét

HÁN VIỆT: THÂM THÂM

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0709

审查

shěn chá

thẩm tra, kiểm duyệt, thẩm tra hồ sơ tư cách

国家司法行政机关建立健全全国有资产处置与重大公共投资项目法律合规性审查机制，确保权力依法规范运行。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān jiàn lì jiàn quán guó yǒu zī chǎn chǔ zhì yǔ zhòng dà gōng gòng tóu zī xiàng mù fǎ lǚ hé guī xīng shěn chá jī zhì, què bǎo quán lì yī fǎ guī fàn yùn xíng.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế thẩm tra tính hợp pháp hợp quy đối với việc xử lý tài sản nhà nước và các dự án đầu tư công trọng đại, bảo đảm quyền lực vận hành quy chuẩn theo đúng pháp luật.

20 nét

HÁN VIỆT: THẨM TRA

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0710

升级

shēngjí

nâng cấp, thăng cấp, nâng cao trình độ

国家全面推动传统制造业智能化、绿色化、融合化转型升级，加快培育形成新质生产力核心产业集群。

Guó jiā quán miàn tuī dòng chuán tǒng zhì zào yè zhì néng huà, lǜ sè huà, róng hé huà zhuǎn xíng shēng jí, jiā kuài péi yù xíng chéng xīn zhì shēng chǎn lì hé xīn chǎn yè jī qún.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện chuyển đổi nâng cấp nâng cao trình độ xanh hóa, thông minh hóa và dung hợp hóa ngành chế tạo truyền thống, đẩy nhanh nuôi dưỡng hình thành cụm ngành cốt lõi lực lượng sản xuất chất lượng mới.

26 nét

HÁN VIỆT: THĂNG CẤP

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0711

升学

shēngxué

học lên bậc cao hơn, thi đỗ lên cấp

国家教育部门健全拔尖创新人才早期发现与贯通升学培养机制，为基础学科拔尖学子开辟绿色通道。

Guó jiā jiào yù bù bù mén jiàn quán bá jiān ài xīn rén cái zǎo qī fā xiàn yǔ guān tōng shēng xué péi yǎng jī zhì, wéi jī chǔ xué kē bá jiān xué zǐ kāi pì lǜ sè chéng zhāng tōng dào.

Ngành giáo dục quốc gia hoàn thiện cơ chế bồi dưỡng học lên bậc cao hơn thi đỗ lên cấp liên thông và phát hiện từ sớm nhân tài đối mới sáng tạo xuất chúng, mở ra luồng xanh trưởng thành cho học sinh xuất sắc các ngành học cơ bản.

24 nét

HÁN VIỆT: THĂNG HỌC

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0712

升值

shēngzhí

tăng giá trị, lên giá, gia tăng giá trị

通过科技赋能与高附加值深加工转化，许多传统特色农副产品实现了数倍的高质量增效升值。

Tōng guò kē jì fù néng yǔ gāo fù jiā zhí shēn jiā gōng zhuǎn huà, xǔ duō chuán tè sè nóng pǔ chǎn pǐn shí xiàn le shù bèi de gāo zhì liàng zēng xiào shēng zhí.

Thông qua chuyển hóa chế biến sâu giá trị gia tăng cao và tiếp sức bằng khoa học công nghệ, nhiều nông sản phụ đặc sắc truyền thống đã thực hiện việc gia tăng giá trị tăng giá trị nâng cao hiệu quả chất lượng cao gấp nhiều lần.

22 nét

HÁN VIỆT: THĂNG TRỊ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0713

生活费

shēnghuófèi

tiền sinh hoạt, chi phí sinh hoạt hàng ngày

国家显著提高基础科学前沿重点实验室青年博士后与研究生的国家奖学金资助标准与基本生活费补助。

Guó jiā xiǎn zhù tí gāo jī chǔ kē xué qián yán zhòng diǎn shí yǎn shí qīng nián bó shì hòu yǔ yán jiū shēng de guó jiā jiǎng xué jīn zǐ zhǔ biāo zhūn yǔ jī běn shēng huó fù zī bǔ zhù.

Nhà nước nâng cao rõ rệt mức phụ cấp tiền sinh hoạt chi phí sinh hoạt cơ bản và tiêu chuẩn tài trợ học bổng quốc gia cho các nghiên cứu sinh và tiến sĩ trẻ sau tiến sĩ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm tiên phong khoa học cơ bản.

35 nét

HÁN VIỆT: SINH HOẠT PHÍ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0714

省钱

shěngqián

tiết kiệm tiền, tiết kiệm chi phí

新型高倍率高安全固态电池不仅大幅提升了储能效率，也为新能源汽车用户提供了更环保省钱的出行方案。

Xīn xíng gāo bèi lǜ gāo ān quán gù thể àn chí bù jīn dà fú tí shēng le chǔ néng xiào lǜ, yě wéi xīn néng yuán qì chē yòng hù tí gōng le gèng huán bǎo shěng qián de chū xíng fāng àn.

Pin toàn thể rắn độ an toàn cao tỷ lệ phóng nạp cao kiểu mới không chỉ năng cao vượt bậc hiệu suất tích trữ năng lượng, mà còn mang lại phương án đi lại tiết kiệm tiền tiết kiệm chi phí và thân thiện môi trường hơn cho người dùng xe năng lượng mới.

23 nét

HÁN VIỆT: TỈNH TIỀN



HSK 6 (3.0)

Danh từ riêng

#0715

圣诞节

Shèngdànjié

Lễ Giáng Sinh, Tết Noel

在国际大科学装置联合实验室里，各国科学家欢聚一堂共度圣诞节等多元文化节日，洋溢着团结友爱的学术氛围。

Zài guó jì dà kē xué zhuāng zhì lián hé shí yàn shì lì, gè guó kē xué jiā huān jù yì táng gòng dù shèng dàn jié děng duō yuán wén huà jié rì, yáng yì zhe tuán jié yǒu ài de xué shù fēn wéi.

Bên trong phòng thí nghiệm liên hợp thiết bị khoa học lớn quốc tế, các nhà khoa học các nước cùng sum vầy quây quần đón các ngày lễ văn hóa đa nguyên như Lễ Giáng Sinh Tết Noel, ngập tràn bầu không khí học thuật đoàn kết thân ái.

35 nét

HÁN VIỆT KHỐT ĐẢN TIẾT

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0716

盛行

shèng xíng

thịnh hành, phổ biến rộng khắp, thịnh hành một thời

在推进健康中国建设中，慢跑、骑行与太极拳等绿色科学健身方式在全社会蔚然成风，广为盛行。

Zài tuī jìn jiàn kāng zhōng guó jiàn shè zhōng, màn pǎo, qí xíng yǔ tài jí quán děng lǜ sè kē xué jiàn shēn fāng shì zài quán shè huì wèi rán chéng fēng, guǎng wéi shèng xíng.

Trong việc thúc đẩy xây dựng Một Trung Quốc Khỏe mạnh, các phương thức rèn luyện sức khỏe khoa học xanh như chạy bộ, đạp xe và Thái Cực Quyền đã trở thành phong trào nếp sống tốt đẹp, thịnh hành phổ biến rộng khắp trong toàn xã hội.

25 nét

HÁN VIỆT THỊNH HÀNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0717

师父

shīfu

sư phụ, thầy dạy nghề (kỹ nghệ bậc thầy)

国家特级装配技师师父手把手悉心传授微米级超精密手工装配技艺，带领年轻徒弟们攻克了数道工艺难关。

Guó jiā tè jí zhuāng pèi jī shī shī fù shǒu bǎ shǒu xī xīn chuán shòu wēi mǐ jī chāo jīng mì shǒu gōng zhuāng pèi jì yì, dài lǐng nián qīng tú dì men gōng gēng kè le shù dào gōng yì nán guān.

Người thầy dạy nghề sư phụ kỹ thuật viên lắp ráp đặc cấp quốc gia đã tận tâm cầm tay chỉ việc truyền dạy kỹ nghệ lắp ráp thủ công siêu chính xác cấp độ micromet, dẫn dắt các học trò trẻ tuổi vượt qua nhiều khó khăn công nghệ.

28 nét

HÁN VIỆT SƯ PHỤ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0718

师生

shīshēng

thầy và trò, giáo viên và học sinh sinh viên

大学前沿物理学院师生三代接力扎根实验室潜心钻研，在微观拓扑量子物态研究中取得了世界级原创突破。

Dà xué qián yán wù lǐ xué yuàn shī shēng sān dài jiē lì zhā gēn shí yàn shì qīn xīn zuān yán, zài wēi guān tuō pǔ liàng zǐ wù tài yán jiū zhōng qǔ dé le shì jiè jí yuán chuàng tū pò.

Ba thế hệ thầy và trò giáo viên và sinh viên Viện Vật lý Tiên phong trường đại học đã tiếp sức cảm rở trong phòng thí nghiệm chuyên tâm nghiên cứu sâu, đạt được bước đột phá nguyên tắc tầm cỡ thế giới trong nghiên cứu trạng thái vật chất lượng tử tô-pô vi mô.

24 nét

HÁN VIỆT SƯ SINH

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0719

时而

shí ér

thỉnh thoảng, có lúc thì... có lúc lại...

在雄伟壮丽的高原大峡谷深处，气候瞬息万变，时而艳阳高照云淡风轻，时而狂风呼啸暴雨倾盆。

Zài xióng wěi zhuàng lì de gāo yuán dà xiá gǔ shēn chù, qì hòu shùn xī wàn biàn, shí ér yàn yáng gāo zhào yún dàn fēng qīng, shí ér kuáng fēng hū xiào bào yǔ qīng pén.

Bên trong hẻm núi lớn cao nguyên hùng vĩ tráng lệ, khí hậu biến đổi khôn lường trong chớp mắt, có lúc thì trời nắng rực rỡ mây trôi gió nhẹ, có lúc lại cuồng phong gầm thét mưa trút như thác đổ.

28 nét

HÁN VIỆT THỜI NHI

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0720

时节

shíjié

mùa, thời tiết, tiết mùa trong năm

金秋时节稻浪金黄，广袤肥沃的现代化高标准示范农田迎来了颗粒归仓、丰收喜庆的大好景象。

Jīn qiū shí jié dào làng jīn huáng, guǎng mào féi wò de xiàn dài huà gāo biāo zhǔn shì fàn nóng tǎn yíng lái le kē lì guī cāng, fēng shòu xǐ qīng de dà hǎo jǐng xiàng.

Tiết mùa mùa thu vàng sóng lúa vàng óng, những cánh đồng lúa mẫu tiêu chuẩn cao hiện đại hóa màu mỡ bao la đón chào cảnh sắc vô cùng tốt đẹp của mùa màng bội thu hạt thóc vào kho.

28 nét

HÁN VIỆT THỜI TIẾT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0721

时期

shíqī

thời kỳ, giai đoạn lịch sử

当前我国正处于加快转变经济发展方式与全面推进产业转型升级的关键攻坚时期。

Dāng qián wǒ guó zhèng chū yú jiā kuài zhuǎn biàn jīng jì fā zhǎn fāng shì yǔ quán miàn tuī jìn chǎn yè zhuǎn xíng shēng jí de guān jiàn jiàn gōng jiān shí qī.

Hiện nay nước ta đang ở vào thời kỳ then chốt mang tính quyết định nhằm đẩy nhanh chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế và đẩy mạnh toàn diện chuyển dịch nâng cấp công nghiệp.

24 nét

HÁN VIỆT THỜI KỲ

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0722

时时

shíshí

thường xuyên, luôn luôn, lúc nào cũng

科研人员在精密复杂的深海实验操作中，时时保持着极端严谨细致与防微杜渐的科学态度。

Kē yán rén yuán zài jīng mì fù zá de shēn hǎi shí yàn cāo zuò zhōng, shí shí bǎo chí zhe jí duǎn yán jìn xī zhì yǔ fáng wēi dù jiàn de kē xué tài dù.

Cán bộ nghiên cứu khoa học trong các thao tác thực nghiệm biển sâu phức tạp và chính xác luôn luôn lúc nào cũng thường xuyên giữ vững thái độ khoa học phòng ngừa từ những việc nhỏ nhất và cực kỳ cẩn thận tỉ mỉ.

28 nét

HÁN VIỆT THỜI THỜI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0723

时装

shí zhuāng

thời trang, trang phục thời thượng mới mẻ

在国际非遗时装秀舞台上，设计师将传统手工宋锦面料与现代高级定制剪裁完美融合，惊艳了全球时尚界。

Zài guó jì fēi yí shí zhuāng xiù wǔ tái shàng, shè jì shī jiāng chuán tǒng shǒu gōng sòng jīn miàn liào yǔ xiàn dài gāo jí dìng zhì jiǎn cái wán měi róng hé, jīng yàn le quán qú shí shàng jiè.

Trên sân diễn thời trang di sản phi vật thể quốc tế, nhà thiết kế đã kết hợp hoàn mỹ chất liệu vải gấm Tống (Tống cẩm) thủ công truyền thống cùng đường cắt may cao cấp hiện đại, làm kinh ngạc toàn bộ giới thời trang toàn cầu.

28 nét

HÁN VIỆT THỜI TRANG


HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0724

实践

shí jiàn
thực tiễn, thực hành; đưa vào thực tế

实践是检验真理的唯一标准。任何科学理论假说都必须经受住反复而严格的工程实测检验。

Shí jiàn shì jiǎn yàn zhēn lǐ de wéi yī biāo zhǔn, rèn hé kē xué lǐ lùn jiǎ shuō dōu bì xū jīng shòu zhù fǎn fù ér yán gé de gōng chéng shí cè jiǎn yàn.

Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý, bất kỳ giả thuyết lý luận khoa học nào cũng đều phải vượt qua những đợt kiểm tra thử nghiệm đo đạc công trình nghiêm ngặt và lặp đi lặp lại.

24 nét

HÁN VIỆT : THỰC TIỄN
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0725

食欲

shí yù
sự thèm ăn, cảm giác ngon miệng

空间站配备了专属的微重力太空加热风味厨房与丰富菜单，极大增进了航天员在轨长期驻留期间的食欲与营养摄入。

Kōng jiān zhàn pèi bèi le wēi zhòng lì tài kōng jiā rè fēng wù chú fáng yù fēng fù cài dān, jí dà zēng jìn le háng tiān yuán zài guī cháng qì zhū liú qī jiān de shí yù yǔ yíng yǎng shè rù.

Trạm vũ trụ trang bị thực đơn phong phú cùng căn bếp hương vị làm nóng không gian không trọng lực chuyên dụng, nâng cao vượt bậc cảm giác ngon miệng sự thèm ăn và lượng hấp thụ dinh dưỡng của phi hành gia trong thời gian lưu trú dài ngày trên quỹ đạo.

23 nét

HÁN VIỆT : THỰC DỤC
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0726

市民

shì mǐn
công dân thành phố, thị dân, người dân thành thị

智慧城市全面推行数字化政务便民工程，让数百万市民享受到了足不出户、一网通办的高效便捷政务服务。

Zhì huì chéng shì quán miàn tuī xíng shù zì huà zhèng wù biān mín gōng chéng, ràng shù bǎi wàn shì mǐn xiǎng shòu dào le zú bù chū hù, yī wǎng tōng bàn de gāo xiào biàn jié zhèng wù fú wù.

Thành phố thông minh đẩy mạnh toàn diện công trình tiện dân hành chính công số hóa, giúp hàng triệu thị dân người dân thành thị công dân được thụ hưởng dịch vụ hành chính công tiện lợi hiệu quả cao ngời tại nhà làm thủ tục toàn trình qua mạng.

17 nét

HÁN VIỆT : THỊ DÂN
HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Phó từ

#0727

事后

shì hòu
sau khi sự việc xảy ra, sau đó, về sau

我们要全面强化前瞻性风险预警与全过程质量把控，绝不能等到出现安全隐患后再去事后被动补救。

Wǒ men yào quán miàn qiáng huà qián zhān xīng fēng xiǎn yù jǐng yǔ quán guò chéng zhì liàng bǎ kòng, jué bù néng děng dào chū xiàn ān quán yīn huàn hòu zài qù shì hòu bèi dòng bǔ jiù.

Chúng ta phải tăng cường toàn diện việc kiểm soát chất lượng toàn quá trình và cảnh báo sớm rủi ro nhìn xa trông rộng, tuyệt đối không được đợi tới khi xuất hiện nguy cơ mất an toàn tiềm ẩn rồi mới đi khắc phục bị động sau khi sự việc xảy ra sau đó.

19 nét

HÁN VIỆT : SỰ HẬU
HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0728

试点

shì diǎn
thí điểm, điểm làm thử; làm thí điểm

国家全面启动青年科技人才长期稳定支持机制试点工作，赋予青年科研骨干更大的学术选题自主权。

Guó jiā quán miàn qǐ dòng qīng nián kē jì rén cái cháng qī wén dīng zhī chí jī zhì shì diǎn gōng zuò, fù yǔ qīng nián kē yán gǔ gàn gèng dà de xué shù xuǎn tí zì zhǔ quán.

Nhà nước khởi động toàn diện công tác làm thử thí điểm cơ chế hỗ trợ ổn định lâu dài cho nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi, trao cho các cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ quyền tự chủ lựa chọn đề tài học thuật lớn hơn.

25 nét

HÁN VIỆT : THÍ ĐIỂM
HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0729

适当

shì dāng
thích đáng, phù hợp, vừa phải đúng mực

在重大科研攻关取得阶段性突破后，团队组织开展适当的文体放松活动，有助于大家劳逸结合、调整状态。

Zài zhòng dà kē yán guān gōng qǔ dé jiē duàn xìng tú pò hòu, tuán dui zū zhǐ kāi zhān shì dāng de wén tǐ fàng sōng huó dòng, yǒu zhù yú dà jiǎ láo yì jié hé, tiáo zhěng zhuàng tài.

Sau khi trận đánh nghiên cứu khoa học trọng đại đạt được đột phá mang tính giai đoạn, nhóm tổ chức triển khai các hoạt động thư giãn văn hóa thể thao vừa phải thích đáng đúng mực, giúp ích cho mọi người kết hợp hài hòa làm việc và nghỉ ngơi, điều chỉnh trạng thái.

21 nét

HÁN VIỆT : QUÁT ĐƯƠNG
HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0730

识

shí
nhận biết, hiểu biết; kiến thức tri thức

科学探索既需要精深扎实的专业学识，更需要敢于质疑权威、勇于探索未知的真知灼见与非凡胆识。

Kē xué tàn suǒ jì xū yào jīng shēn zhā shí de zhuān yè xué shí, gèng xū yào gǎn yú zhì yí quán wēi, yǒng yú tàn suǒ wèi zhī de zhēn zhī zhuó jiàn yǔ fēi fán dǎn shí.

Thăm hiểm khoa học vừa cần tri thức kiến thức học thức chuyên môn sâu sắc vững vàng, lại càng cần có dũng khí gan dạ phi thường cùng cái nhìn sâu sắc thấy rõ chân lý dám đứng cảm khám phá thế giới chưa biết và nghi ngờ uy quyền.

13 nét

HÁN VIỆT : THỨC
HSK 6 (3.0)

Động từ

#0731

识字

shí zì
biết chữ, học chữ, xóa mù chữ

国家全面普及义务教育与数字化智慧教育资源，偏远山区的孩子们从小就能享受到高水准的识字启蒙与科学教育。

Guó jiā quán miàn pǔ jí yì wù jiàoyù yǔ shù zì huà zhì huì jiàoyù zī yuán, piǎn yuǎn shān qū de hái zǐ men cóng xiǎo jiù néng xiǎng shòu dào gāo shuǐ zhǔn de shí zì qǐ méng yǔ kē xué jiàoyù.

Nhà nước phổ cập toàn diện tài nguyên giáo dục thông minh kỹ thuật số và giáo dục bắt buộc, trẻ em ở vùng núi xa xôi từ nhỏ đã có thể được thụ hưởng nền giáo dục khoa học và khai sáng học chữ biết chữ trình độ cao.

24 nét

HÁN VIỆT : THỨC TỰ
HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0732

收藏

shōu cáng
sưu tầm, lưu trữ cất giữ, bộ sưu tập

国家版本馆以最高的现代安全防灾标准，全面典藏与永久收藏中华文明数千年传承下来的各类珍贵版本善本文献。

Guó jiā bǎn běn guǎn yǐ zuì gāo de xiān dài ān quán fáng zāi biāo zhǔn, quán miàn diǎn cáng yǔ yǒng jiǔ shōu cáng zhōng huá wén míng shù qiān nián chuán chéng xià lái de gè lèi zhēn guì bǎn běn shān běn wén xiàn.

Bảo tàng Bản thảo Quốc gia bằng các tiêu chuẩn phòng chống thiên tai an toàn hiện đại cao nhất, đã lưu trữ bảo tồn toàn diện và vĩnh viễn sưu tầm các loại văn kiện cổ quý bản thảo quý giá truyền thừa qua hàng ngàn năm của nền văn minh Trung Hoa.

23 nét

HÁN VIỆT : THU TẠNG



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0733

收取

shōuqǔ

thu, thu nhận, thu lệ phí chi phí

国家重大科研基础设施与公共数据平台全面推行面向高校与科研院所零门槛开放共享，坚决不违规收取任何额外费用。

Guó jiā zhòng dà kē yán jī chǔ shè shì yǔ gōng gòng shù jù píng tái quán miàn tuī xíng miàn xiàng gāo xiào yǔ kē yán suǒ léi mén kǎn kāi fàng gòng xiāng, jiǎn jué bù wéi guī shōu qǔ rēn hé é wài fēi yòng.

Nền tảng dữ liệu công cộng và cơ sở hạ tầng nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia đẩy mạnh toàn diện mở cửa chia sẻ không rào cản hướng tới các trường đại học và viện nghiên cứu, kiên quyết không thu nhận thu bất kỳ khoản chi phí phát sinh nào trái quy định.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : THU THỦ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0734

收养

shōuyǎng

nhận nuôi, nuôi dưỡng con nuôi/
động vật

国家民政部门全面完善困境儿童与孤儿合法收养登记法律流程，切实保障被收养未成年人的合法权益与健康成长。

Guó jiā mǐn zhèng bù mén quán wán kùn jìng ér tóng yǔ ér hái fǎ shōu yǎng dēng jì fǎ lǚ liú chéng, qiè shí bǎo zhàng bèi shōu yǎng wèi chéng nián rén de hé fǎ quán yì yǔ jiàn kāng chéng zhǎng.

Cơ quan dân chính quốc gia hoàn thiện toàn diện quy trình pháp lý đăng ký nhận nuôi hợp pháp trẻ em mồ côi và trẻ có hoàn cảnh khó khăn, bảo vệ thực chất sức khỏe lớn lên và quyền lợi ích hợp pháp của trẻ vị thành niên được nhận nuôi nuôi dưỡng.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : THU DƯỠNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0735

手续费

shǒuxùfèi

phí thủ tục, lệ phí dịch vụ hành
chính

政务服务大厅推行涉企高新技术行政审批全程免收手续费便民政策，持续优化一流营商环境。

Zhèng wù fù wù dà tīng tǐng xíng shè qǐ gāo xīn jì shù xíng zhèng shěn pī quán chéng miǎn shōu shǒu xù fèi biān mín zhèng cè, chí xù yōu huà yì liú yíng shāng chuāng xīn huán jīng.

Đại sảnh dịch vụ hành chính công thực thi chính sách miễn thu phí thủ tục lệ phí dịch vụ toàn trình thẩm định phê duyệt hành chính công nghệ cao liên quan đến doanh nghiệp, liên tục tối ưu hóa môi trường đổi mới sáng tạo kinh doanh hàng đầu.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : THỦ TỤC PHÍ

HSK 6
(3.0)Danh từ chỉ thời gian /
Số lượng

#0736

首次

shǒucì

lần đầu tiên, lần đầu, chuyển đầu
tiên

我国深空探测器在人类历史上首次成功实现了在月球背面着陆巡视与自动采样返回地球的伟大历史创举。

Wǒ guó shēn kōng tàn cè qì zài rén lèi lì shǐ shàng shǒu cì chéng gōng shí xiàn le zài yuè qiú bèi miàn zhuó lù xún shì yǔ zì dòng cǎi yàng fǎn huí dì qiú de wēi dà lì shǐ chuāng jǔ.

Tàu thám trắc không gian sâu của nước ta lần đầu tiên lần đầu trong lịch sử nhân loại đã thực hiện thành công kỷ tích lịch sử vĩ đại: đáp tuần tra trên mặt sau Mặt Trăng và tự động lấy mẫu vật mang trở về Trái Đất.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : THỦ THỨ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0737

首脑

shǒunǎo

nguyên thủ, người đứng đầu, nhà
lãnh đạo cấp cao

在二十国集团领导人峰会上，多国国家首脑就共同推进全球绿色低碳转型与科技合作达成了广泛共识。

Zài èr shí guó jì tuán lǐng dǎo rén fēng huì shàng, duō guó guó jiā shǒu nǎo jiù gòng tóng tuī jìn quán qiú lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng yǔ kē jì hé zuò dá chéng le guǎng fàn gòng shí.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà Lãnh đạo Nhóm G20, các nhà lãnh đạo nguyên thủ đứng đầu nhiều quốc gia đã đạt được nhận thức chung rộng rãi về việc cùng thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ và chuyển đổi xanh ít phát thải carbon toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THỦ NǎO

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0738

首席

shǒuxí

chủ nhiệm, trưởng (chuyên gia/nhà
khoa học/giáo đầu)

国家重点基础研究发展计划首席科学家带领多学科攻坚团队，在微观拓扑量子物理前沿取得了奠基性突破。

Guó jiā zhòng diǎn jī chǔ yán jiū fā zhǎn jì huà shǒu xī kē xué jiā dài lǐng duō xué kē gōng jiān tuán duì, zài wēi guān tuò pǔ liàng zǐ wù lǐ qián yán qū dé le diǎn jī xìng tú pò.

Nhà khoa học trưởng chủ nhiệm Kế hoạch Phát triển Nghiên cứu Cơ bản Trọng điểm Quốc gia đã dẫn dắt nhóm vượt khó đa ngành học, đạt được đột phá mang tính đặt nền móng trên ranh giới tiên phong vật lý lượng tử tô-pô vi mô.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THỦ TỊCH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0739

首相

shǒuxiàng

thủ tướng (trong chế độ quân chủ
lập hiến)

在国际多边科技创新大会期间，多国高级代表与外国首相就深化跨国大科学装置合作开展了建设性对话。

Zài guó jì duō biān kē jī chuàng xīn dà huì qī jiān, duō guó gāo jí dài biǎo yǔ wài guó shǒu xiàng jiù shēn huà kuà guó dà kē xué zhuāng zhì hé zuò zhǎn kāi le jiàn shè xìng duì huà.

Trong thời gian diễn ra Đại hội Đổi mới Sáng tạo Khoa học Công nghệ Đa phương Quốc tế, các đại biểu cấp cao nhiều nước và thủ tướng nước ngoài đã triển khai đối thoại mang tính xây dựng về việc đi sâu hợp tác thiết bị khoa học lớn xuyên quốc gia.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : THỦ TƯỚNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0740

书房

shūfáng

phòng đọc sách, phòng làm việc tại
nhà

在老一辈战略科学家的朴素书房里，满屋的书架上整齐齐摆满了泛黄的手写学术手稿与经典科技文献。

Zài lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā de pǔ sù shū fáng lǐ, mǎn wū de shū jiǎ shàng zhěng zhěng qí qí bài mǎn le fàn huáng de shǒu xiě xué shù shǒu gǎo yǔ jīng diǎn kē jì wén xiàn.

Bên trong phòng làm việc tại nhà phòng đọc sách mộc mạc của nhà khoa học chiến lược tiên bối, khắp các giá sách trong phòng xếp đầy ngăn nắp những bản thảo học thuật viết tay ó vàng cùng các văn hiến khoa học kỷ thuật kinh điển.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : THƯ PHÒNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0741

薯片

shǔpiàn

khoai tây chiên lát giòn, bim bim
khoai tây

生态现代绿色农业示范基地选用优质高淀粉富硒马铃薯，经过低温真空脱水工艺制成零反式脂肪酸健康酥脆薯片。

Shēng tài xiàn dài lǜ sè nóng yè shì fàn jī diǎn xuǎn yòng yōu zhì gāo diǎn fēn fú xī mǎ líng shù, jīng guò dī wēn zhēn kōng tuō shuǐ gōng yì zhì chéng líng fǎn shì zhǐ fáng suān jiàn kāng sù cuī shǔ piàn.

Khu căn cứ trình diễn nông nghiệp xanh hiện đại sinh thái lựa chọn khoai tây giàu selen hàm lượng tinh bột cao chất lượng cao, trải qua công nghệ khử nước chân không nhiệt độ thấp chế biến thành những lát khoai tây chiên giòn khoai tây chiên lát giòn lạnh lạnh mạnh không chứa axit béo chuyển hóa.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : THỰC PHIẾN



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0742

薯条

shǔtiáo

khoai tây chiên cọng, khoai tây
chiên que

现代生态食品加工科技利用智能控温空气炸
烤锁鲜技术，让传统香脆薯条大幅降低了油
脂含量与丙烯酰胺生成。

Xiàndài shēngtài shípǐn jiāgōng kējì lìyòng zhìnéng kòngwēn kōngqì zhǎo kǎo suǒ xiān jī shù, ràng chuān tǒng xiāng cuī shǔ tiáo dà fú jiàng dī le yóu zhǐ hán liàng yǔ bǐng xī xiān àn shēng chéng.

Công nghệ chế biến thực phẩm sinh thái hiện
đại ứng dụng công nghệ khóa tươi nướng
chiên không dầu kiểm soát nhiệt độ thông
minh, giúp món khoai tây chiên cọng khoai
tây chiên que giòn thơm truyền thống giảm
mạnh hàm lượng dầu mỡ và sự sản sinh
acrylamide.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : THỰC ĐIỀU

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0743

双打

shuāngdǎ

đánh đôi, thi đấu đôi (thể thao)

在世界机器人创新竞技大赛多机双打协同对
抗项目中，两台智能仿生机器人凭借高带宽
毫秒级互联配合默契夺冠。

Zài shì jiè jī qì rén chuàng xīn jìng jì dà sài duō jī
shuāng dǎ xié tóng duì kàng xiàng mù zhōng,
liǎng tái zhì néng fǎng shēng jī qì rén píng jié gāo
dài kuān hào miǎo jī hù lián pèi hé mò qì duó
guān.

Tại nội dung thi đối kháng hiệp đồng đánh
đôi thi đấu đôi nhiều máy của Cuộc thi Thi
đấu Đối mới Sáng tạo Robot Thế giới, hai
robot phỏng sinh học thông minh nhờ vào
kết nối băng thông cao cấp độ mili-giây đã
phối hợp ăn ý đoạt ngôi quán quân.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : SONG TÁ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0744

爽

shuǎng

mát mẻ

老师鼓励大家积极爽，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shuǎng, yǒng yú tàn suǒ xīn
de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
mát mẻ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : SẢNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0745

水泥

shuǐní

xi măng, vật liệu xây dựng xi măng

我国现代水泥建材工业加快绿色低碳转型，
研发成功了超低碳耗超高强度的特种海洋工
程硅酸盐水泥。

Wǒ guó xiàndài shuǐ ní jiàn cái gōng yè jiā kuài lǜ
sè dī tàn zhuǎn xíng, yán fā chéng gōng le chāo
dī néng hào chāo gāo qiáng dù de tè zhōng hǎi
yáng gōng chéng guī suān yán shuǐ ní.

Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xi
măng hiện đại nước ta đẩy nhanh chuyển
dịch xanh ít phát thải carbon, nghiên cứu chế
tạo thành công loại xi măng silicat công trình
biển đặc chủng có cường độ siêu cao và tiêu
hao năng lượng siêu thấp.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : THỦY NÊ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0746

税

shuì

thuế, thuế quan, tiền thuế nhà nước

国家全面落实高新技术企业所得税大幅优惠
与研发费用加计扣除政策，极大激发了企业
自主创新活力。

Guó jiā quán miàn luò shí gāo xīn jì shù qì yè suǒ
dé shuì dà fú yōu huì yǔ yán fā fèi yòng jiā jì kòu
chú zhèng cè, jí dà jī fā le qì yè de zì zhủ chuàng
xīn huó lì.

Nhà nước thực thi toàn diện chính sách khấu
trừ thêm chi phí R&D và ưu đãi giảm mạnh
tiền thuế thuế thu nhập doanh nghiệp công
nghệ cao mới, khơi dậy mạnh mẽ sức sống
đối mới sáng tạo tự chủ của doanh nghiệp.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : THUẾ

HSK 6
(3.0)Tính từ / Động từ /
Giới từ

#0747

顺

shùn

thuận lợi, thuận sẽ; thuận theo; nhân
tiện xuôi theo

我们要顺应全球新一轮科技革命和产业变革
历史大势，抢抓战略机遇，全面推进高水平
科技自立自强。

Wǒ men yào shùn yīng quán qiú xīn yī lún kējì gé
mìng hé chǎn yè biàncé lì shǐ dà shì, qiǎng zhuā
zhàn lüè jī yù, quán miàn tū jìn gāo shuǐ píng kējì
zì lì zì qiáng.

Chúng ta phải thuận theo xu thế lớn lịch sử
của cuộc cách mạng công nghiệp và cách
mạng khoa học công nghệ mới trên toàn
cầu, nắm bắt thời cơ chiến lược, thúc đẩy
toàn diện tự chủ tự cường khoa học công
nghệ trình độ cao một cách thuận sẽ thuận
lợi.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : THUẬN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0748

说明书

shuōmíngshū

sách hướng dẫn sử dụng, bản
thuyết minh hướng dẫn

该型号完全自主研发制造的高精度科研仪器
附带了详尽严谨的中英文对照技术说明书与
操作规范手册。

Gāi xíng hào wán quán zì yǎn fā zhì yán fā zhì zào de
gāo jīng dù kē yán yí qì fù dài le xiáng jìn yǎn yǎn jīn
de zhōng wén yǐng wén duì zhào jī shù shuō míng shū
yǔ cāo zuò guī fǎn shǒu cè.

Thiết bị nghiên cứu khoa học độ chính xác
cao do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên
cứu chế tạo này đi kèm theo bản thuyết minh
hướng dẫn sách hướng dẫn sử dụng kỹ thuật
và sổ tay quy phạm thao tác đối chiếu Trung
- Anh chi tiết nghiêm cẩn.

📖 29 nét

HÁN VIỆT : THUYẾT MINH THƯ

HSK 6 (3.0)

Cụm từ / Phó từ

#0749

说实话

shuō shíhuà

nói thật lòng, thành thật mà nói, thú
thật

老院士在青年科学家座谈会上坦诚勉励大
家：“说实话，真正的颠覆性原创成果从来
都是在坐冷板凳中熬出来的！”

Lǎo yuàn shì zài qīng nián kē xué jiā zuò tán huì
shàng tàn chéng miǎn lì dà jiā : "shuō shí huà,
zhēn zhèng de diǎn fù xīng yuán chuàng chéng
guó cóng lái dōu shì zài zuò lěng bǎn dēng
zhōng áo chǔ lái de!"

Vị viện sĩ lão thành tại buổi tọa đàm các nhà
khoa học trẻ đã chân thành khích lệ mọi
người: "Nói thật lòng thành thật mà nói, các
thành quả nguyên tác mang tính cách mạng
thực sự xưa nay đều là tới rên ra từ những
tháng ngày ngồi ghế băng lạnh!"

📖 30 nét

HÁN VIỆT : THUYẾT THỰC THOẠI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0750

司长

sīzhǎng

vụ trưởng, cục trưởng cấp vụ cục

国家科技部基础研究司司长在全国科技创新
大会专题论坛上深度解读了国家中长期前沿
基础科学战略规划布局。

Guó jiā kējì bù jī chǔ yán jiū sī zhǎng zài quán
guó kē jì chuàng xīn dà huì huì zhuān tí lùn tán shàng
shēn dù jiě dú le guó jiā zhōng cháng qī qián yán
jī chǔ kē xué zhàn lüè guī huà bù jú.

Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu Cơ bản Bộ Khoa
học và Công nghệ Quốc gia tại diễn đàn
chuyên đề Đại hội Đối mới Sáng tạo Khoa
học Công nghệ Toàn quốc đã diễn giải sâu
sắc về bố cục quy hoạch chiến lược khoa
học cơ bản tiên phong trung và dài hạn quốc
gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TÌ TRƯỞNG



HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0751

死亡

sǐ wáng

tử vong, cái chết, diệt vong

重大公共卫生应急防控体系与重症监护技术持续升级，大幅降低了突发严重急性传染病的重症率与死亡率。

Zhòng dà gōng gòng yǐng jí fáng kòng tǐ xì yǔ zhòng zhēng jiàn hù jī shù chí xù shēng jí, dà fú jiàng dī le tū fā yán zhòng jí xīng chuán rǎn bìng de zhòng zhēng lǜ yǔ sǐ wáng lǜ.

Hệ thống phòng chống ứng phó khẩn cấp y tế công cộng trọng đại cùng công nghệ hồi sức tích cực liên tục được nâng cấp, giảm thiểu vượt bậc tỷ lệ bệnh nặng và tỷ lệ tử vong do các bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm đột xuất.

25 nét

HÁN VIỆT: TỬ VONG

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn / Phó từ

#0752

四处

sì chù

bốn phương tám hướng, khắp nơi, tứ phía

在广袤的大科学装置试验基地周围，四处可见郁郁葱葱的生态防护林带与欢快嬉戏的野生珍稀鸟类。

Zài guǎng mào de dà kē xué zhuāng zhì shì yàn jī dì zhōu wéi, sì chù kě jiàn yù yù cōng cōng de shēng tài fáng hù lín dài yǔ huān kuài xī xì de yě shēng zhēn xī niǎo lèi.

Xung quanh khu căn cứ thử nghiệm thiết bị khoa học lớn bao la, tứ phía khắp nơi bốn phương tám hướng đều có thể nhìn thấy những loài chim quý hiếm hoang dã đang vui vẻ kiếm ăn và vành đai rừng phòng hộ sinh thái xanh tươi tốt ngút ngàn.

22 nét

HÁN VIỆT: TỨ CHỖ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0753

寺

sì

chùa, chùa chiền Phật tự

拥有千年历史的古寺古建筑群全面应用了现代红外热成像无损检测与智慧消防阻燃系统，实现了永久性活态保护。

Yǒng yǒu qiān nián lì shǐ de gǔ sì gǔ jiàn zhù qún quán miàn yìng yòng le xiàn dài hóng wài rè chéng xiàng wú sǔn jiǎn cè yǔ zhì huì xiāo fáng zǔ rán xì tǒng, shí xiàn le yǒng jiǔ xìng huó tài bǎo hù.

Quần thể kiến trúc cổ chùa chiền ngôi chùa có bề dày lịch sử ngàn năm đã ứng dụng toàn diện hệ thống phòng cháy chữa cháy chống cháy thông minh và kiểm tra không phá hủy bằng hình ảnh nhiệt hồng ngoại hiện đại, thực hiện việc bảo tồn sống động vĩnh cửu.

13 nét

HÁN VIỆT: TỰ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0754

送礼

sòng lǐ

tặng quà, biếu quà, đưa quà cáp

科技学术界严格恪守中央八项规定精神，坚决杜绝任何以学术交流为名搞公款送礼与拉帮结派的不良风气。

Kē jì xué shù jiè yán gé kè shù zhōng yāng bā xiàng guī dīng jīng shén, jiǎn jué dù jué rèn hé yǐ xué shù jiāo liú wéi míng gǎo gōng kuǎn sòng lǐ yǔ lā bāng jié pài de bù liáng fēng qì.

Giới học thuật khoa học công nghệ tuân thủ nghiêm ngặt tinh thần Tám quy định của Trung ương, kiên quyết chấm dứt mọi thói hư tật xấu bề phái kéo cánh và dùng công quỹ biếu quà tặng quà dưới danh nghĩa giao lưu học thuật.

24 nét

HÁN VIỆT: TẶNG LỄ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0755

送行

sòng xíng

tiễn đưa, tiễn chân lên đường

在酒泉卫星发射中心问天阁前，全体科研人员与各界群众齐聚一堂，热烈为即将出征太空的航天员乘组送行。

Zài jiǔ quán wèi xīng fā shè zhōng xīn wèn tiān gé qián, quán tǐ kē yán rén yuán yǔ gè jiè qún zhòng qí jù yì táng, rè liè wéi jí jiāng chū zhēng tài kōng de háng tiān yuán chéng zǔ sòng xíng.

Trước Vấn Thiên Các của Trung tâm Phóng Vệ tinh Tầu Thiên, toàn thể cán bộ nghiên cứu khoa học cùng đồng đạo các giới quần chúng nhân dân đã tề tựu đông đủ, nồng nhiệt tiễn chân tiễn đưa phi hành đoàn chuẩn bị xuất trận bay vào không gian.

23 nét

HÁN VIỆT: TỬ HANG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0756

素质

sù zhì

tố chất, phẩm chất trình độ năng lực tổng hợp

全面深化基础教育综合改革，大力推进素质教育，着力培养德智体美劳全面发展的社会主义建设者和接班人。

Quán miàn shēn huà jī chǔ jiào yù zōng hé gāi gé, dà lì tuī jìn sù zhì jiào yù, zhuó lì péi yǎng dé zhì tǐ měi láo quán miàn fā zhǎn de shè huì zhù yì jiàn shè zhě hé jiē bàn rén.

Đi sâu cải cách tổng hợp giáo dục cơ bản toàn diện, đẩy mạnh giáo dục tố chất phát triển toàn diện, tập trung bồi dưỡng những người xây dựng và người kế tục sự nghiệp chủ nghĩa xã hội phát triển toàn diện cả Đức - Trí - Thể - Mỹ - Lao.

18 nét

HÁN VIỆT: TỐ CHẤT

HSK 6 (3.0)

Cụm từ / Thán từ

#0757

算了

suàn le

thôi vậy, bỏ qua đi, xem như xong

面对科研攻关初期数次实验参数偏差失败，总设计师勉励大家：“探索未知绝不能轻言算了放弃，必须找出症结重来！”

Miàn duì kē yán guān kāi qī qī cù shí yàn shù cān shù biān chā shī bài, zǒng shè jī shī miǎn lì dà jiā jiā: "tàn suǒ wèi zhī jué bù néng qīng yán suàn le fàng qì, bì xū zhǎo chū zhēng jié zhòng lái!"

Đứng trước vài lần thất bại do sai lệch thông số thực nghiệm thời kỳ đầu nghiên cứu khoa học, vị tổng công trình sư thiết kế đã khích lệ mọi người: 'Khám phá thế giới vô định tuyệt đối không thể dễ dàng buông xuôi nói câu thôi vậy từ bỏ, bắt buộc phải tìm ra nút thắt để làm lại từ đầu!'

27 nét

HÁN VIỆT: TOÁN LIỄU

HSK 6 (3.0)

Động từ / Phó từ

#0758

算是

suàn shì

coi như là, tính là, cũng coi là

经过昼夜连续高强度调试，超导加速腔主控系统终于全部达到物理设计指标，大家心里的石头算是落了地。

Jīng guò zhòu yè lián xù gāo qiáng dù tiáo shì, chāo dǎo jiā sù qiāng zhǔ kòng xì tǒng zhōng yǔ quán bù dà dào wù lǐ shè jì zhǐ biāo, dà jiā xīn lǐ de shí tóu suàn shì là le dì.

Trải qua các đợt hiệu chỉnh cường độ cao liên tục ngày đêm, toàn bộ hệ thống điều khiển chính buồng gia tốc siêu dẫn cuối cùng đã đạt tất cả các chỉ tiêu thiết kế vật lý, hòn đá tảng trong lòng mọi người coi như là tính là đã rơi xuống đất an tâm.

22 nét

HÁN VIỆT: TOÁN THÌ

HSK 6 (3.0)

Liên từ

#0759

虽

suī

tuy, tuy rằng, mặc dù

前沿基础研究探索之路虽漫长崎岖、布满荆棘，但广大青年学者始终怀揣科学强国梦想勇往直前。

Qián yán jī chǔ yán jiū tàn suǒ zhī lù suī màn cháng qí qū, bù mǎn jīng jí, dàn guǎng dà qīng nián xué zhě shǐ zhōng huái chái kē xué qiáng guó mèng xiǎng yǒng wǎng zhí qián.

Con đường khám phá nghiên cứu cơ bản tiên phong tuy tuy rằng dài dằng dặc gập ghềnh và giăng đầy chông gai, nhưng đồng đạo các học giả trẻ tuổi vẫn luôn ôm trọn ước mơ dùng khoa học xây dựng đất nước giàu mạnh để đứng cảm tiến lên phía trước.

11 nét

HÁN VIỆT: TUY



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0760

岁数

suìshu

tuổi tác, số tuổi đời

老一辈功勋科学家虽然岁数已高，但依然心系国家科技发展前沿，经常深入实验室悉心指导青年学术骨干。

Lǎo yì bèi gōngxūn kēxué jiā suī rán suìshù yǐ gāo, dàn yì rán xīn xì guó jiā kējì fā zhǎn qián yán, jīng cháng shēn rù shí yàn shì xī xīn zhǐ dǎo qīng nián xué shù gǔ gàn.

Các nhà khoa học có công lao tiền bối tuy số tuổi đời tuổi tác đã cao, nhưng vẫn một lòng hướng về ranh giới tiên phong phát triển khoa học công nghệ của đất nước, thường xuyên đi sâu vào phòng thí nghiệm tận tâm chỉ bảo các cán bộ nòng cốt học thuật trẻ tuổi.

21 nét

HÁN VIỆT: TUỔI SỐ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0761

塔

tǎ

tháp, ngọn tháp đài tháp, tháp truyền hình/phát sóng

在我国沙漠太阳能光热发电示范基地，数百米高的中心集热塔在万面定日镜环绕下犹如耀眼的太阳之塔。

Zài wǒ guó shā mò tài yǎng néng guāng rè fā diǎn shì fàn jī dì, shù bǎi mǐ gāo de zhōng xīn jí rè tǎ zài wàn miàn dìng rì jìng huán rào xià yóu rú yào yǎn de tài yǎng zhī tǎ.

Tại căn cứ trình diễn phát điện nhiệt mặt trời sa mạc của nước ta, ngọn tháp tháp thu nhiệt trung tâm cao hàng trăm mét dưới sự bao quanh của vạn tấm gương phản xạ định nhật tựa như ngọn tháp mặt trời lóa mắt.

10 nét

HÁN VIỆT: THÁP

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0762

踏

tà

giẫm, bước lên, đặt chân tới; vững chắc (tàshì)

青年科学家脚踏实地、仰望星空，把求真务实的治学精神融入到了每一项国家重大课题攻坚之中。

Qīng nián kē xué jiǎ tà shí dì, yǎng wàng xīng kōng, bǎ qiú zhēn wù shí de zhì xué jīng shén róng rù dào le měi yí xiàng guó jiā zhòng dà kè tí gōng jiàn zhī zhōng.

Các nhà khoa học trẻ tuổi chân đạp đất bằng bước lên vững chắc, ngược nhìn trời sao, hòa quyện tinh thần làm học vấn cầu thị thực chất vào trong từng bước đánh vượt khó để tài trọng đại quốc gia.

10 nét

HÁN VIỆT: ĐẠP

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0763

踏实

tǎ shí

vững tâm, an tâm, chắc chắn thiết thực

当代青年科技人才当秉持严谨求实、脚踏实地的治学态度，一步一个脚印在基础科学前沿深耕细作。

Dāng dài qīng nián kējì rén cái dǎng chí yǎn qín shí yán qín shí de zhì xué tài dù, yí bù yí gè jiǎo yìn zài jī chǔ kē xué qián yán shēn gēng xì zuò.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ đương đại cần giữ vững thái độ làm việc học thuật chắc chắn thiết thực chân đạp đất vững vàng và nghiêm cẩn cầu thị, từng bước một in dấu chân cây sâu cuộc bám nơi tuyến đầu khoa học cơ bản.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠP THỰC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0764

台灯

táidēng

đèn bàn, đèn học để bàn

深夜的科研楼办公室内，老院士桌前的那一盏护眼全光谱台灯依然亮着，他在专注地审阅青年团队的研究报告。

Shēn yè de kē yán lóu bàn gōng shì nèi, lǎo yuàn shì zhuō qián de nà yī zhǎn hǎn yǎn quán guāng pǔ tài dēng yī rán liàng zhe, tā zài zhuān zhù dì shěn yuē qīng nián tuán duì de yán jiū bào gào.

Bên trong văn phòng tòa nhà nghiên cứu khoa học đêm khuya, chiếc đèn học để bàn đèn bàn toàn quang phổ bảo vệ mắt trước bàn của vị viện sĩ lão thành vẫn sáng rực, ông đang chăm chú duyệt xem báo cáo nghiên cứu của nhóm nghiên cứu trẻ tuổi.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐÀI ĐĂNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0765

太阳能

tàiyángnéng

năng lượng mặt trời, điện mặt trời

新一代钙钛矿叠层高效太阳能电池的光电转换效率突破了世界最高纪录，展现出广阔的绿色新能源应用前景。

Xīn yí dài gài tài kuàng dié céng gāo xiào tài yǎng néng diàn chí de guāng diàn zhuān huàn xiào lǜ tú pò le shì jiè zuì gāo jì lù, zhǎn xiàn guǎng kuò de lǜ sè xīn néng yuán yìng yòng qián jǐng.

Hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin năng lượng mặt trời điện mặt trời hiệu quả cao xếp lớp perovskite thế hệ mới đã phá vỡ kỷ lục cao nhất thế giới, phổ biến triển vọng ứng dụng năng lượng mới xanh rộng mở.

32 nét

HÁN VIỆT: THÁI DƯƠNG NĂNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0766

叹气

tàn qì

thở dài, than thở

面对科研攻关道路上的暂时困难与曲折，与其消极叹气抱怨，不如坚定信心、鼓足干劲攻坚克难。

Miàn duì kē yán gōng guān dào lù shàng de zàn shí kùn nán yǔ qū zhé, yǔ qí xiāo jī tàn qì bào yuàn, bù rú jiān dìng xīn xīn, gǔ zú gàn jìn gōng gōng jiān kè nán.

Đứng trước những khó khăn và trắc trở tạm thời trên con đường nghiên cứu khoa học, thay vì tiêu cực than thở thở dài oán trách, chỉ bằng hãy củng cố vững chắc niềm tin, dồn hết khí thế để vượt khó xung kích.

20 nét

HÁN VIỆT: THÁN KHÍ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0767

探索

tàn suǒ

khám phá, tìm tòi thám hiểm, sự khai phá

勇于探索未知宇宙奥秘与攀登世界科技高峰，是中华民族勇于创新、不断超越自我的宝贵精神品格。

Yǒng yú tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu ài mì yǔ pān dēng shì jiè kējì gāo fēng, shì zhōng huá mín zú yǒng yú chuàng xīn, bù duàn chāo yuè zì wǒ de bǎo guì jīng shén pǐn gé.

Dũng cảm tìm tòi khám phá những bí ẩn của vũ trụ vô định và trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới là phẩm chất tinh thần quý giá dám đổi mới sáng tạo, không ngừng vượt lên chính mình của dân tộc ta.

23 nét

HÁN VIỆT: THẨM SÁCH

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0768

探讨

tàn tǎo

thảo luận, bàn bạc nghiên cứu trao đổi chuyên sâu

来自全球数十个国家的顶尖物理学家齐聚一堂，围绕暗物质探测与量子引力前沿理论展开深入严谨的学术探讨。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de dīng jiān wù lǐ xué jiā qí jù yì táng, wéi rào àn wù zhì lǜ qián yán lǐ lùn zhǎn kāi shēn rù yán jīn de xué shù tàn tǎo.

Các nhà vật lý học hàng đầu đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập đông đủ, xoay quanh các lý thuyết tiên phong về lực hấp dẫn lượng tử và thăm dò vật chất tối để triển khai thảo luận bàn bạc nghiên cứu học thuật sâu sắc và nghiêm cẩn.

24 nét

HÁN VIỆT: THẢO THẢO


HSK 6 (3.0)

Lượng từ

#0769

趟

tàng

chuyển, lượt [lượng từ hành trình]

为了实地采集第一手珍贵古生物化石样本，科考团队冒着严寒特意专程赶赴极地考察了一趟。

Wèi le shí dì cǎi jí dì yī shǒu zhēn guī gǔ shēng wù huà shí yàng běn, kē kǎo tuán duì mào zhe yán hán tè yì zhuan chéng gān fù jí dì kǎo chá le yī tàng.

Để thu thập trực tiếp mẫu hóa thạch cổ sinh vật học quý giá tại thực địa, đoàn thám hiểm khoa học đã bất chấp giá rét lặn lội đến tận vùng cực một chuyến.

10 nét

HÁN VIỆT : THẮNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0770

掏

tāo

móc ra, rút ra (từ túi/hốc); vét móc

在野外科考现场，地质学家从防震仪器箱中小心翼翼掏出超高灵敏度质谱探针进行原位检测。

Zài yě wài kē kǎo xiàn chǎng, dì zhì xué jiā cóng fáng zhèn yí qì xiāng zhòng xiǎo xīn yì yì tāo chū cháo gāo lǐng mǐn dù zhì pǔ tàn zhēn jīn xíng yuán wèi jiàn cè.

Tại hiện trường khảo sát khoa học dã ngoại, nhà địa chất học cẩn thận rút ra móc ra đầu dò quang phổ khối độ nhạy cảm siêu cao từ trong hộp dụng cụ chống sốc để tiến hành kiểm tra tại chỗ.

8 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ / Tiền tố

#0771

特

tè

đặc biệt, riêng biệt; rất, cực kỳ (tèbié)

国家设立特区专项青年拔尖科学家发展基金，支持优秀科技英才在基础科学前沿开展自由探索攻关。

Guó jiā shè lì tè qū zhuān xiàng qīng nián bá jiān kē xué jiā fā zhān jī jīn, zhī chí yōu xiù kē jì yīng cái zài jī chǔ kē xué qián yán kǎi zhǎn zì yóu tàn suǒ gòng guān.

Nhà nước thiết lập quỹ phát triển nhà khoa học xuất chúng trẻ tuổi chuyên án đặc khu đặc biệt, hỗ trợ các anh tài khoa học công nghệ xuất sắc triển khai các trận đánh vượt khó tìm tòi tự do trên ranh giới tiên phong khoa học cơ bản.

11 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0772

特大

tèdà

đặc biệt lớn, cực lớn, siêu lớn

我国成功建成了全球规模最大、抗震等级最高的超长跨海特大桥梁，创造了多项国际桥梁工程历史纪录。

Wǒ guó chéng gōng jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, kàng zhèn děng jí zuì gāo de cháng cháng kuà hǎi tè dà qiáo liáng, chuàng zào le duō xiàng guó jì qiáo liáng gōng chéng lì shǐ jì lù.

Nước ta đã xây dựng thành công cây cầu vượt biển siêu lớn đặc biệt lớn siêu dài có cấp độ kháng chấn cao nhất và quy mô lớn nhất toàn cầu, kiến tạo nên nhiều kỷ lục lịch sử công trình cầu đường quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC ĐẠI

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0773

特地

tèdì

đặc biệt, cất công, dành riêng để

两院士特地深入青年科学家创新工作坊，就前沿量子纠缠测量实验中的技术瓶颈进行面对面深入指导。

Liǎng yuàn yuán shì tè dì shēn rù qīng nián kē xué jiā chuàng xīn gōng zuò fāng, jiù qián yán liàng zǐ jiū chán cè liáng shí yàn zhōng de jì shù píng jīng jìn xíng miàn duì miàn shēn rù zhǐ dǎo.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm đã cất công đặc biệt đi sâu vào xưởng làm việc đổi mới sáng tạo các nhà khoa học trẻ, tiến hành chỉ đạo sâu sắc mặt đối mặt về các nút thắt công nghệ trong thực nghiệm đo đạc vướng víu lượng tử tiên phong.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC ĐỊA

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0774

特快

tèkuài

đặc biệt nhanh, hỏa tốc; tàu nhanh tốc hành

我国完全自主研发的新一代时速四百公里高速动车组特快列车在崇山峻岭间飞驰，树立了全球高铁技术新标杆。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài sì bǎi gōng lǐ gāo sù dòng chē zǔ tè kuài liè chē zài chóng shān jùn lǐng jiān fēi chí, shù lì le quán qiú gāo tiě jì shù xīn biāo gān.

Đoàn tàu hỏa tốc đặc biệt nhanh tàu động lực cao tốc thế hệ mới vận tốc 400 km/h do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo lao vun vút giữa núi non trùng điệp, xác lập cột mốc tiêu chuẩn mới cho công nghệ đường sắt cao tốc toàn cầu.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC KHOÀI

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0775

特意

tèyì

đặc biệt, cất công, có ý định riêng

两院士特意赶赴大科学装置施工一线，现场为青年科研攻关突击队解答超高真空密封核心技术难题。

Liǎng yuàn yuán shì tè yì gǎn fù dà kē xué zhuāng zhì shī gōng yī xiàn, xiàn chǎng wèi qīng nián kē yán gōng guān tū dǔ duì jiě dá chāo gāo zhēn kōng mǐ fēng hé xīn jì shù nán tí.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm đã cất công đặc biệt tới hiện trường tuyến đầu thi công thiết bị khoa học lớn, trực tiếp giải đáp bài toán công nghệ then chốt hàn kín chân không siêu cao cho đội xung kích vượt khó nghiên cứu khoa học trẻ.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC Ý

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0776

疼痛

téngtòng

đau đớn, cơn đau, cảm giác đau

新型生物相容性纳米微针给药贴片能够实现无感无疼痛透皮给药，极大改善了糖尿病患者们的日常治疗体验。

Xīn xíng shēng wù xiāng xìng nán mǐ wēi zhēn jī yào tiē piàn néng gōu shí xiàn wú gǎn wú téng tòu pí jī gēi yào, jí dà gǎi shàn le táng niáo bìng huàn zhě de rì cháng zhì liáo tǐ yàn.

Miếng dán phân phối thuốc kim siêu vi nano tương thích sinh học kiểu mới có thể thực hiện truyền thuốc qua da không cảm giác không đau đớn đau đớn, cải thiện vượt bậc trải nghiệm điều trị hàng ngày của bệnh nhân tiểu đường.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐÔNG THỐNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0777

踢

tī

đá (bóng)

我们下午去踢足球。

Wǒ men xià wǔ qù tí zú qiú.

Buổi chiều chúng tôi đi đá bóng.

8 nét

HÁN VIỆT : THÍCH



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0778

提交

tíjiāo

nộp, trình nộp, gửi đệ trình

攻关团队按期向国家科技评审委员会提交了详尽的高水平大科学装置一期物理工程综合验收总结报告。

Gōngguān tuánduì ànqī xiàng guójiā kējì pīngshěn shēnwéi yuánhuitíjiāo le xiángjìn de gāo shuǐ píngdà de kē xué zhuāngzhì yīqī wùlǐ gōngchéng zōnghé yànshōu zǒngjié bàogào.

Nhóm vượt khó đã trình nộp nộp đúng hạn báo cáo tổng kết nghiệm thu tổng hợp công trình vật lý giai đoạn một của thiết bị khoa học lớn trình độ cao chi tiết lên Hội đồng Thẩm định Khoa học Công nghệ Quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT ĐỀ GIAO

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0779

提升

tíshēng

nâng cao, nâng tầm, cải thiện
thăng tiến

我们要加快突破关键核心技术瓶颈，全面提升高科技产业链供应链的自主可控韧性与国际竞争力。

Wǒmen yàojiā kuàitū pò guānjiàn héchí xīnjì shù píngjīng, quánmiàn tíshēng gāokējì kējì zhàn yě liàngōng yīngliàn de zìzhǔ kěkòng rèn xíng yǔ guójì jìngzhēng lì.

Chúng ta phải đẩy nhanh đột phá nút thắt công nghệ lõi then chốt, nâng cao nâng tầm toàn diện sức cạnh tranh quốc tế và độ dẻo dai tự chủ kiểm soát của chuỗi cung ứng chuỗi ngành công nghệ cao.

22 nét

HÁN VIỆT ĐỀ THĂNG

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0780

天然

tiānrán

tự nhiên, thiên nhiên, trời sinh sẵn có

这片保存完好的国家原始热带雨林如同一座天然的物种基因宝库，孕育着数以万计珍贵珍稀动植物资源。

Zhèpiàn bǎocún wánhǎo de guójiā yuánshǐ rèdài yǔnlín rútuō yízuò tiānrán de wùzhǒng jīyīn bǎokǔ, yùnyù zhaoshù yǐ wànjì zhēn guì zhēn xī dòngzhī wù zīyuán.

Mảnh rừng mưa nhiệt đới nguyên sinh quốc gia được bảo tồn nguyên vẹn tựa tựa như một kho báu gen chủng loài tự nhiên thiên nhiên, nuôi dưỡng hàng vạn tài nguyên động thực vật quý hiếm vô giá.

23 nét

HÁN VIỆT THIÊN NHIÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0781

天堂

tiān táng

thiên đường, chốn bồng lai tiên cảnh

经过高标准生态保护与湿地综合治理，滇池与洱海重现了水清岸绿、万鸟翔集的“候鸟越冬天堂”胜景。

Jīngguò gāobāo biāo shēnghù tài bǎohù yǔ shǐdì zōnghé zhìlǐ, diānchí yǔ ěrhǎi chóngxiànlè shuǐ qīng ànlǜ, wànniǎo xiángjí de "hòuniǎo yuè dōngtiān táng" shèngjǐng.

Trải qua việc bảo tồn sinh thái tiêu chuẩn cao và chỉnh trang tổng hợp đất ngập nước, hồ Điện Trì và Nhĩ Hải đã tái hiện thắng cảnh "Thiên đường trú đông của chim di cư" nước trong bờ xanh mát, muôn chim tụ hội bay lượn.

25 nét

HÁN VIỆT THIÊN ĐƯỜNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0782

天下

tiānxià

thiên hạ, đất trời, thế giới thiên hạ

胸怀天下、造福人类；中国科学家始终以开放包容的胸怀积极参与全球科技治理，贡献中国智慧与力量。

Xiōnghuái tiānxià, zàofú rénleì; zhōngguó kējì huáixī zhōng yǐ kāifàng bāoróng de xiōnghuái jījī cānyù quánqiú kējì zhìlǐ, gòngxiàn zhōngguó zhìhuì yǔ lìliàng.

Mang trong tim thiên hạ đất trời, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại; các nhà khoa học Trung Quốc luôn bằng tâm lòng rộng mở bao dung tích cực tham gia vào quản trị khoa học công nghệ toàn cầu, đóng góp sức mạnh và trí tuệ Trung Quốc.

22 nét

HÁN VIỆT THIÊN HẠ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0783

添

tiān

thêm, thêm vào, bổ sung tăng thêm

我国重大前沿科学基础设施群的相继落成启用，为高水平科技自立自强增添了极其坚实的大科学底气。

Wǒguó zhòngdà qiányán kējì jīchǔ shèqún de xiānjì luòchéng qǐyòng, wèigāo shuǐ píngdà de kē xué zìlì zìqiáng zēngtiān le jíqí jiānshí de dà kējì dǐqì.

Cụm cơ sở hạ tầng khoa học tiên phong trọng đại của nước ta lần lượt khánh thành đưa vào sử dụng đã tăng thêm bổ sung thêm nền tảng khoa học lớn vô cùng vững chắc cho tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

9 nét

HÁN VIỆT THIÊM

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0784

田

tián

lĩnh vực

老师鼓励大家积极田，勇于探索新的知识。

lǎoshī gǔlǐ dàjiā jījī tián, yǒngyú tàn suǒ xīn de zhīshì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực lĩnh vực, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT ĐIỀN

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0785

田径

tiánjìng

điền kinh

老师鼓励大家积极田径，勇于探索新的知识。

lǎoshī gǔlǐ dàjiā jījī tiánjìng, yǒngyú tàn suǒ xīn de zhīshì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điền kinh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT ĐIỀN KÍNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0786

跳水

tiàoshuǐ

nhảy cầu (thể thao); lao dốc tụt giá

在世界游泳锦标赛跳水项目决赛中，中国青年跳水健儿凭借近乎完美的空中翻腾姿态勇夺男子双人十米台金牌。

Zài shìjiè yóuyóu jīnbiāo sài tiào shuǐ xiàngmù jué sài zhōng, zhōngguó qīngnián tiào shuǐ jiànrén jīnjìn hù wánměi de kōngzhōng fānténg zītài yǒngduó nánzǐ shuāng rén shí mǐ tái jīn pái.

Tại vòng chung kết nội dung nhảy cầu nhảy cầu Giải Vô địch Bơi lội Thế giới, các vận động viên nhảy cầu trẻ tuổi Trung Quốc nhờ vào tư thế lộn nhào trên không gần như hoàn hảo đã xuất sắc đoạt huy chương vàng cầu cứng 10m đôi nam.

19 nét

HÁN VIỆT KHIẾU THUY


HSK 6 (3.0)

Động từ

#0787

听取

tīngqǔ

lắng nghe, tiếp thu ý kiến/báo cáo

国家科技领导小组深入一线重点实验室，认真听取战略科学家对未来前沿颠覆性技术发展方向的意见建议。

Guó jiā kē jì lǐng dǎo xiǎo zǔ shēn rù yī xiàn zhòng diǎn shí yàn shì, rèn zhēn tīng qǔ zhàn lüè qǔ zhǎn lüè kē xué jiā duì wèi lái qián yán fān fù xing jì shù fā zhǎn fāng xiàng de yì jiàn jiàn yì.

Tổ Lãnh đạo Khoa học Công nghệ Quốc gia đã đi sâu vào các phòng thí nghiệm trọng điểm nơi tuyến đầu, chăm chú lắng nghe tiếp thu các ý kiến kiến nghị của các nhà khoa học chiến lược về phương hướng phát triển công nghệ mang tính cách mạng tiên phong trong tương lai.

18 nét

HÁN VIỆT : DẪN THỦ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0788

通报

tōngbào

thông báo, thông tri; bản thông báo tin tức

国家科技部定期向全社会公开通报科研诚信建设进展，依法严肃查处任何弄虚作假学术不端行为。

Guó jiā kē jì bù dìng qī xiàng quán shè huì gōng kāi tōng bào kē yán chéng xìn jiàn shè jìn zhǎn, yī fǎ yán sù chá chǔ rèn hé nòng xū zuò jiǎ xué shù bù duān xíng wéi.

Bộ Khoa học và Công nghệ Quốc gia định kỳ công khai thông tri thông báo tới toàn xã hội về tiến triển xây dựng thành tín nghiên cứu khoa học, điều tra xử lý nghiêm túc theo pháp luật mọi hành vi sai trái học thuật làm giả dối trá.

20 nét

HÁN VIỆT : THÔNG BÁO

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0789

通道

tōngdào

lối đi, hành lang, luồng đường hầm thông tuyến

连接两大核心经济区的大型跨海通道工程全线顺利贯通，极大提升了区域要素高效流动的互联互通水平。

Lián jiē liǎng dà hé xīn jīng jì qū de dà xíng kuà hǎi tōng dào gōng chéng quán xiàn shùn lì guān tōng, jí dà tí shēng le qū yù yào sù gāo xiào liú dòng de hù lián hù tōng shuǐ píng.

Công trình hành lang lối đi vượt biển quy mô lớn kết nối hai khu vực kinh tế cốt lõi đã thông tuyến thuận lợi toàn diện, nâng cao vượt bậc trình độ kết nối liên thông lưu chuyển hiệu quả cao của các yếu tố khu vực.

17 nét

HÁN VIỆT : THÔNG ĐẠO

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0790

通红

tōnghóng

đỏ rực, đỏ ửng, đỏ bừng bừng

经过数千度极端高温烧结炉淬炼，新型超耐高温碳化硅复合陶瓷构件在出炉瞬间通红发亮，坚不可摧。

Jīng guò shù qiān dù jí duān gāo wēn shāo jié lú cuì liàn, xīn xíng chāo nài gāo wēn tàn huà gōu fù hé táo cí gōu jiàn zài chū lú shùn jiān tōng hóng fā liàng, jiān bù kě cuī.

Trải qua tôi luyện trong lò thiêu kết nhiệt độ cực cao hàng ngàn độ, cấu kiện gốm composite silicon carbide siêu chịu nhiệt độ cao kiểu mới vào khoảnh khắc ra khỏi lò đỏ rực đỏ ửng phát sáng, cứng cáp không thể phá vỡ.

17 nét

HÁN VIỆT : THÔNG HỒNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0791

通话

tōnghuà

nói chuyện điện thoại, đàm thoại liên lạc

我国成功实现了空间站航天员与地面控制中心高清双向实时视频通话，信号传输极其稳定流畅。

Wǒ guó chéng gōng shí xiàn le kōng jiān zhàn háng tiān yuán yǔ dì miàn kòng zhì zhōng xīn gāo qīng shuāng xiàng shí shí pín tōng huà, xìn hào chuán shū jí qí wěn dìng liú chàng.

Nước ta đã thực hiện thành công việc gọi video đàm thoại nói chuyện điện thoại hai chiều độ nét cao theo thời gian thực giữa các phi hành gia trên trạm vũ trụ với Trung tâm Điều khiển Mặt đất, tín hiệu truyền tải vô cùng mượt mà ổn định.

16 nét

HÁN VIỆT : THÔNG THOẠI

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0792

通行

tōngxíng

lưu thông, đi lại qua lại; thông hành phổ biến

现代化高铁车站全面启用无感智能人脸识别闸机，旅客凭身份证即可实现毫秒级快速通行进站。

Xiàn dài huà gāo tiě chē zhàn quán miàn qǐ yòng wú gǎn zhì néng rén liǎn shí bié zhà jī, lǚ kè píng shēn fèn zhèng jí kě shí xiàn háo miǎo jí kuài sù tōng xíng jìn zhàn.

Nhà ga đường sắt cao tốc hiện đại hóa đưa vào sử dụng toàn diện cổng soát vé nhận diện khuôn mặt thông minh không chạm, hành khách chỉ cần dùng cần cước công dân là có thể thực hiện lưu thông đi lại vào ga nhanh chóng cấp độ mili-giây.

20 nét

HÁN VIỆT : THÔNG HÀNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0793

通讯

tōngxùn

thông tin liên lạc, truyền thông; bản tin phóng sự

第六代移动通信技术研发全面起步，将构建起空天地海一体化无缝覆盖的超高速泛在泛能通讯网络。

Dì liù dài yí dòng tōng xìn jì shù yán fā quán miàn qǐ bù, jiāng gòu jiàn qí kōng tiān dì hǎi yì tǐ huà wú fèng fù gài de chāo gāo sù fàn zài fàn néng tōng xùn wǎng lù.

Công tác nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin di động thế hệ 6 (6G) đã khởi động toàn diện, sẽ xây dựng nên mạng lưới viễn thông vận vật siêu tốc độ bao phủ liên mạch không gian - vũ trụ - đất liền - biển sâu.

19 nét

HÁN VIỆT : THÔNG TẤN

HSK 6 (3.0)

Giới từ / Tính từ / Đại từ

#0794

同

tóng

cùng, cùng với; giống nhau; đồng lòng

我们要同世界各国顶尖科学家携手合作，共同应对气候变化与公共卫生等人类面临的全球性重大挑战。

Wǒ men yào tóng shì jiè gè guó dīng jiān kē xué jiā xié shǒu hé zuò, gòng tóng yìng duì qì hòu biàn huàn yǔ gōng gòng wèi shēng děng rén lèi miàn lín de quán qiú xīng zhòng dà tiǎo zhàn.

Chúng ta phải cùng cùng với các nhà khoa học hàng đầu các nước trên thế giới chung tay hợp tác, cùng nhau ứng phó với các thách thức trọng đại mang tính toàn cầu mà nhân loại đang đối mặt như y tế công cộng và biến đổi khí hậu.

13 nét

HÁN VIỆT : ĐỒNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0795

同胞

tóngbāo

đồng bào, đồng bào ruột thịt cùng dòng máu

两岸同胞同根同源、同文同种，实现祖国完全统一是全体中华儿女的共同愿望与不可阻挡的历史必然。

Liǎng àn tóng bāo tóng gēn tóng yuán, tóng wén tóng zhǒng, shí xiàn zǔ guó wán quán tǒng yì shì quán tǐ zhōng huá ér nǚ de gòng tóng tóng yuán wàng yǔ bù kě zǔ dǎng de lì shǐ bì rán.

Đồng bào hai bờ cùng chung cội nguồn, cùng chung văn hóa, cùng chung dòng giống, thực hiện thống nhất hoàn toàn Tổ quốc là nguyện vọng chung và tất yếu lịch sử không thể ngăn cản của toàn thể con em đất Việt / muốn dân.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐỒNG BÀO

HSK 6
(3.0)Danh từ chỉ thời
gian

#0796

同期

tóngqī

cùng kỳ, cùng giai đoạn thời gian

最新统计数据显示, 我国高技术制造业增加值与研发经费投入规模较去年同期相比均实现了大幅稳步增长。

Zuì xīn tǒng jì shù shù jù xiǎn shì, wǒ guó gāo jì shù zhì zào yè zēng jiā zhī yǔ yán fā jīng fèi tóu rù guī mó jiào qù nián tóng qī xiāng bǐ jūn shí xiàn le dà fú wěn bù zēng zhǎng.

Số liệu thống kê mới nhất cho thấy, quy mô đầu tư kinh phí nghiên cứu phát triển và giá trị gia tăng ngành chế tạo công nghệ cao nước ta so với cùng kỳ cùng thời gian năm ngoái đều thực hiện mức tăng trưởng mạnh mẽ vững chắc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG KỲ

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0797

同行

tóngxíng

đồng nghiệp, người cùng ngành nghề; đi cùng (tóngxíng)

中国科学家在前沿物理领域的原创重大发现, 赢得了全球学术同行的高度评价与广泛认同。

Zhōng guó kē xué jiā zài qián yán wù lǐ lǐng yù de yuán chuàng zhòng dà fā xiàn, yíng dé le quán qióu xué shù tóng xíng de gāo dù píng jià yǔ guǎng fàn rèn tóng.

Những phát hiện trọng đại nguyên tác trong lĩnh vực vật lý tiên phong của các nhà khoa học Trung Quốc đã nhận được sự đánh giá rất cao và sự thừa nhận rộng rãi của các đồng nghiệp người cùng ngành học thuật toàn cầu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG HÀNH

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Số lượng

#0798

同一

tóngyī

cùng một, cùng chung một

来自全球数十个不同国家的顶尖学者汇聚在同一个前沿学术交流大厅, 共同探讨人类基础科学未来发展蓝图。

Lái zì quán qiú shù shí gè bù tóng guó jiā de dǐng jiān xué zhě huì jù zài tóng yī gè qián yán xué shù jiāo liú dà tīng, gòng tóng tàn tào rén lèi jī chǔ kē xué wèi lái fā zhǎn lán tú.

Các học giả hàng đầu đến từ hàng chục quốc gia khác nhau trên toàn cầu đã quy tụ tại cùng một cùng chung một đại sảnh giao lưu học thuật tiên phong, cùng bàn thảo bản đồ quy hoạch phát triển tương lai khoa học cơ bản nhân loại.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG NHẤT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0799

铜牌

tóngpái

huy chương đồng; biển đồng lưu niệm

在世界青年技能大赛精密机械加工项目中, 我国青年大工匠顽强拼搏, 斩获了一枚宝贵的铜牌。

Zài shì jiè qīng nián jì néng dà sài jīng mì jī xié jiǎ gōng xiàng mù zhōng, wǒ guó qīng nián dà gōng jiàng wán qiáng pīn bó, zhàn huò le yī méi bǎo guì de tóng pái.

Tại nội dung thi gia công cơ khí chính xác Cuộc thi Kỹ năng Thanh niên Thế giới, người thợ bậc thầy trẻ tuổi nước ta đã kiên cường thi đấu, giành được một tấm huy chương đồng huy chương đồng vô cùng quý giá.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG BÀI

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0800

头疼

tóuténg

đau đầu, nhức đầu; đau đầu nan giải (việc khó)

攻关团队运用创新拓扑代数算法, 成功解决了长期困扰超芯片设计工程师的信号串扰这一头疼难题。

Gōng guān tuán duì yùn yòng chuàng xīn tuō pǎi dà shù suàn fǎ, chéng gōng jiě jué le cháng qī kùn rǎo chāo chāo xīn piàn shè jì gōng chéng shì zhè yī tóu téng nán tí.

Nhóm vượt khó ứng dụng thuật toán đại số tô-pô đổi mới sáng tạo, giải quyết thành công bài toán nan giải đau đầu nhức đầu về hiện tượng xuyên nhiễu tín hiệu vốn làm đau đầu các kỹ sư thiết kế chip siêu dẫn suốt thời gian dài.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐẦU ĐỒNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0801

投票

tóupiào

bỏ phiếu, biểu quyết bầu cử

在全国人民代表大会全体会议上, 数千名全国人大代表依法郑重投票表决通过了多部关乎国计民生的重要法律法规。

Zài quán guó rén mín dài biǎo dà huì quán tǐ huì yì shàng, shù qiān míng quán guó rén dà dài biǎo yī fǎ zhèng zhòng tóu piào biǎo jué tōng guò le duō bù guān yú guó jì mǐn shēng de zhòng yào fǎ lǜ fǎ guī.

Tại phiên họp toàn thể Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội), hàng ngàn đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật đã trình trọng bỏ phiếu biểu quyết thông qua nhiều bộ luật và văn bản quy phạm pháp luật trọng đại liên quan tới quốc kế dân sinh.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: ĐẦU PHIẾU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0802

透露

tòulù

tiết lộ, hé lộ thông tin, cho biết

大科学工程总设计师在接受中外媒体专访时透露, 我国下一代深空探测大型着陆器已全面进入样机总装阶段。

Dà kē xué gōng chéng zǒng shè jì shī zài jiē zhōng wài mí tí zhuan fāng shí tōu lù, wǒ guó xià yí dài shēn kōng tàn cè dà xíng zhuó lù qì yí quán miàn jìn rù yàng jī zǒng zhuāng jiē duàn.

Vị tổng công trình sư công trình khoa học lớn khi trả lời phỏng vấn độc quyền cơ quan báo chí truyền thông trong và ngoài nước đã hé lộ tiết lộ rằng thiết bị hạ cánh cỡ lớn thám trắc không gian sâu thế hệ tiếp theo của nước ta đã bước vào giai đoạn lắp ráp tổng thể mẫu thử nghiệm toàn diện.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THẤU LỘ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0803

图书

túshū

sách báo, sách vở thư tịch

国家图书馆古籍数字特藏库全面推行古籍图书高清扫描共享, 让海量珍贵传世科技文献惠及全社会学者。

Guó jiā tú shū guǎn gǔ jī shù zì tè cáng kù quán miàn tuī xíng gǔ jī tú shū gāo qīng sǎo miào gòng xiāng, ràng hǎi liàng zhēn guì chuán shì kē jì wén xiàn huì jí quán shè huì xué zhě.

Kho lưu trữ đặc biệt kỹ thuật số sách cổ Thư viện Quốc gia đẩy mạnh toàn diện chia sẻ quét độ nét cao sách vở sách báo cổ thư tịch, giúp khối lượng khổng lồ văn hiến khoa học kỹ thuật truyền đời quý giá mang lại lợi ích cho toàn thể học giả trong xã hội.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ THƯ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0804

徒弟

túdì

đồ đệ, học trò truyền nghề

全国劳动模范、数控加工特级技师将自己摸索数十年的超精密微孔加工绝活手把手倾囊传授给青年徒弟。

Quán guó láo dòng mó fàn, shù kòng jiā gōng tè jī shī jiāng zì jǐ mō suǒ shù shí nián de chāo jīng mì wēi kòng jiā gōng jué huó shǒu bǎ shǒu qīng náng chuán shòu gěi qīng nián tú dì.

Chiến sĩ thi đua toàn quốc, kỹ thuật viên đặc cấp gia công điều khiển số đã cầm tay chỉ việc truyền dạy không giấu giếm tuyệt kỹ gia công lỗ vi mô siêu chính xác mà mình đúc kết hàng chục năm cho người học trò đồ đệ trẻ tuổi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ ĐỆ



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#805

途径

tú jīng

con đường, lộ trình phương thức thực hiện

加快培育和发展新质生产力，是推动经济高质量发展与实现产业结构转型升级的核心战略途径。

Jiā kuài péi yù hé fá zhān xīn zhì shēng chǎn lì, shì tuī dòng jīng jì gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ shí xiàn chǎn yè jié gòu zhuǎn xíng shēng jī de hé xīn zhàn lüè tú jīng.

Đẩy nhanh bồi dưỡng và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới chính là con đường lộ trình chiến lược hạt nhân cốt lõi nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển chất lượng cao và thực hiện chuyển đổi nâng cấp cơ cấu ngành nghề.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ KÍNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#806

团队

tuánduì

đội ngũ, tập thể nhóm, đoàn đội

大科学工程攻坚团队发扬团结协作的大兵团作战精神，攻克了一道道被国外严密封锁的关键核心技术难关。

Dà kē xué gōng chéng gōng jiǎn tuán duì fā yáng tuán jié tuō xié de dà bīng tuán zuò zhàn jīng shén, gōng kè le yī dào dào bèi guó wài yán mì fēng suǒ de guān jiàn hé xī jī shù nán guān.

Đội ngũ đoàn đội tập thể nhóm vượt khó công trình khoa học lớn phát huy tinh thần tác chiến binh đoàn lớn đoàn kết hiệp đồng, chinh phục từng ải khó công nghệ lõi then chốt bị nước ngoài phong tỏa nghiêm ngặt.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐOÀN ĐỘI

HSK 6 (3.0)

Động từ

#807

推出

tuī chū

cho ra mắt, đưa ra thị trường, tung ra

我国科研机构成功推出全球首个全自主知识产权超大规模通用科学智能基础大模型，引发国际广泛关注。

Wǒ guó kē yán jī gòu chéng gōng tuī chū quán qiú shǒu gè quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán chāo dà guī mó tōng yòng kē xué zhì néng jī chǔ dà mó xíng, yīn fā guó jì guāng fàn guān zhù.

Cơ quan nghiên cứu khoa học nước ta đã cho ra mắt tung ra đưa ra thị trường thành công mô hình nền tảng lớn trí tuệ khoa học đa năng quy mô siêu lớn sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoàn toàn tự chủ đầu tiên trên toàn cầu, thu hút sự dõi theo rộng rãi của quốc tế.

20 nét

HÁN VIỆT: SUY XUẤT

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#808

退票

tuì piào

trả vé, hoàn vé tàu xe/máy bay

铁路客运系统全面优化了线上退票与便捷改签规则，为广大旅客提供了更加人性化、智能化的出行服务保障。

Tiě lù kè yùn xì tǒng quán miàn yōu huà le xiàn shàng tuì piào yǔ biàn jié gǎi qiān guī zé, wèi guāng dà lǚ kè tí gòng le gèng jiā rén xìng huà, zhì néng huà de chū xíng fú wù bǎo zhàng.

Hệ thống vận tải hành khách đường sắt đã tối ưu hóa toàn diện quy tắc đổi vé thuận tiện và trả vé hoàn vé trực tuyến, mang lại sự bảo đảm dịch vụ đi lại thông minh hóa nhân văn hơn cho đồng hành khách.

18 nét

HÁN VIỆT: THOẢI PHIẾU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#809

吞

tūn

nuốt, nuốt chửng, thôn tính

在浩瀚深空探测研究中，科学家们通过超级计算机模拟重现了超大质量黑洞吞噬周边恒星物质的剧烈天体物理全过程。

Zài hào hàn shēn kōng tàn cè yán jiū zhōng, kē xué jiā men tōng guò chāo jí jī suàn jī mó nǐ chóng xiàn le chāo dà zhì liàng hēi dòng tǐn shì zhōu biān héng xíng wù zhī dì jù liè tiān tǐ wù lǐ quán guò chéng.

Trong nghiên cứu thám trắc không gian sâu bao la, các nhà khoa học thông qua siêu máy tính mô phỏng đã tái hiện toàn bộ tiến trình vật lý thiên thể dữ dội khi hố đen khối lượng siêu lớn nuốt chửng nuốt vật chất ngôi sao xung quanh.

10 nét

HÁN VIỆT: THÔN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#810

托

tuō

nâng đỡ, đỡ lấy; nhờ vả ủy thác; đỡ lót

长征系列重型运载火箭托举着神舟飞船呼啸升空，在浩瀚天穹划出一道绚丽耀眼的中国壮美航迹。

Cháng zhēng xì liè zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn tuō jǔ zhe shén zhōu fēi chuán hū xiào shēng kōng, zài hào hàn tiān qióng huà chū yī dào xuàn lì yào yǎn de zhōng guó zhuàng měi háng jì.

Quả tên lửa đẩy hạng nặng dòng Trường Chinh nâng đỡ đỡ lấy con tàu vũ trụ Thần Châu gầm vang bay vút lên trời cao, vạch nên một vết đường bay Trung Quốc tráng lệ rực rỡ lóa mắt giữa vòm trời bao la.

12 nét

HÁN VIỆT: THÁC

HSK 6 (3.0)

Động từ

#811

拖

tuō

kéo, kéo lê; trì hoãn kéo dài

面对关键核心技术受制于人的严峻挑战，科技攻坚容不得任何拖延与等待，必须分秒必争抢占先机。

Miàn duì guān jiàn hé xī jī shù shòu zhì yú rén de yán jùn tiǎo zhǎn, kē jì gōng jiǎn róng bù dé rèn hé tuō yán yǔ děng dài, bì xū fēn miǎo bì zhēng qiǎng zhàn xiān jī.

Đứng trước thách thức gay gắt khi công nghệ lõi then chốt bị phụ thuộc vào người khác, vượt khó khoa học công nghệ không thể dung thứ cho bất kỳ sự trì hoãn kéo dài hay chờ đợi nào, bắt buộc phải tranh thủ từng phút từng giây giành lấy thời cơ dẫn đầu.

12 nét

HÁN VIỆT: THA

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#812

拖鞋

tuō xié

dép lê, dép đi trong nhà

空间站为航天员特制了配备微吸附高摩擦纳米底材的专用舱内拖鞋，确保在微重力环境下行走自如稳健。

Kōng jiān zhàn wèi háng tiān yuán tè zhì le pèi bèi wēi xī fù gāo mó cǎi nà mǐ dǐ cái de zhuān yòng cāng nèi tuō xié, què bǎo zài wēi zhòng lì huán jīng xià xíng zǒu zì rú wěn jiàn.

Trạm vũ trụ đã sản xuất riêng cho các phi hành gia đôi dép đi trong nhà dép lê chuyên dụng trong khoang trang bị đế vật liệu nano ma sát cao ví hút dính, bảo đảm đi lại vững vàng tự do trong môi trường không trọng lực.

21 nét

HÁN VIỆT: THA HẢI

HSK 6 (3.0)

Động từ

#813

挖

wā

đào, bới, khai quật; đào bới khai thác

我们要深刻挖掘中华优秀传统文化科学文化的深厚内涵，为推进当代重大科技创新注入丰富精神养分与东方智慧。

Wǒ men yào shēn kè wā jué zhōng huá yōu xiù chuán tǒng kē xué wén huà de shēn hòu nèi hán, wèi tuī jìn dāng dài zhòng dà kē jì chuàng xīn zhù rù fēng fù jīng shén yǎng fèn yǔ dōng fāng zhì huì.

Chúng ta phải khai thác đào sâu đào bới sâu sắc hàm nghĩa sâu thẳm của văn hóa khoa học truyền thống xuất sắc Trung Hoa, tiếp thêm trí tuệ phương Đông và dưỡng chất tinh thần phong phú cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ trọng đại đương đại.

13 nét

HÁN VIỆT: OẠT



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0814

娃娃

wá wa

em bé, con nít; búp bê

国家深入实施托育普惠工程，切实解决双职工家庭“带娃难”后顾之忧，让每一个娃娃都能在阳光下健康快乐成长。

Guó jiā shēn rù shí shī tuǒ yù pù huì gōng chéng, qiè shí jiě jué shuāng zhí gōng jiā tīng "dài wá nán" hòu gù zhī yōu, ràng měi yí gè wá wa dòu néng zài yáng guāng xià jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng.

Nhà nước đã sâu thực thi dự án trông giữ trẻ mầm non bao trùm, giải quyết thiết thực nỗi lo lắng phía sau về 'khó khăn nuôi dạy em bé' của các gia đình cả hai vợ chồng đều đi làm, giúp mọi em bé con nít đều được lớn lên vui vẻ khỏe mạnh dưới ánh mặt trời.

28 nét

HÁN VIỆT · OA OA

HSK 6 (3.0)

Thán từ / Trợ từ

#0815

哇

wa

oa, oa oa (tiếng khóc trẻ em, tiếng thốt ngạc nhiên)

当全尺寸深空航天器模拟舱在科技馆主展厅中央缓缓揭幕点亮时，全场参观的中小学生们不禁发出阵阵惊叹：“哇，太壮观了！”

Dāng quán chí cùn shēn hōng tiāng qì mó nǐ cāng zài kē jì guǎn zhǔ zhǎn tīng zhōng yāng huān huān jiē mù diǎn liàng shí, quán chǎng cān guān de zhōng xiǎo xué shēng bù jīn fā chū zhēn zhēn jīng tàn: "wa, tài zhuàng guān le!"

Khi khoang mô phỏng tàu vũ trụ không gian sâu kích thước thực tại trung tâm sảnh triển lãm chính của Nhà triển lãm Khoa học Kỹ thuật từ từ hé mở và thấp sáng, các em học sinh phổ thông tham quan trên toàn hội trường đã không kìm được thốt lên những tiếng trầm trồ kinh ngạc: 'Oa, tráng lệ quá!'

11 nét

HÁN VIỆT · OA

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0816

外币

wàibì

ngoại tệ, tiền nước ngoài

国家金融管理部门持续提升外籍来华科学家与专家在境内使用外币兑换与移动支付的便利化水平。

Guó jiā jīn róng guǎn lǐ bù mén chí xù tí shēng wài jī lái huá kē xué jiā yǔ zhuān jiā zài jìng nèi shǐ yòng wài bì duì huàn yǔ yí dòng zhī fù de biàn lì huà shuǐ píng.

Cơ quan quản lý tài chính quốc gia liên tục nâng cao mức độ thuận tiện hóa của thanh toán đi động và đổi ngoại tệ ngoại tệ trong nước dành cho các chuyên gia và nhà khoa học nước ngoài đến Trung Quốc.

22 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI TỆ

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn / Tính từ

#0817

外部

wàibù

bên ngoài, phía ngoài, ngoại vi

无论外部环境如何风云变幻，我们都要保持战略定力，坚定不移走中国特色自主创新道路。

Wú lùn wài bù huán jìng rú hé fēng yún biàn huàn, wǒ men dòu yào bǎo chí zhān lüè dìng lì, jiǎn dìng bù yí zǒu zhōng guó tè sè zì zhǔ chuàng xīn dào lù.

Bất kể môi trường bên ngoài phía ngoài có biến động sóng gió dường nào, chúng ta đều phải giữ vững định lực chiến lược, kiên định không ngừng bước đi trên con đường tự chủ đổi mới sáng tạo mang đặc sắc Trung Quốc.

19 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI BỘ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0818

外出

wàichū

đi ra ngoài, đi công tác xa, ra ngoài

极地科考队员在外出开展高风险冰川野外地质取样时，严格执行双人同行与全时卫星定位安全防范规范。

Jí dì kǎo dui yuán zài wài chū kāi gāo fēng xiǎn bīng chuān yě wài dì zhì qǔ yàng shí, yán gé zhí xíng shuāng rén tóng xíng wú quán shí wèi dìng wèi wēi ān quán fáng fàn guī fàn.

Các đội viên khảo sát khoa học vùng cực khi đi ra ngoài ra ngoài triển khai lấy mẫu địa chất dã ngoại trên sông băng có độ rủi ro cao thực hiện nghiêm ngặt quy phạm phòng ngừa an toàn định vị vệ tinh toàn thời gian và hai người cùng đi.

16 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI XUẤT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0819

外观

wàiguān

ngoại quan, diện mạo bên ngoài, hình thức bên ngoài

我国完全自主研制的新一代隐身战机外观线条流畅优美，兼具极致的气动减阻与超强隐身性能。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài yīn shēn zhàn jī wài guān xiàn tiáo liú chàng yōu měi, jiān jù jí zhì de qì dòng jiǎn zǔ yǔ chāo qiáng yīn shēn xìng néng.

Đường nét diện mạo bên ngoài ngoại quan của dòng máy bay chiến đấu tàng hình thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo vô cùng mượt mà tuyệt mỹ, đồng thời sở hữu tính năng tàng hình siêu mạnh và giảm lực cản khí động học cực hạn.

16 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI QUAN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0820

外科

wàikē

khoa ngoại, ngoại khoa (phẫu thuật)

我国完全自主研发的国产高精度微创手术机器人成功辅助国家医学中心外科专家完成了复杂的脑部肿瘤切除手术。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de guó chān gāo jīng dù wēi chuāng shōu shù jī qì rén chéng fù zhù guó jiā yī xué zhōng xīn wài kē zhuān jiā wán chéng le fù zá de nǎo bù zhūn liú qiē chú shōu shù.

Robot phẫu thuật xâm lấn tối thiểu độ chính xác cao sản xuất trong nước do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã hỗ trợ thành công các chuyên gia ngoại khoa khoa ngoại Trung tâm Y học Quốc gia hoàn thành ca phẫu thuật cắt bỏ khối u não phức tạp.

16 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI KHOA

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0821

外来

wàilái

từ bên ngoài đến, du nhập, ngoại lai

国家建立健全外来生物入侵全方位智能口岸监测预警防御体系，切实筑牢国家生物安全屏障。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán wài lái shēng wù rù qīn quán fāng wèi zhì néng kǒu àn jiān cè yù jīng fáng yǔ tí xī, qiè shí zhù láo guó jiā shēng wù ān quán píng zhàng.

Nhà nước xây dựng hoàn thiện hệ thống phòng thủ cảnh báo sớm quan trắc tại cửa khẩu thông minh toàn diện chống sinh vật ngoại lai từ bên ngoài đến xâm lấn, củng cố vững chắc tấm lá chắn an ninh sinh học quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI LAI

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#0822

外头

wàitou

bên ngoài, phía ngoài (khẩu ngữ)

虽然实验室外头风雪交加、滴水成冰，但科研攻坚室内热火朝天，青年学者们专注地推导着核心物理公式。

Suī rán shí yàn shì wài tóu fēng xuě jiā jiā, dī shuǐ chéng bīng, dàn kē yán gōng jiān shì nèi rè huǒ cháo tiān, qīng nián xué zhě zhēn zhūān zhǔ dì tuī dǎo zhē hé xīn wù lǐ gōng shì.

Mặc dù phía ngoài bên ngoài phòng thí nghiệm bảo tuyết tuyết mật mù, nhỏ nước thành băng giá rét, nhưng bên trong phòng vượt khó nghiên cứu khoa học lại sôi nổi sức sôi, các học giả trẻ tuổi đang chăm chú suy diễn các công thức vật lý cốt lõi.

18 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI ĐẦU



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0823

外衣

wàiyī

áo khoác ngoài, áo ngoài; vỏ bọc
bên ngoài (nghĩa bóng)

新型轻量化多功能防辐射航天外衣选用了完全自主研发的高分子纳米复合纤维，具备极佳的耐极端温差与防穿刺性能。

Xīn xíng qīng liàng huà duō néng fáng fú shè fú shè tiān wài yī xuǎn yòng le wán quán zì yǎn fā de gāo fēn zǐ nà mí fù hé xiān wéi, jù bèi jí jiǎ de nài jí duǎn wēn chà yǔ fáng cì chuān xīng néng.

Chiếc áo khoác ngoài áo ngoài hàng không vũ trụ chống bức xạ đa năng siêu nhẹ kiểu mới lựa chọn sợi composite nano polymer do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển, sở hữu tính năng chống đâm thủng và chịu chênh lệch nhiệt độ cực đoan tuyệt vời.

22 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI Y

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0824

外资

wàizī

vốn nước ngoài, đầu tư nước ngoài
FDI

国家持续扩大高水平对外开放，支持外资研发中心深度融入国家高新技术产业创新体系与全球供应链。

Guó jiā chí xù kuò dà gāo sù shuǐ píng duì wài kāi fàng, zhī chí wài zī yán fā zhōng xīn shēn dù róng rù guó jiā gāo xīn jì shù chǎn yè chuàng xīn tǐ xì yǔ quán qiú gòng yīng lián.

Nhà nước liên tục mở rộng mở cửa đối ngoại trình độ cao, hỗ trợ các trung tâm nghiên cứu phát triển vốn nước ngoài đầu tư nước ngoài hội nhập sâu sắc vào chuỗi cung ứng toàn cầu và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành công nghệ cao quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT · NGOẠI TƯ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0825

弯曲

wānqū

uốn cong, cong queo uốn lượn; bẻ
cong

新型超高韧性柔性折叠显示屏经受住了数十万次高频弯曲折叠极限测试，依然保持完美显示性能。

Xīn xíng chāo gāo rèn xìng róu xìng zhé dié xiǎn shì píng mù jīng shòu zhù le shù shí wàn cì gāo pín wǎn qū zhé dié jí xiàn cè shì, yī rán bǎo chí wán měi xiǎn shì xìng néng.

Màn hình hiển thị uốn gấp mềm dẻo độ dai siêu cao kiểu mới đã chịu đựng qua hàng chục vạn lần thử nghiệm giới hạn uốn gấp uốn cong tần số cao, vẫn duy trì tính năng hiển thị hoàn hảo.

22 nét

HÁN VIỆT · LOAN KHÚC

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0826

顽皮

wánpí

ngịch ngợm, tinh nghịch, hiếu
động

在国家公园生态红外监测镜头前，几只顽皮可爱的小金丝猴在林间树枝上荡秋千嬉戏觅食。

Zài guó jiā gōng yuán shēng tài hóng wài jiān cè jīng tóu qián, jǐ zhǐ wán pí kě ài de xiǎo jīn sī hóu zài lín jiān shù zhī shàng dàng qiū qiān xī xì mí shí.

Trước ống kính máy quay quan trắc hồng ngoại sinh thái của Công viên Quốc gia, vài chú vượn mũi hếch vàng nhỏ bé tinh nghịch nghịch ngợm đáng yêu đang đu cành cây vui vẻ nô đùa kiếm ăn trên các cành cây giữa rừng.

23 nét

HÁN VIỆT · NGOAN BÌ

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0827

顽强

wánqiáng

ngao cường, kiên cường bất
khuất

人民军队展现了坚不可摧的钢铁意志与顽强拼搏精神，在一切风浪考验与艰难险阻面前决不退缩半步。

Rén mín jūn duì zhǎn xiàn le jiān bù cuī de gāng tiě yì zhì yǔ wán qiáng pīn bó jīng shén, zài yī qiè fēng làng kǎo yàn yǔ jiān nán xiǎn zǔ miàn qián jué bù tuì suǒ bàn bù.

Quân đội nhân dân đã biểu diễn tinh thần chiến đấu ngoan cường cùng ý chí sắt đá kiên cố không thể phá vỡ, đứng trước mọi hiểm trở gian nan và thử thách sóng gió quyết không lùi bước nửa bước.

25 nét

HÁN VIỆT · NGOAN CƯỜNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0828

王后

wánghòu

vương hậu, hoàng hậu, hoàng phi

在国际科技文化交流盛典上，各国代表与应邀出席的友好国家王后共同探讨了支持全球女性投身前沿科学事业等重要议题。

Zài guó jì kē jì wén huà jiāo liú shèng diǎn shàng, gè guó dài biǎo yǔ yīng yào chū xí de yǒu hào guó jiā wáng hòu gòng tóng tàn tào le zhī chí quán qiú nǚ xìng tóu shēn qián yán kē xué shì yè dēng zhòng yào yì tí.

Tại đại lễ giao lưu văn hóa khoa học công nghệ quốc tế, đại biểu các nước cùng hoàng hậu vương hậu các quốc gia hữu nghị được mời tham dự đã cùng thảo luận về các chủ đề quan trọng như hỗ trợ phụ nữ toàn cầu dẫn thân vào sự nghiệp khoa học tiên phong.

20 nét

HÁN VIỆT · VƯƠNG HẬU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0829

王子

wángzǐ

hoàng tử

在世界经典话剧《小王子》的舞台演绎中，演员用诗意深邃的台词引发了观众对爱与责任的深刻哲学思索。

Zài shì jiè jīng diǎn huà jù 《xiǎo wáng zǐ》 de wǔ tái yǎn yì zhōng, yǎn yuán yòng shī yì shēn suì de tái cí yǐn fā le guān zhòng duì ài yǔ zé rèn de shēn kè zhé xué sī suǒ.

Trong vở kịch cổ tích kinh điển thế giới 'Hoàng tử bé' trên sân khấu, diễn viên bằng những lời thoại thi vị sâu lắng đã khơi gợi trong lòng khán giả những suy ngẫm triết học sâu sắc về tình yêu và trách nhiệm.

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0830

网吧

wǎngbā

quán Internet, tiệm net quán net

随着千兆超高速光纤宽带与5G移动通信全面普及进千家万户，昔日遍布街头的传统网吧已转型为专业电子竞技与数字创客空间。

Suí zhe qiān zhào chāo gāo sù guāng xiān kuān dài yǔ 5G yí dòng tōng xìn quán miàn pǔ jìn qiān jiā wàn hù, xī rì biān bù jiē tóu de chuán tǒng wǎng bā zǎo yǐ zhuǎn xíng wéi zhuān yè diǎn zǐ jīng jì yǔ shù zì chuàng kè jiān.

Cùng với việc viễn thông di động 5G và băng thông rộng cáp quang siêu tốc độ cao Gigabit phổ cập toàn diện vào muôn nhà muôn họ, những quán net tiệm net quán Internet truyền thống khắp các góc phố thôn nào từ lâu đã chuyển đổi thành không gian sáng chế khởi nghiệp số hóa và thể thao điện tử chuyên nghiệp.

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0831

网页

wǎngyè

trang web, trang mạng điện tử

国家大科学装置官方学术门户网站网页全面升级，为全球科学家提供了流畅便捷的一站式科学数据在线检索与下载服务。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì guān fāng xué shù mén wǎng yǎng miàn quán shàng jí, wéi quán qiú kē xué jiā tí gòng le liú chàng biàn捷 de yī zhàn shì kē xué shù jù zài xiàn jiǎn sù yǔ xià zài fú wù.

Trang web trang mạng cổng thông tin học thuật chính thức của thiết bị khoa học lớn quốc gia đã nâng cấp toàn diện, mang lại dịch vụ tài về và tra cứu trực tuyến dữ liệu khoa học một cách tiện lợi vượt mà cho các nhà khoa học toàn cầu.

HSK 6
(3.0)Danh từ chỉ thời gian /
Phó từ #0832

往后

wǎnghòu

về sau này, sau này, từ nay về sau

经过此役攻坚突破，往后我国在新一代微电子设备制造装备领域将彻底摆脱受制于人的被动局面。

Jīng guò cǐ yì gōng jiān tū pò, wǎng hòu wǒ guó zài xīn yí dài wēi diàn zì gāo duān zhì zào zhuāng bèi lǐng yù jiāng chè dǐ bài tuō shòu zhì yú rén de bèi dòng jú miàn.

Trải qua bước đột phá vượt khó của trận đánh này, từ nay về sau sau này về sau nước ta trong lĩnh vực trang thiết bị chế tạo cao cấp vi điện tử thế hệ mới sẽ hoàn toàn thoát khỏi cục diện bị động phụ thuộc vào người khác.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: VǎNG HẬU

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ #0833

往来

wǎnglái

giao thiệp qua lại, đi lại trao đổi

国家大力支持国际科技组织落户，积极深化中外青年科学家在前沿基础科学领域的常态化互访与学术往来。

Guó jiā dà lì zhī chí guó jì kē jì zǔ zhī luò hù, jī jí shēn huà zhōng wài qīng nián kē xué jiā zài qián yán jī chǔ kē xué lǐng yù de cháng tài huà huà huà yǎn fǎng yǔ xué shù wǎng lái.

Nhà nước ra sức ủng hộ các tổ chức khoa học công nghệ quốc tế đặt trụ sở, tích cực đi sâu vào các hoạt động thăm hỏi lẫn nhau thường xuyên và giao thiệp qua lại trao đổi học thuật của các nhà khoa học trẻ trong và ngoài nước trong các lĩnh vực khoa học cơ bản tiên phong.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: VǎNG LAI

HSK 6
(3.0)Danh từ chỉ thời
gian #0834

往年

wǎngnián

những năm trước, năm xưa, mọi năm

今年国家现代农业示范区超级杂交水稻平均亩产量显著超过往年，再次创造了单季大面积高产历史新高纪录。

Jīn nián guó jiā xiān dài nòng yè shì fàn qū chāo jí jiāo yāo dà dào píng jūn mù chǎn liàng xiǎn zhù chāo gāo chǎn lì shǐ xīn jì lù.

Năm nay năng suất bình quân trên mỗi mẫu của lúa lai siêu cấp tại Khu Trình diễn Nông nghiệp Hiện đại Quốc gia đã vượt trội rõ rệt so với mọi năm những năm trước năm xưa, một lần nữa tạo nên kỷ lục lịch sử mới về năng suất cao trên diện tích lớn một vụ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: VǎNG NIÊN

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0835

望见

wàngjiàn

nhìn thấy từ xa, trông thấy từ đằng xa

站在高原天文观测基地极目远眺，可以清晰望见群山之巅巍峨矗立的超大口径深空射电望远镜天线群。

Zhàn zài gāo yuán tiān wén guān cè jī dì jī mǔ yuǎn tiào, kě yǐ qīng xī wàng jiàn qún shān zhī diǎn wēi ē chù lì de chāo dà kǒu jīng shēn kōng shè diàn wǎng yuǎn jīng tiān xiàn qún.

Đứng tại căn cứ quan trắc thiên văn cao nguyên phóng tầm mắt nhìn ra xa, có thể nhìn thấy từ xa trông thấy từ xa rõ nét cụm ăng-ten kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu khẩu độ siêu lớn sừng sững uy nghiêm trên đỉnh núi non trùng điệp.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: VỌNG KIẾN

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0836

危机

wēijī

khủng hoảng, nguy cơ rủi ro

面对复杂严峻的全球能源安全与地缘政治危机，中国大力发展风光伏清洁能源，筑牢了国家能源自给安全基石。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de quán qiú néng yuán ān quán yǔ dì yuán zhèng zhì wēi jī, zhōng guó dà lì fā zhǎn fēng guāng fú qīng néng yuán, zhù láo le guó jiā néng yuán zì jǐ ān quán jī shí.

Đứng trước cuộc khủng hoảng địa chính trị và an ninh năng lượng toàn cầu phức tạp hiểm nghèo, Trung Quốc đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch quang điện và điện gió, đắp xây vững chắc nền tảng an ninh tự chủ năng lượng quốc gia.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: NGUY CƠ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0837

威胁

wēixié

đe dọa, uy hiếp; mối đe dọa

全球气候变暖引发的极端海平面上升与特干旱洪涝灾害，正在对人类赖以生存的生态环境构成严峻威胁。

Quán qiú qì hòu biàn nuǎn yīn fā de jí duǎn hǎi píng miàn shàng shēng yǔ tè dà gān hàn hóng lǎo zāi hài, zhèng zài duì rén lèi shēng cún de shēng tài huán jīng gòu chéng yǎn jùn wēi xié.

Hiện tượng nước biển dâng cực đoan cùng các thảm họa hạn hán lũ lụt đặc biệt lớn do biến đổi khí hậu toàn cầu ấm lên gây ra đang tạo nên mối đe dọa nghiêm trọng đối với môi trường sinh thái để sinh tồn của nhân loại.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: UY HIẾP

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0838

微波炉

wēibōlú

lò vi sóng, lò vi ba

中国空间站核心舱配备了完全自主研制的太空微重力智能微波炉，确保航天员在轨随时能吃上热气腾腾的家乡美食。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hē xīn cāng pèi bèi le wán quán zì zhǔ yán zhì de tài kōng wēi zhòng lì zhì néng wēi bō lú, què bǎo háng tiān yuán zài guī suǒ shí néng chī shàng rè qì téng téng de jiā xiāng měi shí.

Khoang cốt lõi của trạm vũ trụ Trung Quốc trang bị lò vi sóng lò vi ba thông minh không trọng lực không gian do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo, bảo đảm các phi hành gia trên quỹ đạo bất cứ lúc nào cũng được ăn các món ngon quê hương nóng hổi bốc khói.

📖 29 nét

HÁN VIỆT: VIBA LÒ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0839

维生素

wéi shēng sù

vitamin, sinh tố thiết yếu

航天员在轨长期驻留期间，空间站配备了科学定制的营养膳食与微量元素胶囊，全方位补充各种必需维生素与矿物质。

Háng tiān yuán zài guī cháng qī zhǔ liú qī jiān, kōng jiān zhàn pèi bèi le kē xué dìng zhì de yíng yǎng shàn shí yǔ wēi liàng yuán sù jiào nang, quán fāng wèi bǔ chōng gè zhōng bì xū wéi shēng sù yǔ kuàng wù zhì.

Trong thời gian các phi hành gia lưu trú dài hạn trên quỹ đạo, trạm vũ trụ đã trang bị các viên nang nguyên tố vi lượng cùng chế độ ăn dinh dưỡng được thiết kế theo khoa học, bổ sung toàn diện các loại khoáng chất và vitamin sinh tố thiết yếu.

📖 32 nét

HÁN VIỆT: DUY SINH TỐ

HSK 6 (3.0)

Liên từ / Giới từ

#0840

为此

wèicǐ

vì điều này, vì lý do đó, bởi vậy cho việc này

基础研究是整个科学技术的源头活水，为此国家持续加大对前沿基础科学的长期稳定财政支持力度。

Jī chǔ yán jiū shì zhěng gè kē xué jì shù de yuán tóu huó shuǐ, wèi cǐ guó jiā chí xù dà dà qián yán jī chǔ kē xué de cháng qī wěn dìng cái zhèng zhī chí lì dù.

Nghiên cứu cơ bản là nguồn nước đầu nguồn của toàn bộ khoa học kỹ thuật, vì điều này bởi vậy vì lý do đó Nhà nước liên tục tăng cường mạnh mẽ mức độ hỗ trợ tài chính ổn định lâu dài đối với khoa học cơ bản tiên phong.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: VỊ THỬ

HSK 6
(3.0)

Đại từ nghi vấn / Phó từ #0841

为何

wèihé

vì sao, tại sao, vì cố gì

科学家们通过反复高精度理论推演与微观实验，深入揭示了超导材料在极低温下为何会展现出零电阻的神奇奥秘。

Kē xué jiā men tóng guò fǎn fù gāo jīng dù lǐ lùn tuī yǎn yǔ wēi guān shí yàn, shēn rù jiē shì le chāo dǎo cái liào zài jí dī wēn xià wèi hé huì zhǎn xiàn chū líng diǎn zú de shén qí ào mì.

Các nhà khoa học thông qua các thực nghiệm vi mô và suy diễn lý luận độ chính xác cao lặp đi lặp lại đã hé lộ sâu sắc điều kỳ diệu bí ẩn vì sao tại sao vật liệu siêu dẫn lại phổ biến đến nỗi không dưới nhiệt độ cực thấp.

24 nét

HÁN VIỆT: VI HÀ

HSK 6 (3.0)

Danh từ #0842

文娱

wényú

văn hóa giải trí, văn nghệ và thể thao vui chơi

国家高新技术科学城全面规划建设了多功能文体体育中心与青年科学家创新俱乐部，极大丰富了科研人员的业余文化生活。

Guó jiā gāo xīn jì shù kē xué chéng quán miàn guī huà jiàn shè le duō gōng néng wén yǎn tǐ yù zhōng xīn yǔ qīng nián kē xué jiā chuàng xīn jù bù le, jí dà fēng fù le kē yán rén yuán de yè yú wén huà shēng huó.

Thành phố Khoa học Công nghệ Cao mới Quốc gia đã quy hoạch xây dựng toàn diện câu lạc bộ đối mới sáng tạo các nhà khoa học trẻ và trung tâm thể thao văn nghệ giải trí văn hóa giải trí đa năng, làm phong phú vượt bậc đời sống văn hóa ngoài giờ của cán bộ nghiên cứu.

19 nét

HÁN VIỆT: VĂN NGU

HSK 6 (3.0)

Danh từ #0843

卧铺

wòpù

giường nằm (trên tàu hỏa/xe khách)

新一代时速二百五十公里高速卧铺动车组车厢实行降噪减震优化设计，为长途旅客提供了安静舒适的高品质休息空间。

Xīn yí dài shí sù èr bǎi wú shí gōng lǐ gāo sù wò pù chē xiāng shí xíng jiàng nǒng jiǎn zhèn yōu huà shè jì, wèi cháng tú lǚ kè tí gòng le ān jìng shū shì de gāo pǐn zhì xiū xi kōng jiān.

Toa tàu động lực cao tốc giường nằm giường nằm thể hệ mới vận tốc 250 km/h thực thi thiết kế tối ưu hóa giảm chấn tiêu âm, mang lại không gian nghỉ ngơi phẩm chất cao yên tĩnh thoải mái cho hành khách đi đường dài.

19 nét

HÁN VIỆT: NGOẠ PHỒ

HSK 6 (3.0)

Danh từ #0844

乌云

wūyún

mây đen, đám mây đen giông bão

风雨过后见彩虹，关键核心技术的成功突破彻底驱散了笼罩在高端芯片制造产业上空的封锁乌云。

Fēng yǔ guò hòu jiàn cǎi hóng, guān jiàn hé xīn jì shù de chéng gōng tú pò ché diǎn qū sǎn le lǒng zhào zài gāo duān xīn piàn zhì zào chǎn yè shàng kōng de fēng suǒ wú yún.

Sau cơn mưa gió giông bão sẽ thấy cầu vồng rực rỡ, bước đột phá then chốt của công nghệ lõi then chốt đã xua tan hoàn toàn đám mây đen mây đen phong tỏa bao phủ phía trên bầu trời ngành chế tạo chip cao cấp.

21 nét

HÁN VIỆT: Ô VÂN

HSK 6 (3.0)

Tính từ #0845

无边

wúbiān

vô biên, không bờ bến, bao la vô tận

在浩瀚无边的宇宙深空探测征程中，中国航天人以敢上九天揽月的豪情壮志不断迈向深空更深处。

Zài hào hàn wú biān de yǔ zhòu shēn kōng tàn cè zhēng chéng zhōng, zhōng guó háng tiān rén yǐ gǎn shàng jiǔ tiān lǎn yuè de háo qīng zhuàng zhì bù duàn mài xiàng shēn kōng gēng shēn chù.

Trong hành trình thám trắc không gian sâu vũ trụ bao la vô tận vô biên không bờ bến, những người làm hàng không vũ trụ Trung Quốc với hào khí chí lớn dám lên chín tầng mây hải trình không ngừng tiến bước tới nơi sâu thẳm hơn nữa của không gian sâu.

22 nét

HÁN VIỆT: VÔ BIÊN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ #0846

无关

wúguān

không liên quan, không can hệ, không dính líu

严谨的科学探索只尊重客观真理与确凿实验事实，容不得任何与学术无关的名利考量与个人私欲。

Yán jǐn de kē xué tàn suǒ zhǐ zūn zhòng kè guān zhēn lǐ yǔ què záo shí yàn shí shí, róng bù dé rèn hé yǔ xué shù wú guān de míng lì kǎo lǎng yǔ gè rén sī yù.

Thăm hiểm khoa học nghiêm cần chỉ tôn trọng sự thật thực nghiệm xác thực và chân lý khách quan, không thể dung thứ cho bất kỳ sự toan tính danh lợi và tư dục cá nhân nào không liên quan không can hệ tới học thuật.

26 nét

HÁN VIỆT: VÔ QUAN

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ #0847

无效

wúxiào

vô hiệu, không có hiệu lực, vô ích không kết quả

在重大科技工程研发攻关中，我们要坚决摒弃一切形式主义的无效内耗，把全部精力集中在攻克核心技术上。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng yán fā gōng guān zhōng, wǒ men yào jiǎn jué bǐng qì yī qiè xíng shì zhī de wú xiào nèi hào, bǎ quán bù jīng lì jì zhōng zài gōng kè hé xīn jì shù shàng.

Trong công tác vượt khó nghiên cứu phát triển các công trình khoa học công nghệ trọng đại, chúng ta phải kiên quyết loại bỏ mọi sự tiêu hao nội bộ vô ích vô hiệu của chủ nghĩa hình thức, tập trung toàn bộ sinh lực vào việc chinh phục công nghệ cốt lõi.

21 nét

HÁN VIỆT: VÔ HIỆU

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ #0848

舞蹈

wǔdǎo

vũ đạo, nghệ thuật múa, nhảy múa

在国家大剧院舞台上，民族经典古典舞蹈《只此青绿》以优雅灵动的舞姿生动再现了传世名画《千里江山图》的壮丽秀美。

Zài guó jiā dà jù yuàn wǔ tái shàng, mín zú jīng diǎn gǔ diǎn wǔ dǎo 《zhǐ cǐ qīng lǜ》 yǐ yōu yǎ líng dòng de wǔ zī shēng dòng zài xiàn le chuán shì míng huà 《qiān lǐ jiāng shān tú》 de zhuàng lì měi.

Trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia, tác phẩm múa cổ điển dân tộc kinh điển 'Chỉ Thử Thanh Lục' bằng những vũ điệu vũ đạo uyển chuyển linh hoạt tạo nên tái hiện sinh động vẻ đẹp tươi mát tráng lệ của bức danh họa đồ đời 'Thiên Lý Giang Sơn Đồ'.

23 nét

HÁN VIỆT: VŨ ĐẠO

HSK 6 (3.0)

Danh từ #0849

物品

wùpǐn

vật phẩm, đồ đạc, hàng hóa đồ dùng

国家天舟货运飞船将数吨推进剂、科学实验载荷与航天员生活必需品安全精准送达中国空间站。

Guó jiā tiān zhōu huò yùn fēi chuán jiāng shù tún tuī jìn jì, kē xué shí yàn zài huò yǔ huà yán shí huó bì xū wù pǐn ān quán jīng zhǔn sòng dá zhōng guó kōng jiān zhàn.

Tàu vũ trụ chở hàng Thiên Châu của quốc gia đã vận chuyển hàng tấn chất đẩy, tải trọng thực nghiệm hàng tấn chất đẩy, tải trọng thực nghiệm khoa học cùng các đồ đạc đồ dùng vật phẩm thiết yếu sinh hoạt của phi hành gia tới trạm vũ trụ Trung Quốc an toàn chuẩn xác.

21 nét

HÁN VIỆT: VẬT PHẨM


**HSK 6
(3.0)**

 Động từ / Danh từ /
Tính từ

#0850

误

wù

 sai lầm, nhầm lẫn; làm trễ nải
(wùshi)

在超高精度大科学实验操作中，科研人员始终保持一丝不苟、防微杜渐，确保实验全流程零失误、零差错。

Zài chāo gāo jīng dù dà kē xué shí yàn cāo zuò zhōng, kē yán rén yuán shǐ zhōng bǎo chí yī sī bù gōu, fáng wēi dù jiǎn, què bǎo shí yàn quán liú chéng líng shí wù, líng chà cuò.

Trong các thao tác thực nghiệm khoa học lớn độ chính xác siêu cao, cán bộ nghiên cứu khoa học luôn giữ vững sự cẩn trọng tỉ mỉ, phòng ngừa từ việc nhỏ nhất, bảo đảm toàn bộ quy trình thực nghiệm không một sai sót, sai lầm nhầm lẫn bằng không.

12 nét

HÁN VIỆT : NGỘ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0851

吸毒

xī dú

hút thuốc phiện, nghiện ma túy, sử dụng ma túy

国家公安禁毒部门依托污水痕量毒品高灵敏度质谱监测前沿技术，实现了对涉毒吸毒违法行为的全域精准打击。

Guó jiā gōng ān jìn dú bù mén yī tuō wū shuǐ hén liàng dù pīn gāo líng mǐn dù zhì pǔ jiǎn cè qiǎn yán jī shù, shí xiàn le duì shè dú xī dú wéi fǎ xíng wéi de quán yù jīng zhǔn dǎ jī.

Lực lượng công an phòng chống ma túy quốc gia dựa vào công nghệ tiên phong quan trắc quang phổ khối độ nhạy cảm cao vết ma túy trong nước thải đã thực hiện việc triệt phá chuẩn xác trên toàn địa bàn đối với các hành vi vi phạm pháp luật nghiện ma túy hút ma túy liên quan đến ma túy.

17 nét

HÁN VIỆT : HẤP ĐỘC

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0852

牺牲

xī shēng

hy sinh, hy sinh tính mạng vì Tổ quốc; sự hy sinh

无数革命先烈为了民族独立、人民解放和国家富强英勇战斗、不惜流血牺牲，他们的丰功伟绩永垂不朽。

Wú shù gé mìng xiān liè wèi le mín zú dú lì, rén mín jiě fàng hé guó jiǎng fù qiáng yǐng yǒng zhàn dòu, bù xī liú xiě xī shēng, tā men de fēng gōng wéi jì yǒng chuí bù xiū.

Vô số các bậc tiền bối anh hùng liệt sĩ cách mạng vì độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân và đất nước giàu mạnh đã anh dũng chiến đấu, không tiếc máu xương hy sinh tính mạng, công lao hiển hách vĩ đại của họ đời đời bất diệt.

23 nét

HÁN VIỆT : HY SINH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0853

洗衣粉

xǐ yī fěn

bột giặt, xà phòng bột

新型生物复合酶高浓缩环保洗衣粉能够在极低水温下高效分解顽固油污，同时实现污水零磷环保排放。

Xīn xíng shēng wù fù hé méi gāo nóng sù huán bǎo xī yī fēn néng gòu zài jí dī shuǐ wēn xià gāo xiào fēn jiě wán gù yóu wū, tóng shí shí xiàn wú shuǐ líng lín huán bǎo pái fàng.

Bột giặt xà phòng bột bảo vệ môi trường đậm đặc cao enzyme composite sinh học kiểu mới có thể phân giải hiệu quả cao các vết dầu mỡ cứng đầu ở nhiệt độ nước cực thấp, đồng thời thực hiện xả thải nước thải không chứa phốt-pho thân thiện môi trường.

35 nét

HÁN VIỆT : TẮY Y PHẤN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0854

戏曲

xì qǔ

hí khúc, sân khấu kịch hát truyền thống Trung Hoa

传统京剧与昆曲经典戏曲艺术通过高清数字化多模态技术走进高校校园，让万千青年学子领略国粹绝美神韵。

Chuán tǒng jīng jù yǔ kūn qǔ jīng diǎn xì qǔ yì shù tōng guò gāo qīng shù zì huà duō mó tài jì shù zǒu jìn gāo xiào yuán, ràng wàn qiān qīng nián xué zǐ líng lǚ guó cuī jué měi shén yùn.

Nghệ thuật sân khấu kịch hát truyền thống hí khúc kinh điển Côn khúc và Kinh kịch truyền thống thông qua công nghệ đa phương thức kỹ thuật số độ nét cao đã đi vào các khuôn viên trường đại học, giúp hàng vạn sinh viên trẻ tuổi được thưởng thức thần thái tuyệt mỹ của quốc hồn quốc túy.

23 nét

HÁN VIỆT : HÍ KHÚC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0855

细胞

xì bāo

tế bào (sinh học); đơn vị hạt nhân tế bào

国家生物医学重大科技基础设施成功实现了对人体单细胞全基因组与转录组的高通量超高精度测序解析。

Guó jiā shēng wù yī xué zhòng dà kē jì jī chǔ shè shí chéng gōng shí xiàn le duì rén tǐ dān xì bāo quán jī yīn zǔ yǔ zhuǎn lù zǔ de gāo tōng liàng chāo gāo jīng dù shè qūng jiě xī.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại y sinh học quốc gia đã thực hiện thành công việc giải mã giải trình tự thông lượng cao độ chính xác siêu cao đối với toàn bộ hệ gen và hệ phiên mã đơn tế bào của cơ thể người.

24 nét

HÁN VIỆT : TẾ BÀO

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0856

细菌

xì jūn

vi khuẩn, vi sinh vật vi khuẩn

新型纳米光催化抗菌涂层材料在可见光照射下能够快速产生活性氧簇，秒级高效灭杀多种耐药性超级致病细菌。

Xīn xíng nà mí guāng cuī huà kàng jūn tú céng cái liào zài kě jiàn guāng zhào shè xià néng gòu kuài sù chǎn shí xīng yǎng cù, miǎo jí gāo xiào miè shā duō zhǒng zhòng nài yào xìng chǎo jí jī zhì bìng xì jūn.

Vật liệu sơn phủ kháng khuẩn quang xúc tác nano kiểu mới dưới sự chiếu xạ của ánh sáng nhìn thấy có thể nhanh chóng sản sinh các gốc oxy phản ứng, tiêu diệt hiệu quả trong tích tắc nhiều loại vi khuẩn gây bệnh siêu vi khuẩn kháng thuốc.

18 nét

HÁN VIỆT : TẾ KHUẨN

HSK 6 (3.0)

Danh từ riêng

#0857

西班牙语

Xībānyáyǔ

tiếng Tây Ban Nha

在国际多边开放科学合作论坛上，智能神经网络同传系统实现了中文、英语与西班牙语等多语种高保真实时互译。

Zài guó jì duō biān kāi fàng kē xué hé zuò lùn tán shàng, zhì néng shén jīng wǎng luò tóng chuán xì tǒng shí xiàn le zhōng wén, yīng yǔ yǔ xī bān yǎ yǔ děng duō yǔ zhōng gāo bǎo zhēn shí shí hù yì.

Tại Diễn đàn Hợp tác Khoa học Mở Đa phương Quốc tế, hệ thống dịch cabin thông minh mạng nơ-ron đã thực hiện việc dịch thuật qua lại độ trung thực cao thời gian thực giữa nhiều ngôn ngữ như tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và tiếng Trung.

35 nét

HÁN VIỆT : TÂY BAN NHA NGỮ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0858

先锋

xiānfēng

tiên phong, người lính đi đầu, lực lượng xung kích

新时代广大青年科技工作者争当世界科技前沿探索的急先锋，在前沿无人区勇攀世界科学最高峰。

Xīn shí dài guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě zhēng dāng shì jiè kē jì qián yán wú rén qū yǒng pǎn shì jiè kē xué zuì gāo fēng.

Đồng đạo những người làm công tác khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới thi đua làm lực lượng xung kích người lính đi đầu tiên phong thám hiểm ranh giới khoa học công nghệ thế giới, dũng cảm trèo lên đỉnh cao nhất của khoa học thế giới trong vùng không người tiên phong.

25 nét

HÁN VIỆT : TIỀN PHONG



HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0859

嫌

xián

chê, ghét bỏ; nghi ngờ tị hiềm

老一辈科学家隐姓埋名扎根荒漠戈壁数十载，从不嫌条件艰苦，把毕生全部心血默默献给了祖国的国防科技事业。

Lǎo yī bèi kē xué jiā yǐn xìng mái míng zhā gēn huāng mò gē bì shù shí zài, cóng bù xián tiáo jiàn jiān kǔ, bǎ bì shēng quán bù xīn xuè mò mò xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Các nhà khoa học tiến bối ẩn danh cắm bản nơi sa mạc Gobi hoang vu suốt hàng chục năm, không bao giờ chê trách điều kiện gian khổ, đem toàn bộ tâm huyết cả đời âm thầm cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc.

12 nét

HÁN VIỆT: HIỀM

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0860

显出

xiǎnchū

hiện ra, lộ rõ, phô bày biểu lộ rõ

经过多轮严苛极限环境测试，该国产高性能航空发动机关键合金构件显出了无与伦比的耐高温抗疲劳优势。

Jīng guò duō lún yán kǎi jiǎn xiàn huán jìng cè shì, gāi guó chǎn gāo xìng néng háng kōng fā dòng jī guān jiàn hé jīn gōu jiàn xiàn chū wú yǔ lún bǐ de nài gāo wēn kàng pí láo yōu shì.

Trải qua nhiều vòng kiểm tra môi trường giới hạn khắc khe, cấu kiện hợp kim then chốt của động cơ hàng không tính năng cao sản xuất trong nước này đã lộ rõ hiện ra phô bày ưu thế chống mỏi và chịu nhiệt độ cao vô song.

17 nét

HÁN VIỆT: HIỂN XUẤT

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0861

险

xiǎn

rủi ro

在面对复杂的挑战时，保持险的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí xiǎn de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái rủi ro đặc biệt quan trọng.

13 nét

HÁN VIỆT: HIỂM

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0862

线路

xiànlù

tuyến đường, đường dây mạch điện, lộ trình tuyến

我国建成了全球规模最大的特高压智能输电线路网络，实现了清洁能源跨越数千公里的远距离高效输送。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà de tè gāo yā zhì néng shù diàn xiàn lù wǎng luò, shí xiàn le qīng jié néng sè diàn lì kuà yuē shù qiān gōng lǐ de yuǎn jù lí gāo xiào shù sòng.

Nước ta đã xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đường dây đường dây mạch điện truyền tải điện thông minh siêu cao áp quy mô lớn nhất thế giới, thực hiện truyền tải điện xanh sạch hiệu quả cao cự ly xa vượt hàng ngàn cây số.

23 nét

HÁN VIỆT: TUYẾN LỘ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0863

陷入

xiànrù

rơi vào, lún sâu vào (tình thế khó khăn, suy thoái)

面对复杂严峻的全球经济动荡与部分地区陷入地缘冲突泥潭，中国经济展现出强大抗风险韧性与增长潜力。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de quán qiú jīng jì dòng dòng yǔ bù fèn dì qū xiànrù dì yuán chōng tū ní tán, zhōng guó jīng jì zhān xiàn chū qiáng dà de kàng fēng xiǎn rèn xìng yǔ zēng zhǎng qián lì.

Đứng trước những biến động kinh tế toàn cầu phức tạp hiểm nghèo cùng việc một số khu vực rơi vào vũng lầy xung đột địa chính trị, nền kinh tế Trung Quốc đã phô diễn tiềm năng tăng trưởng cũng tính bền bỉ chống chịu rủi ro mạnh mẽ.

26 nét

HÁN VIỆT: HẢM NHẬP

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0864

响声

xiǎngshēng

tiếng vang, âm thanh vang dội, tiếng động

伴随着点火指令下达后一声惊天动地的轰鸣响声，长征重型运载火箭托举着科学实验卫星呼啸拔地而起。

Bàn suí zhe diǎn huǒ zhǐ lǐng xià dá hòu yī shēng jīng tiān dòng dì de hōng míng xiǎng shēng, cháng zhēng zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn tuō jǔ zhe kē xué shí yàn wéi xīng hū xiào bá dì ér qǐ.

Hòa cùng một tiếng động âm thanh vang dội tiếng vang ầm ầm long trời lở đất sau khi phát ra khẩu lệnh điểm hỏa, quả tên lửa đẩy hạng nặng Trường Chinh nâng đỡ vệ tinh thực nghiệm khoa học gầm vang vút bay lên khỏi mặt đất.

22 nét

HÁN VIỆT: HƯỞNG THANH

HSK 6 (3.0)

Động từ / Phó từ

#0865

想不到

xiǎngbùdào

không ngờ tới, không ngờ rằng, không thể ngờ

攻关团队在看似平凡的微观量子反常测量偏差中，想不到竟意外捕捉到了这一颠覆性全新物理效应。

Gōng guān tuán duì zài kàn sì píng fán de wēi guān liàng zǐ fán cháng cè liàng piān chà zhōng, xiǎng bù dào jīng yì wài bǔ zhuō dào le zhè yī diǎn fù xìng quán xīn wù lǐ xiào yīng.

Nhóm vượt khó trong những sai số đo đạc dị thường lượng tử vì mô xem chừng như bình thường, không ngờ rằng không thể ngờ không ngờ tới lại vô tình bắt trọn được hiệu ứng vật lý hoàn toàn mới mang tính cách mạng này.

35 nét

HÁN VIỆT: TƯỞNG BẤT ĐÁO

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0866

消耗

xiāohào

tiêu hao, làm hao mòn tiêu tốn (năng lượng/tài nguyên)

新型超低能耗绿色智能建筑通过采用高效被动式保温与地源热泵技术，大幅降低了夏季制冷与冬季供暖能源消耗。

Xīn xíng chāo dī néng hào lǜ sè zhī néng jiàn zhù tōng guò cǎi yòng gāo xiào bēi dòng shì bǎo wēn yǔ dì yuán rè bēng jī shù, dà fú jiàng dī le xià jì zhì lěng yǔ dōng jì gōng nuǎn néng yuán xiāo hào.

Công trình thông minh xanh tiêu hao siêu ít năng lượng kiểu mới thông qua việc áp dụng công nghệ bơm nhiệt nguồn đất và cách nhiệt thụ động hiệu quả cao đã giảm thiểu vượt bậc mức tiêu hao tiêu tốn năng lượng sưởi ấm mùa đông và làm mát mùa hè.

24 nét

HÁN VIỆT: TIÊU HAO

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0867

消灭

xiāomiè

tiêu diệt, triệt tiêu, xóa bỏ

经过全党全国各族人民的共同持续奋斗，中国如期打赢脱贫攻坚战，历史性地消灭了绝对贫困问题。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín de gòng tóng chí xù fèn dòu, zhōng guó rú qī dà yíng tuō pín gōng jiàn zhàn, lì shǐ xìng de xiāo miè le jué duì pín kùn wèn tí.

Trải qua sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ không ngừng của toàn Đảng và toàn dân, Trung Quốc đã đánh thắng trận chiến xóa đói giảm nghèo đúng hạn định, xóa bỏ triệt để tình trạng nghèo tuyệt đối mang ý nghĩa lịch sử.

25 nét

HÁN VIỆT: TIÊU DIỆT



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#868

小费

xiǎofèi

tiền boa, tiền tip bồi dưỡng

在国际科技高峰论坛涉外接待服务中, 会务组严格遵守国际礼仪规范与涉外财务管理纪律。

Zài guó jì kē jì gāo fēng lùn tán shè wài jiē dài fú wù zhōng, huì wù zǔ yán gé zūn shǒu guó jì lǐ yí guī fàn yǔ shè wài cái wù guǎn lǐ jì lǜ.

Trong công tác dịch vụ đón tiếp đối ngoại của Diễn đàn Thượng đỉnh Khoa học Công nghệ Quốc tế, ban tổ chức tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật quản lý tài chính đối ngoại và chuẩn mực lễ tân quốc tế, xử lý đúng mực các khoản tiền tip tiền boa.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · TIỂU PHÍ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#869

小麦

xiǎo mài

lúa mì, cây lúa mạch

黄淮海主产区几十万亩优质强筋冬小麦长势喜人, 麦浪滚滚, 丰收在望。

Huáng huái hǎi zhǔ chǎn qū jǐ shí wàn mǔ yōu zhì qiáng jīn dòng xiǎo mài zhǎng shì xǐ rén, mài làng gǔn gǔn, fēng shōu zài wàng.

Hàng chục vạn mẫu lúa mì mùa đông chất lượng cao cứng hạt tại vùng sản xuất chính Hoàng Hoài Hải phát triển xanh tốt, từng đợt sóng lúa mạch dập dềnh báo hiệu một vụ mùa bội thu trước mắt.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · TIỂU MẠCH

HSK 6 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#870

小于

xiǎoyú

nhỏ hơn, bé hơn, dưới mức (toán học: <)

大科学装置超精密同步辐射聚焦镜的表面面形加工粗糙度必须严格控制在小于零点一纳米的物理极限内。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì tóng bù fú shè miàn miàn xíng jiā gōng cū cǎo dù bì xū yán gé kòng zhì zài xiǎo yú líng diǎn yī nǎ mǐ de wù lǐ xiàn nèi.

Độ nhám bề mặt gia công tạo hình của gương hội tụ bức xạ synchrotron siêu chính xác thiết bị khoa học lớn bắt buộc phải kiểm soát nghiêm ngặt trong giới hạn vật lý nhỏ hơn bé hơn 0,1 nanomet.

📖 27 nét

HÁN VIỆT · TIỂU VU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#871

晓得

xiǎode

biết, hiểu rõ, thấu hiểu (khẩu ngữ)

老一辈功勋科学家深情教导青年学子: “你们要晓得, 科研成果唯有真正解决国家急需才算得上真正成功!”

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā shēn qíng jiào dǎo qīng nián xué zǐ: "nǐ men yào xiǎo de, kē yán chéng guǒ wéi yǒu zhēn zhèng jiě jué guó jiā jí xū cái suàn dé shàng zhēn zhèng chéng gōng!"

Các nhà khoa học có công lao tiến bộ ân cần chỉ bảo các học trò trẻ tuổi: "Các cháu cần phải hiểu rõ thấu hiểu biết rằng, thành quả nghiên cứu khoa học chỉ khi giải quyết được thực chất nhu cầu cấp bách của đất nước mới tính là thành công thực sự!"

📖 23 nét

HÁN VIỆT · HIỂU ĐẮC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#872

笑脸

xiàoliǎn

gương mặt tươi cười, nụ cười rạng rỡ

当大科学装置首轮物理调试成功获取高能束流的捷报传来, 控制大厅里全体科研人员洋溢着灿烂自豪的笑脸。

Dāng dà kē xué zhuāng zhì shǒu lún wù lǐ tiáo shì chéng gōng huò qǔ gāo néng shù liú de jié bào chuán lái, kòng zhì dà tīng lǐ quán tǐ kē yán rén yuán yáng yì hào de cànlàn zì háo de xiào liǎn.

Khi tin thắng trận đột hiệu chỉnh vật lý đầu tiên của thiết bị khoa học lớn thu được chùm hạt năng lượng cao thành công truyền tới, trong đại sảnh điều khiển toàn thể cán bộ nghiên cứu đều rạng ngời những nụ cười rạng rỡ gương mặt tươi cười rực rỡ đầy tự hào.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · TIỂU KIỂM

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#873

笑容

xiàoróng

nụ cười, nét mặt tươi cười rạng ngời

航天员乘组圆满完成太空出舱行走任务平安返回核心舱时, 面罩下绽放出了充满自信与自豪的从容笑容。

Háng tiān yuán chéng zǔ yuán mǎn wán chéng tài kōng chū cāng xíng zǒu rèn wù píng ān fǎn huí hé xīn cāng shí, miàn zhào xià zhàn fàng chū le chōng mǎn zì xìn yǔ zì háo de cóng róng xiào róng.

Khi phi hành đoàn hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ đi bộ ngoài không gian bình an quay trở về khoang cốt lõi, dưới lớp mặt nạ che mặt đã nở rộ những nụ cười nụ cười rạng ngời ung dung tràn ngập sự tự hào và tự tin.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · TIỂU DUNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#874

笑声

xiàoshēng

tiếng cười, tiếng cười ròn rã

在全国科技周青少年沉浸式科学互动体验展区内, 到处回荡着孩子们探索科学奥秘时的阵阵欢笑。

Zài quán guó kē jì zhōu qīng shào nián chén jìn shì kē xué hù dòng tǐ yàn zhǎn qū nèi, dào chù huí dǎng zhe hái zǐ men tàn suǒ kē xué ào mì shí de zhēn zhēn huān kuài xiào shēng.

Bên trong khu trải nghiệm tương tác khoa học chìm đắm dành cho thanh thiếu niên thuộc Tuần lễ Khoa học Công nghệ Toàn quốc, khắp nơi vang vọng những tràng tiếng cười tiếng cười ròn rã vui vẻ của các em nhỏ khi khám phá những điều huyền bí của khoa học.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · TIỂU THANH

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#875

协调

xié tiáo

điều phối, phối hợp; hài hòa, nhịp nhàng

推动区域经济协调发展, 必须充分发挥各地区比较优势, 构建优势互补、高质量发展的区域经

Tuī dòng qū yù jīng jì xié tiáo fā zhǎn, bì xū chōng fēn fā huyán gè qū bǐ jiào yōu shì, gòu jiàn yǔ shù hù bù, gāo zhì liàng fā zhǎn de qū yù jīng jì bù jú.

Thúc đẩy kinh tế vùng phát triển hài hòa điều phối, bắt buộc phải phát huy trọn vẹn lợi thế so sánh của từng địa phương, xây dựng bố cục kinh tế vùng bổ trợ lợi thế cho nhau và phát triển chất lượng cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · HIỆP ĐIỀU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#876

协会

xié huì

hiệp hội, hội đoàn thể ngành nghề

中国科学技术协会大力推进科学家精神宣讲与前沿学术交流, 为科技工作者搭建了广阔的创新合作平台。

Zhōng guó kē xué jì shù xié huì dà lì tuī jìn kē xué jiā jīng shén xuān jiǎng yǔ qián yán xué shù jiāo liú, wèi kē jì gōng zuò zhě dǎ jiàn le guǎng kuò de chuàng xīn hé zuò píng tái.

Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc đẩy mạnh việc tuyên truyền tinh thần nhà khoa học và giao lưu học thuật tiên phong, xây dựng nền tảng hợp tác đối mới sáng tạo rộng lớn cho những người làm công tác khoa học công nghệ.

📖 27 nét

HÁN VIỆT · HIỆP HỘI



HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0877

协商

xié shāng

hiệp thương, trao đổi thương lượng dân chủ

中国特色社会主义协商民主深深植根于中华优秀传统文化，展现了全过程人民民主的独特制度优势与旺盛生机。

Zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xié shāng mǐn zhǔ shēn shēn zhī gēn yú zhōng huá yǒu xiù chuán tǒng wén huà, zhǎn xiǎn le quán guò chéng rén mǐn mǐn zhǔ de dù tè zhì dù yǒu shì yǔ wǎng shèng shèng jī.

Dân chủ hiệp thương chủ nghĩa xã hội đặc sắc bắt rễ sâu sắc trong nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phổ biến sức sống tràn trề cùng ưu thế thể chế độc đáo của nền dân chủ nhân dân toàn quá trình.

25 nét

HÁN VIỆT: HIỆP THƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0878

协助

xié zhù

hỗ trợ, hiệp lực giúp đỡ, phối hợp hỗ trợ

智能外科手术机器人精准协助主刀专家完成了一例超高难度复杂颅内深部血管微创切除术。

Zhì néng wài kē shǒu shù jī qì rén jīng zhǔn xié zhù zhǔ dāo zhuān jiǎ wán chéng le yī lì chāo gāo nán dù fù zá lǚ nèi shēn bù xuè guǎn wēi chuāng qiē chú shǒu shù.

Robot phẫu thuật ngoại khoa thông minh đã phối hợp hỗ trợ chuẩn xác vị chuyên gia mổ chính hoàn thành xuất sắc một ca phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cắt bỏ mạch máu sâu bên trong sọ não có độ khó siêu cao và phức tạp.

21 nét

HÁN VIỆT: HIỆP TRỢ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0879

写字楼

xiězìlóu

tòa nhà văn phòng, cao ốc văn phòng thương mại

国家高新技术产业园区的绿色智能化甲级写字楼内，聚集了上千家专注于前沿人工智能研发的科技创新企业。

Guó jiā gāo xīn jì shù chǎn yè yuán qū de lǜ sè zhì néng huà jiǎ jí xiě zì lóu nèi, jù jí le shàng qiān jiā zhuan yán rén gōng zhì néng yán fā de kē jì chuàng xīn qì yè.

Bên trong các cao ốc văn phòng tòa nhà văn phòng hạng A thông minh hóa xanh của Khu Công viên Ngành Công nghệ Cao mới Quốc gia quy tụ hàng ngàn doanh nghiệp đổi mới sáng tạo công nghệ chuyên sâu vào nghiên cứu phát triển trí tuệ nhân tạo tiên phong.

33 nét

HÁN VIỆT: TÀ TỰ LẦU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0880

写字台

xiězìtái

bàn viết, bàn làm việc học tập

在国家最高科技奖得主的朴素办公室写字台上，常年摆放着厚厚的学术手稿与写满演算公式的笔记本。

Zài guó jiā zuì gāo kē jì jiǎng dé zhǔ de pǔ sù bàn gōng shì xiě zì tái shàng, cháng nián bài fàng zhe hòu hòu de xué shù shǒu gǎo yǔ xiě mǎn yǎn suàn gōng shì de bǐ jì běn.

Trên chiếc bàn làm việc bàn viết mộc mạc trong văn phòng của người đạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia quanh năm đặt những tập bản thảo học thuật dày cộm cùng những cuốn sổ tay ghi kín các công thức tính toán suy diễn.

33 nét

HÁN VIỆT: TÀ TỰ ĐÀI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0881

心灵

xīn líng

tâm hồn, cõi lòng sâu kín

优秀高尚的文艺经典名著以真善美的强大精神力量温润人的心灵，启迪着一代又一代青年的理想与抱负。

Yōu xiù gāo shàng de wén yì jīng diǎn míng zhǔ yǐ zhēn shàn měi de qiáng dà jīng shén lì liàng wēn rùn rén de xīn líng, qǐ dí zhe yī dài yòu yī dài qīng nián de lǐ xiǎng yǔ bào fù.

Các danh tác văn nghệ kinh điển cao đẹp xuất sắc bằng nguồn sức mạnh tinh thần Chân - Thiện - Mỹ to lớn đã sưởi ấm nuôi dưỡng tâm hồn con người, khai sáng lý tưởng và hoài bão cho hết thế hệ thanh niên này đến thế hệ khác.

22 nét

HÁN VIỆT: TÂM LINH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0882

心愿

xīnyuàn

tâm nguyện, ước nguyện trong lòng, ý nguyện

实现高水平科技自立自强、建设世界科技强国，是一代代中国科学家矢志不渝的共同崇高心愿。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, jiàn shè shì jiè kē jì zì qiáng guó, shì yí dài dài zhōng guó kē xué jiā shí zhì bù yù de gòng tóng chóng gāo xīn yuàn.

Thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới chính là ước nguyện tâm nguyện cao đẹp chung son sắt một lòng của bao thế hệ các nhà khoa học Trung Quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: TÂM NGUYỆN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0883

心脏

xīn zàng

trái tim, tim; cơ quan đầu não (nghĩa bóng)

航空发动机被誉为现代工业皇冠上的明珠，是确保先进战斗机与大飞机翱翔蓝天的动力“强劲心脏”。

Háng kōng fā dòng jī bèi yù wéi xiàn dài gōng yè huáng guān shàng de míng zhū, shì què bǎo xiān jìn zhàn dòu jī yǔ dà fēi jī áo xiáng lán tiān de dòng lì "qiáng jīng xīn zàng".

Động cơ hàng không được mệnh danh là viên ngọc quý trên vương miện công nghiệp hiện đại, là 'trái tim động lực mạnh mẽ' bảo đảm cho các dòng máy bay chiến đấu tiên tiến và máy bay vận tải lớn sải cánh trên bầu trời.

23 nét

HÁN VIỆT: TÂM TANG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0884

心脏病

xīnzàngbìng

bệnh tim, bệnh tim mạch

我国完全自主研发的新一代高精度智能肌声成像系统，实现了对重症隐性心脏病的超早期精准筛查。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài gāo jīng dù zhì néng xīn jī shēng xiàng yǐng xì tǒng, shí xiàn le duì zhòng zhòng yǐn xīn xīn zàng bìng de chāo zǎo qī jīng zhǔn shāi chá.

Hệ thống chụp cản quang âm học cơ tim thông minh độ chính xác cao thể hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã thực hiện việc sàng lọc chuẩn xác siêu sớm đối với bệnh tim mạch bệnh tim thể ẩn nguy kịch nặng nề.

31 nét

HÁN VIỆT: TÂM TANG BỆNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0885

新人

xīnrén

người mới, thế hệ nhân tài mới mẻ; cô dâu chú rể

国家实验室全面实施青年拔尖科技英才培育计划，不拘一格大胆选拔并重用具有颠覆性创新潜质的青年科研新人。

Guó jiā shí yǎn shì quán miàn shí shī qīng nián bá jiān kē jì péi yù jì huà, bù jū yí gé dà dǎn xuǎn bá bìng zhòng yòng yǒu yǔ diǎn fù xīng chuàng xīn qián zhì de qīng nián kē yán xīn rén.

Phòng thí nghiệm quốc gia thực thi toàn diện kế hoạch bồi dưỡng anh tài khoa học công nghệ xuất chúng thanh niên, không câu nệ khuôn mẫu mạnh dạn tuyển chọn và trọng dụng những người mới nhân tài mới nghiên cứu khoa học trẻ có tiềm năng đổi mới sáng tạo mang tính cách mạng.

23 nét

HÁN VIỆT: TÂN NHÂN



HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0886

新兴

xīn xīng

mới nổi, đang lên, ngành công nghiệp mới phát triển

我们要加快培育壮大战略性新兴产业与前瞻性未来产业，持续增强高质量发展的科技新动能。

Wǒ men yào jiā kuài péi yù zhuàng dà zhàn lüè xīng xīn xíng chǎn yè yǔ qián zhān xīng wèi lái chǎn yè, chí xù zēng qiáng gāo zhì liàng fā zhǎn de kē jì xīn dòng néng.

Chúng ta phải đẩy nhanh nuôi dưỡng và phát triển lớn mạnh các ngành nghề tương lai nhìn xa trông rộng và ngành nghề mới nổi chiến lược, liên tục tăng cường động năng khoa học công nghệ mới của sự phát triển chất lượng cao.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : TÂN HƯNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0887

薪水

xīn shuǐ

tiền lương, thu nhập tiền công

国家出台全面政策举措保障科研人员合理薪酬待遇与成果转化收益激励，切实激发广大科研人员创新活力。

Guó jiā chū tái quán miàn zhèng cè jiǔ cuò bǎo zhàng kē yán rén yuán hé lǐ xīn chóu dài yù yǔ chéng guǒ zhuǎn huà shōu yì jī lì, qiè shí jī fā guāng dà kē yán rén cái chuàng xīn huó lì.

Nhà nước ban hành các giải pháp chính sách toàn diện bảo đảm đãi ngộ tiền lương hợp lý và cơ chế khích lệ thu nhập từ chuyển giao thành quả cho người làm khoa học, khơi dậy thiết thực sức sống đổi mới sáng tạo của các nhân tài nghiên cứu khoa học.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TÂN THUỶ

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0888

信仰

xìn yǎng

tín ngưỡng, đức tin lý tưởng tôn thờ

中国共产党人把对马克思主义的崇高信仰和对社会主义、共产主义的坚定信念，化作了矢志不渝为人民谋幸福的实际行动。

Zhōng guó gòng chǎn dǎng rén bǎ duì mǎ kè sī zhǔ yì de chóng gāo xìn yǎng hé duì shè huì zhǔ yì, gòng chǎn zhǔ yì de jiān dìng xìn niàn, huà zuò le shǐ zhǐ bù yǔ wéi rén mín móu xìng fú de shí jì xíng dòng.

Những người cộng sản đã chuyển hóa niềm tin kiên định vào chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội và đức tin tin tưởng cao cả vào chủ nghĩa Mác thành hành động thực tế son sắt một lòng mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TÍN NGƯỠNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0889

信用

xìn yòng

uy tín, tín dụng

良好的个人与企业信用记录是立足现代金融社会不可或缺的无形宝贵资产。

Liáng hǎo de gè rén yǔ qì yè xìn yòng jì lù shì lì zú xiàn dài jīn róng shè huì huì bù kě huò quē de wú xíng bǎo guì zī chǎn.

Lịch sử tín dụng cá nhân và doanh nghiệp uy tín là tài sản vô hình vô giá không thể thiếu để đứng vững trong xã hội tài chính hiện đại.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TÍN DỤNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0890

行程

xíng chéng

hành trình, lộ trình chuyển đi; chặng đường

国家深空探测器在历经数亿公里漫长壮阔的星际行程后，成功抵达火星轨道并实施高精度环绕探测。

Guó jiā shēn kōng tàn cè qì zài lì jīng shù yì gōng lǐ màn cháng zhuàng kuò de xīng jì xíng chéng hòu, chéng gōng dī dá huǒ xīng guǒ dào bìng shí shǐ gāo jīng dù huán rào tàn cè.

Tàu thám trắc không gian sâu của quốc gia sau khi trải qua chặng đường hành trình lộ trình liên sao dài đằng đẵng trắng lệt hàng trăm triệu cây số đã tới chuẩn xác quỹ đạo Sao Hỏa và thực thi thám trắc bay quanh độ chính xác cao.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : HÀNH TRÌNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0891

形

xíng

hình dạng, hình thái, dáng vẻ; hình thành tạo thành

微电子纳米光刻掩模版上的微观几何图形精度极高，必须在亚纳米尺度下保持严格的形态稳定性。

Wēi diàn zǐ nǎ mǐ guāng kè yǎn mó bǎn shàng de wēi guān jǐ hé tú xíng jīng dù jì gāo, bì xū zài yǎ nǎ mǐ chǐ dù xià bǎo chí yán gē de xíng tài wěn dìng xíng.

Độ chính xác của hình mẫu đồ họa hình học vi mô trên tấm mặt nạ quang khắc nano vi điện tử cực kỳ cao, bắt buộc phải duy trì độ ổn định hình thái hình dạng nghiêm ngặt ở thang đo dưới nanomet.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : HÌNH

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0892

兴旺

xīng wàng

hưng vượng, phát đạt phồn thịnh

大力推进乡村特色富民产业高质量发展，让乡村农业高质高效、乡村宜居宜业、农民富裕富足、百业兴旺。

Dà lì tuī jìn xiāng cūn tè sè fù mín chǎn yè gāo zhì liàng fā zhǎn, ràng xiāng cūn nóng yè gāo zhì liàng fā zhǎn, xiāng cūn yí jū yí yè, nóng mǐn fù yù fù zú, bǎi yè xīng wàng.

Đẩy mạnh phát triển chất lượng cao ngành nghề làm giàu cho dân đặc sắc ở nông thôn, giúp nông nghiệp nông thôn chất lượng cao hiệu quả cao, làng quê đáng sống đáng lập nghiệp, người nông dân giàu có sung túc, trăm nghề hưng vượng.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : HƯNG VƯỢNG

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0893

凶

xiōng

hung dữ, hung hiểm, dữ dội; điểm hung hung tin

面对突发特大山洪泥石流凶险灾情，国家应急救援队伍挺身而出、日夜奋战在防汛抢险最前线。

Miàn duì tū fā tè dà shān hóng ní shí liú xiōng xiǎn zài qíng, guó jiā yìng jí jiù yuán duì wú tǐng shēn ér chū, rì yè fèn zhàn zài fáng xùn qiǎng xiān zuì qián xiǎn.

Đứng trước tình hình thiên tai hung hiểm dữ dội sạt lở đất lũ quét đặc biệt lớn đột xuất, đội ngũ cứu nạn khẩn cấp quốc gia đã dũng cảm xung phong, ngày đêm chiến đấu nơi tuyến đầu chống lũ cứu hộ hiểm nghèo nhất.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : HUNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0894

凶手

xiōng shǒu

hung thủ, kẻ thủ ác giết người

公安刑侦部门依托先进的DNA微量物证提取技术与大数据侦查，成功将潜逃二十载的重大命案真凶缉拿归案。

Gōng ān xíng zhēn bù mén yī tuō xiān jìn de DNA wēi liàng wù zhèng tí qǔ jì shù yǔ dà shù jù zhēn chá, chéng gōng jiāng qiǎn táo èr shí zài de zhòng dà mìng àn zhēn xiōng jī ná guī àn.

Cơ quan điều tra hình sự công an dựa vào công nghệ trích sát dữ liệu lớn và trích xuất vật chứng vi lượng DNA tiên tiến đã truy bắt thành công kẻ thủ ác hung thủ thực sự của vụ trọng án mạng lẩn trốn suốt hai mươi năm về quyan.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HUNG THỦ



HSK 6 (3.0)

Động từ

#0895

修车

xiūchē

sửa xe, bảo dưỡng sửa chữa xe cộ

现代新能源汽车智慧售后服务中心全面推行数字化故障自检与预约维修，让车主享受到透明高效的修车服务。

Xiàndài xīn néng yuán qì chē zhì huì hòu shòu fú wù zhōng xīn quán miàn tuī xíng shù zì huà gù zhàng zì jiǎn yù yuē wéi xiū, ràng chē zhǔ xiāng shòu dào tòu míng gāo xiào de xiū chē fú wù.

Trung tâm dịch vụ hậu mãi thông minh xe ô tô năng lượng mới hiện đại đẩy mạnh toàn diện việc tự chẩn đoán sự cố số hóa và đặt lịch hẹn sửa chữa, giúp chủ xe được thụ hưởng dịch vụ sửa xe bảo dưỡng sửa chữa xe cộ minh bạch hiệu quả cao.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TUXA

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0896

袖珍

xiùzhēn

nhỏ gọn, bỏ túi, mini tí hon

科研团队成功研制出仅有硬币大小的超高灵敏度袖珍微型量子陀螺仪，实现了航天导航惯导芯片化。

Kē yán tuán duì chéng gōng yán zhì chū jīn yǒu yīng bì dà xiǎo de cháo gāo lǐng mǐn dù xiù zhēn wéi xíng liàng zì tuó luó yí, shí xiàn le háng tiān dǎo háng quán dǎo xīn piàn huà.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đã chế tạo thành công con quay hồi chuyển lượng tử vi mô mini bỏ túi nhỏ gọn độ nhạy cảm siêu cao chỉ bằng kích thước đồng xu, thực hiện việc gắn chip hóa hệ thống dẫn đường quán tính hàng không vũ trụ.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TỤ TRẦN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0897

悬

xuán

treo, lơ lửng; nguy hiểm chưa giải quyết (xuánhé)

我国完全自主设计建造的新一代常导与超导高速磁浮试验列车平稳悬浮在轨道之上，展现出卓越性能。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ shè jì jiàn zào de xīn yí dài cháng dǎo yǔ chāo dǎo gāo sù cǐ fú shì yàn liè chē píng wěn xuán fú zài guǎo dào zhī shàng, zhǎn xiàn chū zhuó yuè xìng néng.

Đoàn tàu thử nghiệm đệm từ cao tốc siêu dẫn và thường dẫn thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế xây dựng đang lơ lửng treo nhẹ nhàng êm ái trên đường ray, phô diễn tính năng trác việt.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: HUYỀN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0898

旋转

xuán zhuǎn

xoay tròn, quay vòng, luân chuyển

空间站巨大的柔性太阳能帆板在双轴驱动对日定向装置精确控制下平稳旋转，持续为整站提供充沛的清洁电能。

Kōng jiān zhàn jù dà de róu xìng tài yáng néng fān bǎn zài shuāng zhóu qū dòng duì rì dìng xiàng zhuāng zhì jīng què kòng zhì xià píng wěn xuán zhuǎn, chí xù wéi zhěng zhàn tí gòng chōng pèi de qīng jié diàn néng.

Các cánh buồm năng lượng mặt trời mềm dẻo khổng lồ của trạm vũ trụ dưới sự kiểm soát chuẩn xác của thiết bị định hướng hướng trời truyền động hai trục đang quay vòng xoay tròn êm ái, liên tục cung ứng nguồn năng lượng điện sạch dồi dào cho toàn bộ trạm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN CHUYỂN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0899

选拔

xuǎn bá

tuyển chọn, chọn lọc tuyển mộ nhân tài

国家全面启动第四批预备航天员选拔工作，首次向港澳地区开放载荷专家选拔通道，引发了社会各界的强烈反响。

Guó jiā quán miàn qǐ dòng dì sì pī yǔ bèi háng tiān yuǎn xuǎn bá gōng zuò, shǒu cì xiàng gāng ào dì qū kāi fàng zài hè zhuān jiā xuǎn bá tōng dào, yīn fā le shè huì gè jiē de qiáng liè fǎn xiǎng.

Nhà nước đã khởi động toàn diện công tác tuyển chọn phi hành gia dự bị đợt thứ 4, lần đầu tiên mở rộng kênh tuyển chọn chuyên gia tài trọng tới khu vực Hồng Kông và Ma Cao, tạo nên sự hưởng ứng nhiệt liệt của các giới trong xã hội.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN BÁT

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0900

选举

xuǎn jǔ

bầu cử, tuyển cử

在庄严隆重的人民代表大会全体会议上，与会代表依法无记名投票选举产生了新一届国家领导机构人员。

Zài zhuān yán lóng zhòng de rén mín dài biǎo huì shàng, yǔ huì dài biǎo yī fǎ wú jì míng tóu piào xuǎn jǔ chān shēng le xīn yí jiè guó jiā lǐng dǎo jī gòu rén yuán.

Tại phiên họp toàn thể Đại hội Đại biểu Nhân dân (Quốc hội) trang nghiêm long trọng, các đại biểu tham dự đã bỏ phiếu kín theo luật định để bầu ra các nhân sự thuộc cơ quan lãnh đạo Nhà nước nhiệm kỳ mới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN CỬ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0901

学会

xuéhuì

học được, nắm vững; hội học thuật, hiệp hội khoa học

青年学者不仅要学会扎实掌握前沿理论，更要积极参与国家一级学会学术交流、开阔国际科学视野。

Qīng nián xué zhě bù jǐn yào xué huì zhā shí wǎng qián lǐ lùn, gèng yào jī jí cān yǔ guó jiā yī jí xué huì xué shù jiāo liú, kāi kuò guó jì kē xué shì yě.

Học giả trẻ tuổi không chỉ cần học được nắm vững lý luận tiên phong một cách vững vàng, mà còn phải tích cực tham gia các buổi giao lưu học thuật của hội học thuật hiệp hội cấp một quốc gia, mở rộng tầm nhìn khoa học quốc tế.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HỌC HỘI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0902

学员

xuéyuán

học viên, người tham gia khóa đào tạo

在国家青年科学家拔尖创新研修班上，全体学员在资深战略科学家指导下开展了多场高水平前沿学术研讨。

Zài guó jiā qīng nián kē xué jiā bā jiǎn chuàng xīn yán xiū bān shàng, quán tǐ xué yuán zài zī shēn zhàn lüè kē xué jiā zhǐ dǎo xià kāi zhǎn le duō chǎng gāo shuǐ píng qián yán xué shù yán tǎo.

Tại lớp tu nghiệp đổi mới sáng tạo xuất chúng các nhà khoa học trẻ quốc gia, toàn thể học viên dưới sự hướng dẫn của các nhà khoa học chiến lược lão thành đã triển khai nhiều buổi hội thảo học thuật tiên phong trình độ cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: HỌC VIÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0903

血管

xuèguǎn

mạch máu, huyết quản

超微型智能手术介入机器人能够在人体极其精细的脑血管内部实现微米级高精度靶向疏通导航。

Chāo wēi xíng zhì néng shǒu shù jiè rù jī rén néng zài rén tǐ jí qí xīn néng gòu zài rén tǐ jí qí wēi xì de xuē nǎo xuè guǎn nèi bù shí xiàn wēi mǐ jí gāo jīng dù bǎo xiàng shū tōng dǎo háng.

Robot can thiệp phẫu thuật thông minh siêu vi mô có thể thực hiện dẫn đường khời thông nhắm trúng đích độ chính xác cao cấp độ micromet bên trong huyết quản mạch máu tìm não vô cùng tinh vi của cơ thể người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: HUYẾT QUẢN


HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0904

血液

xuèyè

máu, huyết dịch

新型高通量超微量芯片能够在几分钟内精准完成微滴血液中数百种肿瘤生物标志物的同步高灵敏筛查。

Xīn xíng gāo tōng liàng chāo wēi liàng xīn piàn néng gòu zài jǐ fēn zhōng nèi jīng zhǔn wán chéng wēi dī xuè yè zhōng shù bǎi zhǒng zhǒng liú shēng wù biāo zhì wù de tóng bù gāo lǐn gǎo sī chá.

Dòng chip siêu vi lượng thông lượng cao kiểu mới có thể trong vòng vài phút hoàn thành chuẩn xác việc sàng lọc độ nhạy cảm cao đồng thời hàng trăm dấu ấn sinh học khối u trong một giọt máu huyết dịch cực nhỏ.

27 nét

HÁN VIỆT: HUYẾT DỊCH

HSK 6 (3.0)

 Động từ / Danh từ /
Tính từ

#0905

循环

xún huán

 tuần hoàn, lưu chuyển khép kín, tái
chế tuần hoàn

我国加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，牢牢把握战略主动权。

Wǒ guó jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng hù cù jìn de xīn fā zhǎn gé jú, láo láo bǎ wò zhàn lǚè zhǔ dòng quán.

Nước ta đẩy nhanh xây dựng Cục diện Phát triển Mới lấy đại tuần hoàn trong nước làm chủ thể, tuần hoàn kép trong nước và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, nắm chắc trong tay quyền chủ động chiến lược.

25 nét

HÁN VIỆT: TUẦN HOÀN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0906

压迫

yā pò

 áp bức, bóc lột đè nén; chèn ép
thần kinh (y học)

中国人民经过近代百余年浴血奋斗推翻了帝国主义、封建主义和官僚资本主义的残酷压迫，实现了民族独立与人民解放。

Zhōng guó rén mǐn jīng guò jìn dài bǎi nián yù xuè fèn dòu tuī fān le dì guó zhǔ yì, fēng jiàn zhǔ yì hé guān liáo zī běn zhǔ yì de cán kù yā pò, shí xiàn le mín zú dú lì yǔ rén mǐn jiě fàng.

Nhân dân sau hơn một trăm năm chiến đấu anh dũng thời cận đại đã lật đổ sự áp bức tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa tư bản quan liêu, thực hiện nền độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: ÁP BỨC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0907

烟花

yān huā

pháo hoa, pháo bông rực rỡ

除夕午夜钟声敲响之际，绚丽多姿、璀璨夺目的环保高空烟花在维多利亚港湾与天安门广场上空绽放，点亮了盛世欢腾夜空。

Chú xī wǔ yè zhōng shēng qiāng xiǎng zhī jī, xuàn lì duō zī, cuǐ càn duó mù dì huán bǎo gāo kōng yān huā zài wéi duō lì yǎ gǎng wǎn yǔ tiān ān mén guǎng chǎng shàng kōng zhàn fàng, diǎn liàng le shèng shì huān téng yè kōng.

Vào thời điểm tiếng chuông nửa đêm Giao thừa vang lên, những chùm pháo hoa tẩm cao thân thiện với môi trường rực rỡ lộng lẫy muôn màu đã nở rộ trên bầu trời Quảng trường Thiên An Môn và Cảng Victoria, thấp sáng bầu trời đêm hoan hỷ thời thịnh thế.

26 nét

HÁN VIỆT: YÊN HOA

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0908

沿

yán

dọc theo

老师鼓励大家积极沿，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dọc theo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: DUYÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0909

沿海

yán hǎi

ven biển, duyên hải bờ biển

我国东部沿海经济发达地区加快培育发展海洋新质生产力，大力推进深海养殖装备与海上风电超级能源基地建设。

Wǒ guó dōng bù yán hǎi jīng jì fā dǎ de dì qū jiā kuài péi yù fā zhǎn hǎi yáng xīn zhì shēng chǎn lì, dà lì tuī jìn shēn hǎi yáng zhí zhuāng bèi yú hǎi shàng fēng diàn chāo jí néng yuán jī dì jiàn shè.

Vùng kinh tế phát triển ven biển duyên hải miền Đông nước ta đẩy nhanh bồi dưỡng phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới trên biển, đẩy mạnh xây dựng các siêu căn cứ năng lượng điện gió ngoài khơi cùng trang thiết bị nuôi trồng hải sản biển sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: DUYÊN HẢI

HSK 6 (3.0)

Giới từ / Động từ

#0910

沿着

yánzhe

 men theo, dọc theo, đi theo con
đường

我们要坚定不移沿着中国特色自主创新道路奋勇前进，加快实现高水平科技自立自强。

Wǒ men yào jiǎn dīng bù yí yán zhe zhōng guó tè sè zì zhǔ chuàng xīn dào lù fèn yǒng qián jìn, jiā kuài shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Chúng ta phải kiên định không ngừng dọc theo men theo con đường tự chủ đổi mới sáng tạo mang đặc sắc Trung Quốc dũng cảm tiến lên phía trước, đẩy nhanh thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

17 nét

HÁN VIỆT: DUYÊN TRƯỚC

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0911

研发

yánfā

nghiên cứu và phát triển, R&D

国家全面加大全社会基础研究与关键核心技术研发投入力度，健全鼓励原始创新的体制机制保障。

Guó jiā quán miàn jiā dà quán shè huì jī chǔ yán jiū yǔ guān jiàn hé xīn jì shù yán fā tóu rù lì dù, jiàn quán quán gǔ lì yuán shǐ chuàng xīn de tǐ zhì jī zhì bǎo zhàng.

Nhà nước tăng cường toàn diện mức độ đầu tư nghiên cứu và phát triển R&D công nghệ lõi then chốt và nghiên cứu cơ bản toàn xã hội, hoàn thiện sự bảo đảm cơ chế thể chế khích lệ đổi mới sáng tạo nguyên bản.

21 nét

HÁN VIỆT: NGHIÊN PHÁT

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0912

眼看

yǎn kàn

nhìn thấy

老师鼓励大家积极眼看，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǎn kàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhìn thấy, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

HÁN VIỆT: NHẪN KHÁN


HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0913

演奏

yǎn zòu

diễn tấu, biểu diễn nhạc cụ

中国国家交响乐团在维也纳金色大厅深情演奏了中国传世经典交响乐《梁祝》，优美动人的旋律深深打动了全场欧洲观众。

Zhōng guó guó jiā jiǎo xiǎng yuè tuán zài wéi yě nà jīn sè dà tīng shēn qíng yǎn zòu le zhōng guó chuán shì jīng diǎn jiāo xiǎng yuè 《liáng zhù》, yōu měi dòng rén de xuǎn lǚ shēn shēn dǎ dòng le quán chǎng ōu zhōu guān zhòng.

Dàn nhạc Giao hưởng Quốc gia Trung Quốc tại Đại sảnh Vàng Vienna đã diễn tấu đầy truyền cảm bản giao hưởng kinh điển để đời 'Lương Chúc', giai điệu tươi đẹp lay động lòng người đã làm rung động sâu sắc toàn thể khán giả châu Âu trong khán phòng.

19 nét

 HÁN VIỆT: **DIỄN TẤU**
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0914

宴会

yàn huì

tiệc, buổi chiêu đãi, dạ yến

在隆重热烈的国宾欢迎宴会上，中外嘉宾欢聚一堂，共叙友谊、共商全球合作与发展大计。

Zài lóng zhòng rè liè de guó bīn huān yíng yàn huì shàng, zhōng wài jiā bīn huān jù yì táng, gòng xù yǒu yì, gòng shāng quán qiú hé zuò yǔ fā zhǎn dà jì.

Tại buổi quốc yến chiêu đãi chào mừng quốc khách long trọng nồng nhiệt, các vị khách quý trong và ngoài nước đã欢聚一堂, cùng nhau ôn lại tình hữu nghị và bàn thảo đại kế hợp tác phát triển toàn cầu.

27 nét

 HÁN VIỆT: **YẾN HỘI**
HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0915

洋

yáng

đại dương, biển lớn; ngoại quốc tây phương; phong phú

我国万米载人深潜科考母船劈波斩浪、远赴大洋，圆满完成多次具有里程碑意义的深渊科学考察任务。

Wǒ guó wàn mǐ zài rén shēn qián kē kǎo mǔ chuán pī bō zhǎn làng, yuǎn fù dà yáng, yuán mǎn wán chéng duō cì jǔ yǒu lǐ chéng bēi yì yì de shēn yuān kē xué kǎo chá rèn wù.

Con tàu mẹ khảo sát khoa học lặn sâu có người lái vạn mét của nước ta rẽ sóng đập gió, vươn xa tới đại dương biển lớn, hoàn thành mỹ mãn nhiều nhiệm vụ khảo sát khoa học vực sâu mang ý nghĩa cột mốc lịch sử.

14 nét

 HÁN VIỆT: **DƯƠNG**
HSK 6 (3.0)

Động từ

#0916

仰

yǎng

ngưỡng mộ

老师鼓励大家积极仰，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǎng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ngưỡng mộ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

 HÁN VIỆT: **NGƯỠNG**
HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0917

养老

yǎng lǎo

dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi

国家积极推进智慧健康养老产业高质量发展，让现代科技创新成果更广泛深入地造福广大老年群体。

Guó jiā jī jìn tuī jìn zhì huì jiàn kāng yǎng lǎo chǎn yè gāo zhì liàng fā zhǎn, ràng xiàn dài kē jì chuàng xīn chéng guó gèng guǎng fàn shēn rù dì zào fú guāng dà lǎo nián qún tǐ.

Nhà nước tích cực thúc đẩy ngành nghề dưỡng lão chăm sóc người cao tuổi sức khỏe thông minh phát triển chất lượng cao, giúp các thành quả đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ hiện đại mang lại lợi ích sâu rộng hơn cho đồng bào người cao tuổi.

24 nét

 HÁN VIỆT: **DƯỠNG LÃO**
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0918

氧气

yǎng qì

khí oxy, oxy sinh tồn

中国空间站核心舱搭载的电解水制氧与再生生保系统，实现了舱内氧气百分之百自给自足与高效循环利用。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài de diàn jiě shuǐ zhì yǎng yǔ zài shēng shēng bǎo xì tǒng, shí xiàn le cāng nèi yǎng qì bǎi fēn zhī bǎi zì jǐ zì zú yǔ gāo xiào xún huán lì yòng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh tái sinh và sản xuất oxy bằng điện phân nước trang bị trên khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc đã thực hiện việc tự cung tự cấp 100% khí oxy cùng tuần hoàn tái sử dụng hiệu quả cao bên trong khoang.

22 nét

 HÁN VIỆT: **DƯỠNG KHÍ**
HSK 6 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#0919

样

yàng

hình mẫu, kiểu dáng; mẫu vật (yàngpǐn); loại (lượng từ)

经过千百次反复试制与工艺改进，该型号航空关键轴承工程样件的各项疲劳寿命指标完全达到国际顶尖水准。

Jīng guò qiān bǎi cì fǎn fù shì zhì yǔ gōng yì gǎi jìn, gāi xíng hào kōng guān jiàn gōng chéng yàng jiàn de gè xiàng pí láo shòu mìng zhǐ biāo wán quán dǎ dào guó jì dīng jiān shuǐ zhǔn.

Trải qua hàng ngàn lần cải tiến quy trình và chế tạo thử lặp đi lặp lại, tất cả các chỉ tiêu tuổi thọ mỏi của chi tiết mẫu vật mẫu hình mẫu công trình ổ trục then chốt hàng không thuộc dòng này đã hoàn toàn đạt chuẩn đỉnh cao quốc tế.

10 nét

 HÁN VIỆT: **DẠNG**
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0920

药品

yàopǐn

thuốc men, dược phẩm các loại

国家全面加快重大疾病创新靶向药品与高端医疗装备自主研发上市，切实降低人民群众用药负担。

Guó jiā quán miàn jiā kuài zhòng bìng xiāng xiàng yào pǐn yǔ gāo duān yī liáo zhuāng bèi zì zhù yán fā shàng shì, qiè shí jiàng dī rén mín qún zhòng yòng yào fù dān.

Nhà nước đẩy nhanh toàn diện việc tự chủ nghiên cứu phát triển đưa ra thị trường các loại dược phẩm thuốc men trúng đích đối mới sáng tạo bệnh hiểm nghèo và trang thiết bị y tế cao cấp, giảm nhẹ thực chất gánh nặng dùng thuốc của quần chúng nhân dân.

25 nét

 HÁN VIỆT: **DƯỢC PHẨM**
HSK 6 (3.0)

Liên từ

#0921

要不然

yào bù rán

nếu không thì, bằng không thì

重大工程必须严格执行双重质量复核制度，要不然哪怕极细微的工艺疏漏都可能酿成无法估量的严重后果。

Zhòng dà gōng jīng bì xū yán gé xíng shuāng chóng zhì liàng fù hé zhì dù, yào bù rán nǎ pà jí xī wēi de gōng yì shū lòu dōu kě néng niàng chéng wú fǎ gū liang de yán zhòng hòu guǒ.

Công trình trọng đại quốc gia bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt chế độ kiểm tra rà soát chất lượng kép, nếu không thì bằng không thì dầu chỉ một sơ suất quy trình công nghệ cực kỳ nhỏ bé cũng có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng khôn lường.

34 nét

 HÁN VIỆT: **YẾU BẤT NHIÊN**



HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0922

要好

yàohǎo

thân thiết, gần bó khăng khít; muốn
 vươn lên tốt hơn

青年学者之间既是志同道合、关系要好的学术挚友，也是在世界科技前沿并肩作战的亲密战友。

Qīng nián xué zhě zhī jiān jì shì zhì tóng dào hé, guān xì yào hǎo de xué shù zhì yǒu, yě shì shì shì jiē kē jì qián yán bìng jiān zuò zhàn de qīn mì zhàn yǒu.

Các học giả trẻ tuổi vừa là những người bạn học thuật chí cốt thân thiết gần bó cùng chung chí hướng, lại vừa là những người bạn chiến đấu thân thiết kế vai sát cánh tác chiến nơi ranh giới tiên phong khoa học công nghệ thế giới.

26 nét

HÁN VIỆT: YÊU HẢO

HSK 6 (3.0)

Liên từ

#0923

要么

yàome

hoặc là, bằng không thì, hoặc A
 hoặc B

搞原始创新要么敢于勇闯前人未曾涉足的技术无人区，要么彻底打破现成教条开辟全新学术路径。

Gǎo yuán shǐ chuàng xīn yào me gǎn yú yǒng chuāng qián rén wèi céng shè zú de jì shù wú rén qū, yào me chè dǐ dǎ pò xiàn chéng jiào tiáo kāi pì quán xīn xué shù lù jīng.

Làm đổi mới sáng tạo nguyên bản hoặc là phải dũng cảm xông pha vào vùng không người công nghệ mà người đi trước chưa từng đặt chân tới, hoặc là phá vỡ triệt để giáo điều có sẵn để mở ra con đường học thuật hoàn toàn mới.

27 nét

HÁN VIỆT: YÊU YÊU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0924

要素

yào sù

yếu tố, nhân tố cấu thành cốt lõi

加快构建数据基础制度体系，促进数据、技术、人才与资本等关键生产要素在全国统一大市场内自主有序高效流动。

Jiā kuài gòu jiàn shù jù jī zhǔ zhì dù tǐ xì, cù jìn shù jù, jì shù, rén cái yǔ zī běn děng guān jiàn shēng chǎn yào sù zài quán guó tóng yì dà shì chǎng nèi zì zhǔ yǒu xù gāo xiào liú dòng.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống chế độ cơ sở về dữ liệu, thúc đẩy các yếu tố sản xuất then chốt như vốn, nhân tài, công nghệ và dữ liệu lưu chuyển hiệu quả cao tự chủ có trật tự bên trong Đại thị trường Thống nhất Toàn quốc.

21 nét

HÁN VIỆT: YÊU TỐ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0925

野

yě

hoang dã, nơi hoang dã dã ngoại;
 nông cuồng

科考队员克服高原极寒低氧与恶劣野外环境，在茫茫无人区圆满完成了重大地质勘探取样科研任务。

Kē kǎo duì yuán kè fú gāo yuán jí hán dī yǎng yǔ è liè yě wài huán jīng, zài máng máng wú rén qū yuán mǎn wán chéng le zhòng dà dì zhì kǎn tàn qǔ yàng kē yán rèn wù.

Các đội viên khảo sát khoa học đã khắc phục môi trường dã ngoại hoang dã khắc nghiệt cùng tình trạng giá rét thiếu oxy của cao nguyên, hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học lấy mẫu khảo sát địa chất trọng đại nơi vùng không người bao la.

10 nét

HÁN VIỆT: DÃ

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0926

野生

yěshēng

hoang dã, tự nhiên trong tự nhiên
 (động/thực vật)

国家公园全面推行红外热成像智能网格化监测，切实保障了大熊猫、雪豹等珍稀野生动物种群安全繁衍。

Guó jiā gōng yuán quán miàn tuī xíng hóng wài rè chéng xiàng zhì néng wǎng gé huà jiān cè, qiè shí bǎo zhàng le dà xióng māo, xuě bào děng zhēn xī yě shēng dòng wù zhòng qún ān quán fán yǎn.

Công viên Quốc gia đẩy mạnh toàn diện quan trắc mạng lưới thông minh hình ảnh nhiệt hồng ngoại, bảo vệ thực chất cho các quần thể động vật hoang dã tự nhiên quý hiếm như báo tuyết, gấu trúc lớn sinh sôi an toàn.

20 nét

HÁN VIỆT: DÃ SINH

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0927

一次性

yícìxìng

dùng một lần, một lần duy nhất

全社会大力倡导绿色低碳生活新风尚，全面减少一次性不可降解塑料制品使用与废弃物排放。

Quán shè huì dà lì chāng dǎo lǜ sè dī tàn shēng huó xīn fēng shàng, quán miàn jiǎn shǎo yí cì xīng bù kě jiàng jiě sù liào zhì pǐn shǐ yòng yǔ fèi qì wù pái fàng.

Toàn xã hội ra sức kêu gọi nếp sống mới xanh ít phát thải carbon, cắt giảm toàn diện việc sử dụng và xả thải các sản phẩm đồ nhựa không phân hủy dùng một lần một lần.

35 nét

HÁN VIỆT: NHẤT THỨ TÍNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Số lượng

#0928

一代

yídài

một thế hệ, thế hệ con người/kỹ
 thuật

一代代战略科学家隐姓埋名、无私奉献，把智慧与汗水融进了新时代科技强国建设的伟大历史征程。

Yí dài dài zhàn lüè kē xué jiā yīn xìng mái míng, wú sī fèng xiàn, bǎ zhì huì yǔ hàn shuǐ róng jìn le xīn shí dài kē jì qiáng guó jiàn shè de wēi dà lì shǐ zhēng chéng.

Bao thế hệ một thế hệ các nhà khoa học chiến lược ẩn danh giấu tên, vô tư cống hiến, hòa quyện trí tuệ và mồ hôi vào hành trình lịch sử vĩ đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thời đại mới.

20 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐẠI

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Lượng từ /
 Phó từ

#0929

一道

yídào

một tia/vết (lượng từ); cùng nhau;
 một đạo (chỉ thị)

大国重器长征运载火箭托举着科学实验卫星呼啸升空，在浩瀚天穹划出了一道绚丽耀眼的金色航迹。

Dà guó zhòng qì cháng zhēng yùn zài huò jiàn tuō jǔ zhe kē xué shí yàn wèi xīng hū xiào shēng kōng, zài hào hàn tiān qióng huà chū le yí dào xuàn lì yào yǎn de jīn sè háng jì.

Tên lửa đẩy Trường Chinh đại khí quốc gia nâng đỡ vệ tinh thực nghiệm khoa học gầm vang bay vút lên trời cao, vạch nên một vết một tia đường bay màu vàng óng rực rỡ lóa mắt giữa vòm trời bao la.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐẠO

HSK 6 (3.0)

Lượng từ / Số lượng

#0930

一番

yīfān

một phen, một trường, một hồi thử
 thách

经过一番艰苦卓绝的攻关摸索与无数次试验，科研团队终于攻克了高温超导微观理论这一世界级科学难题。

Jīng guò yī fān jiǎn kǔ zhuó jué de gōng guān mō suǒ yǔ wú shù cì shí yàn, kē yán tuán duì zhōng yú gōng kè le gāo wēn chāo dǎo wēi guān lǐ lùn zhè yī shì jiè jí kē xué nán tí.

Trải qua một phen một hồi tìm tòi vượt khó gian khổ tột cùng vô số lần thử nghiệm, đội ngũ nghiên cứu khoa học cuối cùng đã chinh phục bài toán khoa học tầm cỡ thế giới về lý luận vi mô siêu dẫn nhiệt độ cao.

20 nét

HÁN VIỆT: NHẤT PHÂN



HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0931

一贯

yī guàn

nhất quán, trước sau như một, kiên trì không đổi

中国始终坚定不移奉行独立自主的和平外交政策，这一贯立场赢得了国际社会的广泛赞誉与高度信任。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dīng bù yí fèng xíng dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, zhè yī guàn lì chǎng yíng dé le guó jì shè huì de guāng fàn zàn yù yǔ gāo dù xìn rèn.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng thực thi chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, lập trường nhất quán trước sau như một này đã giành được sự khen ngợi rộng khắp cùng sự tin cậy cao độ của cộng đồng quốc tế.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: NHẤT QUÁN

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn / Phó từ

#0932

一路上

yī lù shàng

suốt dọc đường, suốt trên đường đi

科考车队一路上顶风冒雪、日夜兼程，在海拔五千多米的青藏高原极端恶劣环境下安全挺进无人区。

Kē kǎo chē duì yī lù shàng dīng fēng mào xuě, rì yè jiān chéng, zài hǎi bāo wù qiān duō mǐ de qīng zàng gāo yuán jí duān è liè huán jīng xià ān quán tǐng jìn wú rén qū.

Đoàn xe khảo sát khoa học suốt trên đường đi suốt dọc đường đội gió vượt tuyết, đi gấp ngày đêm, tiến vào vùng không người an toàn trong môi trường cực kỳ khắc nghiệt của cao nguyên Thanh Tạng ở độ cao hơn 5000 mét.

📖 33 nét

HÁN VIỆT: NHẤT LỘ THƯỜNG

HSK 6 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0933

一模一样

yí mú yí yàng

giống nhau như đúc, y như tạc, giống hệt nhau

在超精密纳米光刻复制工艺中，硅片上蚀刻出的数十亿个微观晶体管结构排列得极其整齐、几乎一模一样。

Zài chāo jīng mǐ nà mǐ guāng kè fù zhì gōng yì zhōng, guī piàn shàng shí kè chū de shù shí yì gè wēi guān jīng tǐ guǎn jié gòu pái liè dé jí qí zhěng qí, jī hū yí mú yí yàng.

Trong quy trình sao chép quang khắc nano siêu chính xác, hàng tỷ cấu trúc bóng bán dẫn vi mô được khắc trên phiến silicon xếp đặt cực kỳ ngay ngắn, gần như giống hệt nhau giống nhau như đúc.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: NHẤT MÔ NHẤT DẠNG

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0934

一齐

yì qí

cùng lúc, đồng loạt, nhất tể đồng thanh

当大科学装置首次高能粒子束流成功引出的喜讯传来，控制大厅里全体科研人员一齐欢呼鼓掌、热泪盈眶。

Dāng dà kē xué zhuāng zhì shǒu shù gāo néng lì zǐ shù liú chéng gōng yǐn chū de xǐ xùn chuán lái, kòng zhì dà tīng lǐ quán tǐ kē yán yuán yì qí huān hū gǔ zhǎng, rè lèi yíng kuàng.

Khi tin mừng chùm hạt năng lượng cao đầu tiên của thiết bị khoa học lớn được dẫn ra thành công truyền tới, trong đại sảnh điều khiển toàn thể cán bộ nghiên cứu đồng loạt cùng lúc reo hò vỗ tay, nước mắt rưng rưng xúc động.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: NHẤT TỂ

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Phó từ

#0935

一时

yí shí

nhất thời, tạm thời, một thời gian ngắn

面对科研攻关中遇到的一时困难与挫折，广大青年学者保持定力，决不因眼前暂时的失败而气馁。

Miàn duì kē yán gōng guān zhōng yù dào de yí shí kùn nán yǔ cuò zhé, guāng dà qīng nián xué zhě bǎo chí cóng róng dìng lì, jué bù yīn wèi yǎn qiǎn zǎn shí de shī bài ér qì nǐ.

Đứng trước những khó khăn và trắc trở tạm thời nhất thời gặp phải trong vượt khó nghiên cứu khoa học, đông đảo các học giả trẻ tuổi luôn giữ vững định lực ung dung, tuyệt đối không vì thất bại tạm thời trước mắt mà nản lòng.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: NHẤT THỜI

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0936

一同

yì tóng

cùng nhau, cùng đi, cùng tham gia

资深战略科学家与多位青年学术骨干一同深入大科学装置建设工地，现场勘察指导核心真空管道安装调试。

Zī shēn zhàn lüè kē xué jiǎ yǔ duō wèi qīng nián xué shù gǔ gàn yì tóng shēn rù dà kē xué zhuāng zhì jiàn shì gōng dì, xiàn chǎng kǎn chá zhī dǎo hé xīn zhēn kōng guǎn dào ān zhuāng tiáo shì.

Nhà khoa học chiến lược lão thành cùng nhiều cán bộ nòng cốt học thuật trẻ tuổi cùng nhau cùng đi sâu vào công trường xây dựng thiết bị khoa học lớn, khảo sát thực địa chỉ đạo lắp đặt và hiệu chỉnh đường ống chân không cốt lõi.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐỒNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#0937

一行

yí xíng

đoàn người, đoàn đại biểu; một hàng (lượng từ)

由两院院士领衔的国家高水平科学家代表团一行应邀访问国际著名研究机构，深化全球前沿科学合作。

Yóu liǎng yuàn yuán shì lǐng xián de guó jiā gāo shuǐ píng kē xué jiǎ dài biǎo tuán yì xíng yíng yào fǎng wèn guó jì zhù míng yán jiū jī gòu, shēn huà quán qiú qián yán kē xué hé zuò.

Đoàn đại biểu đoàn người các nhà khoa học trình độ cao quốc gia do các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm dẫn đầu đã nhận lời mời tới thăm các cơ quan nghiên cứu danh tiếng quốc tế, đi sâu hợp tác khoa học tiên phong toàn cầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NHẤT HÀNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0938

医药

yī yào

y dược, thuốc men và y học

现代生物医药工程中心加快推进前沿创新药物与医疗装备研发，全面保障人民群众生命健康与用药安全。

Xiān dài shēng wù yī yào gōng chéng zhōng xīn jiā kuài tuī jìn qián yán chuàng xīn yào wù yǔ yī liáo zhuāng bèi yán fā, quán miàn bǎo zhàng rén mín qún zhòng shēng mìng jiàn kāng yǔ yòng yào ān quán.

Trung tâm Công trình Y Dược Sinh học Hiện đại đẩy nhanh thúc đẩy nghiên cứu phát triển trang thiết bị y tế và các loại thuốc đổi mới sáng tạo tiên phong, bảo vệ toàn diện an toàn dùng thuốc và sinh mệnh sức khỏe nhân dân.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: Y DƯỢC

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0939

依次

yī cì

lần lượt, theo thứ tự bài bản

在智能化自动化超级汽车制造工厂总装车间里，数百台工业机器人依次精准完成车身点焊、喷涂与总装工序。

Zài zhì néng huà zì dòng huà chāo jí qì chē zhì zào chǎng zǒng zhuāng chē jiān lǐ, shù bǎi tái gōng gōng yè jī rén yī cì jīng zhǔn wán chéng chē shēn diǎn hàn, pēn tú yǔ zǒng zhuāng gōng xù.

Bên trong phân xưởng tổng lắp ráp của nhà máy sản xuất ô tô siêu cấp thông minh hóa tự động hóa, hàng trăm robot công nghiệp theo thứ tự lần lượt hoàn thành chuẩn xác các công đoạn tổng lắp ráp, sơn phủ và hàn điểm thân xe.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: Y THỨ



HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0940

依赖

yī lài

ỷ lại, phụ thuộc lệ thuộc vào bên ngoài

实现高水平科技自立自强，必须坚决摆脱在关键核心零部件与底层基础软件上对外的高度依赖。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, bì xū jiān jué bǎi tuō zài guān jīn hé xīn líng bù jiàn yù dì céng jī zhǔ ruǎn jiàn shàng duì wài de gāo dù yī lài.

Thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, bắt buộc phải kiên quyết thoát khỏi sự phụ thuộc lệ thuộc cao độ vào bên ngoài đối với các phần mềm nền tảng tảng dưới và linh kiện then chốt cốt lõi.

26 nét

HÁN VIỆT: Y LẠI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0941

仪器

yí qì

dụng cụ, thiết bị đo lường khí tài khoa học

国家重大科研仪器研制专项全面攻克了一批超高分辨率电子显微镜与超精密计量仪器制造关键技术。

Guó jiā zhòng dà kē yán yí qì yán zhì zhuān xiàng quán miàn gōng kè le yí pī chāo fēn biān lǜ diǎn zì xiǎn wēi jīng yǔ chāo jīng mǐ jì liàng yí qì zhì zào guān jiàn jì shù.

Để án nghiên cứu chế tạo dụng cụ khoa học trọng đại quốc gia đã chinh phục toàn diện một loạt công nghệ then chốt chế tạo thiết bị đo lường siêu chính xác và kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao.

16 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ KHÍ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0942

仪式

yí shì

nghị thức, buổi lễ trang nghiêm

在雄壮庄严的国歌声中，共和国最高国家荣誉勋章授予仪式在人民大会堂金色大厅隆重举行。

Zài xióng zhuàng zhuāng yán de guó gē shēng zhōng, gòng hé guó zuì gāo guó jiā róng yǔ xūn zhāng shòu yǔ yí shì zài rén mín dà huì táng jīn sè dà tīng lǒng zhòng jǔ xíng.

Hòa cùng tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, nghi thức buổi lễ trao tặng Huân chương Danh dự Quốc gia Tối cao của Nước Cộng hòa đã được tổ chức long trọng tại Đại sảnh Vàng Đại Lễ đường Nhân dân.

19 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ THỨC

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ / Động từ

#0943

遗憾

yí hàn

đáng tiếc, tiếc nuối; nỗi ân hận

只要在求索真理与攀登科学高峰的征程中倾尽全力拼搏奋斗过，人生便绝不会留下任何遗憾。

Zhǐ yào zài qiú suǒ zhēn lǐ yǔ pān dēng kē xué gāo fēng de zhēng chéng zhōng qīng jìn quán lì pīn bó fēn dòu guò, rén shēng bié jué bú huì liú xià rèn hé yí hàn.

Chỉ cần trên hành trình kiếm tìm chân lý và trèo lên đỉnh cao khoa học ta đã dốc cạn toàn bộ sức lực để phấn đấu kiên cường, thì cuộc đời này sẽ tuyệt đối không để lại bất kỳ điều tiếc nuối nào.

25 nét

HÁN VIỆT: DI HẠM

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0944

艺人

yì rén

nghệ nhân nghệ sĩ, người làm nghề thuật

国家非遗传统技艺传承人与工艺美术民间老艺人，借助现代数字化三维扫描建模技术让古老绝技焕发新生。

Guó jiā fēi yí chuán tǒng jì yì yì chuán chéng rén yǔ gōng yì měi shù mǐn jiān lǎo yì rén, jiè zhù xiàn dài shù zì huà sǎn wéi sāo miào jiàn mó jì shù ràng gu lǎo jué jì huàn fā xīn shēng.

Các bậc nghệ nhân nghệ sĩ dân gian mỹ thuật công nghệ và người truyền thừa kỹ nghệ truyền thống phi vật thể quốc gia nhờ vào công nghệ dựng hình quét 3D kỹ thuật số hiện đại đã giúp tuyệt kỹ cổ xưa tỏa sáng sức sống mới.

22 nét

HÁN VIỆT: NGHỆ NHÂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0945

议题

yì tí

nghị trình, chủ đề thảo luận, đề tài nghị sự

在世界科学创新论坛圆桌峰会上，全球顶尖科学家围绕人类共同应对气候危机与绿色能源转型等重大议题深入磋商。

Zài shì jiè kē xué chuàng xīn lùn tán yuán zhuō fēng huì shàng, quán qiú dīng jiǎn kē xué jiā wéi rǎo rén lèi gòng tóng yīng duì qì hòu wēi jī yǔ lǜ sè néng yuán zhuǎn xíng děng zhòng dà yì tí shēn rù cuō shāng.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Bàn tròn Diễn đàn Đổi mới Sáng tạo Khoa học Thế giới, các nhà khoa học hàng đầu toàn cầu đã đi sâu tham vấn xung quanh các chủ đề thảo luận đề tài nghị sự nghị trình trọng đại như chuyển đổi năng lượng xanh và nhân loại cùng ứng phó với khủng hoảng khí hậu.

22 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ ĐỀ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ / Danh từ

#0946

异常

yì cháng

dị thường, khác thường; vô cùng đặc biệt; sự bất thường

国家地震监测预警台网依托人工智能微震识别算法，能够在数秒内精准捕捉地下断裂带的微弱地磁异常信号。

Guó jiā dì zhèn jiān cè yù jīng tāi wǎng yì tuō rén gōng zhì néng wēi zhèn shí bié suān fǎ, néng gòu zài shù miǎo nèi jīng zhǔn bǔ zhuō dì xià duàn liè dài de wēi ruò dì cí yì cháng xìn hào.

Mạng lưới đài trạm quan trắc cảnh báo sớm động đất quốc gia dựa vào thuật toán nhận diện vi chấn trí tuệ nhân tạo, có thể bắt trọn chuẩn xác tín hiệu dị thường bất thường địa từ vi mô của đới đứt gãy dưới lòng đất chỉ trong vài giây.

25 nét

HÁN VIỆT: DỊ THƯỜNG

HSK 6 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0947

意想不到

yì xiǎng bú dào

không ngờ tới, bất ngờ ngoài dự kiến, không tưởng tượng nổi

科研攻关团队在超导材料极低温微观物理反常实验中，竟取得了意想不到的全新拓扑物态重大原创发现。

Kē yán gōng guān tuán duì zài chāo dǎo dǎo cái liào jí dī wēn wēi guān wù lǐ fǎn cháng shí yàn zhōng, jìng qǔ dé le yì xiǎng bú dào de quán xīn tuō pǔ wù tài zhòng dà yuán chuàng fā xiàn.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó trong thực nghiệm dị thường vật lý vi mô siêu nhiệt độ thấp của vật liệu siêu dẫn, không ngờ rằng đã đạt được phát hiện nguyên tác trọng đại ngoài dự kiến không ngờ tới bất ngờ về trạng thái vật chất tô-pô hoàn toàn mới.

35 nét

HÁN VIỆT: Ý TƯỞNG BẤT ĐÁO

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0948

意愿

yì yuàn

nguyện vọng, ý nguyện, mong muốn

中国科学家始终秉持开放合作、互利共赢的真诚意愿，积极推动全球开放科学计划惠及全人类。

Zhōng guó kē xué jiā shǐ zhōng bǐng chí kāi fàng hé zuò, hù lì gòng yǐng de zhēn chéng yì yuàn, jī jī tuī dòng quán qiú kāi fàng kē xué jì huà huì jí quán rén lèi.

Các nhà khoa học Trung Quốc luôn giữ vững mong muốn ý nguyện nguyện vọng chân thành đôi bên cùng có lợi cùng thắng và hợp tác cởi mở, tích cực thúc đẩy kế hoạch khoa học mở toàn cầu mang lại lợi ích cho toàn nhân loại.

23 nét

HÁN VIỆT: Ý NGUYỆN

HSK 6
(3.0)Giải từ / Liên từ /
Danh từ

#0949

因
yīnbởi vì, do vì; nguyên nhân căn
nguyên (yīnyuán)

因在量子通信与量子保密网络领域的奠基性原创贡献，我国领军科学家荣获国际量子物理学界最高科学大奖。

Yīn zài liàng zǐ tōng xìn yǔ liàng zǐ bǎo mì wǎng lǒng yuán jī xīng yuán chuàng gòng xiàn, wǒ guó lǐng jūn kē xué jiā róng huò guó jì liàng zǐ wú lǐ xué jiè zuì gāo kē xué dà jiǎng.

Bởi vì do vì những cống hiến nguyên tác mang tính đặt nền móng trong lĩnh vực mạng lưới bảo mật lượng tử và thông tin lượng tử, nhà khoa học dẫn đầu nước ta đã vinh dự đoạt giải thưởng khoa học cao nhất của giới vật lý lượng tử quốc tế.

9 nét

HÁN VIỆT: NHÂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0950

因素
yīn sù

nhân tố, yếu tố

在评估复杂深水油田开采方案可行性时，必须全面综合考量洋流海况、海底地质与防灾韧性等多重关键因素。

Zài píng gū fù zá shēn shuǐ yóu tián kāi cái fāng àn kě xíng xìng shí, bì xū quán miàn zòng hé kǎo lǎng yáng liú hǎi kuàng, hǎi dǐ dì zhì yǔ fáng zāi rèn xìng děng duō zhòng guān jiàn yīn sù.

Khi đánh giá tính khả thi của phương án khai thác mỏ dầu khí vùng nước sâu phức tạp, nhất thiết phải tính toán cân nhắc toàn diện đa chiều nhiều yếu tố then chốt như hải lưu điều kiện biển, địa chất đáy biển và khả năng chống chịu thiên tai.

17 nét

HÁN VIỆT: NHÂN TỐ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0951

阴谋
yīn móu

âm mưu, quỷ kế mưu mô đen tối

任何妄图勾连外部敌对势力分裂国家主权领土完整与破坏社会繁荣稳定的险恶阴谋，都注定碰得头破血流。

Rèn hé wàng tú gōu lián wài bù dí duì shì lì fēn liè guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhǎng zhèng yù pò huài shè huì fán róng wěn dìng de xiǎn è yīn móu, dōu zhù dìng pèng dé tóu pò xuè liú.

Mọi âm mưu quỷ kế đen tối nham hiểm mưu toan móc nối với các thế lực thù địch bên ngoài nhằm chia rẽ toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và phá hoại sự ổn định phần vịnh của xã hội chắc chắn đều sẽ đập đầu chảy máu thất bại thảm hại.

21 nét

HÁN VIỆT: ÂM MƯU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0952

阴影
yīnyǐngbóng râm, bóng tối; bóng đen ám
ảnh (tâm lý)

重大关键核心技术的成功自主突破，彻底驱散了长期笼罩在高端芯片制造产业上空的封锁阴影。

Zhòng dà guān jiàn hé xīn jì shù de chéng gōng zì zhǔ tú pò, chè dǐ qū sǎn le cháng qī lǒng zhào zài gāo duān xīn piàn zhì zào chǎn yè shàng kōng de fēng suǒ yīn yǐng.

Bước đột phá tự chủ thành công của công nghệ lõi then chốt trọng đại đã xua tan triệt để bóng đen bóng tối phong tỏa bao phủ suốt thời gian dài phía trên bầu trời ngành chế tạo chip cao cấp.

20 nét

HÁN VIỆT: ÂM ẢNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0953

音量
yīn liàng

âm lượng, độ lớn âm thanh

在国际声学物理超低噪声消音实验室里，背景噪声音量被极限降到了人类听觉极限以下的负分贝水平。

Zài guó jì shēng xué wù lǐ chāo dī zào shēng xiāo yīn shí yàn shì lǐ, bèi jīng zào shēng yīn liàng bèi jì xiàn jiàng dào le rén lèi tīng jué jī xià de fù fēn bēi shuǐ píng.

Bên trong phòng thí nghiệm tiêu âm vật lý âm học tiếng ồn siêu thấp quốc tế, độ lớn âm thanh âm lượng tiếng ồn nền đã được hạ xuống mức giới hạn decibel âm dưới ngưỡng giới hạn thính giác của con người.

19 nét

HÁN VIỆT: ÂM LƯỢNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0954

音像
yīn xiàngâm thanh hình ảnh, sản phẩm nghe
nhìn audiovisual

国家数字科技馆运用全息高清音像多模式互动技术，让广大青少年身临其境感受深空探测的神奇魅力。

Guó jiā shù zì kē jiǎng yùn yòng quán xī gāo qīng yīn xiàng duō mó tài hù dòng jì shù, ràng dà qīng shào nián shēn lín qí jīng gǎn shòu shēn kōng tàn cè de shén qí mèi lì.

Bảo tàng Khoa học Công nghệ Kỹ thuật số Quốc gia ứng dụng công nghệ tương tác đa phương thức sản phẩm nghe nhìn âm thanh hình ảnh độ nét cao hologram, giúp đông đảo thanh thiếu niên được đích thân cảm nhận sức quyến rũ kỳ diệu của thám trắc không gian sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: ÂM TƯỢNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0955

隐藏
yǐncáng

ẩn giấu, che giấu, ẩn nấp

高灵敏度空间引力波探测器能够精准捕捉隐藏在浩瀚宇宙深处极微弱的时空涟漪物理信号。

Gāo lǐng dù kōng jiān yǐn lì bō tàn cè qì néng gāo jīng zhǔn bǔ zhuō yīn cáng zài hào hàn yǔ zhòu shēn chù jí wēi ruò de shí kōng lí yī kōng lián yī wù lǐ xìn hào.

Máy dò sóng hấp dẫn không gian độ nhạy cảm cao có thể bắt trọn chuẩn xác các tín hiệu vật lý gợn sóng không - thời gian cực kỳ yếu ớt ẩn nấp che giấu ẩn giấu nơi sâu thẳm vũ trụ bao la.

22 nét

HÁN VIỆT: ẨN TANG

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0956

隐私
yǐn sīquyền riêng tư, thông tin bảo mật
cá nhân

国家个人信息保护法与数据安全法全面实施，依法严格保护公民个人隐私与敏感数据资产安全。

Guó jiā gè rén xìn xī bǎo hù fǎ yǔ shù àn quán fǎ quán miàn lǚ de shí shī, yī fǎ yán gé bǎo hù gōng mín gè rén yīn sī yǔ mǐn gǎn shù zǐ jù zì chǎn ān quán.

Luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân và Luật An toàn Dữ liệu Quốc gia đã được triển khai thực thi toàn diện, bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định pháp luật an toàn tài sản dữ liệu nhạy cảm và quyền riêng tư bí mật cá nhân của công dân.

23 nét

HÁN VIỆT: ẨN TƯ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0957

印
yìnin ấn, in ra; dấu vết in hằn; con dấu
ấn tín

广大科技工作者脚踏实地、埋头苦干，在攀登世界科技高峰的历史征程上留下了深深的奋斗足迹与闪光印记。

Guǎng dà kē jì gōng zuò zhě jiǎo tà shí dì, mǎi tóu kǔ gàn, zài pán dēng shì jiè kē jì gāo fēng de lì shǐ zhēng chéng shàng liú xià le shēn shēn de fèn dòu zú jì yǔ shǎn guāng yìn jì.

Đồng đảo những người làm khoa học chân đạp đất bằng, vui đầu nỗ lực dốc sức, trên hành trình lịch sử trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới đã để lại những dấu ấn dấu vết in hằn và dấu chân phấn đấu sâu sắc tỏa sáng.

11 nét

HÁN VIỆT: ẤN



HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0958

应对

yìngduì

ứng phó, đối phó xử lý; phương sách đối phó

我们要全面增强科技安全忧患意识，健全重大突发公共事件与产业链断供风险的科学应对与应急预案体系。

Wǒ men yào quán miàn zēng qiáng kējì ān wēn yì shí, jiàn quán zhòng dà tǔ fā gōng gòng shì jiàn yú zhān yè liàn duàn gòng fēng xiǎn de kē xué yìng duì yǔ yìng jì yǔ àn tí xī.

Chúng ta phải tăng cường toàn diện ý thức lo xa an toàn khoa học công nghệ, hoàn thiện hệ thống phương án dự phòng khẩn cấp và xử lý ứng phó khoa học đối với các rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và sự cố công cộng đột xuất trọng đại.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: ỨNG ĐỐI

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ / Danh từ

#0959

应急

yìngjí

ứng phó khẩn cấp, cứu cấp dự phòng

国家建立了覆盖全国的空天地海一体化智能应急指挥救援网络体系，实现了重大自然灾害秒级精准响应。

Guó jiā jiàn lì le fù gài quán guó de kōng tiān dì hǎi yī tǐ huà zhì néng yìng jí zhǐ huī jiù yuán wǎng luò tǐ xì, shí xiàn le zhòng dà zì rán zāi hài miǎo jí jīng zhǔn xiǎng yìng.

Nhà nước đã xây dựng hệ thống mạng lưới cứu nạn chỉ huy ứng phó khẩn cấp khẩn cấp thông minh tích hợp không gian - trời - đất - biển bao phủ toàn quốc, thực hiện phản ứng chuẩn xác cấp độ giây trước các thiên tai trọng đại.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ỨNG CẤP

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0960

英雄

yīngxióng

anh hùng; hào hùng

崇尚英雄才会产生英雄，争做英雄才能英雄辈出；无数英烈用生命铸就了共和国坚不可摧的钢铁长城。

Chóng shàng yīngxióng cái huì chǎn shēng yīngxióng, zhēng zuò yīngxióng cái néng yīngxióng bèi chū; wú shù yīngliè yòng shēng mìng zhù jiù le gòng hé guó jiān bù kě cuī de gāng tiě cháng chéng.

Tôn vinh anh hùng mới sinh ra anh hùng, phấn đấu làm anh hùng mới có anh hùng lớp lớp xuất hiện; biết bao anh hùng liệt sĩ đã dùng tính mạng máu xương đức nên bức tường thành thép không thể phá vỡ của Tổ quốc.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: ANH HÙNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0961

迎来

yínglái

đón chào, chào đón, bước vào giai đoạn

随着大科学装置群相继建成投运，我国前沿基础物理与微观物质科学研究迎来了原始创新井喷的历史性黄金期。

Suí zhe dà kē xué zhuāng qún xiāng jì jiàn chéng tóu yùn, wǒ guó qián yán jī chǔ wù lǐ yǔ wēi guān wù zhì kē xué yán jiū yíng lái le yuán shǐ chuàng xīn jǐng pēn de lì shǐ xìng huáng jīn qī.

Cùng với việc cụm thiết bị khoa học lớn lần lượt xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành, nghiên cứu khoa học vật chất vĩ mô và vật lý cơ bản tiên phong của nước ta đã bước vào chào đón chào đón chào thời kỳ hoàng kim lịch sử bùng nổ đổi mới sáng tạo nguyên bản.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: NGHỀNH LAI

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0962

影迷

yǐngmí

người hâm mộ phim ảnh, fan điện ảnh

这部生动展现中国航天人自力更生、征太空壮举的硬核科幻巨制大片上映后，吸引了千万影迷热烈观影与点赞。

Zhè bù shēng dòng zhǎn xiàn zhōng guó háng tiān rén zì lì gēng shēng, zhēng tài kōng zhuàng jǔ de yìng hé kē xué jù zhì dà piàn shàng yǐng hòu, xī yǐn le qiān wàn yǐng mí rě liè guān yǐng yǔ diǎn zàn.

Bộ phim bom tấn khoa học viễn tưởng siêu thực phổ diễn sinh động kỳ tích tự lực cánh sinh chinh phục không gian của những người làm hàng không vũ trụ Trung Quốc sau khi công chiếu đã thu hút hàng triệu fan điện ảnh người hâm mộ phim ảnh nhiệt tình theo dõi và khen ngợi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ẨMH MÊ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0963

影响力

yǐngxiǎnglì

sức ảnh hưởng, tầm ảnh hưởng lan tỏa

中国科学家在前沿量子科技领域的重大突破显著提升了我国在国际基础科学领域的学术话语权与全球战略影响力。

Zhōng guó kē xué jiā zài qián yán liàng zǐ kējì lǐng yù de zhòng dà tǔ pò xiān zhù tí shēng le wǒ guó zài guó jì jī chǔ kē xué lǐng yù de xué shù huà yǔ quán yǔ quán qiú zhàn lüè yǐng xiǎng lì.

Những đột phá trọng đại của các nhà khoa học Trung Quốc trong lĩnh vực công nghệ lượng tử tiên phong đã nâng cao rõ rệt quyền phát ngôn học thuật và sức ảnh hưởng tầm ảnh hưởng chiến lược toàn cầu của nước ta trong lĩnh vực khoa học cơ bản quốc tế.

📖 29 nét

HÁN VIỆT: ẨMH HƯỞNG LỰC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0964

影星

yǐngxīng

ngôi sao điện ảnh, minh tinh màn bạc

在国家大型科技强国主题公益盛典上，知名影视影星与青年功勋科研工程师同台讲述矢志报国的动人事迹。

Zài guó jiā dà xíng kē jì qióng guó zhǔ tí gōng yì shèng diǎn shàng, zhī míng yǐng shì yīng xīng yǔ qīng nián gōng xūn kē yán gōng chéng shì tóng tái jiǎng shù shǐ zhī bào guó de dòng rén shì jì.

Tại đại lễ công ích chủ đề cường quốc khoa học công nghệ quy mô lớn của quốc gia, các minh tinh màn bạc ngôi sao điện ảnh danh tiếng cùng các kỹ sư nghiên cứu có công lao trẻ tuổi đã cùng đứng chung sân khấu kể lại những tấm gương xúc động một lòng son sắt phụng sự Tổ quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ẨMH TINH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0965

用处

yòngchù

công dụng, ích lợi, sự hữu ích tác dụng

做前沿基础科学研究切不可急功近利，看似抽象纯粹的深奥理论往往会在未来孕育出意想不到的巨大工业应用用处。

Zuò qián yán jī chǔ kē xué yán jiū qiè bù kě jí gōng jìn lì, kàn shì chōu xiàng chún cuì de shēn ào lǐ lùn wǎng wǎng huì zài wèi lái yùnyù chū yǐ dǎng bú dào de jù dà gōng yè yìng yòng yòng chù.

Làm nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong tuyệt đối không được nôn nóng hăm lợi trước mắt, những lý luận sâu sắc xem chừng thuần túy trừu tượng thường sẽ thai nghén ra những công dụng tác dụng ứng dụng công nghiệp to lớn ngoài dự kiến trong tương lai.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: DỤNG XỬ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#0966

用得着

yòng de zháo

dùng được tới, có ích cần dùng tới

青年学者要打牢数理化学多学科交叉理论功底，在未来的大科学前沿复杂攻关中无论遇到什么技术难题都用得着。

Qīng nián xué zhě yào dǎ láo shù lǐ huà xué duō xué kē jiāo chā lǐ lùn gōng dǐ, zài wèi lái de dà kē xué qián yán fù zá gōng guān zhōng wú lùn yù dào shén me jī shù nán tí dōu yòng dé zháo.

Học giả trẻ tuổi cần bồi đắp nền tảng lý luận liên ngành đa môn Toán Lý Hóa thật vững chắc, trong các trận đánh vượt khó phức tạp tiên phong khoa học lớn trong tương lai bất kể gặp phải bài toán kỹ thuật nào cũng đều dùng được tới có ích cần dùng tới.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: DỤNG ĐẮC TRƯỚC



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0967

用法

yòngfǎ

cách dùng, phương pháp sử dụng

在超精密大型科研仪器使用培训中，工程师详细示范了微纳探针显微镜的规范标定步骤与精密控制用法。

Zài chāo jīng mì dà xíng kē yán yí qì shī yòng péi xún zhōng, gōng chéng shī xiáng xì shì fàn le wēi nà tàn zhēn xiǎn wēi jīng de guī fān biāo dìng bù zhòu yǔ jīng mì kòng zhì yòng fǎ.

Trong khóa đào tạo sử dụng thiết bị nghiên cứu khoa học cỡ lớn siêu chính xác, các kỹ sư đã thị phạm chi tiết các bước chuẩn hóa hiệu chuẩn quy phạm và cách dùng phương pháp sử dụng điều khiển chính xác của kính hiển vi đầu dò vi nano.

21 nét

HÁN VIỆT

DỤNG PHÁP

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0968

用品

yòngpǐn

đồ dùng, vật dụng sinh hoạt/thiết bị

天舟货运飞船将大量空间科学实验载荷、推进剂以及航天员日常生活必需品物资用品安全送达天宫空间站。

Tiān zhōu huò yùn fēi chuán jiāng dà liàng kōng jiān kē xué shí yǎn zài hè, tuī jìn jì yǐ jí jiāng tiān yuán rì cháng shēng huó bì xū wù zì yòng pǐn ān quán sòng dá tiān gōng kōng jiān zhàn.

Tàu vũ trụ chở hàng Thiên Châu đã vận chuyển an toàn số lượng lớn tài trọng thực nghiệm khoa học không gian, chất đẩy cùng đồ dùng vật dụng thiết yếu sinh hoạt hàng ngày của phi hành gia tới trạm vũ trụ Thiên Cung.

24 nét

HÁN VIỆT

DỤNG PHẨM

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ / Phó từ

#0969

用心

yòngxīn

chăm chỉ hết lòng, dốc tâm tận tụy; dụng tâm

青年学者发扬一丝不苟的工匠精神，极其用心打磨每一个微观物理仿真算法参数，确保数据万无一失。

Qīng nián xué zhě fā yáng yì sī bù gōu de gōng jīng, jí qí yòng xīn dā mó měi yí gè wēi guān wù lǐ fǎng zhēn suàn fǎ cān shù, què bǎo shù jù wàn wú yí shī.

Học giả trẻ tuổi phát huy tinh thần người thợ nghệ nhân cẩn trọng tỉ mỉ, vô cùng dốc tâm chăm chỉ hết lòng trau chuốt từng tham số thuật toán mô phỏng vật lý vi mô, bảo đảm số liệu an toàn tuyệt đối không một sai sót.

21 nét

HÁN VIỆT

DỤNG TÂM

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0970

优质

yōuzhì

chất lượng cao, phẩm chất ưu việt

我国完全自主培育的耐盐碱超级水稻新品种在全国多处示范基地喜获丰收，展现出优质高产的卓越特性。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ péi yù de nài yán jiān chāo jí shuǐ dào xīn pǐn zhǒng zài quán guó duō chǔ shí fàn jī dì xī huò féng shòu, zhǎn xiàn chū yōu zhì gāo chǎn de zhuō yuè tè xìng.

Giống lúa siêu cấp chịu mặn phèn kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nhân giống nuôi trồng đã đón nhận mùa vàng bội thu tại nhiều căn cứ trình diễn trên cả nước, phổ biến đặc tính trác việt chất lượng cao phẩm chất ưu việt năng suất cao.

22 nét

HÁN VIỆT

UƯ CHẤT

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0971

游人

yóurén

du khách, khách du lịch tham quan

在生态文明建设示范国家公园内，栈道两旁湖光山色如诗如画，吸引了海内外数以万计的游人驻足流连。

Zài shēng tài wén míng jiàn shè shì fàn guó jiā gōng yuán nèi, zhàn dào liǎng páng hú guāng shān sè rú shī rú huà, xī yīn le hǎi nèi wài shù yǐ wàn jì de yóu rén zhǔ zú liú lián.

Bên trong Công viên Quốc gia Trình diễn Xây dựng Văn minh Sinh thái, hai bên đường sắn gỗ non nước mây trời đẹp như thơ như họa, thu hút hàng vạn du khách khách tham quan trong và ngoài nước đứng chân ngắm nhìn lưu luyến.

23 nét

HÁN VIỆT

DU NHÂN

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0972

游玩

yóuwán

đi chơi, du ngoạn dạo chơi tham quan

春日大地微风拂面，广大市民走出家门在生态滨绿道上散步游玩，尽享人与自然和谐共生的生态之美。

Chūn huái dà dì wēi fēng fú miàn, guǎng dà shì mǐn zǒu chū jiā mén zài shēng tài bīn lǜ dào shàng sǎn bù yóu wán, jìn xiǎng rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng de shēng tài zhī měi.

Mùa xuân trở lại trên mảnh đất làn gió nhẹ phả vào mặt, đông đảo người dân bước ra khỏi nhà dạo chơi đi chơi du ngoạn trên làn đường xanh ven sông sinh thái, tận hưởng trọn vẹn vẻ đẹp sinh thái con người và tự nhiên cùng chung sống hài hòa.

28 nét

HÁN VIỆT

DU NGOẠN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0973

游戏机

yóuxìjī

máy chơi game, cỗ máy trò chơi điện tử

我国完全自主研发的高性能图形渲染GPU芯片不仅赋能专业游戏机，更在工业数字孪生与脑科学仿真中发挥关键作用。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhī de gāo xìng néng tú xíng xuǎn rǎn GPU xīn piàn bù jìn fù néng zhuān yè yóu xì jī, gèng zài gōng yè shù zì luǎn shēng yǔ nǎo kē xué fǎng zhēn zhōng fā hui guān jiàn zuò yòng.

Chip GPU kết xuất đồ họa tính năng cao do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo không chỉ tiếp sức cho máy chơi game máy trò chơi điện tử chuyên nghiệp, mà càng phát huy tác dụng then chốt trong mô phỏng khoa học não bộ và song sinh số công nghiệp.

32 nét

HÁN VIỆT

DU HÍ CƠ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0974

游行

yóuxíng

diễu hành, tuần hành rước lễ

在庆祝重大科技攻关胜利的盛大群众游行队伍中，“科技自立自强、勇攀世界高峰”的巨幅标语分外醒目耀眼。

Zài qīng zhòng dà kē jì gōng guān shèng lì de shèng dà qún zhòng yóu xíng duì wú zhōng, "kē jì zì lì zì qiáng, yǒng pān shì jiè gāo fēng" de jù fú biāo yǔ fēn wài xīng mù yào yǎn.

Trong đoàn diễu hành tuần hành quần chúng long trọng chúc mừng thắng lợi của trận đánh vượt khó khoa học công nghệ trọng đại, khẩu hiệu biểu ngữ khổ lớn "Tự chủ tự cường khoa học công nghệ, dũng cảm trào lên đỉnh cao thế giới" vô cùng nổi bật lóa mắt.

26 nét

HÁN VIỆT

DU HÀNH

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ / Giới từ

#0975

有关

yǒuguān

liên quan, có liên quan tới; hữu quan

国家有关部门相继出台一系列有力政策举措，全面加大对战略性前沿基础科学研究的稳定支持力度。

Guó jiā yǒu guān bù mén xiāng jì chū tái yí xié yǒu lì zhèng cè jǔ cuò, quán miàn jiā dà duì zhàn lüè xīng qián yán jī chǔ kē xué yán jiū de wěn dìng zhī chí lì dù.

Các bộ ngành hữu quan liên quan có liên quan của Nhà nước lần lượt ban hành một loạt các giải pháp chính sách đặc lực, tăng cường toàn diện mức độ hỗ trợ ổn định đối với nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong mang tính chiến lược.

22 nét

HÁN VIỆT

HỮU QUAN



HSK 6 (3.0)

Cụm từ / Động từ

#0976

有没有

yǒu méiyǒu

có hay không, có... không

在重大工程方案评审中，总设计师严谨地询问：“这项极限工况设计有没有经过超大规模多物理场仿真验证？”

Zài zhòng dà gōngchéng fāng'àn píngshěn zhōng, zǒng shèjì shì yánjìn dì xúnwèn: "Zhè xiàng jíxiàn gōngkuàng shèjì yǒu méi yǒu jīng guò chāo dà guī mó wù lǐ chǎng fāng zhēn chōng fēn yǎn zhèng?"

Trong thẩm định đánh giá phương án công trình trọng đại, vị tổng công trình sư nghiêm cẩn hỏi: "Thiết kế điều kiện làm việc giới hạn này có hay không có... không đã trải qua kiểm chứng đầy đủ bằng mô phỏng đa trường vật lý quy mô siêu lớn?"

31 nét

HÁN VIỆT: HỮU MỘT HỮU

HSK 6 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#0977

有事

yǒu shì

có việc, bận việc; xảy ra chuyện rắc rối

大科学工程实行二十四小时现场专家轮值保障制度，确保在任何突发复杂工况下都能随时有事有人管、迅速排查。

Dà kēxué gōngchéng shíxíng èrshísì xiǎoshí xiànchǎng zhuānjiā lúnzhí bǎozhàng zhìdù, quèbǎo zài rènhé tūfā fùzá gōngkuàng xià dǒu néng suí shí yǒu shì yǒu rén guǎn, xùn sù páichá.

Công trình khoa học lớn thực thi chế độ chuyên gia luân phiên trực ban bảo đảm 24/24 tại hiện trường, bảo đảm trong bất kỳ điều kiện làm việc phức tạp đột xuất nào cũng luôn có việc có người quản lý, rà soát giải quyết nhanh chóng.

20 nét

HÁN VIỆT: HỮU SỰ

HSK 6 (3.0)

Giải từ

#0978

于

yú

ở, tại, vào lúc, đối với, so với

生于忧患，死于安乐；我们要始终保持清醒忧患意识，坚定不移推进高水平科技自立自强。

Shēng yú yōu huàn, sǐ yú ān lè; wǒ men yào shǐ zhōng bǎo chí qīng xǐng yōu huàn yì shí, jiǎn dīng bù yí tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Sinh ra trong lo ngại gian khó (sinh ở ưu hoạn), chết đi trong an nhàn vui thú (tử ở an lạc); chúng ta phải luôn giữ vững ý thức lo xa tinh táo, kiên định không ngừng thúc đẩy tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

14 nét

HÁN VIỆT: VU

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0979

娱乐

yú lè

giải trí, tiêu khiển

现代数字文化创意产业应当坚持把社会效益放在首位，为人民群众提供更多健康向上、寓教于乐的高品质精神娱乐文化产品。

Xiàndài shùzì wénhuà chuàngyì chǎnyè yīngdāng jiānhé bǎo chí shèhuì xiàoyì fǎng zài shǒu wèi, wèi guāngdà rénqún gòngjǐ gèng duō jiàngù yú lè de gāo pǐn zhì jīngshén yú lè wénhuà chǎn pǐn.

Ngành công nghiệp sáng tạo văn hóa số hiện đại cần kiên trì đặt hiệu quả xã hội lên hàng đầu, cung cấp thêm nhiều sản phẩm văn hóa giải trí tinh thần chất lượng cao lành mạnh, giàu tính giáo dục hướng thượng cho đông đảo quần chúng nhân dân.

19 nét

HÁN VIỆT: NGU LẠC

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#0980

愉快

yú kuài

vui vẻ, vui sướng, sảng khoái

非常荣幸能与各位业界顶尖专家深入交流，今天下午的学术研讨过得极其充实而愉快。

Fēi cháng róng xìng néng yǔ gè wèi yèjiè dǐngjiā zhuānjiā shēnrù jiāoliú, jīn tiān xià wǔ de xuéshù yánjiū guò de jíqí chōngshí ér yúkuài.

Vô cùng vinh hạnh khi được giao lưu chuyên sâu cùng các chuyên gia hàng đầu trong ngành, buổi hội thảo học thuật chiều nay đã diễn ra vô cùng bổ ích và tràn ngập niềm vui.

27 nét

HÁN VIỆT: DU KHOÁI

HSK 6 (3.0)

Liên từ / Giới từ

#0981

与

yǔ

và, cùng với; trao cho cho (yǔyǐ)

我们要推动科学技术与经济社会发展深度融合，全面赋能传统产业转型升级与新兴产业蓬勃壮大。

Wǒ men yào tuī dòng kēxué jìshù yǔ shèhuì jīngjì fāzhǎn shēn dù hé chéng, quán miàn fù néng chuán tǒng chǎn yè zhuǎn xíng shàng jí yǔ xīn xīng chǎn yè péng bó zhuàng dà.

Chúng ta phải thúc đẩy sự hội nhập sâu sắc giữa khoa học công nghệ và cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, tiếp sức toàn diện cho sự chuyển đổi năng cấp của ngành nghề truyền thống và sự lớn mạnh bùng nổ của các ngành nghề mới nổi.

12 nét

HÁN VIỆT: DỮ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0982

宇航员

yǔhángyuán

phi hành gia, nhà du hành vũ trụ

中国宇航员身着完全自主研发的舱外航天服从舱内走出空间站核心舱，圆满完成各项太空出舱维护作业。

Zhōngguó yǔhángyuán shēn zhe wánquán zìzhǎn fā yǎn fā de cāng wài hángtiān fú cóng cāng nèi zǒu chū kōngjiàn zhōngxīn cāng, yuánmǎn wán chéng gè xiàng tài kōng chū cāng wéihù zuò yè.

Nhà du hành vũ trụ phi hành gia Trung Quốc khoác lên mình bộ quần áo phi hành ngoài khoang tự chủ nghiên cứu phát triển hoàn toàn ứng dụng bước ra khỏi khoang cốt lõi trạm vũ trụ, hoàn thành mỹ mãn các thao tác bảo trì ngoài không gian.

32 nét

HÁN VIỆT: VỮ HÀNG VIÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0983

雨衣

yǔyī

áo mưa, áo khoác đi mưa

新型轻量化纳米仿生超疏水透气材料成功应用于特种应急雨衣制造，具备极佳的暴雨防浸透与排汗性能。

Xīn xíng qīng liàng nǎn mǐ fǎng shēng chāo shū shuǐ tòu qì cái liào chéng gōng yīng yòng yú tè zhǒng yīng jí yǔ yī zhì zào, jù bèi jí jiā de bào yǔ fáng jìn tòu yǔ pái hàn xíng néng.

Vật liệu thoáng khí siêu kỵ nước phòng sinh học nano siêu nhẹ kiểu mô phỏng ứng dụng thành công vào chế tạo áo khoác đi mưa áo mưa khẩn cấp đặc chủng, sở hữu tính năng thoát mồ hôi và chống thấm nước mưa bão cực kỳ ưu việt.

28 nét

HÁN VIỆT: VỮ Y

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0984

预约

yù yuē

Đặt lịch hẹn

老师鼓励大家积极预约，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yù yuē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đặt lịch hẹn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

26 nét

HÁN VIỆT: DỰ YÊU



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0985

元素

yuán sù

nguyên tố hóa học; nhân tố thành phần mỹ thuật

新一代国产新能源智能汽车在车身工业造型设计中巧妙融入了中国传统山水纹样美学元素，惊艳了全球汽车行业。

Xīn yí dài guó chǎn xīn néng yuán zhì néng qì chē zài chē shēn gōng yè zào xíng shè jì zhōng qiǎo miào róng rù le zhōng guó chuán tǒng shān shuǐ wén yàng měi xué yuán sù, jīng yàn le quán qiú qì chē háng yè.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới thể hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế tạo dáng công nghiệp thân xe đã khéo léo kết hợp các yếu tố nhân tố mỹ học hoa văn non nước truyền thống Trung Hoa, làm kinh ngạc toàn bộ ngành công nghiệp ô tô toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN TỐ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0986

园

yuán

vườn, công viên, khu vườn khu công nghệ

国家高新技术产业开发科技园聚焦集成电路与生物医药前沿赛道，加速培育形成新质生产力核心产业集群。

Guó jiā gāo xīn jì shù chǎn yè kāi fā kē jì yuán jù jiǎo jī chéng diǎn lù yǔ yī shēng wù yī yào qiǎn yán sài dào, jiǎ sù péi yù xíng chéng xīn zhì shēng chǎn lì hé xīn chǎn yè jī qún.

Khu công viên khu vườn công nghệ phát triển ngành công nghệ cao mới quốc gia tập trung vào đường đua tiên phong y dược sinh học và mạch tích hợp (IC), đẩy nhanh nuôi dưỡng hình thành cụm ngành cốt lõi lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 8 nét

HÁN VIỆT : VIÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0987

园地

yuándì

mảnh đất ươm mầm, mảnh vườn, diễn đàn chuyên mục

国家重点实验室开辟了青年学者自由探索与学术碰撞的创新园地，全力支持青年科技拔尖人才挑大梁、当主角。

Guó jiā zhòng diǎn shí yǎn shí yǎn shì shì kǎi pì le qīng nián xué zhě zì yóu tàn suǒ yǔ xué shù pèng zhuàng de chuàng xīn yuán dì, quán lì zhī chí qīng nián kē jì bǎ jiān rén cái tiāo dà liáng, dāng zhǔ jué.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã mở ra mảnh đất ươm mầm mảnh vườn đổi mới sáng tạo cho các học giả trẻ tuổi tự do tìm tòi và va chạm học thuật, dốc toàn lực ủng hộ nhân tài xuất chúng khoa học công nghệ trẻ tuổi gánh vác việc lớn, làm nhân vật chính.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : VIÊN ĐỊA

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0988

原

Yuán

Bản gốc

老师鼓励大家积极原，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī yuán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Bản gốc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 9 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0989

原告

yuán gào

nguyên đơn (trong tố tụng pháp lý)

最高人民法院知识产权法庭依法公开审理了涉前沿半导体核心发明专利侵权纠纷案，依法全力保护了原告合法知识产权。

Zuì gāo rén mín fǎ yuán zhī shǐ chǎn quán fǎ tíng yī fǎ gōng kāi shēn lǐ le shè qián yǎn bàn dào tǐ hé xīn fǎ míng zhuan lì qīn quán jiū fēn àn, yī fǎ quán lì bǎo hù le yuán gào hé fǎ zhī shǐ chǎn quán.

Tòa án Sở hữu Trí tuệ Tòa án Nhân dân Tối cao theo quy định pháp luật đã công khai xét xử vụ án tranh chấp xâm phạm bằng sáng chế phát minh cốt lõi bán dẫn tiên phong, bảo vệ toàn diện theo pháp luật quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp của nguyên đơn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN CÁO

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0990

原谅

yuán liàng

tha thứ, lượng thứ, tha lỗi

既然他已经真诚认识到了自己的失误并当面对礼道歉，我们就应当宽宏大量地原谅他这一次。

Jì rán tā yǐ jīng zhēn chéng rèn shí dào le zì jǐ de shī wù bìng dāng miàn péi lǐ dào qiàn, wǒ men jiù yīng dāng kuān hóng dà liàng de yuán liàng tā zhè yí cì.

Một khi bạn ấy đã thực sự nhận ra sai sót của mình và thẳng thắn nhận lỗi xin lỗi trực tiếp, chúng ta cũng nên rộng lượng thứ tha cho bạn ấy lần này.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN LƯỢNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0991

圆珠笔

yuánzhūbǐ

bút bi, cây bút bi viết

我国完全攻克了超硬高精度圆珠笔头球珠特殊特种不锈钢制造工艺，彻底打破了国外长期技术垄断。

Wǒ guó wán quán gōng kè le chāo yìng gāo jīng dù yuán zhū bǐ bǐ tóu qiú zhū tè shū tè zhōng bǔ xiù gāng zhì zào gōng yì, chè dǐ dǎ pò le guó wài zhǎng qī jì shù lǒng duàn.

Nước ta đã hoàn toàn chinh phục quy trình chế tạo thép không gỉ đặc chủng đặc biệt đầu viên bi bút bi cây bút bi độ chính xác cao siêu cứng, phá vỡ triệt để thế độc quyền công nghệ suốt thời gian dài của nước ngoài.

📖 34 nét

HÁN VIỆT : VIÊN CHÂU BÚT

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0992

援助

yuánzhù

viện trợ, cứu trợ giúp đỡ, hỗ trợ

中国积极向发展中国家提供高水平农业科技与清洁能源技术援助，以实际行动助力全球可持续发展。

Zhōng guó jī jí xiàng fā zhǎn zhōng guó jiā tí gōng gāo shuǐ píng nóng yè kē jì yǔ qīng néng yuán jì shù yuán zhù, yǐ shí jì xíng dòng zhù lì quán qiú kě chí xù fā zhǎn.

Trung Quốc tích cực cung cấp sự hỗ trợ cứu trợ viện trợ công nghệ năng lượng sạch và khoa học kỹ thuật nông nghiệp trình độ cao cho các quốc gia đang phát triển, bằng hành động thực tế tiếp sức cho sự phát triển bền vững toàn cầu.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : VIỆN TRỢ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#0993

缘故

yuángù

nguyên do, lý do, duyên cớ

由于地处深山峡谷且气候多雨的缘故，这座古老村落完整保留了就地取材、依山而建的特色干栏式木构民居。

Yóu yú dì chǔ shēn shān xiá gǔ qì hòu duō yǔ de yuán gù, zhè zuò gǔ lǎo cūn luò wán zhěng bǎo liú le jiù dì qǔ cái, yī shān ér jiàn de tè sè gàn lán shì mù gòu mǐn jū.

Do nguyên do nằm sâu nơi hẻm núi non cao cùng khí hậu mưa nhiều, ngôi làng cổ này đã bảo tồn nguyên vẹn những nếp nhà sàn bằng gỗ đặc trưng dựa lưng vào núi và tận dụng vật liệu tại chỗ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : DUYÊN CỐ

HSK 6
(3.0)Danh từ chỉ nơi
chốn

#0994

远方

yuǎnfāng

nơi xa, phương xa, chốn xa xôi

深空射电望远镜如同人类探索宇宙的敏锐巨眼，静静凝望百亿光年远方的古老星系与浩瀚时空。

Shēn kōng shè diàn wàng yuǎn jìng rú tóng rén lèi tàn suǒ yǔ zhòu de mǐn ruì jù yǎn, jìng jìng níng wàng bǎi yì guāng nián yuǎn fāng de gǔ lǎo xīng xì yǔ hào hàn shí kōng.

Kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu tựa như con mắt khổng lồ nhạy bén của nhân loại khám phá vũ trụ, tĩnh lặng ngưng nhìn các thiên hà cổ xưa và không gian – thời gian bao la nơi phương xa chốn xa xôi cách xa hàng trăm tỷ năm ánh sáng.

18 nét

HÁN VIỆT : VIỄN PHƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0995

远离

yuǎnlí

tránh xa, cách xa, rời xa

大科学深空天文观测基地选址在远离城市光污染与工业电磁干扰的高海拔寂静深山峡谷之中。

Dà kē xué shēn kōng tiān wén guān cè jī dì xuǎn zài yuǎn lí chéng shì guāng wū rǎn yǔ gōng yè diàn cí gān rǎo de gāo hǎi bá jì jìng shēn shān xiá gǔ zhī zhōng.

Căn cứ quan trắc thiên văn không gian sâu khoa học lớn lựa chọn địa điểm đặt tại vùng hẻm núi sâu tĩnh mịch độ cao lớn cách xa tránh xa sự can nhiễu điện từ công nghiệp và ô nhiễm ánh sáng đô thị.

23 nét

HÁN VIỆT : VIỄN LY

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#0996

远远

yuǎnyuǎn

xa xa, vượt xa, từ đằng xa

新一代国产高通量人工智能算力芯片的实测数据吞吐效能，远远超出了先前的既定设计预期。

Xīn yí dài guó chǎn gāo tōng liàng rén gōng zhì néng suàn lì xīn piàn de shí cè shù jù tǒnɡ tǔ xiǎo néng, yuǎn yuǎn chāo chū le xiān qián de jì dìng shè jì yù qī.

Hiệu năng lưu chuyển dữ liệu đo đạc thực tế của dòng chip sức mạnh tính toán trí tuệ nhân tạo thông lượng cao sản xuất trong nước thế hệ mới đã vượt xa vượt xa ngoài dự kiến thiết kế đã định trước đó.

18 nét

HÁN VIỆT : VIỄN VIỄN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0997

约定

yuēdìng

hẹn ước, quy ước ước định, thỏa thuận

中外科学家共同签署国际开放科学倡议，约定在全球重大气候变化与生物多样性数据共享上开展深度合作。

Zhōng wài kē xué jiā gòng tóng qiān shǔ guó jì kāi fàng kē xué chà ng yì, yuē dìng zài quán qiú zhòng dà qì hòu biàn huà yǔ shēng wù duō yàng xìng shù jù gòng xiāng shàng kāi zhǎn shēn dù hé zuò.

Các nhà khoa học trong và ngoài nước cùng ký kết Sáng kiến Khoa học Mở Quốc tế, thỏa thuận hẹn ước quy ước triển khai hợp tác sâu sắc trên việc chia sẻ dữ liệu đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu trọng đại toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT : YÊU ĐỊNH

HSK 6 (3.0)

Động từ

#0998

晕

yūn

choáng váng

老师鼓励大家积极晕，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yūn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực choáng váng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT : VỤNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0999

晕车

yùnnhē

say xe, say tàu xe

我国高速动车组采用先进的主动式倾摆与主动减振降噪控制技术，极大降低了列车晃动与旅客晕车概率。

Wǒ guó gāo sù dòng chē zǔ cǎi yòng xiān jìn de zhǔ dòng shì qīng bǎi yǔ zhǔ dòng jiǎn zhèn jiàng zhào kòng zhì jì shù, jí dà jiàng dī le liè chē huàng dòng yǔ lǚ kè yùn chē gài lǜ.

Đoàn tàu động lực cao tốc nước ta áp dụng công nghệ điều khiển tiêu âm giảm chấn chủ động và nghiêng thân xe chủ động tiên tiến, giảm thiểu tối đa độ rung lắc của tàu và xác suất say xe say tàu xe của hành khách.

21 nét

HÁN VIỆT : VỤNG XA

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1000

允许

yǔnxǔ

cho phép, thừa nhận

在进入国家级高等级生物安全实验室前，未经任何管人员授权允许，严禁擅自带出任何实验样本。

Zài jìn rù guó jiā gāo děng jí shēng wú ān quán shí yàn shì qiǎn, wèi jīng zhǔ rèn hé guǎn rén yuǎn shòu quán yǔn xǔ, yán jìn shàn zì dài chū rèn hé shí yàn yàng běn.

Trước khi bước vào phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp cao quốc gia, khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của người phụ trách, nghiêm cấm tuyệt đối mang bất kỳ mẫu vật nào ra ngoài.

25 nét

HÁN VIỆT : DUYỄN HỨA

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1001

运作

yùnzuo

vận hành, hoạt động cơ chế; thao tác điều hành

国家实验室探索建立了高效灵活的新型科研管理体制与市场化成果转化运作机制。

Guó jiā shí yàn shì tàn suǒ jiàn lì le gāo xiào líng huó de xīn xíng kē yán guǎn lǐ tǐ zhì yǔ shì chǎng huà guǒ zhuàn huà yùn zuò jī zhì.

Phòng thí nghiệm quốc gia đã tìm tòi xây dựng thể chế quản lý nghiên cứu khoa học kiểu mới linh hoạt hiệu quả cao cùng cơ chế điều hành hoạt động vận hành chuyển hóa thành quả theo định hướng thị trường.

21 nét

HÁN VIỆT : VẬN TÁC

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1002

杂

zá

phức tạp, lộn xộn, tạp nham; pha tạp tổng hợp (fúzà)

超算中心多物理场耦合仿真系统能够在极端复杂复杂的边界条件下实现超大规模高精度流固热一体化计算。

Chāo suàn zhōng xīn duō wù lǐ chǎng liú hé fǎng zhēn xì tǒng néng gòu zài jí duǎn fù zá fù zá de biān jiè tiáo jiàn xià shí xiàn chāo dà guī mó gāo jīng dù liú gù rè yī tǐ huà jì suàn.

Hệ thống mô phỏng ghép đa trường vật lý của Trung tâm Siêu máy tính có thể thực hiện tính toán tích hợp nhiệt – chất lưu – chất rắn độ chính xác cao quy mô siêu lớn dưới các điều kiện biên vô cùng phức tạp tạp chất đa dạng.

10 nét

HÁN VIỆT : TẠP

HSK 6
(3.0)Tính từ / Động từ /
Danh từ

#1003

再生

zàishēng

tái sinh, tái tạo, tái sinh hồi phục

我国建成了全球规模最大的可再生能源发电系统，风电与光伏装机容量稳居世界第一。Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà de kē zài shēng néng yuán fā diàn xì tǒng, fēng diàn yǔ guāng fú zhuāng jī róng liàng wēn jù shì dì yī.

Nước ta đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống phát điện năng lượng tái sinh tái tạo quy mô lớn nhất thế giới, công suất lắp đặt quang điện và điện gió giữ vững vị trí số một thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: TÁI SINH

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1004

再说

zài shuō

Nói lại lần nữa

老师鼓励大家积极再说，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zài shuō, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Nói lại lần nữa, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: TÁI THUYẾT

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1005

遭到

zāodào

gặp phải, bị phải, hứng chịu (tai họa/trắc trở)

面对外部个别势力的单边极限技术封锁打压，我国高新技术产业链在遭到打压中更加坚韧挺拔、自立自强。Miàn duì wài bù gè bié shì lì de dān biān jí xiàn jì shù fēng suǒ dǎ yā, wǒ guó gāo xīn jì shù chǎn yè liàn zài zāo dào dǎ yā zhōng gèng jiā jiān rèn tǐng bá, zì lì zì qiáng.

Đứng trước sự chèn ép phong tỏa công nghệ giới hạn đơn phương của một vài thế lực bên ngoài, chuỗi ngành công nghệ cao nước ta trong khi hứng chịu bị phải sự chèn ép lại càng trở nên tự chủ tự cường, kiên cường vững chãi hơn.

27 nét

HÁN VIỆT: TAO ĐÁO

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1006

遭受

zāo shòu

chịu đựng, gánh chịu (tổn thất, thảm họa, thiệt hại)

沿海防灾减灾工程体系在超强台风正面登陆袭击中经受住了严峻考验，确保了受灾地区未遭受重大人员伤亡与财产损失。Yán hǎi fáng zāi jiǎn zāi gōng chéng tǐ xì zài zhāo qiáng tái fēng zhèng miàn dēng lù xí jī zhòng jīng shòu zhù le yán jùn kǎo yàn, què bǎo le shòu zāi dì qū wèi zāo shòu zhòng dà rén yuán shāng wáng yǔ cái chǎn sǔn shī.

Hệ thống công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai ven biển trong đợt tấn công đổ bộ trực diện của siêu bão đã đứng vững trước thử thách hiểm nghèo, bảo đảm cho vùng bị ảnh hưởng không phải gánh chịu thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và thương vong về người.

23 nét

HÁN VIỆT: TAO THỌ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1007

遭遇

zāo yù

bắt gặp, gặp phải (khó khăn, hiểm cảnh); cảnh ngộ

极地科考破冰船在穿越魔鬼西风带时遭遇了数十年来罕见的十二级特大狂风巨浪，全体队员沉着应对化险为夷。Jí dì kē kǎo pò bīng chuán zài chuān yuè mó guǐ xī fēng dài shí zāo yù le shù shí nián lái hǎn jiàn de shí èr jí tè dà kuáng fēng jù làng, quán tǐ duì yuán chén zhuó yìng duì huà xiǎn wéi yí.

Tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực khi băng qua Vành đai Gió Tây ma quỷ đã gặp phải đợt sóng to gió lớn cấp 12 đặc biệt lớn hiếm thấy trong mấy chục năm qua, toàn thể đội viên đã bình tĩnh ứng phó biến nguy thành an.

25 nét

HÁN VIỆT: TAO NGỘ

HSK 6
(3.0)Danh từ chỉ thời gian /
Phó từ

#1008

早晚

zǎowǎn

sớm muộn, sớm tối, trước sau gì cũng

只要我们坚定不移推进自主创新、敢啃硬骨头，卡脖子技术瓶颈早晚会被我们彻底攻克突破。Zhǐ yào wǒ men jiǎn dīng bù yí tuī jìn zì zhù chuàng xīn, gǎn kěn yìng gǔ tóu, qiǎ bó zǐ jī shù píng jīng zǎo wǎn huì bèi wǒ men chè dǐ gōng kè tū pò.

Chỉ cần chúng ta kiên định không ngừng thúc đẩy tự chủ đổi mới sáng tạo, dám gặm khúc xương cứng thì nút thắt công nghệ nghẽn cổ chai sớm muộn trước sau gì cũng sẽ bị chúng ta chinh phục đột phá triệt để.

17 nét

HÁN VIỆT: TẢO VẤN

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1009

增进

zēngjìn

tăng cường, bồi đắp nâng cao, thúc đẩy gắn kết

深入开展多边国际科技交流与青年学者互访，有力增进了世界各国科学家之间的学术互信与深厚友谊。Shēn rù kāi zhān duō biān guó jì kē jì jiāo liú yǔ qīng nián xué zhě hù fǎng, yǒu lì zēng jìn le shì jì jiè gē guó kē xué jiā zhī jiān de xué shù hù xìn yǔ shēn hòu yǒu yì.

Triển khai sâu sắc các hoạt động thăm viếng lẫn nhau của các học giả trẻ và giao lưu khoa học công nghệ quốc tế đa phương đã bồi đắp nâng cao tăng cường mạnh mẽ tình hữu nghị sâu đậm và sự tin cậy học thuật lẫn nhau giữa các nhà khoa học các nước trên thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: TĂNG TIẾN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1010

增值

zēngzhí

gia tăng giá trị, tăng giá trị; gia tăng sinh lời

通过科技成果高效转化与深度加工赋能，传统高品质特色农产品实现了数倍的高质量增值增效。Tōng guò kē jì chéng guǒ gāo xiào zhuǎn huà yǔ shēn dù jiā gōng fù néng, chuán tǒng gāo pǐn zhì tè sè nóng chǎn pǐn shí xiàn le shù bèi de gāo zhì liàng zēng zhí zēng xiào.

Thông qua tiếp sức bằng chế biến sâu và chuyển hóa hiệu quả cao thành quả khoa học công nghệ, các nông sản đặc sắc chất lượng cao truyền thống đã thực hiện nâng cao hiệu quả gia tăng giá trị tăng giá trị chất lượng cao gấp nhiều lần.

24 nét

HÁN VIỆT: TĂNG TRỊ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#1011

扎

zhā

cắm sâu, cắm rễ (zhāgēn); đâm châm; vững chắc (zhāshi)

广大青年科技工作者把青春深深扎根在祖国西部边疆与大科学装置工程一线，用奋斗书写报国华章。Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě bǎ qīng chūn shēn shēn zhā gēn zài zǔ guó xī bù biān jiāng yǔ dà kē xué zhuāng zhì gōng chéng yì xiàn, yòng fèn dòu shū xiě bào guó huá zhāng.

Đông đảo những người làm khoa học công nghệ trẻ tuổi cắm sâu cắm rễ tuổi thanh xuân của mình sâu vào tuyến đầu công trình thiết bị khoa học lớn và biên cương phía Tây của Tổ quốc, dùng sự phấn đấu viết nên áng văn chương phụng sự non sông.

9 nét

HÁN VIỆT: TRÁT



HSK 6 (3.0)

Tính từ

#1012

扎实

zhā shi

vững chắc, vững vàng bài bản,
thực chất sâu sát

青年科技领军人才当打下极其扎实深厚的数学与物理基础，方能在前沿交叉学科攻关中厚积薄发、勇攀高峰。

Qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái dāng dǎ xià jí qí zhā shí shēn hòu de shù xué yǔ wù lǐ jī chǔ, fāng néng zài qián yán jiāo chā xué kē gōng guān zhōng hòu jī bó fā, yǒng pān gāo fēng.

Nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ trẻ tuổi cần đặt nền móng vật lý và toán học vô cùng vững chắc sâu dày, thì mới có thể tích lũy sâu dày bậc lộ rục rỏ, dùng cảm trào lên đỉnh cao trong các trận đánh vượt khó ngành học liên ngành tiên phong.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÁT THỰC

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1013

炸

zhà

nổ tung, đánh nổ; chiến rán dầu mỡ
(zhá)

在大型水利水电工程爆破现场，工程师采用精准毫秒延期微差爆破技术，确保大坝基础开挖绝对安全精准。

Zài dà xíng shuǐ liú shuǐ diàn gōng chéng bào pò xiàn chǎng, gōng chéng shī cái yòng jǐng zhǔn háo miǎo yǎn qī wēi chà bào pò jì shù, què bǎo dà bà jī chǔ kāi wā jué duì ān quán jīng zhǔn.

Tại hiện trường nổ mìn công trình thủy lợi thủy điện cỡ lớn, các kỹ sư áp dụng kỹ thuật nổ mìn vi sai giãn cách mili-giây chuẩn xác, bảo đảm việc đào bới nền móng đập an toàn chuẩn xác tuyệt đối không bị nổ tung chấn động búa bãi.

10 nét

HÁN VIỆT: TRÁC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1014

炸弹

zhà dàn

quả bom, bom đạn

公安特警排爆专家操纵完全自主研发的高精度防爆排爆机器人，在实战演练中成功精准拆除复杂爆炸装置。

Gōng ān tè jǐng pái bào zhuān jiā cāo zòng wán quán zì yǎn fā de gāo jīng dù fáng bào pái bào jī rén, zài shí zhàn yǎn liàn zhōng chéng gōng jīng zhǔn chāi chú fù zá bào zhà zhuāng zhì.

Chuyên gia rà phá bom mìn cảnh sát đặc nhiệm công an điều khiển robot rà phá bom mìn phòng nổ độ chính xác cao do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã tháo gỡ thành công chuẩn xác thiết bị nổ phức tạp quả bom trong diễn tập thực chiến.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÁC ĐẠN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1015

炸药

zhà yào

thuốc nổ, chất nổ công nghiệp

在特长深埋特大铁路隧道开挖中，工程团队严格规范民用炸药精准装药工艺，实现了超高精度的光面爆破开挖。

Zài tè cháng shēn mái tè dà tiě lù suì dào kāi wā zhōng, gōng chéng tuán dui yán gé guī fàn mǐn yòng zhà yào jīng zhǔn zhuāng yào gōng yì, shí xiàn le chāo gāo jīng dù de guāng miàn bào pò kāi wā.

Trong thi công đào hầm đường sắt siêu lớn chôn sâu siêu dài, đội ngũ công trình thực thi quy chuẩn nghiêm ngặt quy trình nạp thuốc nổ thuốc nổ dân dụng chuẩn xác, thực hiện thi công đào nổ mìn bề mặt phẳng độ chính xác siêu cao.

23 nét

HÁN VIỆT: TRÁC DƯỢC

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1016

债

zhài

món nợ

老师鼓励大家积极债，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhài, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực món nợ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: TRÁI

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1017

占据

zhàn jù

chiếm giữ, chiếm lĩnh vị trí chủ
chốt/thị phần

我国在新一代动力电池、特高压输电与光伏新能源装备制造领域持续占据着全球绝对领先地位与庞大国际市场份额。

Wǒ guó zài xīn yí dài dòng lì diàn chí, tè gāo yǎ shù diàn yǔ guāng fú xīn néng yuán zhuāng bèi zhì zào lǐng yù chí xù zhàn jù zhe quán qiú jué duì lǐng xiān dì wèi yú páng dà guó jì shì chǎng fèn é.

Nước ta trong các lĩnh vực chế tạo trang thiết bị năng lượng mới quang điện, truyền tải điện siêu cao áp và pin động lực thể hệ mới liên tục chiếm giữ vị thế dẫn đầu tuyệt đối trên toàn cầu cùng thị phần thị trường quốc tế khổng lồ.

19 nét

HÁN VIỆT: CHIẾM CƯ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1018

战场

zhàn chǎng

chiến trường, trận địa chiến đấu

经济建设是科技创新的主战场，我们要加快推进前沿高新技术成果迅速转化为现实新质生产力。

Jīng jì jiàn shè shì kē jì chuàng xīn de zhǔ zhàn chǎng, wǒ men yào jiā kuài tuī jìn qián yán gāo xīn jì shù chéng guó xuān sù zhuān huà wéi xiàn shí xīn zhì shēng chǎn lì.

Xây dựng kinh tế chính là chiến trường trận địa chính của đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ, chúng ta phải đẩy nhanh thúc đẩy các thành quả công nghệ cao mới tiên phong nhanh chóng chuyển hóa thành lực lượng sản xuất chất lượng mới hiện thực.

19 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN TRÀNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1019

战略

zhàn lüè

chiến lược, tầm nhìn chiến lược vĩ
mô

国家深入实施创新驱动发展战略、区域协调发展战略与人才强国战略，不断塑造高质量发展新动能新优势。

Guó jiā shēn rù shí shì chuàng xīn qū dòng fā zhān zhàn lüè, qū yù xié tiáo fā zhān zhàn lüè yǔ rén cái qiáng guó zhàn lüè, bù duàn sù zào gāo zhì liàng fā zhān xīn dòng néng xīn yōu shì.

Nhà nước đi sâu thực thi Chiến lược Nhân tài Làm mạnh Đất nước, Chiến lược Phát triển Phối hợp Vùng và Chiến lược Đổi mới Thúc đẩy Phát triển, không ngừng định hình nên những lợi thế mới và động năng mới cho phát triển chất lượng cao.

21 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN LƯỢC

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1020

战术

zhàn shù

chiến thuật, mưu lược chiến thuật
tác chiến

在复杂电磁环境联合战役实兵演练中，红方突击分队灵活运用无人协同与超低空攻防战术，精准摧毁目标阵地。

Zài fù zá diàn cí huán jīng lián hé shí bīng yǎn liàn zhōng, hóng fāng fēn duì lín gōng wú rén xié tóng yǔ chāo dī kōng gōng fáng zhàn shù, jīng zhǔn cuī huǐ mù biāo zhèn dì.

Trong cuộc diễn tập thực binh chiến dịch liên hợp dưới môi trường điện tử phức tạp, phân đội xung kích quân Đỏ đã vận dụng linh hoạt các chiến thuật đột phá tầm cực thấp và hiệp đồng không người lái, phá hủy chuẩn xác trận địa mục tiêu.

23 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN THUẬT


HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1021

战友

zhànyǒu

đồng đội, bạn chiến đấu

在大科学工程攻坚克难的漫长岁月里，科研团队成员朝夕相处、紧密协作，结下了无比深厚的战友情谊。

Zài dà kē xué gōng chéng gōng gǎn jiǎn de màn cháng suì yuē lǐ, kē yán tuán duì chéng yuán zhāo xī xiāng chǔ, jīn mì xié zuò, jié xià liǎo wú bǐ shēn hòu de zhàn yǒu qíng yì.

Trong những năm tháng dài đằng đẳng vượt khó công trình khoa học lớn, các thành viên trong đội ngũ nghiên cứu ngày đêm kề vai sát cánh, hợp tác chặt chẽ, kết nên tình cảm bạn chiến đấu đồng đội vô cùng sâu đậm.

22 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN HỮU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1022

站台

zhàntái

sân ga, thêm ga đường sắt

现代化高铁车站全面配备了智能安全屏蔽门与无障碍升降平台，旅客在宽敞整洁的站台上井然有序候车。

Xià dài huà gāo tiě chē zhàn quán miàn pèi bèi le zhì néng ān quán píng bì mén yǔ wú zhàng ài shēng jiàng píng tái, lǚ kè zài kān chǎng zhěng jié jié de zhàn tái shàng jìng rán yǒu xù hòu chē.

Nhà ga đường sắt cao tốc hiện đại hóa trang bị toàn diện bộ nâng hạ không rào cản và cửa chắn an toàn thông minh, hành khách xếp hàng trật tự chờ tàu trên sân ga thêm ga khang trang sạch sẽ rộng rãi.

26 nét

HÁN VIỆT : TRẠM ĐÀI

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#1023

章

zhāng

chương (sách/điều lệ); con dấu ấn tín; bài văn (thiên chương)

在实现高水平科技自立自强的伟大征程中，广大科技工作者正在谱写属于新时代的壮丽科学华章。

Zài shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de wēi dà zhēng chéng zhōng, guāng dà kē jì gōng zuò zhě zhēng zài pǔ xiě shǔ yú xīn shí dài de zhuàng lì kē xué huá zhāng.

Trong hành trình vĩ đại thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, đông đảo những người làm khoa học đang viết nên những áng văn chương bài văn khoa học tráng lệ thuộc về thời đại mới.

13 nét

HÁN VIỆT : CHƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1024

长短

chángduǎn

độ dài ngắn, sự dài ngắn; chuyện đúng sai dènh pha

大科学装置超精密机械构件的几何加工精度要求极高，每一个细微部件的长度尺寸公差均控制在微米以内。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì jī xié gòu jiàn de jī hé jiā gōng jīng dù yāo qiú jí gāo, měi yí gè xì wēi bù jiàn de cháng dù chí cùn gōng chāi jūn kòng zhì zài wēi mǐ yǐ nèi.

Yêu cầu độ chính xác gia công hình học cấu kiện cơ khí siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn cực kỳ cao, dung sai kích thước độ dài ngắn dài ngắn của từng chi tiết nhỏ bé đều được kiểm soát trong phạm vi dưới micromet.

24 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG ĐOÀN

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#1025

长假

chángjiǎ

kỳ nghỉ dài, đợt nghỉ lễ dài ngày

在国庆长假期间，大科学工程施工现场的数千名科研骨干与建设者依然坚守岗位、抢抓工程黄金建设期。

Zài guó qīng cháng jiǎ qī jiān, dà kē xué gōng chéng shì gōng xiàn chǎng de shù qiān míng kē yán gǔ gàn yǔ jiàn sù zhě yī rán jiān shǒu gǎng wèi, qiǎng zhuā gōng chéng huáng jīn jiàn shè qī.

Trong kỳ nghỉ dài đợt nghỉ lễ dài ngày Quốc khánh, hàng ngàn cán bộ nòng cốt nghiên cứu và những người xây dựng tại hiện trường thi công công trình khoa học lớn vẫn kiên trì bám trụ vị trí, tranh thủ giai đoạn thi công vàng của công trình.

24 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG GIẢ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#1026

长久

chángjiǔ

lâu dài, trường cửu, bền vững dài lâu

唯有牢牢掌握关键核心技术自主权，国家高新技术产业发展才能获得长久稳定的安全保障。

Wéi yǒu láo láo zhǎng wò guān jiàn hé xīn jī shù zì zhǔ quán, guó jiā gāo xīn jī shù chǎn yè fā zhǎn cái néng huò dé cháng jiǔ wěn dìng de ān quán zhàn lüè bǎo zhàng.

Chỉ khi nắm chắc quyền tự chủ công nghệ lõi then chốt, sự phát triển ngành công nghệ cao của đất nước mới có thể giành được sự bảo đảm chiến lược an toàn lâu dài trường cửu bền vững.

21 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG CỬU

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1027

长跑

chángpǎo

chạy đường dài, chạy cự ly dài (cuộc đua marathon)

前沿基础科学探索是一场比拼耐力与韧性的学术长跑，需要科研人员甘坐冷板凳、下苦功夫潜心钻研。

Qián yán jī chǔ kē xué tàn suǒ shì yí chǎng bǐ pīn nài lì yǔ rèn xìng de xué shù cháng pǎo, xū yào kē yán rén yuán gān zuò lěng bǎn dēng, xià kǔ gōng fu qián xīn zuān yán.

Khám phá khoa học cơ bản tiên phong là một cuộc chạy cự ly dài chạy đường dài học thuật so tài về sự dẻo dai và sức bền, đòi hỏi cán bộ nghiên cứu phải tinh nguyện ngồi ghế băng lạnh, dày công khổ luyện chuyên tâm nghiên cứu sâu.

21 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG BẢO

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#1028

长远

chángyuǎn

lâu dài, dài hạn, nhìn xa trông rộng (tầm nhìn)

我们要树立长远战略眼光，保持战略定力，下大力气抓好基础研究与颠覆性前沿技术战略布局。

Wǒ men yào shù lì cháng yuǎn zhàn lüè yǎn guāng, bǎo chí zhàn lüè dìng lì, xià dà lì qì zhuā hǎo jī chǔ yán jiū yǔ diǎn fù xìng qián yán jī shù zhàn lüè bù jú.

Chúng ta phải xác lập tầm nhìn chiến lược lâu dài dài hạn, giữ vững định lực chiến lược, dốc sức lớn làm thật tốt bố cục chiến lược công nghệ tiên phong mang tính cách mạng và nghiên cứu cơ bản.

19 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG VIỄN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1029

掌声

zhǎngshēng

tiếng vỗ tay, tràng pháo tay giòn giã

在大科学工程表彰盛典上，全场数千名代表起立为功勋战略科学家致以经久不息的热烈掌声与崇高敬意。

Zài dà kē xué gōng chéng biǎo chāng shèng diǎn shàng, quán chǎng shù qiān míng dài biǎo qǐ lì wéi gōng xūn zhàn lüè kē xué jiā biǎo yǐ jīng jǐu bù xī de rè liè zhǎng shēng yǔ chóng gāo jīng yì.

Tại đại lễ tuyên dương công trình khoa học lớn, hàng ngàn đại biểu toàn trường đã đứng dậy dành những tràng pháo tay tiếng vỗ tay nồng nhiệt kéo dài không dứt cùng niềm tôn kính cao đẹp nhất gửi tới các nhà khoa học chiến lược có công lao.

24 nét

HÁN VIỆT : CHƯỜNG THANH



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1030

账

zhàng

sổ sách, tài khoản kế toán, công nợ

国家科技经费全面推行数字化规范管理与绩效评价机制，确保每一笔科研财政资金账目清晰、使用高效。

Guó jiā kē jī jīng fèi quán miàn tuī xíng shù zì guǎn lǐ yǔ xìng jià píng jià zhī zhī, què bǎo měi yī bǐ kē yán cái zhī jīn zhàng mù qīng xī, shǐ yòng gāo xiào.

Kinh phí khoa học công nghệ quốc gia đẩy mạnh toàn diện cơ chế đánh giá hiệu quả và quản lý chuẩn hóa số hóa, bảo đảm từng khoản sổ sách tài khoản nguồn vốn ngân sách nghiên cứu khoa học đều minh bạch rõ ràng, sử dụng hiệu quả cao.

8 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1031

账户

zhàng hù

tài khoản (ngân hàng, kỹ thuật số)

为了保障公民个人数字资产与资金安全，国家反诈中心建议大家开通银行账户大额转账多重安全验证。

Wèi le bǎo zhàng gōng mín gè rén shù zì zī chǎn yú zì jīn ān quán, guó jiā fǎn zhà zhōng xīn jiàn yì dà jiǎ kāi tōng yín háng zhàng hù dà é zhuǎn zhàng duō zhòng ān quán yàn zhèng.

Nhằm bảo vệ an toàn tài sản số và tiền gửi cá nhân của công dân, Trung tâm Phòng chống Lừa đảo Quốc gia khuyến nghị mọi người kích hoạt xác thực an toàn đa lớp cho các giao dịch chuyển khoản lớn trên tài khoản ngân hàng.

22 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG HỘ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1032

障碍

zhàng ài

chướng ngại vật, rào cản trở ngại
cản trở

深化全国统一大市场建设必须坚决破除地方保护与市场准入壁垒，彻底清除阻碍要素自由流通的各类制度性障碍。

Shēn huà quán guó tóng yī dà shì chǎng jiàn shè bì xū jiǎn jué pò chú dì fāng bǎo hù yǔ shì chǎng zhǔn rù bì lǐ, chè dǐ qīng chú zǔ ài yào sù zì yóu liú tōng de gè lèi zhì dù xìng zhàng ài.

Làm sâu sắc việc xây dựng Đại thị trường Thống nhất Toàn quốc bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường và bảo hộ cục bộ địa phương, thanh trừ triệt để mọi rào cản chướng ngại mang tính thể chế cản trở sự lưu thông tự do của các yếu tố sản xuất.

21 nét

HÁN VIỆT: CHƯỚNG NGẠI

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1033

招

zhāo

tuyển dụng, chiêu mộ; vẫy gọi;
chiêu thức tuyển chiêu

国家重点实验室面向全球公开招聘高水平青年科技领军人才，全力打造国际一流的基础科学创新高地。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì miàn xiàng quán qiú gōng kāi zhāo mù gāo shuǐ píng qīng nián kē jī lǐng jūn rén cái, quán lì dǎ zào guó jì yī liú de jī chǔ kē xué chuāng xīn gāo dì.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia công khai chiêu mộ tuyển dụng nhân tài dẫn đầu khoa học công nghệ trẻ tuổi trình độ cao trên toàn cầu, dốc toàn lực kiến tạo vùng đất cao đối mới sáng tạo khoa học cơ bản hàng đầu thế giới.

10 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1034

招聘

zhāo pìn

tuyển dụng, chiêu mộ

为满足集团全球化业务飞速拓展的用人需求，公司人力资源部启动了面向全球知名学府的春季校园招聘。

Wèi mǎn zú jī tuán quán qiú huà yè wù fēi sù tuò de yòng rén xū qiú, gōng sī rén lǐ zī yuán bù qǐ dòng le miàn xiàng quán qiú zhī míng xué fú de chūn jì xué yuán zhāo pìn.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho đà mở rộng kinh doanh toàn cầu thần tốc của tập đoàn, Phòng Nhân sự công ty đã khởi động đợt tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp mùa xuân tại các trường đại học danh tiếng thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU SÍNH

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#1035

照样

zhào yàng

vẫn cứ như cũ, y như trước không
đổi

尽管深冬高原边关天寒地冻、积雪没膝，边防官兵照样按照战备训练计划顶风冒雪展开全科目实战化战备巡逻。

Jìn guǎn shēn dōng gāo yuán biān guān tiān hán dì dòng, jī xuě méi xī, biān fáng guān bīng zhào yàng àn zhào zhàn bèi xùn liàn jì huà dīng fēng mào xuě zhàn kāi quán kē mù shí zhàn huà zhàn bèi xùn luó.

Dẫu giữa mùa đông biên cương cao nguyên trời đất giá rét căm căm, tuyết rơi dày ngập đầu gối, các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng vẫn cứ như cũ theo đúng kế hoạch huấn luyện sẵn sàng chiến đấu đội mưa tuyết đạp gió rét triển khai tuần tra sẵn sàng chiến đấu thực chiến hóa toàn bộ các đề mục.

20 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU DẠNG

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1036

照耀

zhào yào

chiếu rọi, tỏa sáng rực rỡ soi đường

马克思主义真理的光芒照耀着中国式现代化前进道路，指引着中华民族走向伟大复兴的历史航程。

Mǎ kè sī zhǔ yì zhēn lǐ de guāng máng zhào yào zhe zhōng guó shì xiàn dài huà qián jìn dào lù, zhǐ yǐn zhe zhōng huá mín zú zǒu xiàng wéi dà fù xīng de lì shǐ háng chéng.

Ánh hào quang của chân lý chủ nghĩa Mác chiếu rọi soi đường cho con đường tiến lên của hiện đại hóa đất nước, dẫn lối chỉ đường cho hải trình lịch sử của dân tộc bước tới phục hưng vĩ đại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU DIỆU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1037

哲学

zhé xué

triết học

马克思主义哲学深刻揭示了自然界、人类社会与思维发展的普遍本质规律，是指导人类解放的强大思想武器。

Mǎ kè sī zhǔ yì zhé xué shēn kè jiē shì le zì rán jiè, rén lèi shǐ huì sī wéi fā zhǎn de pǔ biān běn zhī guī lǜ, shì zhǐ dǎo rén lèi jiě fàng de qiáng dà sī xiǎng wǔ qì.

Triết học Mác - Lênin đã hé lộ sâu sắc các quy luật bản chất phổ quát của giới tự nhiên, xã hội loài người và sự phát triển tư duy, là vũ khí tư tưởng mạnh mẽ chỉ đạo sự nghiệp giải phóng con người.

24 nét

HÁN VIỆT: TRIẾT HỌC

HSK 6 (3.0)

Cụm từ / Liên từ

#1038

这就是说

zhè jiù shì shuō

điều này có nghĩa là, tức là

新型超导量子比特相干寿命大幅提升了两个数量级，这就是说量子计算机的大规模容错纠错运算已成为可能。

Xīn xíng chāo dǎo liàng zǐ bǐ tè xiāng gān shòu mìng dà fú tíng le liǎng gè shù liàng jí, zhè jiù shì shuō liàng zǐ jì suàn jī de dà guī mó róng cuò jiù cuò yùn suàn yì chéng wéi kě néng.

Tuổi thọ kết hợp của qubit lượng tử siêu dẫn kiểu mới đã nâng cao vượt bậc thêm hai bậc độ lớn, điều này có nghĩa là tức là việc tính toán sửa lỗi chịu lỗi quy mô lớn của máy tính lượng tử đã trở thành hiện thực.

35 nét

HÁN VIỆT: GIÁ TỰ THỊ THUYẾT


HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1039

镇

zhèn

thị trấn, thị trấn nhỏ; trấn áp trấn giữ

依托大科学装置与高科技产业集群，昔日偏远的小山村如今蝶变成了享誉全国的现代硬科技特色小镇。

Yī tuō dà kē xué zhuāng zhì yǔ gāo kē jì chān yè jī qún, xī rì piān yuǎn de xiǎo shān cūn jīn rì jiàn biàn chéng wéi le xiǎng yù quán guó de xiàn dài yòng kē jì tè sè xiǎo zhèn.

Dựa vào cụm ngành công nghệ cao và thiết bị khoa học lớn, ngôi làng miền núi xa xôi thuở nào ngày nay đã lột xác trở thành thị trấn thị trấn nhỏ đặc sắc công nghệ cứng hiện đại hóa nổi danh khắp cả nước.

10 nét

HÁN VIỆT: TRẤN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1040

争夺

zhēng duó

tranh đoạt, cạnh tranh quyết liệt giành lấy

在全球新一轮科技革命中，各国围绕战略前沿关键核心技术知识产权与高端拔尖人才的争夺与竞争日趋激烈。

Zài quán qiú xīn yī lún kē jì gé míng zhòng, gè guó wéi rào zhàn lüè qián yán guān jiàn hé xīn jì shù zhǐ shǐ chān quán yǔ gāo duān bá jiān rén cái de zhēng duó yǔ jìng zhēng rì qū jī liè.

Trong làn sóng cách mạng khoa học công nghệ mới trên toàn cầu, cuộc tranh đoạt cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia xoay quanh nhân tài xuất chúng cao cấp và quyền sở hữu trí tuệ công nghệ lõi then chốt tiên phong chiến lược ngày càng trở nên gay gắt.

18 nét

HÁN VIỆT: TRANH ĐOẠT

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1041

整顿

zhěng dùn

chỉnh đốn, chấn chỉnh sắp xếp lại trật tự

国家深入开展医药领域腐败问题集中整治与行业作风全面整顿，坚决守护人民群众看病就医切身利益与医保资金安全。

Guó jiā shēn rù kāi zhān yí yào líng yù fù bài wèn tí jī zhōng zhěng zhì yú háng yè zuò fēng quán miàn zhěng dùn, jiǎn jué shǒu hù rén mín quán zhòng kàn bìng jì yǐ qiè shēn lì yì yǔ yī bǎo zī jīn ān quán.

Nhà nước đi sâu triển khai chỉnh đốn chấn chỉnh toàn diện tác phong ngành nghề cùng việc xử lý tập trung vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực y dược, kiên quyết bảo vệ an toàn nguồn quỹ bảo hiểm y tế và lợi ích thiết thân khám chữa bệnh của quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: CHỈNH ĐỐN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1042

整治

zhěng zhì

chỉnh đốn, cải tạo xử lý, chấn chỉnh

国家全面推进重点流域水环境综合整治工程，长江干流全线水质持续保持优良历史最好水平。

Guó jiā quán miàn tuī jìn zhòng diǎn liú yù shuǐ huán jīng zōng hé shěng tài zhěng zhì gōng chéng, cháng jiāng gàn liú quán xiàn shuǐ zhì chí xù bǎo chí yōu liáng lì shǐ zài hǎo shuǐ píng.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện công trình chấn chỉnh chỉnh đốn cải tạo xử lý sinh thái tổng hợp môi trường nước các lưu vực trọng điểm, chất lượng nước toàn tuyến dòng chính sông Trường Giang liên tục duy trì mức tốt ưu lương cao nhất trong lịch sử.

21 nét

HÁN VIỆT: CHỈNH TRỊ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Giới từ

#1043

正当

zhèng dāng

chính đáng, hợp pháp; đúng vào lúc/thời điểm

国家依法坚决捍卫本国企业在海外的合法权益，坚决反对任何外部强权将经贸科技问题泛政治化泛安全化。

Guó jiā yī fǎ jiǎn jué hàn wèi běn guó qì yè zài hǎi wài de hé fǎ zhèng dāng quán yì, jiǎn jué fǎn duì rěn hé wài bù qiáng quán jiāng jīng mào kē jì wèn tí fàn zhèng zhì huà fàn ān quán huà.

Nhà nước theo quy định của pháp luật kiên quyết bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của các doanh nghiệp nước mình ở nước ngoài, kiên quyết phản đối bất kỳ cường quyền bên ngoài nào chính trị hóa và an ninh hóa thái quá các vấn đề khoa học công nghệ kinh tế thương mại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHÍNH ĐƯƠNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1044

政策

zhèng cè

chính sách, chủ trương chính sách

国家出台了一系列精准有力的减税降费与普惠金融扶持政策，切实为中小微企业纾困解难。

Guó jiā chū tái le yī xì liè jīng zhǔn yǒu lì de jiǎn shuǐ jiàng fèi yǔ pǔ huì jīn róng fú chí zhèng cè, qiè shí wéi xiǎo zhōng wēi qì yè shù kùn jiě nán.

Nhà nước đã ban hành một loạt chính sách hỗ trợ tài chính bao trùm và giảm thuế phí trợ lực mạnh mẽ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc thiết thực cho đông đảo doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

25 nét

HÁN VIỆT: CHÍNH SÁCH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1045

政党

zhèng dǎng

chính đảng, đảng phái chính trị

中国共产党坚持把科技创新摆在国家发展全局的核心位置，团结带领全国人民加快建设世界科技强国。

Zhōng guó gòng chǎn dǎng jiān chí bǎ kē jì chuàng xīn bǎi zài guó jiā fā zhǎn quán jú de hé xīn wèi zhì, tuán jié dài lǐng quán guó rén mín jiǎ kuài jiàn shè shì jiè kē jì qiáng guó.

Đảng Cộng sản Trung Quốc kiên trì đặt đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ vào vị trí cốt lõi trong toàn cục phát triển của đất nước, đoàn kết dẫn dắt nhân dân cả nước đẩy nhanh xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: CHÍNH ĐẢNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1046

政权

zhèng quán

chính quyền, quyền lực nhà nước

我们党的根基在人民、血脉在人民、力量在人民，必须紧紧依靠人民巩固发展社会主义国家政权。

Wǒ men dǎng de gēn jī zài rén mín, xuè mài zài rén mín, lì liàng zài rén mín, bì xū jǐn jìn yī kào rén mín gòng gǔ fǎ zhǎn shè huì zhǔ yì guó jiā zhèng quán.

Nền móng của Đảng ta nằm ở nhân dân, huyết mạch nằm ở nhân dân, nguồn sức mạnh nằm ở nhân dân, bắt buộc phải gắn bó chặt chẽ dựa vào nhân dân để củng cố và phát triển chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa.

24 nét

HÁN VIỆT: CHÍNH QUYỀN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1047

症状

zhèng zhuàng

triệu chứng, biểu hiện bệnh lý lâm sàng

临床专家根据患者发热咳嗽、血氧饱和度下降等早期症状，迅速启动中西医结合抗病毒精准救治方案。

Lín chuāng zhuān jiā gēn jù huàn zhě fā rè ké sǒu, xuè yǎng bǎo hé dù xià jiàng děng zǎo qī zhèng zhuàng, xùn sù qǐ dòng zhōng xī yī jié hé kàng bìng dú jù jīng zhǔn jiù zhì fāng àn.

Chuyên gia lâm sàng căn cứ vào các triệu chứng giai đoạn đầu như độ bão hòa oxy trong máu sụt giảm, ho sốt của bệnh nhân, đã nhanh chóng khởi động phương án cứu chữa chuẩn xác kháng virus kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHỨNG TRẠNG



HSK 6 (3.0)

Đại từ / Danh từ

#1048

之类

zhīlèi

những thứ như thế, các loại đại loại như

做前沿科学研究必须摒弃一切追逐名利与短期功利之类的浮躁心态，踏踏实实攻克底层核心技术难关。

Zuò qián yán kē xué yán jiū bì xū bǐng qì yí qiè zhuī zú míng lì yǔ duǎn qī gōng lì zhī lèi de fú zào xīn tài, tà tà shí shí gōng kè dì céng hé xīn jì shù nán guān.

Làm nghiên cứu khoa học tiên phong bắt buộc phải loại bỏ mọi tâm lý xốc nổi các loại đại loại như những thứ như chạy theo danh lợi và công lợi ngắn hạn, vững vàng thiết thực chinh phục ải khó công nghệ cốt lõi dưới đây.

21 nét

HÁN VIỆT: CHI LOẠI

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1049

支撑

zhī chēng

chống đỡ, làm điểm tựa trụ cột hỗ trợ

高水平科技自立自强是全面建成社会主义现代化强国与实现中华民族伟大复兴的核心战略支撑。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng shì quán miàn jiàn chéng shè huì zhì yì xiàn dài huà qiáng guó yǔ shí xiàn zhōng huá mín zú wēi dà fù xīng de hé xīn zhàn lüè zhī chēng.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao chính là điểm tựa trụ cột chống đỡ chiến lược hạt nhân cốt lõi để xây dựng thành công toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa và thực hiện phục hưng vĩ đại của dân tộc.

25 nét

HÁN VIỆT: CHI CHỐNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1050

支援

zhī yuán

chi viện, hỗ trợ tiếp sức giúp đỡ

在发生特大地震地质灾害后，全国十余个对口支援省市的专业抢险救援与医疗医疗队星夜驰援灾区一线。

Zài fā shēng tè dà dì zhèn dì zhì zài dì zài hài hòu, quán guó shí yú gè duì kǒu zhī yuán shèng shì de zhuān yè qiǎng xiǎn jiù yuán yǔ yī liáo yī liáo duì xīng yè chí yuán zài qū yī xiàn.

Sau khi xảy ra thảm họa địa chất động đất đặc biệt lớn, các đội ngũ y tế cứu thương và cứu hộ cứu nạn chuyên nghiệp của hơn mười tỉnh thành phố chi viện đối ứng trên toàn quốc đã đầu đêm suốt sáng lao tới chi viện tuyến đầu vùng thiên tai.

22 nét

HÁN VIỆT: CHI VIỆN

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#1051

枝

zhī

cành, nhánh cây; cành hoa (lượng từ)

初春时节，雪域高原漫山遍野的高山野生杜鹃花缀满枝头，在蔚蓝苍穹与巍峨雪山映衬下分外妖娆。

Chū chūn shí jié, xuě yù gāo yuán mǎn shān biàn yě de gāo shān yě shēng dù jiān huā zhuì mǎn zhī tóu, zài wèi lán cāng qióng yǔ wēi é xuě shān yǐng chèn xià fèn wài yāo ráo.

Vào tiết đầu xuân, hoa đỗ quyên dã sinh vùng núi cao nở rộ khắp núi đồi cao nguyên phủ đầy trên các cành cây nhánh cây, dưới sự soi bóng của các đỉnh núi tuyết sừng sững và bầu trời xanh ngắt trông càng thêm kiểu điểm rục rở.

10 nét

HÁN VIỆT: CHI

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#1052

知名

zhī míng

danh tiếng, nổi tiếng, có tên tuổi

大科学装置开放共享吸引了海内外众多知名顶尖学者前来开展前沿量子物理与新型材料微观实验。

Dà kē xué zhuāng zhì kāi fàng gòng xiǎng xī yīn le hǎi nèi wài zhòng duō zhī míng dīng jiān xué zhě qián lái kāi zhǎn qián yán liàng zǐ wù lǐ yǔ xīn xíng cái liào wēi guān shí yǎn.

Việc mở cửa chia sẻ thiết bị khoa học lớn đã thu hút đông đảo các học giả hàng đầu nổi tiếng danh tiếng trong và ngoài nước tới triển khai các thực nghiệm vĩ mô vật liệu kiểu mới và vật lý lượng tử tiên phong.

27 nét

HÁN VIỆT: TRI DANH

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1053

织

zhī

dệt, đan dệt; dệt nên tạo mạng lưới

我国完全自主研发的新一代三维立体碳纤维编织机，成功织造出了大飞机大型一体化轻量化机翼主梁构件。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhī de xīn yí dài sān wéi tǐ tàn xiān wéi biān zhī jī, chéng gōng zhī zào chū le dà fēi jī dà xíng yī tǐ huà qīng liàng huà jī yǐ zhǔ liáng gòu jiàn.

Máy dệt đan dệt bền sợi carbon lập thể 3D thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã dệt dệt nên thành công cấu kiện dầm chính cánh máy bay siêu nhẹ tích hợp nguyên khối cỡ lớn của máy bay cỡ lớn.

11 nét

HÁN VIỆT: CHỨC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1054

直升机

zhíshēngjī

máy bay trực thăng, trực thăng

我国完全自主研发的新型大型高原原型先进多用途直升机，在雪域高原紧急救援与应急救援中展现出强大性能。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhī de xīn xíng dà xíng gāo yuán gāo yuán xíng xiān jìn duō yòng tú zhī shēng jī, zài xuě yù gāo yuán jǐn jí jiù yuán yǔ yìng yuán zhōng zhǎn xiàn chū qiáng dà xíng néng.

Dòng máy bay trực thăng trực thăng đa năng tiên tiến kiểu mới dạng cao nguyên cỡ lớn do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã phổ biến tính năng hùng mạnh trong tuần tra khẩn cấp và cứu nạn khẩn cấp trên cao nguyên tuyết trắng.

31 nét

HÁN VIỆT: TRỰC THĂNG CƠ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1055

职责

zhí zé

chức trách, trách nhiệm và bổn phận

广大科技工作者要牢记科技报国、创新为民的神圣使命职责，把论文写在祖国广袤的大地之上。

Guǎng dà kē jì gōng zuò zhě yào lǎo jì kē jì bào guó, chuàng xīn wéi mín de shén shèng shǐ mìng zhí zé, bǎ lǎn wén xiě zài zǔ guó guǎng mào de dà dì zhī shàng.

Đông đảo những người làm công tác khoa học công nghệ cần khắc ghi trách nhiệm bổn phận chức trách sứ mệnh thiêng liêng đối mới sáng tạo vì nhân dân, phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, viết những trang luận văn trên mảnh đất bao la của Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: CHỨC TRÁCH

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1056

止

zhǐ

Dừng lại

老师鼓励大家积极止，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhǐ, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Dừng lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: CHỈ



HSK 6 (3.0)

Phó từ

#1057

只得

zhǐdé

đành phải, chỉ còn cách là

面对国外严密的技术封锁与专利壁垒，我们没有任何退路，只得坚定不移走自主研发创新之路。

Miàn đối quốc wài yán mì de jì shù fēng suǒ yǔ zhuān lì bǐ lǐ, wǒ men méi yǒu rèn hé tuì lù, zhǐ dé jiǎn dìng bù yí zǒu zì zhǔ yán fā chuàng xīn zhī lù.

Đứng trước rào cản bằng sáng chế và sự phong tỏa công nghệ nghiêm ngặt của nước ngoài, chúng ta không có bất kỳ con đường lùi nào, đành phải chỉ còn cách là kiên định không ngừng bước đi trên con đường đổi mới sáng tạo tự chủ nghiên cứu phát triển.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: CHỈ ĐẮC

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#1058

只顾

zhǐgù

chỉ mãi mê, chỉ lo, chỉ chăm chăm

做科学研究既要脚踏实地埋头攻关，决不能只顾埋头拉车，更要抬头看路、敏锐把握全球科技前沿趋势。

Zuò kē xué yán jiū jì yào jiāo tǎ shí dì mǎi tóu gōng guān, jué bù néng zhǐ gù mǎi tóu lā chē, gèng yào tái tóu kàn lù, mǐn ruì bǎ wò quán qiú kē jì qián yán qū shì.

Làm nghiên cứu khoa học vừa phải vui đầu vượt khó chân đạp đất bằng, tuyệt đối không được chỉ chăm chăm chỉ mãi mê vui đầu kéo xe, mà càng phải ngẩng đầu nhìn đường, nhạy bén nắm bắt xu thế ranh giới tiên phong khoa học công nghệ toàn cầu.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: CHỈ CỐ

HSK 6 (3.0)

Phó từ

#1059

只管

zhǐguǎn

cứ việc, cứ yên tâm mà làm; chỉ lo

国家科技部门全面为青年拔尖科学家松绑减负：“你们只管心无旁骛搞原始创新，一切后勤保障由我们来做！”

Guó jiā kē jì bù mén quán miàn wèi qīng nián bá jiǎn kē xué jiǎ sòng bǎng jiǎn fù: "nǐ men zhǐ guǎn xīn wú páng wú gāo yuán shǐ chuàng xīn, yī qiè hòu fú bǎo zhàng yóu wǒ men lái zuò!"

Cơ quan khoa học công nghệ quốc gia cởi trói giảm tải toàn diện cho các nhà khoa học trẻ xuất chúng: "Các bạn cứ việc cứ yên tâm dốc lòng làm đổi mới sáng tạo nguyên bản, mọi bảo đảm hậu cần đã có chúng tôi lo!"

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CHỈ QUẢN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Tính từ

#1060

指定

zhǐdìng

chỉ định, ấn định giao phó địa điểm/người

在重大航天发射任务中，返回舱必须在预定时间内分秒不差地精确降落至国家指定的着陆场核心回收区域。

Zài zhòng dà háng tiān fā shè rèn wù zhōng, fǎn huí cāng bì xū zài yǔ dìng shí jiān nèi fēn miǎo bù chà dì jīng què jiàng luò zhì guó jiā zhǐ dìng de zhuó lù chāng hé xīn huí shōu qū yù.

Trong nhiệm vụ phóng hàng không vũ trụ trọng đại, khoang hồi quy bắt buộc phải trong thời gian dự định chuẩn xác đến từng giây hạ cánh chính xác xuống khu vực thu hồi cốt lõi của bãi đáp bãi hạ cánh do quốc gia chỉ định.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CHỈ ĐỊNH

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1061

指数

zhǐshù

chỉ số, hệ số index

根据世界知识产权组织发布的最新全球创新指数报告显示，我国全球创新力排名持续稳步大幅攀升。

Gēn jù shì jiè zhī shí chǎn quán zǔ zhī fā bù de zuì xīn quán qiú chuàng xīn zhǐ shù bào gào xiān shì, wǒ guó quán qiú chuàng xīn lì pǎi míng chí xù wén bù dà fú pān shēng.

Căn cứ theo Báo cáo Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu mới nhất do Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới công bố cho thấy, thứ hạng năng lực đổi mới sáng tạo toàn cầu của nước ta liên tục tăng vọt mạnh mẽ vững chắc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHỈ SỐ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1062

指头

zhǐtóu

ngón tay, đầu ngón tay

新型高柔性触觉感知电子皮肤能够灵敏分辨出微米级纹理起伏，赋予智能假肢指头细腻逼真的触觉反馈。

Xīn xíng gāo róu xìng chù jué gǎn zhī diàn zì pí fū néng gōu líng mǐn fēn biàn chū wēi mǐ jī wén lǐ qǐ fú, fù yǔ zhì néng jiǎ zhī zhǐ tóu xì nì bǐ zhēn de chù jué fǎn kuī.

Lớp da điện tử cảm nhận xúc giác độ mềm dẻo cao kiểu mới có thể phân biệt nhạy bén những nhấp nhô vân thớ cấp độ micromet, mang lại phản hồi xúc giác tinh tế chân thực cho các ngón tay đầu ngón tay chỉ giả thông minh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CHỈ ĐẦU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1063

指着

zhǐzhe

chỉ vào, trỏ vào, hướng ngón tay về

总设计师指着大屏幕上的全系统关键性能实测曲线，自豪地宣布：“我们完全实现了全系统核心技术自主可控！”

Zǒng shè jì shī zhǐ zhe dà píng mù shàng de quán xī tǒng guān jiàn xìng néng shí cè qǔ xiàn, zì háo dì xuān bù: "wǒ men wán quán shí xiàn le quán xī tǒng hé xīn jì shù zì zhǔ kě kòng!"

Vị tổng công trình sư chỉ vào trở vào đường cong đo đặc thực tế tính năng then chốt toàn hệ thống trên màn hình lớn, tự hào tuyên bố: "Chúng ta đã thực hiện hoàn toàn việc tự chủ kiểm soát công nghệ cốt lõi toàn hệ thống!"

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CHỈ TRƯỚC

HSK 6 (3.0)

Giới từ / Liên từ

#1064

至于

zhìyú

còn về, đối với; đến mức đến nỗi (bùzhìyú)

攻关团队现已全面完成了底层核心芯片的架构设计，至于流片封装与系统级联调则将在下个月按期启动。

Gōng guān tuán duì xiān yǐ quán miàn wán chéng le dī céng hé xīn xīn piàn de jià gòu shè jì, zhì yú liú piàn fēng zhuāng yǔ xì tǒng jí lián diào zé jiāng zài xià gè yuè àn qī dòng.

Nhóm vượt khó hiện đã hoàn thành toàn diện việc thiết kế kiến trúc của chip cốt lõi dưới đây, còn về đối với việc đóng gói sản xuất chip thử nghiệm (tape-out) và liên kết điều chỉnh cấp hệ thống thì sẽ khởi động đúng hạn vào tháng sau.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHỈ VU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1065

治病

zhìbìng

chữa bệnh, điều trị bệnh tật

我国完全自主研制的重离子医疗装置成功投入临床应用，为恶性肿瘤患者提供了国际最先进的精准治病新手段。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de zhòng lí zì yì liáo zhuāng zhì chéng gōng tóu rù lín chuāng yīng yòng, wèi è xìng zhǒng liú huàn zhě tí gōng le guó jì zuì xiān jìn de jīng zhǔn zhì bìng xīn shǒu duàn.

Thiết bị y tế ion nặng do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã được đưa vào ứng dụng lâm sàng thành công, mang lại phương thức chữa bệnh điều trị bệnh tật chuẩn xác tiên tiến nhất thế giới cho bệnh nhân u ác tính.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TRỊ BỆNH



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1066

智慧

zhì huì

trí tuệ, sự thông thái

构建人类命运共同体重大理念凝结着深厚的东方哲学智慧，为解决全球治理面临的百年变局难题贡献了中国方案。

Gòu jiàn rén lèi mìng yùn tóng tǐ zhòng dà lǐ niàn níng jié zhe shēn hòu de dōng fāng zhī huì zhī huì, wéi jiě jué quán qiú zhì lǐ miàn lín de bǎi nián biàn jú nán tí gòng xiàn le zhōng guó fāng àn.

Quan niệm trọng đại cùng xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại kết tinh trí tuệ triết học phương Đông sâu sắc, đóng góp phương án Trung Hoa để giải quyết bài toán biến chuyển trăm năm của quản trị toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TRÍ TUỆ

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#1067

中等

zhōngděng

trung đẳng, mức độ vừa phải trung bình; trung học

我国已形成全球规模最大、最具活力的中等收入群体，为高科技消费市场与内需增长提供了强劲动力。

Wǒ guó yǐ xíng chéng quán qiú guī mó zuì dà, zuì jù huó lì de zhōng děng shōu rù qún tǐ, wèi gāo kē jì xiǎo fēi shì chǎng yǔ nèi xū zēng zhǎng tí gòng le qiáng jīng dòng lì.

Nước ta đã hình thành nhóm thu nhập trung bình trung đẳng có sức sống nhất và quy mô lớn nhất toàn cầu, mang lại động lực mạnh mẽ cho thị trường tiêu dùng công nghệ cao và tăng trưởng nội nhu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TRUNG ĐẲNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ riêng

#1068

中华

Zhōnghuá

Trung Hoa, đất nước và dân tộc Trung Hoa

五千年中华优秀传统文明生生不息，在新时代科技强国建设的伟大征程中焕发出更加璀璨夺目的文明光芒。

Wǔ qiān nián zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén míng shēng shēng bù xī, zài xīn shí dài kē jì qiáng guó jiàn shè de wēi dà zhēng chéng zhōng huàn fā chū gèng míng guāng.

Nền văn minh truyền thống xuất sắc Trung Hoa Trung Hoa 5000 năm đời đời bất diệt, trong hành trình vĩ đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thời đại mới lại tỏa sáng ánh hào quang văn minh rực rỡ chói lọi hơn bao giờ hết.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TRUNG HOA

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#1069

中期

zhōngqī

giai đoạn giữa, trung kỳ, giữa kỳ

国家重大科技基础设施工程顺利通过国家中期综合评估，各项既定核心建设任务进展顺利、指标优良。

Guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī gōng chéng shùn lì tōng guò guó jiā zhōng qī zōng hé píng gū, gè xiàng jì dìng hé xīn jiàn shè rèn wù jìn zhǎn shùn lì, zhǐ biāo yōu liáng.

Công trình cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia đã thuận lợi vượt qua đợt đánh giá tổng hợp giữa kỳ trung kỳ quốc gia, tất cả các nhiệm vụ xây dựng cốt lõi định sẵn đều tiến triển thuận lợi, chỉ tiêu ưu lương.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TRUNG KỲ

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1070

中外

zhōngwài

trong và ngoài nước, Trung Quốc và nước ngoài

在国际大科学装置落成启用典礼上，中外顶尖科学家代表齐聚一堂，共同探讨全球基础科学前沿合作未来蓝图。

Zài guó jì dà kē xué zhuāng zhì luò chéng qǐ yòng diǎn lí shàng, zhōng wài dīng jiān kē xué jiā dài biǎo qí jù yì táng, gòng tóng tàn tào quán qiú jī chǔ kē xué qián yán hé zuò wēi lái lán tú.

Tại đại lễ khánh thành đưa vào sử dụng thiết bị khoa học lớn quốc tế, đại biểu các nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước Trung Quốc và nước ngoài đã cùng tế tựu một nhà, cùng bàn thảo bản đồ quy hoạch tương lai hợp tác tiên phong khoa học cơ bản toàn cầu.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : TRUNG NGOÀI

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1071

忠心

zhōngxīn

lòng trung thành, tận trung tận hiến

老一辈战略科学家把对祖国和人民的一片赤诚忠心，深深融进了大西北荒原戈壁的重大国防科技攻坚事业之中。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā bǎ duì zǐ guó hé rén mín de yí piàn chì chéng zhōng xīn, shēn shēn róng jìn le dà xī běi huāng yuán gē bì de zhòng dà guó fáng kē jì gōng jiàn shì yè zhī zhōng.

Các nhà khoa học chiến lược tiên bối đã hòa quyện tấm lòng trung thành tận trung son sắt trong sáng đối với Tổ quốc và nhân dân sâu vào sự nghiệp vượt khó khoa học công nghệ quốc phòng trọng đại nơi hoang nguyên sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TRUNG TÂM

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#1072

钟头

zhōngtóu

tiếng đồng hồ, giờ đồng hồ (khẩu ngữ)

青年学者在灵感迸发的攻关之夜，连续数个钟头专注演算，成功推导完成了复杂的非线性偏微分方程组。

Qīng nián xué zhě zài líng gǎn bèng fā de gōng guān zhī yè, lián xù shù gè zhōng tóu zhuān zhù yǎn suàn, chéng gōng tuī dǎo wán chéng le fù zá de fēi xiàn xìng piān wēi fēn fāng chéng zǔ.

Người học giả trẻ tuổi trong đêm vượt khó cảm hứng bùng nổ đã liên tục chuyên chú tính toán suy diễn suốt nhiều tiếng đồng hồ giờ đồng hồ, hoàn thành suy diễn giải hệ phương trình đạo hàm riêng phi tuyến phức tạp thành công.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : CHUNG ĐẦU

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1073

肿

zhǒng

sưng, sưng tấy, phù nề

新型医用靶向纳米药物能够精准聚集于病灶部位高效消融肿瘤细胞，而不会引起周围健康组织的红肿与炎症反应。

Xīn xíng yī yòng bǎ xiàng nà mí yào wù néng gòu jīng zhǔn jù jí yú bìng zhào bù wèi gāo xiào xiāo róng zhǒng liú xì bào, ér bù huì yīn qǐ zhōu wéi jiàn kāng zǔ zhī de hóng zhǒng yǔ yán zhèng fǎn yīng.

Loại thuốc nano nhắm trúng đích y tế kiểu mới có thể tập trung chuẩn xác tại vị trí ổ bệnh để tiêu diệt làm tan tế bào khối u hiệu quả cao mà không hề gây nên phản ứng viêm và sưng tấy sưng đỏ các mô tế bào khỏe mạnh xung quanh.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : TRŨNG

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Số lượng

#1074

种种

zhǒngzhǒng

muôn vàn, đủ loại, các thứ khác nhau

攻关团队顶住了外部种种极端技术封锁与不实质疑，以确凿的自主创新硬成果赢得了国际同行的普遍尊重。

Gōng guān tuán dǐng zhù le wài bù zhǒng zhǒng jí duǎn jì shù fēng suǒ yǔ bù shí zhì yí, yǐ què záo de zì zhủ chuàng xīn yǐng hé chéng guó yǐng dé le guó jì tóng háng de pǔ biàn zūn zhòng.

Nhóm vượt khó đã kiên cường vượt qua muôn vàn đủ loại sự hoài nghi thất thiệt và phong tỏa công nghệ cực đoan từ bên ngoài, dùng những thành quả công nghệ cứng đối mới sáng tạo tự chủ xác thực để giành được sự tôn trọng phổ quát của đồng nghiệp quốc tế.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : CHỦNG CHỦNG


HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1075

重建

chóngjiàn

tái thiết, xây dựng lại, phục hồi tái tạo

在特大自然灾害灾后恢复重建中，国家全面运用高标准防灾抗震建筑科技，为群众重建起了更加安全美好的生态家园。

Zài tè dà zì rán zāi hài zāi hòu huī fù chóngjiàn zhōng, guó jiā quán miàn yùn yòng gāo biāo zhūn fáng zāi kàng zhèn jiàn zhù kē jì, wèi qún zhòng chóngjiàn qǐ le gèng jiā ān quán měi hǎo de shēng tài jiā yuán.

Trong công tác phục hồi tái thiết xây dựng lại sau thảm họa thiên tai đặc biệt lớn, Nhà nước áp dụng toàn diện công nghệ kiến trúc kháng chấn phòng chống thiên tai tiêu chuẩn cao, xây dựng lại cho bà con mái ấm quê hương sinh thái tươi đẹp và an toàn hơn nữa.

20 nét

HÁN VIỆT : TRÙNG KIẾN

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1076

重组

chóngzǔ

tái cấu trúc, tổ chức sắp xếp lại, tái tổ hợp

国家加快推进全国重点实验室体系重组优化，着力打造定位清晰、梯次衔接的国家战略科技力量主力军。

Guó jiā jiā kuài tuī jìn quán guó zhòng yǎn shí yàn shì tí xī chóngzǔ zǔ yōu huà, zhuó lì dǎ zào dīng wèi qīng xī, tī cì xián jiē de guó jiā zhàn lüè kē jì lì liàng zhǔ lì jūn.

Nhà nước đẩy nhanh thúc đẩy việc tái cấu trúc tổ chức sắp xếp lại tối ưu hóa hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm toàn quốc, chú trọng xây dựng đội quân chủ lực lực lượng khoa học công nghệ chiến lược quốc gia kết nối bậc thang, định vị rõ ràng.

17 nét

HÁN VIỆT : TRÙNG TỔ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1077

粥

zhōu

cháo

老师鼓励大家积极粥，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǒu, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cháo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT : DỤC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1078

珠宝

zhūbǎo

châu báu, đá quý ngọc ngà đồ trang sức

我国科研团队成功攻克了超大尺寸微波等离子体高质量单晶金刚石培育技术，广泛应用于珠宝与第四代半导体制造。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng gōng kè le chāo dà chí cùn wēi bō děng lí zǐ tǐ gāo zhì liàng dān jīng jīn gāng shí péi yù jì shù, guāng fàn yìng yòng yú zhū bǎo yǔ dì sì dài bàn dǎo zhì zào.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta đã chinh phục thành công kỹ thuật nuôi cấy kim cương đơn tinh thể chất lượng cao plasma vì sử dụng kích thước siêu lớn, ứng dụng rộng rãi trong chế tạo chất bán dẫn thế hệ thứ tư và đồ trang sức đá quý châu báu.

24 nét

HÁN VIỆT : CHÂU BẢO

HSK 6 (3.0)

Đại từ

#1079

诸位

zhū wèi

chư vị, các vị, quý vị có mặt

总指挥在任务动员部署大会上面向全场科技工作者动情地说：“诸位同志，历史的接力棒交到了我们手上，我们唯有全力以赴！”

Zǒng zhǐ huī zài rèn wù dòng yuán bù shǔ dà huì shàng miàn xiàng quán chǎng kē jì gōng zuò zhě dòng qīng dì shuō : “zhū wèi tóng zhì, lì shǐ de jiē li bàng jiāo dào le wǒ men shǒu shàng, wǒ men wéi yǒu quán lì yǐ fù !”

Vị Tổng chỉ huy tại đại hội triển khai phát động nhiệm vụ đã xúc động nói trước toàn thể những người làm công tác khoa học kỹ thuật có mặt trong khán phòng: 'Thưa chư vị quý vị đồng chí, chiếc gậy tiếp sức của lịch sử đã trao vào tay chúng ta, chúng ta chỉ có con đường dốc toàn tâm toàn lực!'

23 nét

HÁN VIỆT : CHƯ VỊ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1080

主持人

zhǔchí rén

người dẫn chương trình, MC chủ trì

在国家科学技术奖励大会电视直播现场，主持人深情讲述了老一辈功勋战略科学家隐姓埋名为国铸剑的壮美人生。

Zài guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì diàn shì zhí bō xiǎng chǎng, zhǔ chí rén shēn qīng jiǎng shù le lǎo yī bèi gōng xūn zhàn lüè kē xué jiā yīn xìng mái míng wèi guó zhù jiàn de zhuàng měi rén shēng.

Tại hiện trường truyền hình trực tiếp Đại hội Khen thưởng Khoa học và Công nghệ Quốc gia, người dẫn chương trình người chủ trì đã xúc động kể lại cuộc đời tráng lệ đức kiêu cho Tổ quốc ẩn danh giấu tên của các nhà khoa học chiến lược có công lao tiến bộ.

30 nét

HÁN VIỆT : CHỦ TRÌ NHÂN

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1081

主角

zhǔjué

nhân vật chính, vai chính, chủ thể trung tâm

国家全面健全青年科技人才支持机制，大力鼓励青年科技骨干在国家重大前沿攻坚项目中担大纲、当主角。

Guó jiā quán miàn jiàn quán qīng nián kē jì rén cái zhī chí jī zhì, dà lì gǔ lì qīng nián kē jì gǔ gàn zài guó jiā zhòng dà qián yán gōng jiàn xiàng mù zhōng dān dà gāng, dāng zhǔ jué.

Nhà nước hoàn thiện toàn diện cơ chế hỗ trợ nhân tài khoa học công nghệ thanh niên, ra sức khích lệ các cán bộ nòng cốt khoa học công nghệ trẻ gánh vác trọng trách làm chủ chốt, đảm nhận nhân vật chính vai chính trong các dự án vượt khó tiên phong trọng đại quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỦ GIÁC

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1082

主流

zhǔliú

dòng chính, trào lưu chủ đạo xu thế lớn

和平、发展、合作、共赢始终是不可逆转的时代历史主流，任何单边霸权主义行径都阻挡不了人类历史前进的步伐。

Hé píng, fā zhǎn, hé zuò, gòng yíng shì zhōng shì bù kě nǐ zhuǎn de shí dài lì shǐ zhǔ liú, rèn hé dān biān bà quán zhǔ yì xíng jīng dōu zǔ dǎng bù liáo rén lèi lì shǐ qián jìn bù fá.

Cùng thẳng, hợp tác, phát triển và hòa bình luôn luôn là dòng chính trào lưu chủ đạo lịch sử không thể đảo ngược của thời đại, mọi hành vi bá quyền chủ nghĩa đơn phương đều không thể ngăn cản bước chân tiến lên của lịch sử nhân loại.

20 nét

HÁN VIỆT : CHỦ LƯU

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1083

煮

zhǔ

nấu ăn

老师鼓励大家积极煮，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhǔ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nấu ăn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : CHỦ


HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1084

住宅

zhù zhái

nhà ở, khu dân cư nhà ở

国家大力推进保障性住宅建设与城市老旧小区改造, 切实解决新市民、青年人与低收入群体的住房困难问题。

Guó jiā dà lì tuī jìn bǎo zhàng xìng zhù zhái jiàn shè yú chéng shì lǎo jiù qū gǎi zào, qiè shí jiě jué xīn shì mǐn, qīng nián rén yǔ dī shōu rù qún tǐ de zhù fáng kùn nán wèn tí.

Nhà nước đẩy mạnh việc xây dựng nhà ở bảo đảm và cải tạo các khu dân cư cũ trong đô thị, giải quyết thiết thực vấn đề khó khăn về nhà ở cho tầng lớp có thu nhập thấp, thanh niên và cư dân đô thị mới.

19 nét

HÁN VIỆT : TRÚ TRẠCH

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1085

驻

zhù

đóng quân, đồn trú; thường trú tại

中国空间站航天员乘组实现了常态化在轨长期进驻, 在浩瀚太空中开展了一系列前沿微重力科学实验。

Zhōng guó kōng jiān tiān yáng chéng zǔ shí xiàn le cháng tài huà zài guǐ cháng qī jìn zhù, zài hào hàn tài kōng zhōng kāi zhǎn le yí xì liè qián yán wēi zhòng lì kē xué shí yàn.

Phi hành đoàn phi hành gia trạm vũ trụ Trung Quốc đã thực hiện việc đóng quân thường trú lưu trú dài ngày thường xuyên trên quỹ đạo, triển khai một loạt các thực nghiệm khoa học không trọng lực tiên phong giữa vũ trụ bao la.

12 nét

HÁN VIỆT : TRÚ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1086

柱子

zhù zi

cột trụ, cây cột chống đỡ

大科学装置超重载荷主实验大厅采用了数十根高阻尼减震钢骨混凝土承重柱子, 能有效隔离外界微米级地面振动。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo zhòng zài shí yàn dà tīng cǎi yòng le shù shí gēn gāo dǎi níng dù jiǎn zhèn gāng gǔ hùn níng tǔ chéng zhòng zhù zi, néng yǒu xiào gé lí wài jiè wēi mǐ jí dì miàn zhèn dòng.

Đại sảnh thực nghiệm chính chịu tải siêu nặng của thiết bị khoa học lớn áp dụng hàng chục cây cột trụ bê tông cốt thép chịu tải giảm chấn độ giảm chấn cao, có thể cách ly hiệu quả rung chấn mặt đất cấp độ micromet bên ngoài.

21 nét

HÁN VIỆT : TRỤ TỬ

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1087

祝愿

zhù yuàn

chúc nguyện, cầu chúc, lời chúc tốt đẹp

全体参研科研人员向即将踏上漫长星际征程的深空探测器致以崇高敬意, 衷心祝愿探测任务取得圆满成功。

Quán tǐ cān yán kē yán rén yuán xiàng jí jiāng tà shàng màn cháng xīng jì zhēng chéng de shēn kōng tàn cè qì zhì yǐ chóng gāo jīng yì, zhōng xīn zhù yuàn tàn cè rèn wù qǔ dé yuán mǎn chéng gōng.

Toàn thể cán bộ nghiên cứu tham gia đã gửi lời chúc tốt đẹp kính chào cao đẹp tới con tàu thám trắc không gian sâu chuẩn bị bước lên hành trình liên sao dài đằng đẵng, thành tâm chúc nguyện cầu chúc nhiệm vụ thám trắc đạt được thành công mỹ mãn.

22 nét

HÁN VIỆT : CHÚC NGUYỆN

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1088

专用

zhuān yòng

chuyên dụng, dùng riêng chuyên biệt

我国科研团队完全自主研发的深空超低温特种专用润滑材料, 确保了探测器机械臂在极端温差下运转自如。

Wǒ guó kē yán tuán duì wán quán zì zhǔ yán fā de shēn kōng chāo dī wēn tè zhǒng zhuān yòng rùn huá cái liào, què bǎo le tàn cè qì jī xié bì zài jí duǎn wēn chà xià yùn zhuǎn zì rú.

Loại vật liệu bôi trơn chuyên dụng dùng riêng đặc chủng siêu nhiệt độ thấp không gian sâu do đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã bảo đảm cánh tay robot tàu thám trắc vận hành trơn tru tự do dưới chênh lệch nhiệt độ cực đoan.

22 nét

HÁN VIỆT : CHUYÊN DỤNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1089

赚

zhuàn

kiếm (tiền), sinh lời

依靠诚信经营与过硬产品品质赢得市场的长期信赖, 是企业赚取合理商业利润的阳光正道。

Yī kào chéng xìn jīng yíng yǔ guò yìng chǎn pǐn pín zhì yíng dé shì chǎng de cháng qī xìn lài, shì qì yè zhuàn qǔ hé lǐ shāng yè lì rùn de yáng guāng zhèng dào.

Dựa vào kinh doanh bằng chữ tín và chất lượng sản phẩm vượt trội để chiếm trọn niềm tin lâu dài của thị trường chính là con đường chân chính và bền vững nhất để doanh nghiệp kiếm được lợi nhuận thương mại xứng đáng.

11 nét

HÁN VIỆT : TRÁM

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1090

赚钱

zhuàn qián

kiếm tiền, làm ra tiền, sinh lợi

通过参加国家现代特色农业实用技术培训, 广大老乡依靠勤劳双手发展科技大棚种植, 依靠科技致富赚钱过上好日子。

Tōng guò cān jiā guó jiā xiàndài tè sè nóng yè shí yòng jì shù péi xùn, guāng dà lǎo xiāng yī kào qín láo shuāng shǒu fā zhǎn kē jì dà péng zhòng zhí, yī kào kē jì fù zhuàn qián guò shàng hǎo rì zi.

Thông qua việc tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật thực dụng nông nghiệp đặc sắc hiện đại của Nhà nước, đồng bào bà con dựa vào đôi bàn tay cần cù phát triển trồng trọt nhà kính công nghệ, dựa vào khoa học kỹ thuật làm giàu kiếm tiền bước vào cuộc sống ấm no.

25 nét

HÁN VIỆT : TRÁM TIỀN

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1091

装备

zhuāng bèi

trang bị, trang thiết bị khí tài quân sự/công nghiệp

我国高端重型装备制造企业接连研制出万吨级巨型水压机、超大直径盾构机与大型超算等一批大国重器。

Wǒ guó gāo duān zhòng xíng zhuāng zhì zào yè jiē lián yán zhì chū wàn dūn jí jù xíng shuǐ yā jī, chāo dà zhí jīng dùn gōu jī yǔ dà xíng chāo suàn děng yí pī dà guó zhòng qì.

Ngành sản xuất chế tạo trang thiết bị hạng nặng cao cấp của nước ta đã liên tiếp nghiên cứu chế tạo ra một loạt đại khí quốc gia như siêu máy tính cỡ lớn, máy đào hầm khiên đào đường kính siêu lớn và máy ép thủy lực khổng lồ cấp vạn tấn.

28 nét

HÁN VIỆT : TRANG BỊ

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1092

壮观

zhuàng guān

tráng quan, hùng vĩ tráng lệ ngoạn mục

三峡水利枢纽工程在汛期开闸泄洪时, 数道白色巨浪如万马奔腾般喷涌而出, 场面极其震撼壮观。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ gōng chéng zài xùn qī kāi zhá xiè hóng shí, shù dào bái sè jù làng rú wàn mǎ bēn téng bān pēn yōng ér chū, chǎng miàn jí qì zhèn hàn zhuàng guān.

Công trình Đầu mối Thủy lợi Tam Hiệp khi mở cửa xả lũ trong mùa lũ, nhiều luồng sóng trắng khổng lồ tựa như vạn con tuần mã cuộn trào phun trào ra, khung cảnh vô cùng hùng vĩ tráng quan tráng lệ chấn động lòng người.

18 nét

HÁN VIỆT : TRÁNG QUÁN


HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1093

追究

zhuī jiū

truy cứu, điều tra xem xét xử lý trách nhiệm

纪检监察机关坚持失责必问、问责必严，对在安全生产事故中存在严重失职渎职的责任人依法坚决追究法律责任。

Jì jiǎn jiān chá jī guān jiān chí shī zé bì wèn, wèn zé bì yán, duì zài ān quán shēng chǎn shì gù zhōng cún zài yán zhòng shī zhī dù zhī de zé rèn rén yī fǎ jiǎn jué zhuī jiū fǎ lǚ zé rèn.

Cơ quan kiểm tra giám sát kỷ luật kiên trì làm mất trách nhiệm ắt phải hỏi, hỏi trách nhiệm ắt phải nghiêm, đối với những người có trách nhiệm buông lỏng chức trách thiếu trách nhiệm nghiêm trọng trong các sự cố an toàn sản xuất kiên quyết truy cứu trách nhiệm pháp lý theo pháp luật.

26 nét

HÁN VIỆT : ĐÒI CỨU
HSK 6 (3.0)

Động từ

#1094

捉

zhuō

bắt, tóm lấy, chụp lấy, bắt giữ

深海万米载人潜水器搭载的高灵敏度仿生机械臂在极端深渊海底稳稳提取并收集了其珍贵的深海生物标本。

Shēn hǎi wàn mǐ zài rén qiǎn shuǐ qì dǎ zài de gāo líng mǐn dù fǎng shēng jī xié bì zài jǐ duǎn shēn yuān hǎi dī wēn wēn zhuō qǔ bǐng shōu jí le jǐ qí zhēn guì de shēn hǎi shēng wù biāo běn.

Cánh tay robot phỏng sinh học độ nhạy cảm cao gắn trên tàu lặn có người lái vạn mét biển sâu đã vững vàng bắt lấy tóm lấy chụp lấy và thu thập mẫu vật tiêu bản sinh vật biển sâu vô cùng quý giá dưới đáy vực sâu cực đoan.

8 nét

HÁN VIỆT : TRÓC
HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1095

咨询

zī xún

tư vấn, tham vấn; dịch vụ tư vấn

政府在出台涉及重大公共民生利益与生态红线的决策前，必须依法充分咨询相关领域权威专家的论证意见。

Zhèng fǔ zài chū tái shè jí zhòng dà gōng gòng mín shēng lì yì yǔ shēng tài hóng xiàn de jué cè qián, bì xū yī fǎ chōng fèn zī xún xiāng guān lǐng yù quán wēi zhuān jiā de lùn zhèng yì jiàn.

Chính quyền trước khi ban hành các quyết sách liên quan tới lợi ích dân sinh công cộng trọng đại và lấn ranh đỏ sinh thái, bắt buộc phải tham vấn đầy đủ ý kiến luận chứng của các chuyên gia uy tín trong các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT : TƯ TUẤN
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1096

自来水

zì láishuǐ

nước máy, nước máy sinh hoạt

国家全面实施农村饮水安全巩固提升工程，偏远山区千家万户老乡都喝上了干净卫生、水质达标的清洁自来水。

Guó jiā quán miàn shí shī nóng cūn yǐn shuǐ ān quán gōng gòng gù tí shēng gōng chéng, piān yuǎn shān qū qiān jiā wàn hù lǎo xiāng dōu hē shàng le gān jìng wēi shēng, shuǐ zhì dǎ biāo dī qīng jié zì lái shuǐ.

Nhà nước thực thi toàn diện công trình củng cố năng cao an toàn nước sinh hoạt nông thôn, muốn nhà muốn hộ bà con vùng núi xa xôi đều đã được uống nguồn nước máy nước sạch sinh hoạt sạch sẽ, chất lượng nước đạt chuẩn vệ sinh sạch sẽ.

28 nét

HÁN VIỆT : TỰ LAI THỦY
HSK 6 (3.0)

Đại từ / Danh từ

#1097

自我

zì wǒ

bản thân, tự thân, cái tôi chính mình

青年科学家在科学探索道路上要勇于挑战学术权威，不断战胜自我、超越自我，勇攀世界科技最高殿堂。

Qīng nián kē xué jiā zài kē xué tàn suǒ dào lù shàng yào yǒng yú tiǎo zhàn xué shù quán wēi, bù duàn zhàn shèng zì wǒ, chāo yuè zì wǒ, yǒng pān shì jiè kē jì zuì gāo diàn táng.

Các nhà khoa học trẻ tuổi trên con đường thám hiểm khoa học cần dũng cảm thách thức uy quyền học thuật, không ngừng chiến thắng chính mình bản thân, vượt lên cái tôi bản thân mình, dũng cảm trèo lên cung điện khoa học công nghệ cao nhất thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT : TỰ NGÃ
HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1098

自学

zì xué

tự học, tự nghiên cứu trau dồi

许多功勋科学家在艰苦攻关岁月里克服重重困难自学多门跨学科前沿理论，展现出极其非凡的毅力与求知精神。

Xǔ duō gōng gūn kē xué jiā zài jiǎn kǔ gōng guān suì yuè lǐ kè fú zhòng zhòng kù nán zì xué duō mén kuà xué kē qián yán lì lùn, zhǎn xiàn chū jí qí fēi fán de yì lì yǔ qiú zhī jīng shén.

Nhiều nhà khoa học có công lao trong những tháng năm vượt khổ gian khổ đã vượt qua muôn trùng khó khăn để tự học tự nghiên cứu nhiều môn lý luận tiên phong liên ngành, phô diễn tinh thần cầu tri thức và nghị lực vô cùng phi phạm.

21 nét

HÁN VIỆT : TỰ HỌC
HSK 6 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1099

自言自语

zì yán zì yǔ

lẩm bẩm một mình, tự nói với chính mình

青年学者在黑板前反复推演着复杂的拓扑物理方程，沉浸在深邃的科学思考中自言自语、浑然忘我。

Qīng nián xué zhě zài hēi bǎn qián fǎn fù tuī yǎn zhe fù zá de tuō pǔ wù lǐ fāng chéng, chén jìn zài shēn suì de kē xué sī kǎo zhōng zì yán zì yǔ, hún rán wàng wǒ.

Người học giả trẻ tuổi trước tấm bảng đen liên tục suy diễn các phương trình vật lý tô-pô phức tạp, chìm đắm trong dòng suy nghĩ khoa học sâu sắc tự nói với chính mình lẩm bẩm một mình, hoàn toàn quên hết mọi vật xung quanh.

35 nét

HÁN VIỆT : TỰ NGÔN TỰ NGỮ
HSK 6 (3.0)

Tính từ

#1100

自在

zì zài

tự tại, thanh thản ung dung, thoải mái tự do

在国家生态自然保护区纯净湛蓝的湖面上，成群结队的珍稀野鸭与水鸟悠然自在地在芦苇荡间嬉戏觅食。

Zài guó jiā shēng tài zì rán bǎo hù qū chún jìng zhàn lán de hú miàn shàng, chéng qún jié duì de zhēn xī yě yā yǔ shuǐ niǎo yōu rán zì zài de zài lú wěi dàng jiān xī xì mí shí.

Trên mặt hồ trong vắt xanh biếc thuần khiết của Khu Bảo tồn Tự nhiên Sinh thái Quốc gia, từng đàn từng đàn chim nước và vật trời quý hiếm đang tung tăng dạo chơi kiếm ăn giữa rặng lau sậy một cách thanh thản ung dung tự tại thoải mái tự do.

20 nét

HÁN VIỆT : TỰ TẠI
HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1101

宗教

zōng jiào

tôn giáo

国家依法保护公民的宗教信仰自由权利，坚持我国宗教中国化方向，积极引导宗教与社会主义社会相适应。

Guó jiā yī fǎ bǎo hù gōng mín de zōng jiào xìn yáng zì yóu quán lì, jiān chí wǒ guó zōng jiào zhōng guó huà fāng xiàng, jī yǐn dǎo zōng jiào yǔ shè huì zhǔ yì shè huì xiāng shì yīng.

Nhà nước bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân theo quy định pháp luật, kiên trì định hướng Trung Quốc hóa các tôn giáo, tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa.

23 nét

HÁN VIỆT : TỔNG GIÁO



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1102

总部

zǒngbù

trụ sở chính, cơ quan đầu não tổng bộ

在国家大科学装置运行指挥调度中心总部大厅内，科学家们正在高效统筹调度全球多处天文台协同观测。

Zài guó jiā dà kē xué zhuāng zhì yùn xīng zhǐ huī diào dù zhōng xīn zǒng bù dà tīng nèi, kē xué jiā men zhèng zài gāo xiào tǒng chóu diào dù quán qiú duō chù tiān wén tái xié tóng guān cè.

Bên trong đại sảnh trụ sở chính tổng bộ Trung tâm Điều phối Chỉ huy Vận hành Thiết bị Khoa học Lớn Quốc gia, các nhà khoa học đang quy hoạch điều phối hiệu quả cao việc phối hợp quan trắc của nhiều đài thiên văn trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: TỔNG BỘ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1103

总监

zǒngjiān

giám đốc, tổng giám đốc bộ phận (giám đốc kỹ thuật/chất lượng)

大科学装置技术总监严把工程质量关，深入每一处微纳加工车间严格督导各项超精密构件的装配精度。

Dà kē xué zhuāng zhì jī shù zǒng jiān yán bǎ gōng chéng zhì liàng guān, shēn rù měi yī chù wēi nà jiā gōng chē jiān yán gé dù dǎo gè xiàng chāo jīng mī gòu jiàn de zhuāng pèi jīng dù.

Giám đốc Giám đốc Kỹ thuật thiết bị khoa học lớn kiểm soát chặt chẽ ài chất lượng công trình, đi sâu vào từng phân xưởng gia công vi nano giám sát nghiêm ngặt độ chính xác lắp ráp của tất cả các cấu kiện siêu chính xác.

20 nét

HÁN VIỆT: TỔNG GIAM

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1104

总经理

zǒngjīnglǐ

tổng giám đốc (doanh nghiệp)/tập đoàn)

国家高科技领军企业总经理表示，企业将持续把每年营业收入的百分之十五以上坚定投入关键核心技术自主研发。

Guó jiā gāo kē jī lǐng jūn qǐ yè zǒng jīng lǐ biǎo shì, qǐ yè jiāng chí xù bǎ měi nián yíng yè shòu rù de bǎi fēn zhī shí wǔ yǐ shàng jiān dìng tóu rù guān jiàn hé xīn jī shù zì zhǔ yán fā.

Tổng Giám đốc Tổng giám đốc doanh nghiệp dẫn đầu công nghệ cao quốc gia bày tỏ rằng doanh nghiệp sẽ kiên định liên tục đầu tư trên 15% doanh thu hàng năm vào tự chủ nghiên cứu phát triển công nghệ lõi then chốt.

31 nét

HÁN VIỆT: TỔNG KINH LÝ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1105

总量

zǒngliàng

tổng lượng, tổng khối lượng số lượng

我国全社会研发经费投入总量已连续多年稳居世界第二，高价值发明专利拥有量持续保持全球领先。

Wǒ guó quán shè huì yán fā fēi jīng tóu rù zǒng liàng yì lián xù duō nián wěn jǔ shì jiè dì èr, gāo jià zhí fā míng zhuān lì yǒng yǒu liàng chí xù bǎo chí quán qiú lǐng xiān.

Tổng lượng tổng số lượng đầu tư kinh phí nghiên cứu phát triển (R&D) toàn xã hội của nước ta đã liên tục nhiều năm giữ vững vị trí số hai thế giới, lượng sở hữu bằng sáng chế phát minh giá trị cao liên tục duy trì vị thế dẫn đầu toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: TỔNG LƯỢNG

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1106

走私

zǒu sī

buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới

海关缉私部门始终保持对濒危野生动植物及其制品、毒品等跨境走私违法犯罪的高压严打态势。

Hǎi guān jī sī bù mén shǐ zhōng bǎo chí duì bīn wēi yě shēng dòng zhí wù jí qí zhì pǐn, dù pīn dēng kuà jìng zǒu sī wéi fǎ fàn zuì de gāo yā yán dǎ tài shì.

Lực lượng chống buôn lậu hải quan luôn duy trì thế trận áp lực cao tấn công trấn áp nghiêm minh tội phạm vi phạm pháp luật buôn lậu xuyên biên giới các chế phẩm và động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng, ma túy.

25 nét

HÁN VIỆT: TẨU TƯ

HSK 6 (3.0)

Động từ

#1107

奏

zòu

tấu nhạc, tấu lên khúc nhạc; tấu báo

在庆祝大国重器成功试飞的盛大典礼上，军乐团高亢嘹亮地奏响了雄壮的中华人民共和国国歌。

Zài qīng zhù dà guó zhòng qì chéng gōng shì fēi de shèng dà diǎn lǐ shàng, jūn yuè tuán gāo kàng liáo liàng dì zòu xiǎng le xióng zhuàng de zhōng huá rén mín gòng hé guó guó gē.

Tại đại lễ long trọng chúc mừng đại khí quốc gia bay thử thành công, dàn quân nhạc đã tấu lên tấu vang lên một cách ngân vang cao vút bài Quốc ca hùng tráng của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Trung Hoa.

9 nét

HÁN VIỆT: TẤU

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1108

租金

zūjīn

tiền thuê, tiền thuê nhà/mặt bằng

国家高新技术产业开发区推行创新创业孵化器免除首期租金等系列普惠政策，极大扶持了青年初创团队发展。

Guó jiā gāo xīn jī shù chǎn yè fā zhǎn huī fú huà qǐ tuī xīng chuàng yǐn huà qì miǎn chú shǒu qī zū jīn děng xī liè pǔ huì zhèng cè, jí dà fú chí le qīng nián chū chuàng tuán duì fā zhǎn.

Khu Phát triển Ngành Công nghệ Cao mới Quốc gia đẩy mạnh một loạt các chính sách phổ huệ như miễn trừ tiền thuê tiền thuê mặt bằng giai đoạn đầu tại vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ tối đa cho sự phát triển của các nhóm khởi nghiệp thanh niên.

21 nét

HÁN VIỆT: TỒ KIM

HSK 6 (3.0)

Tính từ / Danh từ / Động từ

#1109

足

zú

đầy đủ, sung túc; chân, bàn chân (bộ túc); thỏa mãn

我们要给青年科技拔尖人才充足的自由探索时间与稳定经费支持，让他们心无旁骛勇攀科学高峰。

Wǒ men yào gěi qīng nián kē jì bā jiān rén cái chōng zú de zì yóu tàn sù shí jiān yǔ wěn dìng jīng fèi zhī chí, ràng tā men xīn wú páng wú yǒng pǎn kē xué gāo fēng.

Chúng ta phải trao cho các nhân tài xuất chúng khoa học công nghệ thanh niên đầy đủ thời gian tìm tòi tự do sung túc cùng sự hỗ trợ kinh phí ổn định, để họ toàn tâm toàn ý dũng cảm trên lên đỉnh cao khoa học.

9 nét

HÁN VIỆT: TÚ

HSK 6 (3.0)

Phó từ / Động từ

#1110

足以

zú yǐ

đủ để, hoàn toàn đủ sức đáp ứng/chứng minh

我国拥有世界上最完整的产业体系与超大规模国内市场优势，足以抵御外部任何单边封锁打压的风险挑战。

Wǒ guó yǒng yǒu shì jiè shàng zuì wán zhèng de chǎn yè tǐ xì yǔ chāo dà guǎo nèi shì chǎng yōu shì, zú yǐ dì yǔ wài bù rèn hé dān biān fēng suǒ dà yā de fēng xiǎn tiáo zhǎn.

Nước ta sở hữu lợi thế thị trường trong nước quy mô siêu lớn cùng hệ thống công nghiệp hoàn chỉnh nhất thế giới, hoàn toàn đủ sức đủ để chống đỡ mọi thách thức rủi ro từ sự phong tỏa chèn ép đơn phương từ bên ngoài.

19 nét

HÁN VIỆT: TÚ DĨ



HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1111

族

zú

dân tộc; gia tộc họ hàng; nhóm người (tập hợp)

中华民族拥有五千年连绵不断的灿烂文明史，在人类科学技术与文明进步历程中作出了辉煌卓越的伟大历史贡献。

Zhōnghuá mínzú yǒng yǒu wǔ qiān nián lián mián bù duàn de càn làn wén míng shǐ, zài rén lèi kē xué jì shù yǔ wén míng jìn bù lì chéng zhōng zuò chū le huī huáng zhuó yuè de wēi dà lì shǐ gòng xiàn.

Dân tộc Trung Hoa sở hữu bề dày lịch sử văn minh xán lạn 5000 năm liên tục không ngừng nghỉ, lập nên những công hiến lịch sử vĩ đại trac việt huỳnh hoàng trong tiến trình phát triển văn minh và khoa học kỹ thuật của nhân loại.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: TỘC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1112

祖父

zǔ fù

ông nội, người ông

一家三代地质工作者薪火相传，年轻博士循着祖父与父亲当年的足迹，继续在大西北戈壁荒原中探寻地下宝藏。

Yí jiā sān dài dì zhì gōng zuò xīn huǒ xiāng chuán, nián qīng bó shì xún zhe zǔ fù yǔ fù qín dāng nián de zú jì, jì xù zài dà xī běi gē bì huāng yuán zhōng tàn xún dì xià bǎo zàng.

Ba thế hệ gia đình người làm công tác địa chất tiếp nối ngọn lửa nghề, người tiến sĩ trẻ tuổi noi theo dấu chân của cha và ông nội năm xưa, tiếp tục đi tìm kiếm kho báu trong lòng đất giữa hoang nguyên sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỔ PHỤ

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1113

祖国

zǔ guó

Tổ quốc, đất nước

把个人的理想追求自觉融入党和国家事业之中，用青春热血与实际行动报效伟大的祖国。

Bǎ gè rén de lǐ xiǎng zhuī qiú zì jué róng rù dāng guó jiā shì yè zhī zhōng, yòng qīng chūn rè xuè yǔ shí jì xíng dòng bào xiào wēi dà de zǔ guó.

Tự giác hòa quyện lý tưởng hoài bão theo đuổi của cá nhân vào sự nghiệp của Đảng và đất nước, dùng dòng máu nóng tuổi trẻ cùng hành động thực tế để báo đáp Tổ quốc vĩ đại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TỔ QUỐC

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1114

祖母

zǔ mǔ

bà nội, bà

在老科学家温馨的书房里，祖孙两代依偎在和蔼慈祥的祖母身边，倾听老一辈当年科技报国的艰苦岁月。

Zài lǎo kē xué jiā wēn xīn de shū fáng lǐ, zǔ sūn liǎng dài yī wēi zài hé ǎi cí xiáng de zǔ mǔ shēn biān, qīng tīng lǎo yī bèi dāng nián kē jì bào guó de jiān kǔ suì yuè.

Bên trong phòng đọc sách ấm áp của nhà khoa học lão thành, hai thế hệ ông cháu quây quần tựa bên người bà nội bà từ tốn hiền hậu, lắng nghe những năm tháng gian khổ phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của thế hệ tiền bối năm xưa.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TỔ MẪU

HSK 6 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1115

钻

zuān

khoan, đào sâu nghiên cứu; mũi khoan (zuàn: kim cương)

做前沿科学研究必须发扬刻苦钻研的钉钉子精神，沉得下心、潜心钻研底层基础理论难题。

Zuò qián yán kē xué yán jiū bì xū fā yáng kù zhuān yán de dīng dīng zǐ jīng shén, chén dé xià xīn, qián xīn zhuān yán dī céng jī chǔ lǐ lùn nán tí.

Làm nghiên cứu khoa học tiên phong bắt buộc phải phát huy tinh thần đóng đinh miệt mài đào sâu nghiên cứu, lắng đọng được tâm trí, chuyên tâm đào sâu nghiên cứu những bài toán lý luận cơ bản dưới đây.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: KHOAN

HSK 6 (3.0)

Tính từ

#1116

最佳

zuì jiā

tốt nhất, tối ưu, hoàn hảo nhất

攻关团队运用自主研发的全局优化算法，在数百种复杂拓扑模型中成功求得了电磁屏蔽的最佳设计方案。

Gōng guān tuán duì yùn yòng zì zhī yán fā de quán jú yōu huà suàn fǎ, zài shù bǎi zhǒng fù zá tuǒ pǔ gōu xíng zhōng chéng gōng qiú dé le diàn cí píng bì de zuì jiā shè jì fāng àn.

Đội ngũ vượt khó ứng dụng thuật toán tối ưu hóa toàn cục do mình tự chủ nghiên cứu phát triển, trong hàng trăm cấu hình tô-pô phức tạp đã tìm được phương án thiết kế hoàn hảo nhất tối ưu tốt nhất về che chắn điện từ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TỐI GIẢI

HSK 6 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Phó từ

#1117

最终

zuì zhōng

cuối cùng, kết cục cuối cùng, rốt cuộc

历经数千次反复极限测试与工艺改进，该型号国产高端重型燃气轮机最终顺利通过了国家严苛综合验收。

Lì jīng shù qiān cì fǎn fù jì xiàn cè shì yǔ gōng yì gǎi jìn, gāi xíng hào guó chǎn gāo duān zhòng xíng rán qì lún jī zuì zhōng shùn lì tōng guò le guó jiā yán kē zōng hé yàn shōu.

Trải qua hàng ngàn lần cải tiến quy trình và kiểm tra giới hạn lặp đi lặp lại, dòng tuabin khí hạng nặng cao cấp sản xuất trong nước này cuối cùng rốt cuộc đã thuận lợi vượt qua kỳ nghiệm thu tổng hợp khắt khe của quốc gia.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TỐI CHUNG

HSK 6 (3.0)

Danh từ

#1118

罪

zuì

tội, tội lỗi, tội ác; chịu tội khổ cực

国家全面加强知识产权司法保护，依法严惩任何窃取商业秘密与侵犯国家重大前沿科技成果的违法犯罪行为。

Guó jiā quán miàn qiáng huà zhī shí chǎn quán sī fǎ bǎo hù, yī fǎ yán chéng rèn hé qiè qǔ shāng yè mì mǐ yǔ qín fǎn guó jiā zhòng dà qián yán kē jì chéng guǒ de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Nhà nước tăng cường toàn diện bảo vệ tư pháp quyền sở hữu trí tuệ, theo đúng pháp luật xử phạt nghiêm khắc mọi hành vi tội lỗi tội phạm vi phạm pháp luật xâm phạm thành quả khoa học công nghệ tiên phong trọng đại quốc gia và đánh cắp bí mật thương mại.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: TỘI

HSK 6 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1119

罪恶

zuì'è

tội ác, tội lỗi xấu xa, tội ác tày trời

国家网络安全部门运用大数据与人工智能前沿分析技术，依法严厉打击跨境电信网络诈骗等一切新型罪恶行径。

Guó jiā wǎng luò ān quán bù yùn yòng dà shù jù yǔ rén gōng zhì néng qián yán fēn xī jì shù, yī fǎ yán lì dǎ jī kuà jiēng diàn xìn wǎng luò zhà piàn dǒng yì qiè xīn xíng zuì è xíng jīng.

Lực lượng an ninh mạng quốc gia áp dụng công nghệ phân tích tiên phong trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật mọi hành vi tội ác tội lỗi xấu xa kiểu mới như lừa đảo mạng viễn thông xuyên biên giới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TỘI ÁC

HSK 6
(3.0)Động
từ #1120

作

zuō

làm

老师鼓励大家积极作，
勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zuò,
yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī
shí.
Thầy giáo khuyến khích
mọi người tích cực làm,
dũng cảm khám phá
kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT TÁC

HSK 6
(3.0)Động từ /
Tính từ #1121

作废

zuò fèi

hủy bỏ, mất hiệu lực vô
giá trị (giấy tờ, văn bản)

新版电子不动产权证书全面
推广应用后，各地依法发布
公告明确原纸质旧证继续有
效。换领新证后旧证依法注
销作废。

Xīn bản diàn zǐ bù dòng chǎn quán zhèng shū quán miàn tuī guǎng yòng hòu, gè dì yī fǎ fā bù gōng gào míng què yuán zhǐ zhèng jì xù yǒu xiào, huàn lǐng xīn zhèng hòu jiù zhèng yī fǎ zhù xiāo zuò fèi.

Sau khi Giấy chứng nhận
quyền bất động sản điện tử
bản mới được nhân rộng ứng
dụng toàn diện, các địa
phương theo quy định pháp
luật đã ban hành thông báo
nêu rõ giấy cũ bản giấy gốc
tiếp tục có hiệu lực, sau khi
đổi sang giấy mới thì giấy cũ
sẽ bị hủy bỏ mất hiệu lực và
thu hồi theo quy định pháp
luật.

21 nét

HÁN VIỆT TÁC PHỄ

HSK 6
(3.0)Động từ /
Danh từ #1122

作战

zuò zhàn

tác chiến, đánh trận; hoạt
động tác chiến

重大前沿核心技术攻关必须发
挥新型举国体制优势，组织多
学科跨领域团队开展大兵团协
同作战攻坚。

Zhòng dà qián yán hé xīn jī shù gōng guān bì xū fā huī xīn xíng jù guó tǐ zhì yōu shì, zǔ zhī duō xué kē kuà lǐng yù tuán duì kāi zhǎn dà bīng tuán xié tóng zuò zhàn gōng jiān.

Vượt khó công nghệ lõi tiên
phong trọng đại bắt buộc phải
phát huy ưu thế thể chế toàn
quốc kiểu mới, tổ chức các
nhóm đa ngành học liên lĩnh
vực triển khai tác chiến đánh
trận hiệp đồng binh đoàn lớn
vượt khó.

21 nét

HÁN VIỆT TÁC CHIẾN

HSK 6 (3.0)

Danh từ #1123

座谈会

zuò tán huì

buổi tọa đàm, hội nghị tọa
đàm trao đổi

在国家青年科学家学术座谈会上，
两院院士与青年科研骨干济济一
堂，共商科技自立自强创新大计。

Zài guó jiā qīng nián kē xué jiā xué shù zuò tán huì shàng, liǎng yuàn yuán shì yǔ qīng nián kē yán gǔ gàn jī jī yì táng, gòng shāng kē jì zì lì zì qiáng chuàng xīn dà jì.

Tại buổi tọa đàm hội nghị tọa đàm
học thuật các nhà khoa học trẻ
quốc gia, các Viện sĩ hai Viện Hàn
lâm cùng các cán bộ nòng cốt
nghiên cứu trẻ tuổi đã tề tựu đồng
đủ, cùng bàn thảo đại kế đổi mới
sáng tạo tự chủ tự cường khoa học
công nghệ.

35 nét

HÁN VIỆT TỌA ĐÀM HỘI

🎉 HOÀN THÀNH TẬP 2 (562 TỪ)!

☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS

Chúc mừng hoàn thành trọn bộ! 🎉

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

